Hiểu-Biết

Chân-Lý

Understanding The Truth

II

Mục-sư Phan-Thanh-Bình

HIỂU-BIẾT CHÂN-LÝ

UNDERSTANDING THE TRUTH

II

In lần thứ nhứt
Tháng 1 năm 2003
1,000 cuốn

Mục-sư Phan-thanh-Bình

*"Ngài muốn cho mọi người được cứu-rỗi và **hiểu biết chân-lý**"*

(I Ti-mô-thê 2:4)

*"Các ngươi sẽ **biết chân-lý** và **chân-lý** sẽ buông-tha các ngươi"*

(Giăng 8:32)

*"Hầu cho **chân-lý** của Tin-Lành được vững-bền trong anh em"*

(Ga-la-ti 2:5)

MỤC-LỤC

Lời dẫn Cứu Chúa Jêsus 7

I. Lý-lịch Chúa Jêsus 11

1. Ngài thuộc dòng-dõi người nữ
2. Ngài thuộc dòng-dõi dân Do-thái
3. Ngài thuộc dòng-dõi loài người

II. Thời-kỳ tiền-tại của Chúa Jêsus..... 21

1. Lời chứng của Chúa Jêsus
2. Kinh-Thánh dạy
3. Chân-lý Ba-Ngôi
4. Công-việc Ngài làm thời tiền-tại
5. Hình-ảnh Ngài trong thời tiền-tại
6. Danh xưng của Ngài trong thời tiền-tại

III. Chức-vụ của Chúa Jêsus 31

1. Đấng Cứu-thế
2. Christ
3. Chúa

IV. Chúa Jêsus giáng-sinh..... ..41

1. Bởi nữ đồng-trinh
2. Ma-ri đồng-trinh
3. Trở nên người

V. Chúa Jêsus thần-nhân trọn-vẹn..... 55

1. Ngôi-lời
2. Ngôi-lời trở nên xác-thịt

VI. Diễn-tiến sự chết của Chúa Jêsus..... 63

1. Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem
2. Chúa quở cây vả
3. Chúa dẹp sạch đền thờ

4. Chúa được xức dầu ở Bê-tha-ni
5. Mưu phản Chúa
6. Tiệc-Thánh Chúa thiết-lập
7. Vào vườn Ghết-sê-ma-nê
8. Nơi tòa công-luận
9. Nơi tòa Phi-lát
10. Chúa chịu đóng đinh

VII. Sự chuộc tội 161

1. Thay-thế cho tất cả
2. Sự chuộc lại
3. Sự đền tội cho tất cả
4. Sự hòa-thuận

VIII. Sự sống lại của Chúa Jêsus..... 171

1. Các bà thăm mộ Chúa
2. Được báo Chúa sống lại
3. Phản-ứng về sự sống lại của Chúa
4. Chúa hiện ra

IX. Sự sống lại mầu-nhiệm..... 185

1. Ý-nghĩa sự phục-sinh của Chúa Jêsus
2. Hiệu-quả của sự phục-sinh

X. Chúa Jêsus thăng-thiên..... 197

1. Công việc Ngài ủy-thác
2. Ngài về trời

XI. Sự thăng-thiên mầu-nhiệm..... 207

1. Chấm-dứt và khởi-đầu
2. Ích-lợi về sự thăng-thiên của Chúa Jêsus

XII. Công-việc của Chúa Jêsus hiện nay..... 221

1. Thầy Tế-lễ thượng-phẩm
2. Đấng Trung-bảo
3. Đấng Cầu-thay
4. Đấng Biện-hộ

Lời Dẫn

CỨU CHÚA JÊSUS

Đức Chúa Jêsus là một nhân-vật nổi bật trong lịch-sử loài người, dầu Ngài không phải là một vĩ nhân, vì Ngài không có vĩ nghiệp nào nơi trần-thế. Nhưng sự hiện-diện của Ngài nơi trần-thế đã chia đôi dòng lịch-sử của nhân-loại. Trước Chúa giáng-sinh và sau Chúa giáng-sinh.

Theo lịch-sử Đức Chúa Jêsus là dân Do-thái, thuộc về dòng vua Đa-vít. Cha Ngài là Giô-sép, làm nghề thợ mộc. Mẹ Ngài là Ma-ri, một thôn-nữ hiền-hòa.

Theo sự khải-thị trong Kinh-thánh, Đức Chúa Jêsus chính là Ngôi Hai Đức Chúa Trời thành nhân. Ngài vốn có trước khi sáng-thế (Giăng 17:5, 24), và Ngài ở cùng Đức Chúa Trời (Giăng 1:1). Ngài được sanh ra đời không theo công-lệ thiên-nhiên, nhưng bởi năng-quyền của Chúa Thánh-Linh qua lòng trinh-nữ Ma-ri. Thánh Phao-lô đã dùng lời này: *"Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế-gian"* (I Ti-mô-thê 1:15) để chỉ sự hiện-diện của Ngài nơi trần-thế. Ngài là THẦN-NHÂN.

Lịch-sử Ngài, ba mươi ba năm tại thế. Có nhiều sử-gia chép, nhưng nhân-thế chẳng quan tâm là bao. Nhưng có bốn vị chẳng phải là sử gia, ấy là Ma-thi-ơ và Giăng - hai vị sứ-đồ của Ngài viết tiểu-sử Ngài. Đó là Mác và Lu-ca - chỉ là hai môn-đồ Ngài viết tiểu-sử Ngài. Trải qua hơn hai ngàn năm nay, tiểu sử Ngài do bốn vị chẳng phải là sử gia ghi chép, đã được các sử gia, các nhà khảo-cổ, các nhà khoa-học, các nhà thần-học công-nhận là trung-thực. Và sau khi nghiên-cứu cách tường-tận, họ đã khám-phá ra bốn vị không

phải là sử gia này ghi chép về Ngài ở bốn phương-diện khác nhau.

Ma-thi-ơ viết về Ngài ở phương-diện Ngài là vua.

Mác viết về Ngài ở phương-diện Ngài là đầy-tớ.

Lu-ca viết về Ngài ở phương-diện Ngài là người.

Giăng viết về Ngài ở phương-diện Ngài là Con Đức Chúa Trời.

Tiểu-sử của Ngài mà bốn vị Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng không được gọi là tiểu-sử của Chúa Jêsus, mà được gọi là Tin-Lành theo Ma-thi-ơ; Tin-Lành theo Mác; Tin-Lành theo Lu-ca; Tin-Lành theo Giăng.

Tin-Lành (Gospel) không có nghĩa là "đạo" Tin-Lành hay "giáo-phái" Tin-Lành. "Tin-Lành" có nghĩa là chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus, là Ngôi-Hai Đức Chúa Trời thành nhân, là *"Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và người, tức là Đức Chúa Jêsus Christ, là người"* (I Ti-mô-thê 2:5).

Thật ra lịch-sử của Đức Chúa Jêsus không phải được ghi chép bắt đầu bằng bốn sách Tin-Lành theo Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng. Lịch-sử của Chúa Jêsus đã được ghi chép trước khi Ngài được sanh ra trong trần thế. Lịch-sử của Ngài đã được ghi chép trong toàn bộ Kinh-thánh.

Sau khi Chúa Jêsus từ kẻ chết sống lại, Chúa hiện ra với hai môn-đồ đi về làng Em-ma-út. Trên đường đi, *"Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kế đến mọi đấng tiên-tri mà cắt-nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh-thánh"* (Lu-ca 24:27).

Kết thúc sách Tin-Lành Giăng, thánh Giăng viết: *"Lại còn nhiều việc nữa mà Đức Chúa Jêsus đã làm; ví bằng người ta cứ từng việc mà chép hết, thì ta tưởng rằng cả thế-gian không thể chứa hết các sách người ta chép vậy"* (Giăng 21:25). Trong thế-gian có nhiều sách chép về Ngài được xem như "thánh-truyền", nhưng chúng ta không tin, vì điều gì Đức Chúa Trời cần cho người ta biết về Chúa Jêsus đã được ghi đầy-đủ trong Kinh-thánh, và chỉ có Kinh-thánh mới đủ thẩm-quyền xác-chứng mọi điều Đức Chúa Trời muốn bày-tỏ cho nhân-loại. *"Cả Kinh-thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn,*

có ích cho sự dạy-dỗ, bẻ-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm-sẵn để làm mọi việc lành" (II Ti-mô-thê 3:16).

Vì vậy, tôi sẽ nương trên Kinh-thánh để nói về Chúa Jêsus với quý vị để quý vị biết chắc rằng: *"Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế-gian để cứu vớt người có tội, ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy"* (I Ti-mô-thê 1:15).

Phần Một

LÝ-LỊCH CHÚA JÊSUS

Càng văn-minh, con người càng lưu tâm đến lý-lịch. Mỗi người cần biết rõ nguồn-gốc mình. Ở nơi xứ Mỹ đa văn-hóa, lắm sắc dân, "lai" hết đời này đến đời khác và "chỉ biết một đời để sống" thì chẳng cần mất thì giờ sưu-tra lý-lịch nếu không phạm pháp, hay được bổ-nhiệm giữ một chức-vụ quan-trọng trong chính-quyền.

Gặp nhau, muốn thân tình, muốn kết bạn cũng chẳng cần biết "con ai cháu ai", mà chỉ cần biết hiện đang làm gì và "lương bao nhiêu" để thẩm định giá-trị mà kết thân.

Nhưng tôn-thờ một người, một đấng, một vị thần-linh thì chúng ta không thể như dân thành A-then xưa kia *"thờ Chúa không biết"* (Công-vụ các sứ-đồ 17:23).

Đối với quyền-lợi vật chất, chúng ta còn biết **"chọn mặt gởi vàng"**. Lẽ nào đối với quyền-lợi đời-đời, sự sống còn, phước-hạnh đời này và cả đời sau lại không làm cho chúng ta thận-trọng càng hơn khi lựa-chọn một Đấng để tôn-thờ, mà chúng ta hi-vọng được giải-thoát, giải-cứu khỏi tội-lỗi, khỏi trầm-luân đọa-đày đời-đời. Mà còn có cơ thanh-thản, siêu-thoát, phước-hạnh trong cõi vĩnh-sanh ư? Cần phải sưu-tra lý-lịch Đấng chúng ta quyết-định tôn-thờ để đạt được điều chúng ta mong-muốn. Vậy, về Chúa Jêsus thì sao?

Lý-lịch Chúa Jêsus, theo Kinh-thánh được chia ra làm hai phần. Phần thứ nhứt được thánh Giăng ghi trong Giăng 1:1 - *"Ban đầu có Ngôi-Lời* (Chúa Jêsus), *Ngôi-Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi-Lời là Đức Chúa Trời"*. Nghĩa là Chúa Jêsus có từ trước đời-đời. Ngài là Ngôi Hai Đức Chúa Trời. Chính Chúa Jêsus tự chứng: *"Trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta"* (Giăng 8:58). Chúa Jêsus cũng xác-chứng về Ngài rằng: *"Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế-gian ... vì*

Cha đã yêu Con trước khi sáng-thế" (Giăng 17:5, 17). Đó là lý-lịch tiền-tại của Chúa Jêsus.

Phần thứ hai cũng được thánh Giăng ghi trong Giăng 1:14 - *"Ngôi-Lời* (Chúa Jêsus) *đã trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và chân-lý; chúng ta ngắm xem sự vinh-hiển của Ngài, thật như vinh-hiển của Con một đến từ nơi Cha"*. Đức Chúa Jêsus tự chứng về sự hiện-diện của Ngài nơi trần thế như vầy: *"Ta đã đến"* (Giăng 10:10). Thánh Phao-lô giới-thiệu Ngài: *"Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế-gian"* (I Ti-mô-thê 1:15). Vì cớ đó, sự hiện-diện của Ngài nơi trần thế không do sự sanh ra. Kỷ-niệm về sự hiện diện của Ngài nơi trần thế không có "đản nhựt", khởi đầu lý-lịch bằng sự sanh ra, nên không dùng "Jêsus đản" mà phải dùng "giáng-sinh" - từ trời đến bởi sự sinh ra.

Như vậy, Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời. Tuy Đức Chúa Jêsus không bao giờ xưng mình là Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã gián-tiếp tuyên xưng: *"Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha ... Ta ở trong Cha và Cha ở trong ta"; "Ta với Cha là một"* (Giăng 14:9-10; 10:30). Khi Chúa Jêsus giáng-thế trong thân-xác con người thì Ngài *"chẳng coi sự bình-đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ"* (Phi-líp 2:6). Ngài xưng với Đức Chúa Trời là *"Con"*, và chỉ làm những gì Đức Chúa Trời làm. *"Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, con cũng làm y như vậy"* (Giăng 5:19).

Cơ-đốc nhân chân-chính tin Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời y như Kinh-thánh dạy.

1. Ngài thuộc dòng-dõi người nữ

Dân Việt ta có tộc phả, là cuốn sổ chép dòng-dõi một họ từ đời ông thỉ-tổ trở xuống với các nhánh trong họ đến đời chót. Chúng ta cũng có gia-phả, là cuốn sổ chép các thế-hệ của từng nhà để theo đó con cháu nhận ra bà-con bên nội, bên ngoại, gần hay xa. Nhưng dân-tộc Việt trải qua nhiều năm chiến-tranh, loạn-lạc thì mấy ai còn giữ được gia-phả, nói chi đến tộc-phả. Thôi thì, có ai hỏi đến thì cứ trả-lời cách

chung-chung theo chuyện huyền-hoặc "con rồng cháu tiên" vô căn-cứ.

Dòng-dõi các thần-thánh thường "huyền-hoặc" như dòng-dõi dân tộc Việt - theo "truyền-thuyết". Như vậy, về dòng-dõi Chúa Jêsus?

Về dòng-dõi Ngài, Kinh-thánh đã ghi:

1. Ngài thuộc dòng-dõi người nữ (Sáng-thế ký 1:35)
2. Ngài thuộc dòng-dõi dân Do-thái (Ma-thi-ơ 1:1-16)
3. Ngài thuộc dòng-dõi loài người (Lu-ca 3:23-38).

Dòng-dõi Ngài rất minh-bạch và kỳ-diệu. Trần-thế có một không hai.

Chúng ta hãy cùng nhau học biết về sự kỳ-diệu của dòng-dõi Ngài.

Kinh-thánh ghi lời Đức Chúa Trời phán cùng con rắn, tiêu-biểu cho Sa-tan, sau khi nó cám-dỗ tổ-phụ loài người là A-đam và Ê-va phạm tội, bất tuân lời phán-dặn của Đức Chúa Trời, hái trái cấm ăn. Ngài phán: *"Ta sẽ làm cho mầy cùng người nữ, dòng-dõi mầy cùng dòng-dõi người nữ nghịch-thù nhau"* (Sáng-thế ký 3:15).

Nhớ lại thời Đệ nhất Cộng-Hòa, tại quốc hội, bà Ngô-đình-Nhu trong cơn giận-dữ đã miệt thị đàn ông là "thứ đàn bà đẻ ra". Thật ra đàn ông hay đàn bà đều bởi đàn bà đẻ ra. Đàn bà đẻ là do chức-năng Đức Chúa Trời phú cho. Dầu đàn bà đẻ, nhưng người được đàn bà đẻ không bao giờ thuộc *"dòng-dõi"* của đàn bà. Người nữ không có *"dòng-dõi"*. Hạt giống, mầm sống ở nơi người nam. Người nữ không có hạt giống, không có mầm sống nên không có *"dòng-dõi"*. Kinh-thánh ghi dòng-dõi của A-đam, của Áp-ra-ham, của Y-sắc, của Gia-cốp, chớ không ghi dòng-dõi của Ê-va, của Sa-ra, của Rê-bê-ca, của Ra-chên. Cả nhân-loại đều thuộc dòng-dõi người nam. Chỉ có Chúa Jêsus là dòng-dõi duy-nhứt của *"người nữ"*. Thật là kỳ-diệu.

Bảy trăm năm trước khi Đức Chúa Jêsus giáng-sinh. Tiên-tri Ê-sai đã nói trước về sự giáng-sinh của Ngài như vầy: *"Nầy một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt tên là Em-ma-nu-ên." "Nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta"* (Ê-sai 7:14; Ma-thi-ơ 1:23).

Nữ đồng-trinh Ma-ri đã được Đức Chúa Trời chọn để đưa Ngôi Hai Đức Chúa Trời vào thế-gian. Kinh-thánh ghi lại sự-kiện cô Ma-ri mang thai Chúa Jêsus như vầy: *"Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên-sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, tới cùng một người nữ đồng-trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. Thiên-sứ vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được ơn, mừng cho ngươi; Chúa ở cùng ngươi. Ma-ri nghe nói thì bối-rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. Thiên-sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì ngươi đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nầy, ngươi sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nên tôn-trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ-phụ Ngài. Ngài sẽ trị-vì đời-đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô-cùng. Ma-ri bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó? Thiên-sứ truyền rằng: Đức Thánh-Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền-phép Đấng Rất Cao sẽ che-phủ ngươi dưới bóng mình, cho nên Con thánh sanh ra, phải xưng là con Đức Chúa Trời ... Ma-ri thưa rằng: Tôi đây là tôi tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền! Đoạn thiên-sứ lìa khỏi Ma-ri"* (Lu-ca 1:26-38). Chúa Jêsus theo phần xác, thuộc *"dòng-dõi người nữ"*, nhưng thực ra là *"con Đức Chúa Trời"*. Từ nơi Chúa Jêsus một dòng-dõi mới *"con-cái Đức Chúa Trời"* nẩy sanh (Giăng 1:12). Cơ-đốc nhân không thuộc *"dòng-dõi người nữ"* nhưng thuộc dòng-dõi Chúa Jêsus, *"là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời"* (I Phi-e-rơ 2:9). Bà Ma-ri chỉ là mẹ theo phần xác của Chúa Jêsus chớ không phải là "mẹ" Cơ-đốc nhân. Cơ-đốc nhân không thuộc *"dòng-dõi người nữ"*.

2. Ngài thuộc dòng-dõi Do-Thái

Dân Do-thái (Jew) đối với chúng ta không xa-lạ. Sau khi dân Do-thái đóng đinh Chúa Jêsus trên thập-tự giá. Chúa Jêsus chịu chết, sống lại, thăng-thiên về trời, hoàn-tất chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời. Sau đó, dân Do-thái nổi dậy chống sự thống-trị của đế-quốc La-mã.

Tướng Titus của Đế-quốc La-mã, đem quân dẹp sự nổi dậy của dân Do-thái và san bằng bình địa nước Do-thái vào năm 70 SC. Nước Do-thái bị xóa trên bản-đồ thế-giới. Dân Do-thái vô tổ-quốc tản-lạc trên khắp địa-cầu.

Một dân-tộc lưu-lạc tứ xứ, song rất khôn-ngoan, rất thịnh-vượng và cũng rất bị khinh-dể ở xứ người. Chúng ta muốn "hạ cấp" ai thì mắng "đồ mọi rợ", người tây phương thì mắng "đồ Do-thái". Nhà bác-học lừng-danh Einstein là dân Do-thái. Danh hề Charlot cũng là dân Do-thái. Dân Do-thái luôn xuất-sắc trong mọi lãnh-vực khoa-học, nghệ-thuật, chính-trị, thương trường. Dân miền Nam Việt-Nam gặp nhiều nỗi gian-lao cũng bởi tên Do-thái Henry Kissinger nhúng tay vào.

Dân tộc Do-thái bị lùng giết dưới thời Hitler. Hàng triệu dân Do-thái bị giết trong các lò hơi ngạt hỏa thiêu tập thể. Chính Hitler và phong trào bài Do-thái như ngọn roi Đức Chúa Trời dùng xua dân Do-thái về cố-hương. Dân Do-thái tái lập quốc và tuyên-bố độc lập vào ngày 14 tháng 5 năm 1948. Nước Y-sơ-ra-ên được phục-hồi là một trong những dấu-hiệu báo trước thời-điểm Cứu Chúa Jêsus sẽ từ trời trở lại như lời Ngài phán: *"Hãy nghe lời thí-dụ về cây vả. Vừa khi nhánh nó trở nên non và nứt lộc, thì biết mùa hạ gần tới. Cũng một lẽ ấy, khi các ngươi thấy các điều đó xảy đến, hãy biết Con người đã tới gần, ở nơi cửa"* (Mác 13:28-29). Cây vả chỉ về dân Y-sơ-ra-ên (Giô-ên 1:7). Mùa đông tại nước Y-sơ-ra-ên các cây cối đều xanh tươi, ngoại trừ cây vả trơ-trụi. Cuối xuân cây vả mới bắt đầu *"nhánh nó trở nên non và nứt lộc thì biết mùa hạ gần tới"*. Nước Y-sơ-ra-ên tái lập - *"nứt lộc"*. *"Mùa hạ gần tới",* ngày Chúa Jêsus sắp trở lại chẳng còn bao xa. Trận chiến 6 ngày (từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 6 năm 1967) dưới sự chỉ-huy của tướng độc nhãn Moshe Dayan, quân Do-thái đã đánh bại khối Á-rập. Sự đắc-thắng vẻ-vang, lừng danh của nước Do-thái, tuyển dân của Đức Chúa Trời đã làm ngạc-nhiên cả thế-giới.

Dân Do-thái, một dân thuộc về Đức Chúa Trời, một dòng-dõi mà Đức Chúa Jêsus thuộc về.

Nước Do-thái hay nước Israel. Y-sơ-ra-ên là tên Đức Chúa Trời đặt cho Gia-cốp (Sáng-thế ký 33:28). Gia-cốp là con của Y-sác, cháu nội Áp-ra-ham.

Theo Kinh-thánh, sau khi loài người phạm tội, Đức Chúa Trời đã chọn một người để lập thành một dân thuộc về Ngài, hầu qua dân-tộc này, Đức Chúa Trời bày-tỏ ý-định của Ngài cho cả nhân-loại. Người được Đức Chúa Trời chọn là Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham rằng: *"Ngươi hãy ra khỏi quê-hương, vòng bà-con và nhà cha ngươi, mà đi đến xứ mà ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho ngươi nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho ngươi, cùng làm nổi danh ngươi, và ngươi sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc-phước ngươi, rủa-sả kẻ nào rủa-sả ngươi; và các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ ngươi mà được phước"* (Sáng-thế ký 12:1-3). Đây là lời hứa về Đấng Cứu-thế sẽ ra từ dòng-dõi này để *"các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ ngươi mà được phước"* - được cứu-rỗi.

Ma-thi-ơ đã chép tộc phả Chúa Jêsus bắt đầu từ thỉ-tổ Áp-ra-ham, tổ-phụ của dân Do-thái. (Ma-thi-ơ 1:1-16). Đức Chúa Jêsus thuộc về dòng-dõi Do-thái, một dòng-dõi được Đức Chúa Trời lựa chọn. Qua dòng-dõi nầy, *"mọi chi-tộc trên thế-gian sẽ nhờ ngươi mà được phước"*.

Đức Chúa Jêsus thuộc dòng-dõi Do-thái, nhưng Cơ-đốc nhân, những người thuộc về Chúa Jêsus không thuộc dòng-dõi Do-thái. Cơ-đốc nhân thuộc về dòng-dõi Chúa Jêsus.

Mở đầu *"gia-phổ"* thời Tân-ước, Ma-thi-ơ xác quyết *"gia-phổ Đức Chúa Jêsus"* (Ma-thi-ơ 1:1) Ngài là *"đầu"* (Ê-phê-sô 5:23) của một dòng-dõi mới. Dân Y-sơ-ra-ên chỉ là tuyển-dân của Đức Chúa Trời, nhưng không phải là dòng-dõi của Đức Chúa Trời. Cả dân Y-sơ-ra-ên và mọi dân-tộc trên thế gian chỉ có thể trở nên dòng-dõi mới bởi sự tái sanh để *"trở nên con cái Đức Chúa Trời"* (Giăng 1:12).

Đức Chúa Jêsus thuộc dòng-dõi Do-thái, nhưng Cơ-đốc nhân thuộc dòng-dõi Chúa Jêsus.

3. Ngài thuộc dòng-dõi loài người

Mỗi người đều tự nhận mình có liên-hệ hoặc thuộc về ai. Ít nhứt cũng là con của một gia-đình; nới rộng ra là con của dòng-họ; nới rộng nữa là con của một quốc gia. Nhân-loại đã coi Khổng-tử là con của Trung-Hoa, Platon là con của Hy-lạp, Goethe là con của Đức, Victor Hugo là con của Pháp, Emerson là con của Mỹ, Shakespeare là con của Anh v.v. Họ được nhận là con yêu của tổ-quốc vì họ đã làm rạng danh quốc-gia họ. Dầu vậy họ vẫn là người con theo tính-cách độc hữu, chớ không có tánh-cách bao-hàm. Nhưng Chúa Jêsus tự xưng là *"Con người"*. Con của người (Son of man), là con của người theo tánh-cách bao-hàm. Như vậy, bất cứ quốc gia nào, bất cứ từng lớp xã-hội nào, hoặc bất cứ con người nào đều có thể nhận Đức Chúa Jêsus thuộc về mình. Trong bốn sách Tin-Lành đã ghi lại 85 lần Chúa Jêsus tự xưng là *"Con người"*, con của người. Ngài chẳng bao giờ xưng mình là con của bà Ma-ri. Kinh-thánh ghi lại lời Chúa Jêsus nói về sự liên-hệ giữa Ngài và gia-đình như vầy: *"Khi Chúa Jêsus còn phán cùng dân chúng, thì mẹ và các em Ngài đến đứng ở ngoài, muốn nói cùng Ngài. Có người thưa cùng Ngài rằng: Đây nầy, mẹ và các em thầy ở ngoài, muốn nói cùng thầy. Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài giơ tay chỉ các môn-đồ mình mà phán rằng: Nầy là mẹ ta cũng là anh em ta! Vì hễ ai làm theo ý-muốn của Cha ta trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cũng là mẹ ta vậy"* (Ma-thi-ơ 12:46-50).

Đức Chúa Jêsus vốn là Đấng Tự-Hữu Hằng-Hữu. Nhưng khi Ngài giáng sanh nơi trần-thế, Ngài mang danh hiệu *"Em-ma-nu-ên, nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta"* (Ma-thi-ơ 1:23). Vậy nên, sự giáng-sanh của Chúa Jêsus không phải là một biến-động lịch-sử đã được hoàn-tất trọn-vẹn, để rồi hàng năm, cứ mỗi độ gió đông thổi về mang theo giá buốt gợi lòng người hoài niệm một sự kiện lịch-sử đã qua.

Sự giáng-sanh của Chúa Jêsus chỉ là một biến-động khởi đầu trong một biến-động rộng lớn: Công-cuộc cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời. Là sự-kiện Ngôi Hai Đức Chúa Trời nhập-thế, *"Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt"* (Giăng 1:14),

Thiên Chúa thành người, *"Ngài đã hiện ra như một người"* (Phi-líp 2:8). Như vậy, sự giáng-sanh của Chúa Jêsus là một biến-động phi-thường trong cả vũ-trụ vật-chất và cả thế-giới tâm-linh.

"Ngài đã hiện ra như một người". Ôi kỳ-diệu thay là sự nhân hóa Đấng Thần-Minh, Đấng Tạo-Hóa, là Đức Chúa Trời Vô-Hạn Hằng-hữu Đời-Đời, để lập phương cách thần-hóa con người tội-lỗi xấu-xa nơi trần-thế.

"Ngài đã hiện ra như một người". Đức Chúa Trời đã thực-sự liên-quan chặt-chẽ với con người khi chính mình Ngài bằng lòng bước vào lịch-sử con người, mang thể-xác con người, sống như con người. Nhưng chỉ khác tất cả mọi người là Ngài chẳng hề phạm tội để hội đủ giá-trị căn-bản, tiêu-chuẩn thánh-thiện thay con người tội-lỗi chịu chết đền tội trên thập-tự giá, lập ra con đường cứu-rỗi đưa mọi người đến cùng Đức Chúa Trời, bởi sự tiếp-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa cách riêng-biệt cá-nhân.

Mỗi chúng ta mang hình-xác con người, có tiếng nói lương-tri để cảm biết mình là một tội nhân. Để hóa giải con người tội-lỗi, biết bao tôn-giáo đã ra đời, biết bao phương-cách đã được thử-nghiệm để giải-thoát con người ra khỏi hố sâu tội-lỗi, tìm cách thăng-hóa con người từ chỗ sa-đọa cực-điểm đến chân, thiện, mỹ toàn-bích, theo sức phấn-đấu, tu-tập của mỗi người. Tiếc thay, theo kinh-nghiệm, lực bất tùng tâm, con người ở mãi trong niềm vô vọng.

Cảm-tạ ơn yêu-thương của Đức Chúa Trời. Việc con người bất-năng thì Đức Chúa Trời khả-năng. *"Ngài đã hiện ra như một người"*, không phải để dạy con người con đường giải-thoát hay hợp lực với con người để đưa con người thăng hóa. *"Ngài đã hiện ra như một người"*, để lập con đường cứu-rỗi loài người, mà chính Ngài là con đường (Giăng 14:6). Qua Ngài, con người tội-lỗi được tái tạo để có một địa-vị căn-bản thánh-thiện như thuở ban đầu, và còn có thần-lực do Chúa Thánh-Linh ngự-trị để thăng hóa giữa thế-gian tội-lỗi, gian-ác này.

"Ngài đã hiện ra như một người". Ngài tự xưng là *"Con người"*. Ngài là *"Con người"* đến thế-gian để cứu-rỗi con

người. Ngài thuộc về dòng-dõi con người. Chúng ta là con người, Ngài thích ứng cho mỗi chúng ta.

Phần Hai

THỜI-KỲ TIỀN-TẠI CỦA CHÚA JÊSUS

Những lời sấm-truyền tiên-tri về thánh nhân ra đời trong nhân gian không thiếu. Nhưng không có một "thánh nhân" nào hiện-diện nơi trần thế lại có cả "một lịch-sử" tiên-tri như Chúa Jêsus.

Khi ở Việt-Nam tôi biết một bác-sĩ sản-khoa tiên đoán bào thai là trai hay gái đúng một trăm phần trăm. Nhưng về sau người y-tá làm việc cho bác-sĩ đó đã tiết-lộ tài tiên đoán của vị bác-sĩ này. Khi khám thai, bác-sĩ nói với sản-phụ sẽ sanh con trai, song bác-sĩ lại ghi vào hồ-sơ là con gái. Nếu sản-phụ sinh trai. Bác-sĩ tiên đoán như thần. Nếu sản-phụ sinh gái, bác-sĩ lấy hồ-sơ đưa cho thân chủ xem - ghi rõ-ràng là gái ngay kỳ khám thai lần đầu.

Đức Chúa Jêsus giáng-sinh là một trai sanh bởi nữ đồng-trinh Ma-ri đã được tiên-tri Ê-sai nói trước đến 700 năm, được ghi trong Kinh-thánh như vầy: *"Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm cho các ngươi; nầy, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai và đặt tên là Em-ma-nu-ên" (Ê-sai 7:14).* Ma-thi-ơ đã ghi lại sự-kiện Chúa Jêsus được sanh ra ứng-nghiệm lời tiên-tri nầy *"Vả, sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus Christ đã xảy ra như vầy: Khi Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa gả cho Giô-sép, song chưa ăn-ở cùng nhau, thì người đã chịu thai bởi Đức Thánh-linh. Giô-sép, chồng người là người có nghĩa, chẳng muốn cho người mang xấu, bèn toan đem để nhẹm. Song đang ngẫm-nghĩ về việc ấy, thì thiên-sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong giấc chiêm-bao, mà phán rằng: Hỡi Giô-sép, con cháu Đa-vít, ngươi chớ ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh-linh.*

Người sẽ sanh một trai, ngươi khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội. Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho ứng-nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên-tri mà phán rằng: Nầy, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai. Rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta" (Ma-thi-ơ 1:18-23).

Đức Chúa Jêsus được sanh ra bởi nữ đồng-trinh đã được nói trước. Nhưng đến được sanh ra tại đâu cũng đã được dự-ngôn. Tiên-tri Mi-chê đã nói trước Ngài phải được sanh ra tại thành Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đa: *"Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, ngươi ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lắm, song từ nơi ngươi sẽ ra cho ta một Đấng cai-trị trong Y-sơ-ra-ên, gốc-tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ trước vô-cùng"* (Mi-chê 5:1). Và *"Đức Chúa Jêsus đã sanh ra tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đa, đang đời vua Hê-rốt"* (Ma-thi-ơ 2:1). Sự-kiện Chúa Jêsus được sanh ra tại thành Bết-lê-hem càng chứng-tỏ sự kỳ-diệu về việc giáng-sinh của Ngài. Ma-ri và Giô-sép cư-ngụ tại thành Na-xa-rét cách thành Bết-lê-hem vào khoảng 80 miles. Ma-ri đang mang thai Chúa Jêsus gần kỳ sanh-nở thì làm sao có thể sanh Chúa Jêsus tại thành Bết-lê-hem. Thế mà sự việc đã xảy ra đúng như lời tiên-tri. *"Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ phải lập sổ dân trong cả thiên-hạ. Việc lập sổ này là trước hết, và nhằm khi Qui-ri-ni-u là quan tổng-đốc xứ Sy-ri. Ai nấy đều đến thành mình khai tên vào sổ.*

Vì Giô-sép là dòng-dõi nhà Đa-vít, cho nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, để khai vào sổ tên mình và tên Ma-ri, là người đã hứa gả cho mình, đương có thai. Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh-đẻ của Ma-ri đã đến. Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở" (Lu-ca 2:1-6).

Tất cả mọi diễn-tiến trong cuộc đời Chúa Cứu-thế Jêsus đều đã được các đấng tiên-tri nói tới. Ngay cả việc Chúa phải lánh nạn qua Ê-díp-tô thời thơ-ấu, tránh sự bạo-hành của vua Hê-rốt, tiên-tri Ô-sê đã dự ngôn: *"Khi Y-sơ-ra-ên*

còn thơ-ấu, ta yêu-dấu nó; ta gọi con trai ta ra khỏi Ê-díp-tô" (Ô-sê 11:1 ứng-nghiệm Ma-thi-ơ 2:14)

Chẳng những mọi lời tiên-tri đều được ứng-nghiệm nơi Chúa Jêsus, ngay cả những sự-kiện xảy ra trước đó ngàn năm cũng "tiên-tri" về Chúa Jêsus như lời Chúa Jêsus xác-định: *"Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thể nào, thì Con người cũng phải bị treo lên dường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời-đời"* (Giăng 3:14-15).

Tất cả các lời tiên-tri về Chúa Cứu-thế của cả nhân-loại đã được ứng-nghiệm hoàn-toàn nơi Chúa Jêsus. Tại sao có sự-kiện nầy, chỉ vì sự hiện-diện của Ngài trên trần-thế nầy không phải bởi sự Ngài được sanh ra, song Ngài vốn có từ trước. Sự hiện-diện của Ngài nơi trần-thế được lời Kinh-Thánh xác chứng: *"Đức Chúa Jêsus Christ* ***đã đến*** *trong thế-gian"* (I Ti-mô-thê 1:15); *"Ngài* ***đã đến*** *trong xứ mình"* (Giăng 1:11). Chính Chúa Jêsus tự chứng: *"Ta từ trên trời xuống"* (Giăng 6:32). Ngài là Đức Chúa Trời, vốn ở trên trời, là Đấng có từ đời-đời trước khi sanh ra nơi trần-thế. Thời-kỳ đời-đời trước đó là thời-kỳ tiền-tại của Ngài.

1. Lời chứng của Chúa Jêsus

Nói về sự tiền-tại của Ngài, Đức Chúa Jêsus phán: *"Quả-thật, quả-thật, ta nói cùng các ngươi, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta"* (Giăng 8:58). Nếu có người nào tự nhận mình là Đức Chúa Trời thì đó là mạo nhận. Đức Chúa Jêsus không bao giờ tuyên-bố trực-tiếp mình là Đức Chúa Trời, nhưng Ngài tự chứng mình là Đức Chúa Trời cách gián-tiếp. Lời chứng Ngài chúng ta có thể tin được vì Ngài gồm đủ mọi đức-tính của Đức Chúa Trời: Thánh-khiết, yêu-thương và tốt lành. Ngài cũng chứng-tỏ những đặc-điểm của Đức Chúa Trời: Đấng Toàn-năng, *"gió và biển cũng đều vâng lệnh người"* (Mác 4:41), Đấng Toàn-tri *"Đức Chúa Jêsus biết ý-tưởng mấy thầy đó thì phán rằng: Nhơn sao trong lòng các ngươi có ác-tưởng làm vậy"* (Ma-thi-ơ 9:4).

Đức Chúa Jêsus thường xưng Đức Chúa Trời là "Cha". *"Bởi cớ đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài*

gọi Đức Chúa Trời là Thân-Phụ mình, ***làm ra mình bằng Đức Chúa Trời****"* (Giăng 5:18). Một lần khác, Ngài nói cho mọi người trong đền thờ Giê-ru-sa-lem biết: *"Ta với Cha là một"* (Giăng 10:30). Ngài xác-chứng: *"Ta đây, là Đấng Cha đã biệt ra thánh, và sai xuống thế-gian, nói: Ta là Con Đức Chúa Trời"* (Giăng 10:36). Khi dân Giu-đa kết án tử Chúa Jêsus cũng nêu lên sự-kiện này: *"Dân Giu-đa nói rằng: Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hắn phải chết; vì hắn tự xưng là Con Đức Chúa Trời"* (Giăng 19:7).

2. Kinh-Thánh dạy

Chúa Jêsus cũng xác nhận, nếu Ngài tự nhận mình là Đức Chúa Trời thì chẳng nên tin vì không có bằng cớ. Ngài phán: *"Nếu ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin"* (Giăng 5:31). Ai nói mà chẳng được. Nhưng Chúa Jêsus có bằng cớ Ngài là Đức Chúa Trời. Ngài phán: *"Các ngươi dò-xem Kinh-Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời-đời: ấy là Kinh-Thánh làm chứng về ta vậy"* (Giăng 5:39).

Kinh-Thánh nói đến sự tiền-tại của Chúa Jêsus - một Đấng Thần-Linh. Tác-giả thư Hê-bơ-rơ trưng-dẫn lời Kinh-Thánh trong Cựu-ước: *"Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên-sứ nào rằng:*

Ngươi là Con ta,
Ngày nay ta đã sanh ngươi?

Lại há có khi nào phán:

Ta sẽ làm Cha người,
Người sẽ làm Con Ta?

Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế-gian, thì phán rằng: Mọi thiên-sứ của Đức Chúa Trời phải thờ-lạy Con" (Hê-bơ-rơ 1:5-6).

Thánh Giăng ghi nhận: *"Ban đầu có Ngôi-Lời* (Chúa Jêsus)*, Ngôi-Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi-Lời là Đức Chúa Trời"* (Giăng 1:1). Tiên-tri Ê-sai đã dự-ngôn gọi Ngài là *"Đức Chúa Trời Quyền-năng"* (Ê-sai 9:5). Thánh Phao-lô *"đương chờ-đợi sự trông-cậy hạnh-phước của chúng ta, và sự hiện ra của sự vinh-hiển Đức Chúa Trời lớn và Cứu Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ"* (Tít 2:13). Thánh Phao-

lô cũng đã tóm-lượt sự *"tin-kính"* của Hội-Thánh từ lúc ban đầu: *"Mọi người đều cho sự mầu-nhiệm của sự tin-kính là lớn lắm:*

Đấng đã được tỏ ra trong xác-thịt,
Thì đã được Đức Thánh-Linh xưng là công-bình,
Được thiên-sứ trông thấy,
Được giảng ra cho dân ngoại,
Được thiên-hạ tin-cậy,
Được cất lên trong sự vinh-hiển. (I Ti-mô-thê 3:16).

Cả Kinh-Thánh Cựu-ước và Tân-ước đều nói đến Đức Chúa Jêsus có từ trước và là Đức Chúa Trời.

Tác-giả thư Hê-bơ-rơ đã ví-sánh Chúa Jêsus với vua Mên-chi-xê-đéc: *"người không cha, không mẹ, không gia-phổ; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời, như vậy là giống Con Đức Chúa Trời, - Mên-chi-xê-đéc làm thầy tế-lễ đời-đời vô-cùng"* (Hê-bơ-rơ 7:3). Vậy nên, khi chúng ta suy-nghĩ về Chúa Jêsus, nhận-thức về Chúa Jêsus ở trần-thế phải biết rõ Ngài là *"Đấng từ trên cao đến là trên hết mọi loài"* (Giăng 3:31).

Lời Kinh-Thánh xác-quyết thời-kỳ tiền-tại của Chúa Jêsus. *"Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống"* (Phi-líp 2:6-8).

3. Chân-lý Ba-Ngôi Đức Chúa Trời

Tôi đã luận chân-lý Ba-Ngôi Đức Chúa Trời ở cuốn Chân-Lý I xuất-bản tháng 6 năm 2001. Tôi chỉ nhắc lại hai câu Kinh-Thánh một trong Cựu-Ước, một trong Tân-Ước chứng về Đức Chúa Trời Ba-Ngôi.

"Các ngươi hãy đến gần ta, và nghe điều này: Từ lúc ban đầu, ta chưa nói cách kín-giấu. Vừa lúc có sự ấy, ta đã ở đó rồi. Vả bây giờ, ***Chúa Giê-hô-va*** (Đức Chúa Cha)*, và* ***thần*** (Đức Thánh-Linh) *của Ngài, sai* ***ta*** (Đức Chúa Con) *đến" (Ê-sai 48:16).*

*"Theo sự biết trước của **Đức Chúa Trời**, là **Đức Chúa Cha**, và được nên thánh bởi **Đức Thánh-Linh**, đặng vâng-phục **Đức Chúa Jêsus-Christ**" (I Phi-e-rơ 1:2).*

Chúng ta tin Đức Chúa Trời Ba-Ngôi theo như Kinh-Thánh dạy thì chúng ta biết chắc Đức Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời có đồng thời-điểm với Đức Chúa Cha và Đức Thánh-Linh.

4. Công-việc Ngài làm thời tiền-tại

Công-việc của Chúa Jêsus trước khi *"Ngài tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người"* (Phi-líp 2:7-8) qua lòng trinh-nữ Ma-ri *"trở nên"* một hài nhi *"giống như"* mọi hài-nhi của "loài người".

Ngài đã đồng công với Đức Chúa Trời trong công-cuộc tạo-dựng vũ-trụ và mọi sinh vật. *"Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài"* (Giăng 1:3).

*"Ban đầu **Đức Chúa Trời** dựng nên trời đất.*

*Vả, đất là vô-hình và trống-không, sự mờ-tối ở trên mặt vực; **Thần Đức Chúa Trời** vận-hành trên mặc nước. **Đức Chúa Trời phán** rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng" (Sáng-thế ký 1:1-4). "Đức Chúa Trời"* chỉ Đức Chúa Cha; *"Thần Đức Chúa Trời"* chỉ Đức Thánh-Linh. *"Đức Chúa Trời phán"* chỉ Đức Chúa Jêsus - *"Danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời" (Khải-huyền 19:13).*

Ngài chẳng những dự phần trong việc tạo-dựng vũ-trụ và loài người, song hầu hết công việc đều do Ba Ngôi Đức Chúa Trời đồng công. Ngay *"Cả Kinh-Thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn"* (II Ti-mô-thê 3:16) cũng có sự đồng công của Chúa Jêsus. Nên thánh Phao-lô cầu xin *"Nguyền xin lời của Đấng Christ* (Kinh-Thánh) *ở đầy trong lòng anh em"* (Cô-lô-se 3:16). Chính Chúa Jêsus cũng đồng công với Đức Chúa Trời trong việc dẫn-dắt dân Y-sơ-ra-ên trong đồng-vắng. Ngài bảo vệ họ, cung-cấp sự cần dùng cho họ. Thánh Phao-lô nói về sự-kiện này như vầy: *"và uống một thứ uống thiêng-liêng; vì họ uống nơi một hòn đá thiêng-liêng theo mình, và đá ấy tức là Đấng Christ"* (I Cô-rinh-tô 10:4).

5. Hình-ảnh Ngài trong thời tiền-tại

Tra-cứu Kinh-Thánh chúng ta nhận biết hình-ảnh Ngài trong thời tiền-tại được ký-thuật Ngài hiện ra:

a. Như Người (A Man) - Đức Chúa Jêsus đã hiện ra như một người ba lần trong thời-kỳ tiền-tại.

Lần thứ nhứt Ngài hiện ra với Áp-ra-ham được ghi trong Sáng-thế ký 18:1-33. *"Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ra-ham nơi lùm cây dẻ-bộp của Mam-rê, đương khi ngồi nơi cửa trại lúc trời nắng ban ngày. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, thấy ba người đứng trước mặt"* (c. 1-2). Chúng ta không thể nghĩ ba người này là Ba Ngôi Đức Chúa Trời, vì Kinh-Thánh khẳng-định *"Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giãi-bày Cha cho chúng ta biết"* (Giăng 1:18). Ba người mà Áp-ra-ham thấy, một người là Chúa Jêsus trong thời tiền-tại. Hai người kia có thể là thiên-sứ đi theo Ngài. Chỉ có một người nói với danh xưng là *"Đức Giê-hô-va"* và Áp-ra-ham thưa cùng *"Chúa"* (c. 1, 13, 17, 20, 22, 26, 27, 30-33). Như vậy, chỉ một mình Đức Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời mới dùng thân-xác loài người để đến cùng loài người trong mọi thời-đại.

Lần thứ hai, Ngài hiện ra như một người vật lộn với Gia-cốp (Sáng-thế ký 32:24-32). Chính người vật-lộn cùng Gia-cốp cho biết sự-kiện: *"vì ngươi vật lộn cùng Đức Chúa Trời"* (c. 28). Và Gia-cốp xác-nhận: *"Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh-hồn tôi được giải-cứu"* (c. 30).

Lần thứ ba, Đức Chúa Jêsus hiện ra với ba bạn Hê-bơ-rơ trong lò lửa của vua Nê-bu-cát-nết-sa (Đa-ni-ên 3:23-29). *"Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa lấy làm lạ, vội-vàng đứng dậy, cất tiếng nói cùng các nghị-viên rằng: Những kẻ bị ta trói mà quăng vào giữa lửa có phải là ba người không? Họ tâu cùng vua rằng: Tâu vua, phải. Vua lại nói: Nầy, ta thấy bốn người không có bị trói, bước đi giữa lửa mà chẳng bị thương; và hình-dong người thứ tư giống như một con trai của các thần"* (c. 24-25).

b. Như Thiên-sứ của Chúa (The Angel of the Lord) - Ở thời Cựu-Ước, trong những trường-hợp đặc-biệt, Chúa Jêsus đã hiện ra như là Thiên-sứ của Chúa.

Kinh-Thánh	Trường-hợp	Được gọi là Chúa
Sáng-thế ký 16:9-14	Với A-ga	c. 13
Sáng-thế ký 22:11-14	Với Áp-ra-ham	c.14
Xuất Ê-díp-tô ký 3:2-4:17	Với Môi-se	c.14
Các Quan-xét 6:11-24	Với Ghê-đê-ôn	c. 22
Các Quan-xét 13:2-23	Với mẹ Sam-sôn	c. 18, 22

Chúng ta học biết Chúa Jêsus đã hiện ra nơi trần thế như một người trong thời-kỳ tiền-tại của Ngài giúp chúng ta tin-quyết chỉ có Ngài liên-hệ mật-thiết với chúng ta, đồng thời Ngài rất cảm-thông với chúng ta. Cứu Chúa chúng là như vậy.

6. Danh xưng của Ngài

Một trong nhưng danh xưng của Chúa Jêsus rất quan-trọng bày-tỏ Ngài vốn có đời-đời trước khi *"tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ trở nên giống như loài người"* (Phi-líp 2:7). Ngài được xưng là:

Con Đức Chúa Trời (Son of God) - Danh xưng của Chúa Jêsus trong thời Tân-Ước là *"Con Đức Chúa Trời"*. Ngay khi Ma-ri vâng-phục Đức Chúa Trời, chịu hoài thai thánh. Thiên-sứ phán dặn nàng: *"Con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời"* (Lu-ca 1:28). Mối liên-hệ *"Con Đức Chúa Trời"* được tiên-tri trong Thi-thiên 2:7.

"Ta sẽ giảng ra mạng-lịnh:
Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng:
Ngươi là Con ta;
Ngày nay ta đã sanh ngươi".

Câu Kinh-Thánh này bày-tỏ mối tương-quan trò-chuyện giữa Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Đức Chúa Cha gọi Ngôi Hai Đức Chúa Trời là *"Con"*. Đức Chúa Cha đã giới-thiệu Chúa Jêsus khi Ngài chịu phép báp-têm bởi Giăng Báp-tít ở sông Giô-đanh. Đức Chúa Cha phán: *"Nầy là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng"* (Ma-thi-ơ 3:17).

Các nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh tự hỏi rằng: Lúc nào thì Ngôi Hai Đức Chúa Trời trở thành *"Con Đức Chúa Trời"*?

Có nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh cho rằng khi Chúa Jêsus được sanh ra thì mới là *"Con Đức Chúa Trời"* như lời thiên-sứ phán dặn cùng Ma-ri.

Có nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh cho rằng khi Chúa Jêsus chịu phép báp-têm rồi thì mới là *"Con Đức Chúa Trời"* như lời phán của Đức Chúa Cha.

Có nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh lại tin rằng sau khi Chúa chịu chết và sống lại mới trở nên *"Con Đức Chúa Trời"* dựa vào Rô-ma 1:4 *"Theo thần-linh của thánh đức, thì bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, Chúa chúng ta"*.

Có nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh lại cho rằng Chúa Jêsus chỉ trở nên *"Con Đức Chúa Trời"* khi Ngài ngự về trời và được Đức Chúa Trời *"lập lên"* (appointment), dựa trên Hê-bơ-rơ 1:1-4 *"Đời xưa Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên-tri phán dạy tổ-phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau-rốt nầy, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế-tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế-gian; Con là sự chói-sáng của sự vinh-hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bổn-thể Ngài, lấy lời có quyền-phép nâng-đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng Tôn-nghiêm ở trong nơi rất cao"*.

Hầu-hết nhà nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh cách nghiêm-chỉnh đều cho những ý-kiến trên là sai. Trong chương-trình cứu-rỗi loài người, Ngôi-Hai Đức Chúa Trời đã trở thành *"Con Đức Chúa Trời"* từ trước đời-đời. Chúa Jêsus phán: *"Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời"* (Giăng 3:16). Từ buổi sáng-thế, Đức Chúa Cha đã phán cùng Sa-tan qua hình-hài con rắn: *"Ta sẽ làm cho mầy cùng người nữ, dòng-dõi mầy cùng dòng-dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ dày đạp đầu mày, còn mầy sẽ cắn gót chân người"* (Sáng-thế ký 3:15).

Như vậy, trong chương-trình cứu-rỗi loài người, Ba Ngôi Đức Chúa Trời đã phân chia công-tác và Ngôi Hai Đức Chúa

Trời đã trở thành *"Con Đức Chúa Trời"* từ đời-đời và được *"Đức Chúa Trời ... ban Con một của Ngài"* cho nhân-thế.

Kinh-thánh cũng nhấn mạnh Chúa Jêsus là *"Con Đức Chúa Trời"* và là *"Con một"* (only begotten Son) giãi-bày mối liên-hệ mật-thiết giữa Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (Giăng 1:14, 18; 3:16; I Giăng 4:9). Người trong trần-thế khi tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình đều trở nên *"Con-cái Đức Chúa Trời"* (Giăng 1:12). Nhưng chỉ có Chúa Jêsus là *"Con một"* của Đức Chúa Trời. Chỉ một mình Ngài - *"Con một"* như Đức Chúa Trời từ đời-đời đến đời-đời. Đức Chúa Jêsus là *"Con một"* của Đức Chúa Trời - Ngài là Đức Chúa Trời.

"Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời-đời không hề thay đổi" (Hê-bơ-rơ 13:8). Trước khi Ngài giáng-thế - *"Ngài đã hiện ra như một người"* (Phi-líp 2:8). Ngài giáng-thế - *"Ngôi-lời đã trở-nên xác-thịt ở giữa chúng ta"* (Giăng 1:14). Ngài đã chịu chết đền tội cho nhân-thế, Ngài đã sống lại và thăng-thiên hoàn-tất chương-trình cứu chuộc loài người tội-lỗi. Ngài đã về trời với hình-thể *"con người"* và Ngài sẽ trở lại thế-gian này cũng với hình thể *"con người". "Jêsus nầy đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy"* (Công-vụ các sứ-đồ 1:11).

Vì Ngài mang hình-thể con người nên tất cả Cơ-đốc nhân là hình-ảnh Ngài nơi trần-thế. Hãy sống xứng-đáng là *"con-cái Đức Chúa Trời"* (Giăng 1:12).

Phần Ba

CHỨC-VỤ CỦA CHÚA JÊSUS

Bất cứ tổ-chức nào cũng cần nhân sự. Bất cứ tổ-chức nào cũng cần ban lãnh-đạo cùng các chức-viên thừa-hành. Bất cứ tổ-chức nào cũng có mục-đích và tất cả phần-hành nhân sự trong tổ-chức nhắm mục-tiêu thi-hành phận-sự. Người nhận thi-hành phận-sự được định danh cho một chức-vụ. Có người lãnh đến hai ba chức-vụ. Chức-vụ xác-định phận-sự thi-hành.

Trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời, chức-vụ của Đức Chúa Jêsus là gì? Khi Đức Chúa Jêsus giáng-sinh, thiên-sứ của Đức Chúa Trời đã tuyên-bố chức-vụ của Đức Chúa Jêsus cho nhân-thế biết. Thiên-sứ phán với mấy người chăn chiên nơi đồng nội trong đêm Chúa Jêsus giáng-sinh như vầy: *"Đừng sợ chi; vì nầy, ta báo cho các ngươi một tin-lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một* ***Đấng Cứu-Thế****, là* ***Christ****, là* ***Chúa****"* (Lu-ca 2:10-11). Ba chức-vụ của Chúa Jêsus là *"Đấng Cứu-Thế, là Christ, là Chúa"*.

1. Đấng Cứu-Thế

Có lẽ trong lịch-sử loài người chưa có một giáo-chủ nào dám tự nhận mình là đấng cứu-thế. Trong lịch-sử loài người có lẽ chỉ có Sê-sa Âu-gút-tơ ngông-cuồng, dám cho in hình mình trên đồng tiền với hàng chữ đấng cứu-thế (the savior) ở phía dưới.

Người ta chỉ có thể nhận mình là người cứu người khác trong vài trường-hợp, trong vài lãnh-vực. Người ta có thể

"cứu bần" - cứu-giúp người nghèo; "cứu bệnh" - chữa cho người đau-yếu; "cứu-giúp" - giúp-đỡ người trong lúc khó-khăn; "cứu khổ" - giúp người thoát cảnh khốn-khổ; "cứu nạn" - giúp người ra khỏi cơn nguy-biến; "cứu nguy" giúp người thoát hiểm; "cứu sinh" hay "cứu mạng" - giúp người thoát chết; "cứu thương" - chăm-sóc thương-tích; "cứu trợ", "cứu vớt" hay "cứu vãn" - giúp-đỡ trong lúc khó-khăn, túng-thiếu, ngặt-nghèo. Người được "cứu" có lòng biết ơn, cảm-nhận xưng-tụng người cứu mình là vị hay đấng "cứu-tinh".

Nhưng không ai dám nhận mình là đấng cứu-thế cũng là một điều dễ hiểu, vì các vị đó đủ thông-minh nhận biết không thể tự cứu mình ra khỏi tội được, thì làm sao dám mưu-tính làm đấng cứu-thế cứu cả nhân-loại ra khỏi tội.

Ngoài vấn-đề tội-lỗi, quí vị muốn chọn ai là người cứu-vớt, cứu khổ, cứu nạn, cứu sinh v.v., xin tùy ý quí vị lựa chọn. Nếu đạt được sở-nguyện, quí vị cứ xưng-tụng người đó là đấng cứu-tinh. Nhưng nếu quí vị cần một đấng cứu mình ra khỏi tội, thì quí vị phải cần một *"Đấng Cứu-thế"*.

"Đấng Cứu-thế" phát xuất từ ý-tưởng Đức Chúa Trời sau khi tổ-phụ loài người là A-đam và Ê-va trái mạng-lịnh Đức Chúa Trời, nghe theo lời dụ-dỗ của Sa-tan, ăn trái cấm, phạm tội cùng Đức Chúa Trời. Kể từ đó, cả nhân-loại *"đều đã phạm tội"* (Rô-ma 3:23), ở dưới án-lệnh của Đức Chúa Trời: *"Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết"* (Ê-xê-chi-ên 18:4). Nhưng Đức Chúa Trời *"không vui đâu về sự chết của kẻ phải chết"*. Ngài *"không muốn cho một người nào chết mất"; "Ngài muốn mọi người được cứu-rỗi"* (Ê-xê-chi-ên 18:23: II Phi-e-rơ 3:9; I Ti-mô-thê 2:4)).

"Đấng Cứu-thế" nằm trong chương-trình cứu-rỗi nhân-loại của Đức Chúa Trời.

Lời hứa đầu tiên về *"Đấng Cứu-thế"* mà Đức Chúa Trời sẽ chuẩn-bị cho nhân-loại, tiềm-ẩn trong đoán ngữ Đức Chúa Trời phán cùng con rắn: *"Ta sẽ làm cho mầy cùng người nữ, dòng-dõi mầy cùng dòng-dõi người nữ nghịch-thù nhau. Người sẽ giày-đạp đầu mày, còn mầy sẽ cắn gót chân người"* (Sáng-thế ký 3:15).

Hình bóng đầu tiên chỉ về *"Đấng Cứu-thế"* là con thú bị Đức Chúa Trời giết đặng lấy da làm áo dài che-phủ thân-thể *"lõa-lồ"* của A-đam và Ê-va (Sáng-thế ký 3:21). Trong suốt thời Cựu-ước, Kinh-Thánh ghi lại không biết bao nhiêu là lời hứa và hình-bóng về *"Đấng Cứu-thế"*. Sự-kiện này đã được Chúa Jêsus, sau khi Ngài chịu chết trên thập-tự giá, chịu chôn trong mồ-mả, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại. Ngài đã hiện ra với hai môn-đồ trên đường về làng Em-ma-út. Ngài dẫn-giải về Ngài: *"Ngài bắt đầu từ Môi-se* (năm sách đầu của Kinh-Thánh - "Ngũ-Kinh" của Môi-se) *rồi kế đến mọi đấng tiên-tri* (17 sách tiên-tri, phần cuối của Kinh-Thánh Cựu-ước) *mà cắt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh-Thánh"* (Lu-ca 24:27).

Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời giáng-sanh, được thiên-sứ thông-báo cho nhân-loại, Ngài là *"Đấng Cứu-thế"*. Tên Ngài là Jêsus, mang ý-nghĩa "Chúa giải-cứu" (The Lord saves); là *"Đấng Cứu-thế" "cứu dân mình ra khỏi tội"* (Ma-thi-ơ 1:21). Vì cớ đó, Kinh-Thánh khẳng-định: Ngoài Chúa Jêsus, *"Đấng Cứu-thế"*. *"Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu"* (Công-vụ các sứ-đồ 4:12).

Chúa Jêsus là *"Đấng Cứu-thế"* đang bị một số nhà "truyền-giáo" xuyên-tạc. Họ giảng về một Chúa Jêsus cứu khổ, cứu nạn, cứu bệnh hoặc là một Chúa Jêsus có quyền ban phước như một vị "thần Tài". Tin-nhận Chúa Jêsus theo cách này cũng như không. Thánh Phao-lô đã nói về Chúa Jêsus là *"Đấng Cứu-thế"* như vầy: *"Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội, ấy là lời chắc-chắn, đáng đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy"* (I Ti-mô-thê 1:15).

Cơ-đốc nhân là người đã tin-nhận Chúa Jêsus là *"Đấng Cứu-thế",* và Cơ-đốc nhân là những người *"được cứu-chuộc"* (I Cô-rinh-tô 1:16).

Chúng tôi biết chắc một điều, dầu quí vị có đạo nào đi nữa, mà không có Chúa Jêsus làm *"Đấng Cứu-thế",* quí vị vẫn là người chưa được cứu khỏi tội. Dầu quí vị có "thờ Chúa

Jêsus" mà vẫn chưa tin Ngài là *"Đấng Cứu-thế"*, quí vị vẫn chưa được cứu khỏi tội. Hoặc giả quí vị ngây-thơ: *"Con tuy là người ngoại đạo, vẫn tin có Chúa ở trên trời"* thì chẳng bao giờ được cứu khỏi tội. Chúa Jêsus là *"Đấng Cứu-thế"* và ai tin Ngài là *"Đấng Cứu-thế"* thì được cứu khỏi tội, *"không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời"* (Giăng 3:16).

2. Christ

Có người nghĩ tên trọn-vẹn của Chúa Jêsus là Jêsus-Christ. Jêsus là tên, và Christ là họ. Không phải vậy. Jêsus là *"Đấng Cứu-thế"*, và *"là Christ"*.

Muốn hiểu ý-nghĩa Chúa Jêsus *"là Christ"*, chúng ta phải bước vào lịch-sử dân Do-thái, tuyển-dân của Đức Chúa Trời.

Christ - nguyên văn tiếng Greek là Christos. Người Trung-hoa phiên-âm là kí-tốc, Giáo-hội Công-giáo La-mã phiên-âm là Ki-tô, Giáo-hội Tin-Lành phiên âm là Cơ-đốc.

Kinh-thánh phần Cựu-ước viết bằng tiếng Hebrew, đồng nghĩa với Christ là "Messiah" có nghĩa là "xức dầu" (anointed). Đấng Messiah là Đấng được xức dầu (anointed one). Theo luật của Chúa truyền, người được xức dầu là người được Chúa biệt riêng ra để làm công-việc Ngài giao-phó. Thầy tế-lễ là người được xức dầu (Xuất Ê-díp-tô ký 29:7). Tiên-tri của Đức Chúa Trời là người được xức dầu (I Các Vua 19:16). Người làm vua nước Y-sơ-ra-ên phải được xức dầu (I Sa-mu-ên 10:1). Nhưng tất cả những người "được xức dầu" không có danh xưng là "Messiah", mà chỉ được gọi là *"người chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va"* (the Lord's anointed). Danh xưng "Messiah" chỉ được tiên-tri Đa-ni-ên nói đến, tiên-tri về Chúa Jêsus - *"Đấng chịu xức dầu"* (Đa-ni-ên 9:25-26).

Đối với dân Do-thái, người chịu xức dầu (anointed one) thì nhiều, nhưng Đấng chịu xức dầu (Messiah) chỉ có một. Lời tiên-tri về "Đấng Messiah" thì rất rõ trong Kinh-thánh phần Cựu-ước, nhất là những Thi-thiên 2, 18, 21, 45, 63, 72, 89, 110, 132; Ê-sai 42:1, 6, 7; 49:5-6; 50:4-8; 52:13-53:12). Đối với người Do-thái, Đấng Messiah là Đấng Cứu-thế cuối cùng của dân-sự Đức Chúa Trời (the final Savior of His

people). Ai cũng biết, ai cũng trông-đợi. Đến như người đàn bà xấu nết bên giếng Gia-cốp cũng rành. Nàng thưa với Chúa Jêsus: *"Tôi biết rằng Đấng Mê-si-a (nghĩa là Đấng Christ) phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta, người đang nói với ngươi đây, chính là Đấng đó"* (Giăng 4:25-26). Chúa Jêsus tự nhận mình *"là Christ"*.

Anh-rê đã gặp Chúa Jêsus và đi nói với anh mình là Si-môn: *"Chúng ta đã gặp Đấng Mê-si-a (nghĩa là Đấng Christ)"*. Phi-líp nói với Na-tha-na-ên về Chúa Jêsus - Đấng Messiah như vầy: *"Chúng ta đã gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật-pháp, và các đấng tiên-tri cũng có nói đến; ấy là Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét, con của Giô-sép"* (Giăng 1:41, 46).

Có một lần Chúa Jêsus hỏi môn-đồ Ngài: *"Theo lời người ta nói thì Con người là ai? Môn-đồ thưa rằng: Người nói là Giăng Báp-tít; kẻ nói là Ê-li; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng tiên-tri nào đó. Ngài phán rằng: Còn các ngươi thì xưng ta là ai? Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống. Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho ngươi biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy" (Ma-thi-ơ 16:13-17).*

Chúa Jêsus, *"Đấng Cứu-thế, là Christ"* là Đấng được xức dầu làm công-việc Đức Chúa Trời giao-phó, là công-việc *"cứu dân mình ra khỏi tội"*.

Ngài là *"Đấng Cứu-thế"* - Ngài là *"Chiên Con của Đức Chúa Trời"* (Giăng 1:29) đem mạng sống Ngài thế mạng cho cả nhân-loại, nhận lấy sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời chí thánh đối với tội nhân.

Ngài là "Đấng Christ" để xưng những người tin-nhận Ngài làm *"Đấng Cứu-thế"* của mình, đã được tha tội, thoát khỏi sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời - *"chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những người ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ"* (Rô-ma 8:1), là những người công-chính trước mặt Đức Chúa Trời. Lời Kinh-Thánh khẳng-định: *"Vậy chúng ta*

đã được xưng công-chính bởi đức-tin, thì được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta" (Rô-ma 5:1).

Cuộc sống của Cơ-đốc nhân nơi trần-thế vẫn vương-vấn tội-lỗi. Dầu vậy, *"Ai sẽ kiện kẻ lựa-chọn của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời là Đấng xưng công-nghĩa những người ấy, Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus-Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời* (với tư cách Đấng Christ) *cầu-nguyện thế cho chúng ta"* (Rô-ma 8:33-34).

Chúa Jêsus là *"Đấng Cứu-thế"* để cứu chúng ta ra khỏi tội. Ngài *"là Christ"* để xưng-chính chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời. Đem chúng ta đến địa-vị tột đỉnh trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời. Cơ-đốc nhân là *"người thánh và rất yêu-dấu của Ngài"* (Cô-lô-se 3:12).

Tạ-ơn Chúa Jêsus, Ngài là *"Đấng Cứu-thế, là Christ"*. Ngài đã hoàn-thành chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời. Bởi Ngài và qua Ngài mọi tội nhân đáng bị hình-phạt, chết mất đời-đời trở nên *"người thánh và rất yêu-dấu"* của Đức Chúa Trời, để nhận đủ *"mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời"* (Ê-phê-sô 1:3).

Quí vị đã nhận biết Chúa Jêsus là *"Đấng Cứu-thế, là Christ"* - chắc quí vị có hành-động phải lẽ đối với Ngài ngay hôm nay.

3. Chúa

Tiến-trình Chúa Jêsus đối với nhân-loại như vầy: Ngài đến thế-gian làm *"Đấng Cứu-thế"* để cứu nhân-loại ra khỏi tội, ra khỏi cơn đoán-phạt của Đức Chúa Trời. Sau khi cứu tội nhân ra khỏi *"cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời"* (Giăng 3:36), Ngài là *"Đấng Christ"* để *"xưng công-chính của chúng ta"* trước mặt Đức Chúa Trời và làm cho chúng ta *"được hòa-thuận với Đức Chúa Trời"*, đem chúng ta đến địa-vị tuyệt-đỉnh, làm *"người thánh và rất yêu-dấu của Ngài"* (Rô-ma 4:25; 5:1; Cô-lô-se 3:12). Và sau đó, Ngài *"là Chúa"* trong đời sống chúng ta.

Nhiều người rất vui tin-nhận Ngài là *"Đấng Cứu-thế"* để tội-lỗi được tha, linh-hồn được cứu, ra khỏi *"cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời"*, có hi-vọng ở với Chúa đời-đời vinh-hiển trên thiên-đàng. Nhiều người cũng vui xưng nhận Chúa Jêsus *"là Christ"*, vì nhờ Ngài mà *"được hòa-thuận với Đức Chúa Trời"*, đủ điều-kiện để nhận *"mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời"* (Ê-phê-sô 1:3). Nhưng rất nhiều Cơ-đốc nhân không chịu nhận Ngài *"là Chúa"*. Lý-do: không muốn Ngài cai-trị đời sống mình.

Trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời, Chúa Jêsus phải *"là Chúa"* của người Ngài đã cứu-chuộc. Cơ-đốc nhân *"là dân thuộc về Đức Chúa Trời"* (I Phi-e-rơ 2:9), có Chúa Jêsus *"là Chúa"* cai-trị đời sống mình, để giúp Cơ-đốc nhân *"vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài"* (Phi-líp 2:13), hầu *"Ý Cha được nên, ở đất như trời"* (Ma-thi-ơ 6:10).

Chúa Jêsus không dùng uy-quyền Ngài buộc chúng ta phải chấp-nhận Ngài *"là Chúa"*. Ngài cho chúng ta quyền tự-do *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình"* (I Phi-e-rơ 3:15).

Con cái Chúa ở Hội-thánh Lao-đi-xê đã không *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình"*. Họ không chịu để Ngài cai-trị đời sống họ. Họ không muốn được Ngài dẫn-dắt, dạy-bảo. Chúa không còn ở vị-thế được tôn-trọng trong đời sống Cơ-đốc nhân như phải có. Ngài như người chồng bị vợ cho "ly-thân tại gia", được dành cho một phòng nào đó trong nhà. Chúa Jêsus đã nhỏ-nhẹ thân-thương nói với những người Ngài đã cứu-chuộc: *"Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta"* (Khải-huyền 3:20). Có họa-sĩ đã theo câu Kinh-Thánh này vẽ bức tranh Chúa Jêsus đứng ngoài cửa mà gõ. Cánh cửa không có chốt cửa ở ngoài. Chỉ có người ở trong mới mở được cửa. Nhìn bức tranh, chúng ta có cảm tưởng Chúa ở thế yếu, bất năng với tấm cửa lòng đóng chặt của chúng ta. Không - Chúa Jêsus thật nhân-từ đối với người thuộc về Ngài. Ngài không dùng quyền-uy phá cửa để vào, buộc chúng ta phải *"tôn Đấng*

Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình". Ngài nhẫn-nhục chờ-đợi cho đến lúc chúng ta ý-thức Ngài *"là Chúa"*, mời Ngài ngự-trị đời sống chúng ta. Tự nguyện đặt mình dưới sự cai-trị của Ngài với hình-thức *"dâng thân-thể mình làm của lễ sống và thánh"* lên Ngài (Rô-ma 12:1)

Tất-cả Cơ-đốc nhân đều có Chúa Jêsus trong lòng, nhưng không phải tất-cả Cơ-đốc nhân đều *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình"*. Phần nhiều Cơ-đốc nhân không từ-chối địa-vị Ngài *"là Chúa"* của mình, nhưng từ-chối quyền *"là Chúa"* của Ngài. Với hạng Cơ-đốc nhân này, Chúa Jêsus *"là Chúa"* hữu danh vô thực. Chúa Jêsus đã phán với hạng người này như vầy: *"Sao các ngươi gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán"* (Lu-ca 6:46).

Phao-lô sau khi tin-nhận Chúa Jêsus là *"Đấng Cứu thế"* của mình thì *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng"* mình ngay. Phao-lô thưa với Chúa: *"Lạy Chúa, tôi phải làm chi?" (Công*-vụ các sứ-đồ 22:9). Và cả cuộc đời của Phao-lô xác nhận: *"Ngài là Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó"* (Phi-líp 3:8).

Số Cơ-đốc nhân *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình"* quả không ít. Chúng ta dễ nhận ra hạng Cơ-đốc nhân này lắm. Họ chăm-chỉ học Kinh-Thánh - Lời Ngài với tâm-niệm *"làm y theo lời Đức Chúa Jêsus đã dạy"* (Ma-thi-ơ 21:6). Họ là những người chẳng mưu tính *"làm sự chi ... vì hư vinh"* (Phi-líp 2:3), nhưng quyết tâm *"hoặc ăn, hoặc uống, hay làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Chúa mà làm"* (I Cô-rinh-tô 10:31). Nhân-sinh quan của hạng Cơ-đốc nhân *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình"* là: *"Dầu tôi sống hay chết, Đấng Christ sẽ được cả sáng trong mình tôi, vì Đấng Christ là sự sống của tôi"* (Phi-líp 1:20-21).

Bởi những Cơ-đốc nhân này mà biết bao người đã được cứu qua sự sốt-sắng giới-thiệu Chúa Jêsus đến người hư-mất. Bởi những Cơ-đốc nhân này mà Lời Chúa - Kinh-Thánh được giảng-dạy, hầu cho con cái Chúa biết ý-muốn của Đức Chúa Trời, hiểu được chân-lý.

Bởi những Cơ-đốc nhân này mà *"ý Cha được nên, ở đất như trời"* vì *"Ngài muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu biết chân-lý"* (I Ti-mô-thê 2:4) được thành tựu.

Hỡi các Cơ-đốc nhân, chúng ta còn chần-chờ chi mà không *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*", để hoàn-tất diễn-tiến cứu-chuộc của Ngài trên đời sống chúng ta. Hãy tôn-kính, xác-nhận, xưng-tụng Ngài: *"Ngài là Chúa tôi"* và thưa với Chúa: *"Lạy Chúa, tôi phải làm chi?"*

Phần Bốn

ĐỨC CHÚA JÊSUS GIÁNG-SANH

Hầu hết sự ra đời của các vĩ-nhân trong thế-gian đều có tính-cách phi-thường, nhất là những vị giáo-chủ của các tôn-giáo.

Sự chào đời của Đức Phật Thích-Ca được ghi lại thật kỳ-lạ giữa nhân thế. Đại-đức Dharmakirti và Sri K. Gunaratana Mahanayaka Thero viết trong cuốn "The Life of Lord Buddha" và dịch-giả Trương Upakara đã dịch phần đản sanh của Đức Phật như vầy: "Ngày sanh *để* đã đến sau mười tháng thọ thai. Vào tháng Visàkhà Hoàng-hậu Mahà Mayà xin phép Đức Vua Suddhodana về lâu-đài của Phụ Vương bà. Sau khi Đức Vua chấp-thuận, những sự sửa-soạn to-lớn đã được thực-hiện cho cuộc du-hành.

Con đường từ Kapilavatthu đến Devadaha bằng-phẳng. Hoàng-hậu Mahà Màyà ngồi trên một cái kiệu bằng vàng do một ngàn cận-thần khiêng cùng lên đường với một đoàn tùy-tùng đông-đảo.

Giữa hai đô-thị Kapilavatthu và Devadaha có một lùm cây đẹp đẽ gọi là lùm Lumbini. Khi Hoàng-hậu Maha Mayà và đoàn tùy-tùng đến tại chỗ nầy, bà ra lệnh cho đoàn người ngừng lại một thời-gian. Bà đi dạo trên một đoạn đường ngắn và thình-linh bà cảm thấy bà gần sinh *để*. Bà báo tin cho đoàn người của bà biết, họ bèn treo chung quanh bà một bức màn rồi họ đi ra.

Đang đứng cầm một cành cây Sala thì bà sanh. Đó là ngày trăng tròn của tháng Visàkhà. Khi ấy vị Đại Phạm-Thiên

MahaBrahma tiếp-rước Bồ-Tát với một tấm lưới bằng vàng và giao Bồ-Tát đến bốn vị Trời. Họ đưa Bồ-Tát lại cho những người tùy-tùng của bà Hoàng-hậu.

Để tôn-kính Bồ-Tát và Mẫu-hậu Ngài, hai trận mưa rào từ trên trời chảy xuống cơ-thể của Bồ-Tát và Mẫu-hậu của Ngài. Vừa trên tay người tùy-tùng bước xuống Bồ-Tát đứng trên quả địa-cầu, bước đi bảy bước về hướng bắc và phát biểu: Ta là người đứng đầu trên thế-giới.

Trong thời gian đản-sanh của Bồ-tát có nhiều việc phi-thường xảy ra như sau: Ánh-sáng to lớn không giới-hạn tràn-ngập khắp mười ngàn thế-giới. Người mù được thấy lại. Người điếc có thể nghe. Người câm có thể nói được. Người què có thể đi. Người đau trở nên lành. Các chúng sanh bị cầm tù được phóng-thích. Những kẻ thù trở nên bạn-bè. Tất cả những cây-cối trổ bông và phát ra mùi thơm ngào-ngạt, và trong lúc ấy không có sự đau-khổ ở trong địa-ngục".

Hầu hết các giáo-chủ của các tôn-giáo đều có những huyền-sử "phi-thường" như vậy mới đủ uy-lực gieo niềm tin vào nhân-thế. Các vị này là những bậc siêu-quần xuất chúng "khác người".

Đức Chúa Jêsus được sanh ra không có "khác người". Ngài được sinh ra cách bình-thường. Kinh-Thánh ghi lại sự sanh ra của Ngài như vầy: *"người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ"* (Lu-ca 2:7). Nhưng sự-kiện Ngài đến thế-gian "khác người" - lý-do: Ngài giáng-thế chớ không phải Ngài được sanh ra. Ngài không có "đản sanh".

1. Bởi nữ đồng-trinh

Bảy trăm năm trước khi Đức Chúa Jêsus giáng sinh, tiên-tri Ê-sai đã dự-ngôn về sự sanh ra của Đấng Cứu-thế như vầy: *"Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm cho các ngươi; nầy một gái đồng-trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai và đặt tên là Em-ma-nu-ên"* (Ê-sai 7:14). Kể từ khi lời tiên-tri này được công-bố, hẳn nhiên một số gái đồng-trinh trong dân Y-sơ-ra-ên mơ-tưởng việc nầy sẽ xảy ra cho mình. Nhưng sau

700 năm dài đằng-đẵng, chắc chẳng còn cô gái đồng trinh nào lưu-tâm đến lời dự-ngôn của tiên-tri Ê-sai.

Nữ đồng trinh Ma-ri được Đức Chúa Trời chọn làm *"một gái đồng-trinh sẽ chịu thai"*. Kinh-thánh không nói nhiều về Ma-ri. Nàng là con-cái nhà ai, gia-cảnh ra sao, công, dung, ngôn, hạnh thế nào? Kinh-thánh chỉ ghi lại sự-kiện nàng được chọn như vầy: *"Đến tháng thứ sáu* (sau sáu tháng Ê-li-gia-bét mang thai)*, Đức Chúa Trời sai thiên-sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, tới cùng* ***một người nữ đồng-trinh tên là Ma-ri****, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. Thiên-sứ vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được ơn, mừng cho ngươi; Chúa ở cùng ngươi. Ma-ri nghe nói thì bối-rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. Thiên-sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì ngươi đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nầy, ngươi sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nên tôn-trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ-phụ Ngài. Ngài sẽ trị-vì đời-đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô-cùng. Ma-ri bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó? Thiên-sứ truyền rằng: Đức Thánh-Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền-phép Đấng Rất Cao sẽ che-phủ ngươi dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời ... Ma-ri thưa rằng: Tôi đây là tôi-tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền! Đoạn thiên-sứ lìa khỏi Ma-ri" (Lu-ca 1:26-38).*

Tại Hoa-kỳ, tên Ma-ri đứng đầu danh sách các tên cha-mẹ chọn đặt tên cho con gái. Phải chăng cha mẹ ước-ao con mình được Chúa dùng hay được Chúa ban phước?

Ma-ri sống tại một làng tầm-thường - làng Na-xa-rét nằm phía bắc nước Y-sơ-ra-ên, thuộc xứ Ga-li-lê. Một làng, mà thời đó có câu miệt-thị: *"Há có điều gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao?"* (Giăng 1:46) Ma-ri thuộc chi-phái Giu-đa, dòng-dõi vua Đa-vít. Ma-ri được hứa gả cho Giô-sép. Giô-sép cũng thuộc chi-phái Giu-đa, dòng-dõi vua Đa-vít, cư-ngụ cùng làng Na-xa-rét, làm nghề thợ mộc.

Cả hai người - Ma-ri và Giô-sép đều thuộc chi-phái Giu-đa. Chúa Jêsus phải được sanh ra từ chi-phái Giu-đa. Trong lời chúc-phước của Gia-cốp cho các con mình đã tiên-tri về Đấng Cứu-Thế sanh ra từ chi-phái Giu-đa:

"Cây phủ-việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa,
Người lập-pháp không dứt khỏi giữa chân nó,
Cho đến chừng Đấng Si-lô (có nghĩa là an-nghỉ) *hiện tới,*
Và các dân vâng-phục Đấng đó." (Sáng-thế ký 49:10).

Qua tiên-tri Mi-chê, cả dân Y-sơ-ra-ên đều trông-chờ Đấng Cứu-thế ra đời từ đất Giu-đa. Khi vua Hê-rốt *"nhóm các thầy tế-lễ cả và các thầy thông-giáo trong dân lại mà tra hỏi rằng Đấng Christ phải sanh tại đâu. Tâu rằng: Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đa; vì có lời Đấng tiên-tri chép như vầy:*

Hỡi Bết-lê-hem, đất Giu-đa!
Thật ngươi chẳng phải kém gì các thành lớn của xứ Giu-đa đâu,
Vì từ ngươi sẽ ra một tướng,
Là Đấng chăn dân Y-sơ-ra-ên, tức dân ta." (Ma-thi-ơ 2:4-6)

Tác-giả thư Hê-bơ-rơ khẳng định: *"Vì thật rõ-ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa"* (Hê-bơ-rơ 7:14). Lời xác-chứng kết-thúc về Chúa Jêsus phát sinh từ chi-phái Giu-đa trong sách Khải-huyền: *"Sư-tử của chi-phái Giu-đa, tức là Chồi của vua Đa-vít"* (Khải-huyền 5:5)

Kinh-thánh không cho chúng ta biết nhiều về Ma-ri, nên chúng ta không cần biết nhiều về Ma-ri. Nhưng chúng ta cần chú-ý vài điểm Kinh-thánh nói về Ma-ri.

2. Ma-ri đồng-trinh

Kinh-thánh nói đến một điểm quan-trọng về Ma-ri. *"Thiên-sứ Gáp-ri-ên ... tới cùng một người* ***nữ đồng-trinh*** *tên là Ma-ri"*. Kinh-thánh không cho ta biết tuổi Ma-ri khi được hứa gả cho Giô-sép. Có lẽ tuổi nàng chưa đến 20. Cuộc đời nàng trong-trắng, giữ trinh-tiết cho đến ngày lấy chồng. Trong mọi thời-đại, sự trinh-tiết của người con gái lúc nào cũng được đánh giá cao về phẩm-hạnh - "chữ trinh đáng giá ngàn vàng" (Kiều). Ngay cả khi đã lấy chồng, chung-thủy với

chồng vẫn là trinh-tiết - "Đạo tòng phu, lấy chữ trinh làm đầu" (Kiều).

Sự-kiện Đức Chúa Jêsus được sinh ra bởi *"nữ đồng-trinh"* rất quan-trọng, là "nền-tảng chủ-yếu của niềm tin Cơ-đốc giáo". Ngày nay, với nền y học tân-tiến, cô gái *"đồng-trinh"* vẫn có thể thụ thai nhân tạo mà không cần qua phương cách "giao-hợp" với người nam. Dầu vậy, không cô gái *"đồng-trinh"* nào có thể mang thai mà không cần "tinh-trùng" - sự sống nơi người nam. Trinh-nữ Ma-ri là trường-hợp duy nhứt mang thai cách siêu-nhiên.

Kinh-Thánh nhấn mạnh đến sự-kiện này. Ngay sau khi A-đam và Ê-va phạm tội, chương-trình cứu-rỗi loài người đã được hoạch-định. Lời đầu tiên Đức Chúa Trời cho biết sự-kiện này khi Ngài phán với con rắn: *"Ta sẽ làm cho mầy cùng người nữ, dòng-dõi mầy cùng* ***dòng-dõi người nữ*** *nghịch-thù nhau"* (Sáng-thế ký 3:15). Tôi đã luận điều này trong phần "Dòng-dõi người nữ". Tất cả mọi người trên thế-gian đều thuộc "dòng-dõi người nam". Nhưng *"dòng-dõi người nữ"* thì hẳn nhiên chẳng dính-dáng gì đến "người nam" - cha. Đức Chúa Jêsus thuộc *"dòng-dõi người nữ"*, nên cha Ngài là Đức Chúa Trời. Vì sự-kiện quan-trọng này, Ma-thi-ơ đã nhấn mạnh về sự sanh ra của Chúa Jêsus: *"Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho ứng-nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên-tri mà phán rằng:*

Nầy một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai,
Rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên;
nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta" (Ma-thi-ơ 1:22-23). Vì cớ sự-kiện quan-trọng này mà Giô-sép, chồng hứa của Ma-ri quyết-định: *"không hề ăn-ở với* (Ma-ri) *cho đến khi người sanh một con trai, thì đặt tên là Jêsus"* (Ma-thi-ơ 1:25). Trong thư Ga-la-ti, Phao-lô cũng xác-định "chân-lý" quan-trọng này: *"Nhưng khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra* (không dính-dáng gì đến người nam)*, sanh ra dưới luật pháp"* (Ga-la-ti 4:4).

Sự-kiện Chúa Jêsus được sanh ra bởi *"nữ đồng-trinh"* là một lẽ đạo rất quan-trọng trong sự cứu-rỗi. Nếu Ngài được

sanh ra bình-thường như mọi người cần cả "cha" lẫn "mẹ" thì Ngài thuộc về người có tội (tội tổ-tông) như mỗi người trong trần-thế - *"vì mọi người đều đã phạm tội"* (Rô-ma 5:12). Trong trường-hợp này, chính Ngài cũng không thể tự cứu mình, nói chi đến cứu người khác. Nếu Ngài được sinh ra bình-thường như mọi người thì làm sao được gọi là *"Con Đức Chúa Trời"*.

Ngài quả *"bởi người nữ sanh ra"*; Ngài là *"dòng-dõi người nữ"*; là *"Con Đức Chúa Trời"* nên: Ngài *"chẳng phạm tội"* (Hê-bơ-rơ 4:15).

"Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chút chi dối-trá" (I Phi-e-rơ 2:22).

"Trong Ngài không có tội-lỗi" (I Giăng 3:5).

Bởi sự-kiện này mà *"Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên công-bình của Đức Chúa Trời"* (II Cô-rinh-tô 5:21).

Chúng ta hiểu-biết chân-lý này giúp chúng ta hiểu-biết thể nào Đức Chúa Trời dùng quyền-phép Ngài "tái sanh" người tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Lời Kinh-Thánh xác-định: *"Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những người tin Danh Ngài"* (Giăng 1:12). Cơ-đốc nhân vẫn mang thể-xác như mọi người trong trần-thế, nhưng thật ra Cơ-đốc nhân là người *"được dựng nên mới"* - *"Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ* (tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình)*, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới"* (II Cô-rinh-tô 5:17). Người mới chúng ta hoàn-toàn vô-tội giống như Chúa Jêsus vậy, vì *"Ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì chẳng phạm tội, vì hột giống của Đức Chúa Trời ở trong người, và người không thể phạm tội được, vì đã sanh bởi Đức Chúa Trời"* (I Giăng 3:9). Tất cả Cơ-đốc nhân trước nhãn-quang của Đức Chúa Trời lúc nào cũng là *"người thánh và rất yêu-dấu của Ngài"* (Cô-lô-se 3:12).

3. Trở nên người

Vào mùa thu năm 1775, có một người dáng-dấp nông-phu vào mướn một phòng sang-trọng ở khách-sạn tại Baltimore. Người này bị chủ khách-sạn từ chối. Người đi qua một khách sạn khác. Sau đó người chủ khách-sạn sang-trọng này được biết người mình từ-chối là phó tổng-thống Hoa-kỳ Thomas Jefferson. Người bèn viết thư mời vị phó tổng-thống trở qua khách-sạn như một vị khách quí. Phó tổng-thống trả lời: "Tôi cảm ơn lòng nồng-nhiệt của ông. Nhưng nếu ông không có chỗ cho người nông-phu, thì ông không có quyền tiếp-đón vị phó tổng-thống của Hoa-kỳ".

Chúa Jêsus ở thế-gian ít người nhận ra Chúa Jêsus là *"Con Đức Chúa Trời"* vì Ngài giống như một người thường như mọi người trong thế-gian. Có sự-kiện này vì *"Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống"* (Phi-líp 2:6-8).

Tuy Chúa Jêsus được sanh ra cách siêu-nhiên, nhưng Ngài đã *"trở nên giống như loài người"* một trăm phần trăm, dầu Ngài là Đức Chúa Trời một trăm phần trăm. Người đương thời Ngài không nhận ra Ngài là *"Con Đức Chúa Trời"* vì:

"Ngài tự bỏ mình đi" - "He emptied himself". Các nhà thần học hay tranh-luận về cái gì *"Ngài tự bỏ"*? Có ba điểm mà hầu hết các nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh công-nhận: 1. *"Ngài tự bỏ"* vinh-hiển. 2. *"Ngài tự bỏ"* sự vô-hạn của Ngài, Ngài chấp-nhận hạn-chế trong con người. 3. *"Ngài tự bỏ"* những đặc tính *"bình-đẳng với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ"*.

1. *"Ngài tự-bỏ"* vinh-hiển

Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, Ngài hà sanh-khí Ngài vào con người và con người *"trở nên một loài sanh-linh"* (Sáng-thế ký 2:7). Con người có sự vinh-hiển. Nhưng sau khi tổ-phụ loài người là A-đam và Ê-va trái lời Đức Chúa Trời, ăn trái cấm thì lập tức mất sự vinh-hiển. Kinh-Thánh ký-thuật: *"Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng*

mình lõa-lồ (mất vinh-hiển)*, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân"* (Sáng-thế ký 3:7). Sự-kiện này đã được khẳng-định: *"Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời"* (Rô-ma 3:23). Đức Chúa Jêsus *"hiện ra như một người"*, Ngài cũng phải *"tự-bỏ"* sự vinh-hiển dầu Ngài thuộc *"dòng-dõi người nữ"* không mang tính chất tội-lỗi "dòng-dõi người nam". Một số người không chấp-nhận sự-kiện *"Ngài tự-bỏ"* vinh-hiển nên bịa ra khi Ngài giáng sanh, nơi chuồng chiên sáng rực vì hào-quang Ngài phát ra. Nhiều họa-sĩ cũng không quên vẽ trên đầu Ngài một vòng hào-quang. *"Ngài tự-bỏ"* vinh-hiển, nên những ngày tại thế Ngài không làm điều gì, nói điều gì để tạo vinh-hiển cho mình. Ngài cũng không chế ra một cái áo đặc-biệt để khoác vào cho có vinh-hiển. Ngài khẳng-định: *"Ta chẳng cầu vinh-hiển bởi người ta mà đến đâu"* (Giăng 5:41). Có lần người ta định tôn Ngài lên làm vua, ban cho Ngài sự vinh-hiển nơi trần-thế, Ngài lánh đi (Giăng 6:15). Cuối cùng đời Ngài trên đất thật nhục-nhã. Ngài lõa-lồ trên thập-tự giá không một cái khố, dầu là khố lá vả. Chỉ một lần duy-nhứt, Đức Chúa Jêsus bày-tỏ sự vinh-hiển mình khi Ngài hóa-hình cho Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng thấy trong chốc lát (Mác 9:2-3) để minh-chứng Ngài là Con Đức Chúa Trời qua lời phán của Đức Chúa Cha: *"Nầy là Con ta, Người được chọn của ta, hãy nghe theo Người"* (Lu-ca 9:35). Chẳng những *"Ngài từ-bỏ"* vinh-hiển, Ngài còn muốn những người thuộc về Ngài xác-đinh: *"Vì nước, quyền, vinh-hiển đều thuộc về Cha đời-đời"* (Ma-thi-ơ 6:13). Tội-nghiệp, không ít người thuộc về Chúa lại cố-gắng tạo cho mình chút *"hư-vinh"* (Phi-líp 2:3) trong công-việc Nhà Chúa. Con cái Chúa thật không cần quan-tâm đến vinh-hiển nơi trần thế vì *"Ngài đã định sẵn cho sự vinh-hiển"* (Rô-ma 9:23) chúng ta. Người thuộc về Chúa chỉ được phép suy-nghĩ đến sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời để phát xuất hành-động: *"Anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm"* (I Cô-rinh-tô 10:31).

Sau khi Chúa Jêsus sống lại và về trời, Ngài đã lấy lại *"sự vinh-hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế-gian"*

(Giăng 17:5). Nên khi Chúa hiện ra cùng Sau-lơ trên đường đến thành Đa-mách. Sự vinh-hiển Chúa - *"ánh-sáng từ trời soi sáng chung-quanh người. Người té xuống đất ... Sau-lơ chờ-dậy khỏi đất, mắt dầu mở, nhưng không thấy chi cả"* (Công-vụ các sứ đồ 9:3-4. 8). Sứ-đồ Giăng ở đảo Bát-mô đã thấy Chúa Jêsus, sự vinh-hiển Ngài khiến cho Giăng *"vừa thấy Người, tôi ngã xuống chân người như chết"* (Khải-huyền 1:17).

2. *"Ngài tự-bỏ"* sự vô-hạn của Ngài, Ngài chấp-nhận hạn-chế trong con người.

Đức Chúa Trời là Đấng vô-hạn. Ngài không bị hạn-chế bởi thời-gian và không-gian. Nhưng Chúa Jêsus *"hiện ra như một người"* thì phải *"tự-bỏ"* sự vô-hạn của Ngài. Ngài bị lệ-thuộc vào không-thời gian đồng thời cũng lệ-thuộc vào trần-thế như mọi người. Nhà truyền-đạo trứ-danh C. H. Spurgeon đã nhận ra sự *"tự-bỏ"* này quá kỳ-diệu, quá lạ-lùng: "Mọi kỳ-diệu trong vũ-trụ sánh với lẽ mầu-nhiệm Chúa thành nhục-thể không thấm vào đâu! Đấng Vô-cùng mà thành con trẻ, Hằng-hữu mà chịu sanh bởi đàn bà; Toàn-Năng mà cần bú; nâng-đỡ vũ-trụ mà cần mẹ bồng-ẵm; làm chủ trời đất mà được gọi là con Giô-sép; kế-tự muôn vật mà là con gã thợ mộc nghèo-nàn; vua trên trời mà thành người trên đất, chịu nghèo-nàn, bất-bớ, bạc-đãi. Tôi tin nhưng không hiểu được vì lạ-lùng quá".

Kinh-Thánh phải ghi tiến-trình lớn lên của Ngài: *"Đức Chúa Jêsus khôn-ngoan càng thêm, thân-hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta"* (Lu-ca 2:52) để chứng-minh sự *"tự-bỏ"* vô-hạn của Ngài. Tác giả Hê-bơ-rơ đã sung-sướng khi suy-nghĩ về sự *"tự-bỏ"* vô-hạn của Ngài. *"Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự"* (Hê-bơ-rơ 2:17). Ngài là nguồn nước hằng sống. Ngài mời gọi: *"Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống"* (Giăng 7:37), thế mà Ngài phải chịu *"khát"* (Giăng 19:28). *"Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, ai tin ta chẳng hề khát"* (Giăng 6:35), thế mà Ngài *"đói"* (Ma-thi-ơ 4:2).

Nhiều người thuộc về Chúa cũng đã *"tự-bỏ"* để trở nên như lời Phao-lô tâm-sự: *"Chúng tôi là kẻ ngu-dại vì cớ Đấng Christ, ... chúng tôi yếu-đuối, ... chúng tôi khinh-hèn. Cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn chịu đói-khát, trần mình, bị người ta vả trên mặt, lưu-lạc rày đây mai đó. Chúng tôi dùng chính tay mình làm việc khó-nhọc, ... khi bị bắt-bớ, ... khi bị vu-oan, ... chúng tôi như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người" (I Cô-rinh-tô 4:10-13).*

3. *"Ngài tự-bỏ"* những đặc-tính *"bình-đẳng với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ"*.

Là sự quyết-định. Trong trần-thế, Ngài không quyết-định điều gì theo ý-muốn Ngài. Ngài phán: *"Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến"* (Giăng 6:38). Ngài xác-định hành-động Ngài: *"Con chẳng tự mình làm việc gì được: chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy"* (Giăng 5:19). Ngay cả khi Ngài giảng-dạy, Ngài cũng không theo ý Ngài. *"Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lịnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thể nào. Ta biết mạng-linh Cha, ấy là sự sống đời-đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha ta đã dặn"* (Giăng 12:49-50). Ngay trong cơn chiến-đấu cuối cùng tại vườn Ghết-sê-ma-nê, Ngài cũng cầu-nguyện khẩn-thiết: *"Cha ơi! nếu có thể được, xin cho chén nầy lìa khỏi Con! Song không theo ý-muốn Con, mà theo ý-muốn Cha"* (Ma-thi-ơ 26:39).

Chúa Jêsus đã dạy người thuộc về Ngài tâm-nguyện *"Ý Cha được nên, ở đất như trời"* (Ma-thi-ơ 6:10). Lời Kinh-Thánh dạy người thuộc về Ngài: *"Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình, để thử cho biết ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào"* (Rô-ma 12:2) và nghiêm-chỉnh tuân theo.

Chúa Jêsus *"tự-bỏ"* - *"chẳng coi sự bình-đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ"*. Thế thì tại sao Ngài làm được những việc siêu-nhiên (phép lạ) như hóa bánh; đi bộ trên mặt nước, chữa những bệnh nan-y mà không cần y-dược (Mác 6:30-55) - Ngài còn giữ một chút "vô sở bất năng" (omnispotence), Ngài hiểu lòng người (Mác 2:6-8), như vậy

Ngài còn giữ một chút "toàn-tri" (omniscience). Không, *"Ngài từ-bỏ"* hết, nhưng Ngài hành-động được như vậy, chẳng qua Ngài *"cậy Thánh-Linh của Đức Chúa Trời"* (Ma-thi-ơ 12:28). Khi Ngài kêu La-xa-rơ sống lại, Ngài cũng phải cầu xin với Đức Chúa Trời. *"Đức Chúa Jêsus nhướng mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, tôi tạ-ơn Cha, vì đã nhậm lời tôi"* (Giăng 11:42).

Tuy *"Ngài tự-bỏ"* thì Ngài vẫn là *"Con Đức Chúa Trời"*. Sứ-đồ Giăng đưa ra lời kết-luận mục-đích của sách Tin-Lành Giăng: *"Nhưng các việc này đã chép, để cho các ngươi tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các ngươi tin, thì nhờ Danh Ngài mà được sự sống"* (Giăng 20:31).

4. Lý-do *"Ngài tự-bỏ"*

Khi chúng ta *"từ bỏ"* điều gì, nếu không bởi ép-buộc, đều có lý-do. Chúa Jêsus cũng vậy. Vậy lý-do gì *"Ngài tự-bỏ"*? Nương trên lời Kinh-Thánh chúng ta có thể tìm ra vài lý-do.

a. Ngài yêu-thương chúng ta.

Hầu hết Cơ-đốc nhân đều thuộc câu Kinh-Thánh này. *"Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài"* (Giăng 3:16). Đức Chúa Jêsus *"tự bỏ"* cũng bởi yêu-thương thế-gian. Trước khi Chúa Jêsus *"tự bỏ"*, Ngài biết chắc người đời từ chối Ngài và Ngài phải chết thế cho nhân-loại tội-lỗi. Ngài phán với các môn-đệ Ngài: *"Chẳng có sự yêu-thương nào lớn hơn là vì bạn-hữu mà phó sự sống mình"* (Giăng 15:13). Thánh Phao-lô xác-quyết: *"Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết"* (Rô-ma 5:8).

b. Ngài bày-tỏ Đức Chúa Trời cho chúng ta.

Có người cho rằng Đức Chúa Jêsus *"tự bỏ"* chẳng qua là lùi một bước để tiến hai bước. Họ căn-cứ vào Phi-líp 2:9-11 *"Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho ai nghe đến Danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất thảy đều quì xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus là Chúa, mà tôn-vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha"*.

Đức Chúa Jêsus không thể có "mưu đồ" như vậy. Nếu Ngài không *"tự bỏ"* thì Ngài đã có sự vinh-hiển như Đức Chúa Trời rồi. Tất cả lời trên chỉ mô-tả về sự cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jêsus đạt đến thành-quả tất-nhiên - ai nấy đều *"tôn-vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha"*. Tôn-vinh Ngài về lòng yêu-thương, sự nhơn-từ, sự cứu-chuộc mà Ngài đã làm trọn cho loài người qua Đức Chúa Jêsus Christ.

Nếu Đức Chúa Jêsus không *"tự bỏ mình đi"* thì nhân-loại không sao hiểu được Đức Chúa Trời. Ngài là *"Em-ma-nu-ên; nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta"* (Ma-thi-ơ 1:23). Đức Chúa Jêsus là *"Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta, đầy ơn* (full of grace) *và chân-lý* (truth), *chúng ta ngắm xem sự vinh-hiển của Ngài, thật như vinh-hiển của Con một đến từ nơi Cha"* (Giăng 1:14). *"Ơn"* - bao gồm tình yêu (love) và sự sống (life) của Đức Chúa Trời, *"và chân-lý"* - bao gồm sự công-chính (uprightness), sự thành-tín (fidelity) và sự chân-thật (reality). *"Ơn và chân-lý"* không bao giờ tách riêng ra. *"Ơn và chân-lý"* là căn-bản phẩm-chất của Đức Chúa Trời. Qua Chúa Jêsus, chúng ta hiểu-biết về Đức Chúa Trời.

c. Ngài tạo nên sự cứu-rỗi.

Bởi sự *"từ bỏ"* của Đức Chúa Jêsus, Ngài trở nên một người. Từ sáng-thế, qua một người A-đam mà cả nhân-loại bị hư-mất. Đức Chúa Jêsus - qua một người mà sự cứu-rỗi cả nhân-loại được thành-lập. *"Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán-phạt rải khắp hết thảy mọi người thể nào, thì bởi chỉ một việc công-bình mà sự xưng công-bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp cho mọi người thể ấy. Vì như bởi sự không vâng-phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng-phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công-chính"* (Rô-ma 5:18-19). Chúng ta có thể đối chiếu A-đam và Chúa Jêsus

A-đam	**Chúa Jêsus**
Tội-lỗi xâm-nhập mỗi người	Sự cứu-rỗi cho mọi người
Mọi người phải chết	Mọi người hưởng được sự sống đời-đời

Bản-chất tội-lỗi	Được dựng nên mới
Không vâng-phục	Vâng-phục
Tội-lỗi gia-tăng	Ân-sủng gia-tăng
Kết tội	Xưng công-chính

Chúa Jêsus đã *"tự bỏ"* để trở nên giống như chúng ta và chúng ta tất nhiên có thể đạt tới *"có đồng một tâm-tình như Đấng Christ đã có"* (Phi-líp 2:5).

A-ĐAM - JÊSUS

Tội lỗi A-đam ... chết loài người
Vì không vâng-phục Đức Chúa Trời
Tội-lỗi gia-tăng không ngưng nghỉ
Đưa người vào hình-phạt đời-đời.

Jêsus, Đấng cứu-rỗi loài người
Hết lòng vâng-phục Đức Chúa Trời
Giải-thoát tội-nhân ... xiềng tội-lỗi
Đưa người vào sự sống đời-đời.

Tường-Lưu

Phần Năm

CHÚA JÊSUS THẦN-NHÂN TRỌN-VẸN

Đức Chúa Jêsus - *"Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và chân-lý, chúng ta đã ngắm xem sự vinh-hiển của Ngài, thật như vinh-hiển của Con một đến từ nơi Cha"* (Giăng 1:14). Đức Chúa Jêsus không phải "nửa người nửa Trời" hay lúc thì Đức Chúa Trời, lúc thì người. Thật khó cho chúng ta nhận biết Ngài hoàn-toàn là Đức Chúa Trời và cũng là một người trọn-vẹn cùng một lúc.

Nhiều giáo-phái trong Cơ-đốc Giáo (Christianity) không tin Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời thành nhân. Khoa-học Cơ-đốc (Christian Science) tin "Jêsus là người và Christ là ý-niệm thiên-thượng". Duy-Linh thuyết (Spiritualism) tin "Chính Jêsus Christ chẳng có gì khác hơn là người trung-gian ở cấp-bậc cao hơn". Chứng nhân Đức Giê-hô-va (Jehovah's Witnesses) tin "Chúa Jêsus là Đấng thọ-tạo đầu tiên của Đức Chúa Trời". Thuyết Armstrong tin "Về định-lượng Jêsus Christ chẳng bao giờ ngang hàng với Đức Chúa Cha". Giáo hội các thánh hữu về sau của Chúa Jêsus (Mormonism) tin "Jêsus là một trong các con của Đức Chúa Trời". Thần-bí Đông-phương (Eastern Mysticism) tin "Jêsus là một trong những giáo-chủ đã giác-ngộ, đạt đến thần tính". Hội thánh Thống-nhứt (Unification Church) tin "Jêsus là một người không khác gì chúng ta, chỉ trừ Ngài không mắc nguyên tội".

Cơ-đốc nhân chân-chính tin Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời và là người hoàn-toàn y như Kinh-thánh dạy. Trong sách Tin-Lành Giăng, Chúa Jêsus thường được gọi là *"Con Đức Chúa Trời"*. Trong sách Tin-Lành Lu-ca, Chúa Jêsus lại

thường được gọi là *"Con người"*. Ngài là *"Con người"* nên Ngài cũng mệt-nhọc cần nghỉ-ngơi; Ngài cần ăn uống như mọi người có thân-xác vật-lý. Nhưng Ngài cũng là Đức Chúa Trời nên sóng gió phải vâng-lời Ngài. Chúng ta thật khó hiểu tình-trạng Trời-Người hiệp-nhất trong thân-thể Chúa Jêsus. Nhưng chúng ta tin và xác-chứng sự-kiện *"người mới"* trong thân-xác của Cơ-đốc nhân.

Sự-kiện Thần-Nhân của Chúa Jêsus được minh-chứng bằng câu Kinh-Thánh - Giăng 1:14 *"Ngôi-lời* (Word) *đã trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và chân-lý, chúng ta đã ngắm xem sự vinh-hiển của Ngài, thật như vinh-hiển của Con một đến từ nơi Cha"*(Giăng 1:1)

1. Ngôi-Lời (Word).

Con người được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, được Ngài *"hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh"* (Sáng-thế ký 2:7), nên con người có lời nói khác với mọi loài do Đức Chúa Trời tạo-dựng chỉ có tiếng kêu, tiếng gầm, tiếng hót v.v.

Con người với bộ óc có khả-năng suy-tưởng. Con người cũng có cái lưỡi cùng cả bộ-phận phát âm kỳ-diệu để diễn-tả tư-tưởng. Lời nói là âm-thanh của tơ lòng, là hình ảnh của ý-tưởng. Thêm âm-điệu vào lời nói thành lời hát, và

Tiếng hát trong như nước ngọc-tuyền
Êm như hơi gió thoảng cung tiên
Cao như thông vuốt, buồn như liễu
Nước lặng, mây ngừng, ta đứng yên.

Thế-Lữ

Thêm mắm muối, hờn-giận vào lời nói thì

Rau răm hái ngọn còn tươi
Lắng nghe anh nói mấy lời mà cay
Rau răm hái ngọn héo sàu
Nghe lời em nói mà đau-đớn lòng.

Ca-dao

Vài nhà tâm-lý học dự phỏng rằng: Mỗi ngày, người ta nói vào khoảng 700 vấn-đề, dùng 12,000 câu với 100,000 lời.

Một trăm nghìn lời nói ra mỗi ngày vẫn không "mỏi miệng". Khiếp thật! Kinh-Thánh nói: *"Các ý-tưởng của lòng họ là xấu luôn"* (Sáng-thế ký 6:5) nên lời nói ra nghe đến mệt. Có nhà tâm-lý đã nhận-định: "Chúng ta là những con vật biết nói, mà phần lớn lời nói là để gầm-gừ nhau".

Ngày nay người ta dùng ký-hiệu, chữ-nghĩa để ghi lời nói, dùng kỹ-thuật ghi âm để ghi giọng nói, dùng làn sóng trong không-gian để chuyển lời nói. Nhưng người ta không có cách nào để chụp hình lời nói. Người ta có thể nghe lời nói, song không thấy lời nói. Nhưng lời Đức Chúa Trời thì người ta có thể nghe và thấy được. Lời Đức Chúa Trời đã thành hình giữa nhân-thế. Lời Đức Chúa Trời chính là Chúa Jêsus - Ngôi-Lời.

Theo Sáng-thế ký chương 1. Chúng ta biết cả vũ-trụ này được dựng nên bởi *"lời phán"* của Đức Chúa Trời. Kinh-Thánh chép: *"Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng ... Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có khoảng-không ...Ngài làm nên khoảng-không ... Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng-không trên trời ... Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh súc-vật sống cho nhiều ... Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc-vật, côn-trùng và thú-rừng"*. Đến khi tạo-dựng con người, Đức Chúa Trời cũng phán rằng: *"Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta"*. Nên con người có ý-tưởng và lời nói như Đức Chúa Trời. Cái đặc ân và khả năng thiên-phú ấy con người tận-tình sử-dụng. Trước khi phạm tội, con người sử-dụng lời nói để tương-giao trò-chuyện với Đức Chúa Trời và với nhau. Nhưng sau khi con người phạm tội, thì lời nói là vũ-khí của con người nói phạm-thượng cùng Đức Chúa Trời và nói nghịch với nhau.

Sau khi loài người phạm tội, lời phán đầu tiên của Đức Chúa Trời với loài người là: *"Ngươi ở đâu?"* (Sáng-thế ký 3:9). Từ đó, trải qua các thời-đại, Đức Chúa Trời dùng *"Lời Ngài"* để tỏ cho con người biết địa-vị hư-mất của cả nhân-loại. Đức Chúa Trời dùng *"Lời Ngài"* để tỏ cho con người biết lòng yêu-thương của Ngài đối với con người. Đức Chúa

Trời vẫn dùng *"Lời Ngài"* để dạy con người biết cách trở lại với Ngài. Kinh-Thánh chép: *"Đời xưa, Đức Chúa Trời dùng các đấng tiên-tri phán dạy tổ-phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài"* (Hê-bơ-rơ 1:1). Trong kinh Cựu-Ước có trên 1,200 lần ghi nhận *"Lời Đức Chúa Trời"*. *"Lời Đức Chúa Trời"* chỉ liên-hệ với con người, cho con người biết về Đức Chúa Trời và ý-muốn Ngài cùng lòng nhơn-từ, thương-xót của Ngài đối với loài người. Trong thời Tân-Ước, Đức Chúa Trời *"phán dạy chúng ta bởi Con Ngài"* - Chúa Jêsus là Ngôi-Lời. Chúa Jêsus là "Lời Phán" của Đức Chúa Trời trực-tiếp đến con người.

Giăng 1:1-18 bày-tỏ rất rõ-ràng về Chúa Jêsus là *"Ngôi-Lời"*. *"Ban đầu có Ngôi-Lời"* giới-thiệu Ngài vốn có từ đời-đời trước khi sáng-thế. *"Ngôi-lời đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta"* Ngài đến thế gian trong hình hài con người. Tuy *"Ngôi-Lời ... ở giữa chúng ta"* thì *"Ngôi-lời* (vẫn) *ở cùng Đức Chúa Trời"* - Ngài mặt đối mặt cùng Đức Chúa Trời, nên *"Ngôi-Lời là Đức Chúa Trời"*. Chúng ta không thể dịch đảo ngược "Đức Chúa Trời là Ngôi-Lời" (God was the Word) với dụng ý phủ-nhận mối quan-hệ giữa Đức Chúa Trời là Cha và Chúa Jêsus là Con; hay dịch "Ngôi-Lời là một Đức Chúa Trời" (The Word was a God) như một vài tà-giáo suy-luận. Chứng nhân Đức Giê-hô-va đã dịch câu Kinh-Thánh trên: "Ngôi-Lời là một vị thần" (the Word was a God) vì họ chối bỏ Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời (the Word was God). Kết-thúc, sứ-đồ Giăng nhấn mạnh: *"Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giãi-bày Cha cho chúng ta"*. Qua Chúa Jêsus, nhân-loại hiểu-biết về Đức Chúa Trời.

Chính Chúa Jêsus cũng tự chứng rằng: *"Ta là An-pha và Ô-mê-ga"* (Khải-huyền 22:13). An-pha là chữ đầu và Ô-mê-ga là chữ cuối trong bộ chữ Hy-lạp (Greek). Ngài là toàn bộ chữ để ráp nên lời. Trong tiếng Hy-lạp có hai chữ chỉ về lời nói là "lalia" và "Logos". "Lalia" là lời nói, là sự phát âm. "Logos" là lời nói có suy-nghĩ, lời nói với. Chúa Jêsus là *"Ngôi-Lời"*, là "Logos", là lời nói của Đức Chúa Trời nói với

tôi và với tất cả mọi người rằng: *"Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời"* (Giăng 3:16). Chúa Jêsus là *"Ngôi-Lời"*, Ngài kêu gọi trực-tiếp với mọi người rằng: *"Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ"* (Ma-thi-ơ 11:28). Chúng ta đã nghe tiếng Ngài phán. Chúng ta đã đáp lại lời phán của Ngài và tiếp-nhận lời Ngài. Là tiếp nhận chính Ngài, Ngài là Ngôi-Lời.

Chúng ta là Cơ-đốc nhân. Chúng ta hãnh-diện có Cứu Chúa đang sống trong chúng ta. Phải. Ngài là *"Ngôi-Lời"* nên Ngài muốn *"lời ta ở trong các ngươi"* (Giăng 15:7). Khi chúng ta từ chối lắng nghe lời Ngài, chúng ta không đọc Kinh-Thánh, không học thuộc lòng một số câu Kinh-Thánh, chúng ta đã làm cho Đấng cho danh hiệu *"Ngôi-Lời"* thành "Chúa câm" đối với chúng ta. Ngài không nói được gì với chúng ta. Bắt đầu hôm nay, hãy để riêng một thì giờ nào đó trong ngày đọc Kinh-Thánh. Hãy để Chúa nói với chúng ta qua Lời Ngài. Hãy lắng tai nghe tiếng Ngài phán. Hãy để Lời Ngài sống và hành-động trong chúng ta. Chúng ta hãy nói về Ngài và tốt hơn hết để Ngài nói qua môi-miếng chúng ta với mọi người.

Chúa Jêsus là "Logos". Hãy để Chúa Nói Với chúng ta. Ngài là Ngôi-Lời.

2. Ngôi-Lời trở nên xác-thịt. Chữ *"xác-thịt"* (flesh) nói lên tánh-chất con người (humanity) của Chúa Jêsus. Tuy Ngài được hoài thai cách siêu nhiên, nhưng được sanh ra như một người một trăm phần trăm. Cha Ngài là Đức Chúa Trời, Ngài có thần tánh (divine nature); mẹ Ngài là người, Ngài có nhân tánh (human nature). Trong Ngài gồm đủ thần tánh và nhân tánh, song Ngài không phải là lưỡng thể (schizophrenia) hay nhị nhân cách (two persons in one body). Thần tánh và nhân tánh của Ngài hiệp nhất không ở trong tình trạng lộn-xộn (confusion), không thay đổi (change), không phân chia (division), không tách rời (separation), nhưng là hiệp nhất (union). Ngài không có hai nhân cách

(two personalities) nhưng là một. Chúng ta là người, chúng ta khó hiểu ở điểm này, nhưng Kinh-Thánh bày-tỏ Ngài thật như vậy. Giăng 7 mô-tả thần-tánh của Ngài; Giăng 19 mô-tả nhân-tánh của Ngài. Bởi Chúa Jêsus là sự kết-hợp thần-tánh trọn-vẹn và nhân-tánh trọn-vẹn nên Ngài là Cứu Chúa của nhân-loại. Trên thập-tự giá, Chúa Jêsus kêu lên: *"Ta khát"* (Giăng 19:28) biểu lộ nhân-tánh của Ngài; ngay khi đó Ngài cũng kêu: *"Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi ơi! sao Ngài lìa bỏ tôi"* (Ma-thi-ơ 27:46) biểu lộ thần-tánh của Ngài. Thần tánh và nhân-tánh có thể biểu lộ từng hồi từng lúc, nhưng không có nghĩa Chúa lúc sử-dụng nhân tánh, lúc sử-dụng thần tánh. Vì đặc tính của Ngài là "Trời-người" (God-man) nên Ngài đủ điều-kiện làm Đấng Trung-Bảo (mediator) giữa Đức Chúa Trời và loài người như lời Kinh-Thánh minh-định: *"Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jêsus Christ, là người"* (I Ti-mô-thê 2:5).

Bởi chân-lý này, Cơ-đốc nhân biết chắc trong xác-thịt này có Chúa Jêsus đang sống trong chúng ta qua Đức Thánh Linh. *"Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em"* (I Cô-rinh-tô 6:19), và Ngài *"cảm thương sự yếu-đuối* (của xác-thịt) *chúng ta"* (Hê-bơ-rơ 4:15), nên *"Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thế cho chúng ta"* (Rô-ma 8:34). Bởi chân-lý này, Lời Kinh-Thánh dạy Cơ-đốc nhân *"phải làm theo như chính Ngài đã làm"* (I Giăng 2:6). Đức Chúa Jêsus là Thần-nhân, Cơ-đốc nhân cũng vậy, nên *"anh em đã được kêu-gọi đến sự đó, vì Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chân Ngài"* (I Phi-e-rơ 2:21).

Bởi chân-lý này, Chúa Jêsus phán với tất cả mọi người: *"Nếu ai yêu mến ta, thì vâng-giữ lời ta, Cha ta sẽ thương-yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người"* (Giăng 14:23). Hình-thức *"chúng ta đều đến cùng người và ở trong người"* là *"lời của Đấng Christ ở đầy trong lòng anh em"* (Cô-lô-se 3:16). Chúng ta biểu-thị *"con-cái Đức Chúa Trời"* dầu đang mang thân-xác "con người". Chúng ta với Chúa "là

một" - *"Vì Đấng Christ là sự sống của tôi"* (Phi-líp 1:21). *"Nay tôi còn sống trong xác-thịt, ấy là tôi sống trong đức-tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi"* (Ga-la-ti 2:20).

Phần Sáu

DIỄN-TIẾN SỰ CHẾT CỦA CHÚA JÊSUS

Biểu-hiệu Tin-Lành Cứu-Rỗi của Đức Chúa Trời dành cho loài người là thập-tự giá.

Thập-tự giá, một hình cụ của đế-quốc La-mã dùng xử-tử kẻ phản-loạn, đã được dùng xử-tử Chúa Jêsus theo lời yêu-cầu của dân Do-Thái. Kể từ đó, thập-tự giá bước hẳn vào lịch-sử nhân-loại.

Thập-tự giá biểu-hiệu cho Cơ-đốc giáo. Thập-tự giá biểu-hiệu cho tình thương và cứu giúp. Người ta đã tô màu lên thập-tự để có những biểu-hiệu khác nhau trong tình-thương, cứu-giúp và an-toàn.

Thập-tự đỏ - biểu-hiệu cho sự giải-cứu mọi gian-khổ của con người.

Thập-tự trắng - biểu-hiệu giải-cứu con người khỏi bệnh-tật bằng sự chăm-sóc và thuốc men.

Thập-tự xanh - biểu-hiệu ngân-khoản tài-trợ cho những dịch-vụ y-tế.

Thập-tự xanh lá cây - biểu-hiệu sự an-toàn trên xa-lộ.

Thập-tự vàng - biểu-hiệu sự đắc-thắng của đời sống vĩnh-cửu.

Thập-tự đã treo thân Cứu Chúa Jêsus chắc là màu đen. Màu của tội-lỗi, màu của sự chết và màu của thạnh-nộ.

Trước khi đế quốc La-mã thành-hình, thập-tự giá đã có trong lịch-sử Y-sơ-ra-ên. Chúa Jêsus đã nói đến thập-tự giá này khi Ngài phán: *"Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng-vắng thể nào, thì Con người cũng bị treo lên dường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời-đời"* (Giăng 3: 14-15).

Khi dân Y-sơ-ra-ên được Chúa cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đưa họ đến xứ mà Đức Chúa Trời dành cho họ. Trong đồng vắng, họ đã oán-trách Chúa. Chúa sai rắn lửa đến cắn, khiến cho dân Y-sơ-ra-ên chết vô-số. Họ ăn-năn, kêu xin Đức Chúa Trời tha-thứ. Đức Chúa Trời bèn truyền lịnh cho Môi-se như vầy: *"Hãy làm lấy một con rắn lửa, rồi treo nó lên một cây sào. Nếu ai bị rắn cắn mà nhìn nó, thì sẽ sống. Vậy, Môi-se làm một con rắn bằng đồng, rồi treo lên một cây sào; nếu người nào bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng thì được sống"* (Dân-số ký 21:8-9).

Như vậy, thập-tự giá không còn là một hình-cụ của đế quốc La-mã, mà là phương-cách của Đức Chúa Trời trong chương-trình ban *"sự sống đời-đời"* cho loài người. Thập-tự giá đã là trung-tâm điểm của Cơ-đốc giáo.

Phao-lô là một học-giả, biết rất nhiều, song khi truyền-giảng Tin-Lành để cứu người thì Phao-lô đã loại bỏ những sự tri-thức của đời để *"chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus-Christ, và Đức Chúa Jêsus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự"* (I Cô-rinh-tô 2:2).

Nào chúng ta hãy ngược dòng thời-gian, theo Chúa từng diễn-tiến trong tuần lễ chót cuộc đời Ngài trên trần-thế, đến đồi Gô-gô-tha, nơi Chúa chịu treo trên thập-tự giá.

Tuần-lễ cuối cùng của Chúa Jêsus tiến đến đồi Gô-gô-tha được diễn ra theo ký-thuật của Kinh-Thánh.

Ngày Chúa Nhựt - Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem cách khải-hoàn (Ma-thi-ơ 21:1-11; Mác 11:1-10; Lu-ca 19:29-44; Giăng 12:12-19)

Ngày Thứ Hai - Chúa quở cây vả (Ma-thi-ơ 21:18-19; Mác 11:12-14).

Chúa dẹp sạch đền-thờ (Ma-thi-ơ 21:12-13; Mác 11:15-18).

Ngày Thứ Ba - Chúa được hỏi về quyền-phép (Ma-thi-ơ 21:23-27; Mác 11:27-33; Lu-ca 20:1-8)

Chúa Jêsus giảng-dạy trong đền-thờ (Ma-thi-ơ 21:28 - 23-39; Mác 12:1-44; Lu-ca 20:9 - 21:4).

Chúa được xức dầu ở Bê-tha-ni (Ma-thi-ơ 26:6-13; Mác 14:3-9; Giăng 12:2-21).

Ngày Thứ Tư - Mưu phản Chúa (Ma-thi-ơ 26:14-16; Mác 14:10-11; Lu-ca 22:3-6).

Ngày Thứ Năm - Tiệc Thánh được thiết-lập (Ma-thi-ơ 26:17-29; Mác 14:12-25; Lu-ca 22:7-20; Giăng 13:1-38).

Vào vườn Ghết-sê-ma-nê (Ma-thi-ơ 26:36-46; Mác 14:32-42; Lu-ca 22:40-46).

Chúa Jêsus bị bắt và xử-đoán từ tối Thứ Năm qua ngày thứ Sáu (Ma-thi-ơ 26:47 - 27:26; Mác 14:43 - 15:15; Lu-ca 22:47 - 23:25; Giăng 18:2 - 19:16).

Ngày Thứ Sáu - Chúa Jêsus chịu đóng đinh trên thập-tự giá và chết nơi đồi Gô-gô-tha (Ma-thi-ơ 27:27-56; Mác 15:16-41; Lu-ca 23:26-49; Giăng 19:17-30).

1. Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem (Ma-thi-ơ 21:1-11; Mác 11:1-10; Lu-ca 19:29-44; Giăng 12:12-19)

Vào ngày lễ Vượt-qua, Chúa Jêsus đã đi từ vùng đất Sê-sa-rê Phi-líp ở tận phía bắc, qua xứ Ga-li-lê, qua vùng đồi xứ Giu-đê phía đông sông Giô-đanh, vượt qua sông Giô-đanh đến thành Giê-ri-cô, rời khỏi Giê-ri-cô, Ngài đi theo con đường ở phía đông sườn núi Ô-li-ve, có hai làng nhỏ nằm trên con đường này là *"làng Bê-pha-giê"* (nhà trái vả) và *"làng Bê-tha-ni"* (nhà trái chà-là). Làng Bê-tha-ni nằm về phía đông Giê-ru-sa-lem độ chừng 3 miles, làng Bê-pha-giê gần hơn. Chúa đến làng *"Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn-đồ"* (Ma-thi-ơ 21:1). Ngày nay người ta không biết đích-xác làng Bê-pha-giê ở chỗ nào. Ngài dừng chân tại làng Bê-pha-giê, không phải để sai hai môn-đồ đi vào thành Giê-ru-sa-lem do-thám tình-hình thể nào trước khi Ngài vào. Song Ngài sai hai môn-đồ đi qua làng đối-diện dắt lừa con về cho Chúa, để hoàn-tất lời tiên-tri Xa-cha-ri đã nói về Ngài rằng: *"Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trổi tiếng reo vui! Nầy, vua ngươi đến cùng ngươi, Ngài là công-bình và ban sự cứu-rỗi, nhu-mì cỡi lừa, tức là con của lừa cái"* (Xa-cha-ri 9:9).

Ngài phán với hai môn-đồ rằng: *"Hãy đi đến làng ngay trước mặt các ngươi; vừa khi vào đó, thấy một con lừa con đương buộc, chưa ai cỡi; hãy mở nó dắt về cho ta"* (Mác

11:2) Chúa sai hai môn-đồ làm một việc như phạm pháp. Hai môn-đồ phải tới một làng, thấy lừa con buộc tại đó, lẳng-lặng tháo dây dắt đi. Không ai hỏi thì thôi, *"hoặc có ai hỏi các ngươi rằng: Vì sao làm điều đó? Hãy đáp lại rằng: Chúa cần dùng nó, tức thì họ sẽ cho dắt lừa về đây"* (11:3). Như vậy, việc Chúa bảo không phạm pháp, nhưng khó, theo suy-luận của chúng ta. Trong công-việc Chúa, nhiều lúc Ngài cảm-động chúng ta làm một việc gì mà Ngài sai-khiến, chúng ta cũng cảm thấy không hiệp-lẽ. Dầu vậy, nhiều người vẫn vâng-phục Chúa cách trọn-vẹn, giống như các môn-đồ *"làm y theo lời Đức Chúa Jêsus đã dạy"* (Ma-thi-ơ 21:6). Chúng ta hãy học biết điều này, Chúa bảo chúng ta làm gì, Chúa có lý và chúng ta tuân-hành không cần thắc-mắc. Mọi việc sẽ xảy ra đúng như Chúa đã phán dạy.

Trong đời Cựu-Ước, những con vật dùng làm của lễ hay dùng vào công-việc của Chúa thì *"chưa mang ách"* (Dân-số ký 19:2; I Sa-mu-ên 6:7), chưa được sử-dụng. Đức Chúa Trời cũng đã dùng thân-thể "trinh-nữ" Ma-ri để đưa Chúa Jêsus vào đời. Khi Ngài chết, người ta cũng dùng *"cái huyệt mới, chưa chôn ai"* để gởi tạm thân-xác Chúa (Giăng 19:41). Ngài muốn ngự trong thân-xác con người, Ngài cũng phải "tái sanh" con người, *"ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; mọi sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới"* (II Cô-rinh-tô 5:17). *"Con lừa con đương buộc"*, nó chưa được sử-dụng thì *"Chúa cần dùng nó"*. Nhiều điều chúng ta có, chưa sử-dụng, chưa biết sử-dụng cách nào, còn cất đó, *"đương buộc"*. Phước hạnh thay, nếu chúng ta nghe được tiếng Chúa phán về điều mình đang có và *"đương buộc"*: *"Chúa cần dùng nó"*, chắc chúng ta cũng dám *"tức thì"* sẽ *"cho dắt về"* Chúa, *"tức thì"* dâng lên Chúa dùng.

Hai môn-đồ vâng lời Chúa đến làng Chúa chỉ. Họ thấy *"lừa con đương buộc ở ngoài trước cửa"* như lời Chúa phán. Họ cũng thấy mấy người ở gần chỗ lừa con đương buộc. Nếu chúng ta là hai môn-đồ, có lẽ chúng ta sẽ tới nói cho họ biết điều Chúa sai bảo trước khi mở lừa con dắt về cho Chúa. Hai môn-đồ đã *"làm y theo lời Đức Chúa Jêsus đã dạy"* (Ma-thi-ơ 21:6). Họ tới thẳng chỗ con lừa, rất tự-nhiên mở lừa dắt đi.

Vâng-lời Chúa không có nghĩa làm sao được việc là được, song phải *"làm y theo lời Chúa Jêsus đã dạy"*. Nhiều lúc chúng ta vâng theo lời Chúa dạy, nhưng áp-dụng "nghệ-thuật" để tránh phiền-phức có thể xảy ra nếu theo đúng lời Chúa dạy. Đối với lời Chúa dạy, chỉ có một cách vâng-lời là *"cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong"* (Giô-suê 1:8). Hãy nhớ đến lãnh-tụ Môi-se đã vâng-lời Chúa *"làm y như vậy"*, đập hòn đá tại Hô-rếp để có nước cho dân-sự uống (Xuất Ê-díp-tô ký 17:6). Nhưng tại Ca-đe, Chúa bảo Môi-se *"phải nói cùng hòn đá trước mặt hội chúng, thì hòn đá sẽ chảy nước ra"*. Nhưng Môi-se đã theo "kinh-nghiệm" mình có, đã *"đập hòn đá bằng cây gậy mình"*, nước cũng chảy ra. Nhưng hành-động vâng-lời một nửa của Môi-se đã bị Chúa lên án: *"Bởi vì hai ngươi không có tin đến ta, đặng tôn ta nên thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì cớ đó, hai ngươi sẽ không đem hội chúng nầy vào xứ mà ta cho nó đâu"* (Dân-số ký 20:8-12). Vậy, hãy *"cẩn-thận"* và *"làm y theo lời Đức Chúa Jêsus đã dạy"*.

Hai môn-đồ chỉ *"thấy con lừa đương buộc ở trước cửa"*. Hai môn-đồ không cần thấy những người đang ở gần nơi lừa con, hoặc nếu có thấy, hai môn-đồ cũng không cần lưu-ý đến họ. Làm công-việc Chúa giao phải chuyên-chú vào việc Chúa giao. Họ đang mở thì *"mấy kẻ trong những người đó hỏi rằng: Các ngươi mở lừa con đó làm chi? Hai người trả lời theo Đức Chúa Jêsus đã dặn "*(11:5). Họ lặp lại đúng lời *"Đức Chúa Jêsus đã dặn"*, không thêm, không bớt, cũng không "diễn-ý" cho người nghe dễ hiểu. Lời Chúa phán dạy là lời quyền-năng. Khi chúng ta nói cách trung-thực lời Chúa dạy là chúng ta đã tôn-vinh Chúa, kính-sợ Chúa và để lời Chúa thi-thố quyền-năng. Sau khi nghe hai môn-đồ *"trả lời theo Đức Chúa Jêsus đã dặn; thì họ để cho đi"*, công-việc hoàn-tất như ý-định của Chúa giao-phó. Nói sao hết nỗi vui-mừng khi hai môn-đồ làm xong nhiệm-vụ Chúa giao-phó mà còn chứng-nghiệm lời Chúa phán cùng mình.

Trên đường dắt lừa con về, hai môn-đồ không chú-ý đến mọi việc xảy ra trên đường, nhưng chú tâm vào con lừa mà Chúa sẽ cưỡi. Bởi sự chú tâm này mà hai môn-đồ nhận ra

Chúa cần một cái yên để cưỡi lừa. Hai môn-đồ không đưa ý-kiến để các môn-đồ Ngài thảo-luận và tìm cách nào hầu Chúa có một cái yên. Hai môn-đồ thấy Chúa cần cái yên, họ bèn *"lấy áo mình trải trên nó"*. Chúng ta luôn thấy điều Chúa cần và thường nhắm vào áo của người khác, muốn lột áo của người ta cho Chúa, còn áo mình giữ kỹ. Khi môn-đồ thấy đoàn dân đói cần ăn thì Chúa phán: *"Chính các ngươi phải cho họ ăn"* (Mác 6:37). Khi hai môn-đồ thấy Chúa cần yên thì *"lấy áo mình trải trên nó"*. Chúng ta thấy qui-tắc này: Chúa cho chúng ta thấy, Ngài muốn chúng ta làm. Sau khi dùng áo mình làm yên, *"Ngài cỡi lên"*. Lu-ca ghi rõ hai môn-đồ *"lấy áo mình trải lên trên lưng lừa, nâng Ngài lên cỡi"* (Lu-ca 19:35). Hai môn-đồ đã làm 3 điều: 1) Làm theo lời Chúa dạy. 2) Dâng lên Chúa điều Chúa cần. 3) Nâng Ngài lên. Đây là 3 điều mà mỗi con cái Chúa phải làm. Nếu mỗi chúng ta làm đúng 3 điều này thì biến-động phi-thường sẽ xảy ra.

Áo của hai môn-đồ đã trải trên lưng lừa, Chúa đã ngồi lên trên. Những môn-đồ khác cũng muốn cởi áo mình làm yên Chúa ngồi, nhưng không còn chỗ, đành phải trải trên đường, chỉ mong chân lừa con Chúa cỡi dẫm lên áo họ cũng đủ vui rồi. Những chiếc áo choàng, những cái áo làm đẹp con người, ban cho con người chút vinh-hiển đã trở nên vật dụng lót đường tôn-vinh Chúa. Việc làm tôn-vinh Chúa của các môn-đồ đã tạo nên nguồn sanh-khí tôn-vinh Chúa lan vào quần chúng, những người đang trên đường đến Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt-qua. Họ vào đồng ruộng hai bên đường bẻ cành, bức lá rải lên đường bày-tỏ tấm lòng hân-hoan chào mừng Đấng Mê-si-a. Nếu mỗi con cái Chúa đều biết tôn-vinh Ngài hết lòng, *"lấy tài vật và huê-lợi đầu mùa, mà tôn-vinh Đức Giê-hô-va"* (Châm-ngôn 10:31). Biết cẩn-thận *"hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm"* (I Cô-rinh-tô 10:31). Lúc nào cũng *"lấy ca-vịnh, thơ-thánh, bài hát thiêng-liêng mà đối-đáp cùng nhau, và hết lòng hát mừng ngợi-khen Chúa"* (Ê-phê-sô 5:19), thì chắc-chắn người ta phải chú-ý đến Cứu Chúa chúng ta.

Chúa Jêsus cỡi lừa con đi trên đường dọc sườn núi Ô-li-ve, qua thung-lũng Ki-rôn, rồi tiến lên thành Giê-ru-sa-lem. Lừa con chậm rãi bước giữa rừng người bao quanh, kẻ đi trước, người theo sau, tay cầm nhành cây chà-là giơ cao như những lá cờ tung bay trong gió. Ngài không cỡi ngựa như một tướng trở về từ trận mạc. Ngài cỡi lừa như một vua đem hòa-bình cho nhân-gian. Trong đoàn dân có người nhớ đến lời cầu-xin và chúc-tụng trong Thi-thiên: *"Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy cứu; Đức Giê-hô-va ôi! xin ban cho chúng tôi được thới-thạnh. Đáng ngợi-khen Đấng nhơn-danh Đức Giê-hô-va mà đến! Từ nơi nhà Đức Giê-hô-va chúng tôi đã chúc-phước người"* (Thi-thiên 118:25-26). Thế là người này hô to: *"Hô-sa-na! Đáng khen-ngợi cho Đấng nhơn danh Chúa mà đến"*. *"Hô-sa-na"* có nghĩa là "chúng tôi cầu xin, hãy cứu chúng tôi". *"Hô-sa-na"* là tiếng kêu-cầu sự cứu-rỗi từ nơi Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus được tôn-vinh như Đấng Cứu-Thế đến từ Đức Chúa Trời.

Tiếp theo lời cầu-xin *"Hô-sa-na"*, đoàn dân đã bày-tỏ ước-vọng qua lời tán-dương Chúa: *"Phước cho nước đến, là nước vua Đa-vít, tổ-phụ chúng ta! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao"*. Đoàn dân tin Chúa Jêsus là hậu-tự của vua Đa-vít, Ngài đến để giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi quyền thống-trị của đế-quốc La-mã. Ngài sẽ làm vua và đưa nước Y-sơ-ra-ên đến thời *"thới-thạnh"*. Nhưng khi ước-vọng này không tìm thấy nơi Chúa Jêsus thì họ cũng hô đóng đinh Ngài sau đó. Chúng ta và tất cả các thánh đồ đã tìm được nơi Chúa Jêsus sự cứu-rỗi, nên cuối cùng, Ngài được chúc bởi các người được cứu. Quang-cảnh này sứ-đồ Giăng đã thấy: *"Tôi nhìn xem, thấy vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi-phái, mọi dân-tộc, mọi tiếng nói mà ra; chúng đứng trước ngôi và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm nhành chà-là, cất tiếng lớn kêu rằng: Sự cứu-rỗi thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng ngự trên ngôi, và thuộc về Chiên Con"* (Khải-huyền 7:9-10). Ngày ấy chắc-chắn chúng ta trong đoàn người này. Nhưng bây giờ, chúng ta hãy cứ tôn-vinh Ngài vì Ngài thật đang là Chúa của chúng ta.

2. Chúa quở cây vả (Ma-thi-ơ 21:18-19; Mác 11:12-14)

Sau khi Chúa Jêsus vào thành Giê-ru-sa-lem với đoàn người tung-hô Ngài, tối đó Ngài cùng với các sứ-đồ trở về làng Bê-tha-ni, nơi có gia-đình ba chị em yêu-mến Chúa là Ma-thê, Ma-ri và La-xa-rơ. Sau một đêm nghỉ ngơi, Ngài cùng với các sứ-đồ dậy sớm trở lại thành Giê-ru-sa-lem. Có lẽ gia-đình Ma-thê không biết Ngài có ý-định đi sớm nên không sắm-sẵn bữa điểm-tâm cho Ngài và các sứ-đồ. Trên đường đi đến thành Giê-ru-sa-lem *"thì Ngài đói"*. Ngài là Đức Chúa Trời, song Ngài có thân-thể giống như chúng ta cần ăn-uống và nghỉ-ngơi. *"Ngài đói"* - Ngài không lo nhiều về vật-thực cần dùng cho mình. Ngài không quan-tâm đến việc ăn uống cho lắm. Vật-thực chính của Ngài hàng ngày là làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời như lời Ngài phán với các sứ-đồ: *"Ta có một thứ lương-thực nuôi mình mà các ngươi không biết ... Thức ăn của ta là làm theo ý-muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công-việc của Ngài"* (Giăng 4:32-34). Chúa Jêsus và các môn-đồ Ngài đã làm việc, *"đến nỗi Ngài và môn-đồ Ngài không ăn được"* (Mác 3:20), nên đành chịu đói. Một trong những nỗi khổ của Phao-lô trên bước đường hầu-việc Chúa là *"chịu đói-khát"* (I Cô-rinh-tô 11:27). Nhiều gia-đình tôi-tớ Chúa cũng đã chịu đói vì Hội-Thánh không cung-cấp đủ sự cần-dùng cho tôi-tớ Ngài.

Trong khi *"Ngài đói. Vừa thấy đàng xa một cây vả có lá, Ngài đến đó xem hoặc có chi chăng; song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi, vì bấy giờ không phải mùa vả. Ngài bèn cất tiếng phán cùng cây vả rằng: Chẳng hề có ai ăn trái của mầy nữa! Các môn-đồ đều nghe lời ấy"* (Mác 11:12-14). Đây là phân đoạn Kinh-Thánh trong một số phân đoạn Kinh-Thánh khó giải-nghĩa. Mới đọc qua thì thấy vô-lý hết sức. Chúa Jêsus không thể hành-động thiếu suy-nghĩ như vậy. Ngài đã vì đói mà tìm thức ăn, việc này chẳng bao giờ Ngài làm dầu Ngài có quyền *"khiến đá này trở nên bánh"* (Ma-thi-ơ 4:5); Ngài là Đấng Toàn-tri, người ta nghĩ gì Ngài còn biết (Mác 2:8), lẽ nào Ngài không biết cây vả không có trái. Cây vả không trái vì *"chưa phải mùa vả"*, lúc này mới tháng tư, lá

trổ đầy, cuối tháng năm hay tháng sáu mới là mùa vả, như vậy Ngài đòi-hỏi một sự nghịch lý hay sao? Chẳng hề như vậy. Ngài lại rủa cây vả theo cách "huyết-khí chi nộ", điều này không thể xảy ra cho Đấng *"nhu-mì, khiêm-nhường"* (Ma-thi-ơ 11:29). Vậy chúng ta phải hiểu sao về phân đoạn Kinh-Thánh này? Hầu hết các nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh đồng ý rằng sự việc này chỉ có tính-cách dạy-dỗ ám-chỉ về dân Y-sơ-ra-ên. Trong thời Cựu-Ước, dân Y-sơ-ra-ên được ví như cây vả (Giê-rê-mi 8:13; Ô-sê 9:10; Giô-ên 1:7; Mi-chê 7:1). Nay dân Y-sơ-ra-ên thờ-phượng Đức Chúa Trời chỉ còn là hình-thức, lễ-nghi phô-trương của một bọn *"giả-hình"* (Ma-thi-ơ 23:29), như cây vả phô lá mà không kết-quả cho Chúa, đến nỗi Chúa phải than về họ rằng: *"Trái vả đầu mùa mà linh-hồn ta vẫn ao-ước cũng không có"* (Mi-chê 7:1). Ngày nay nhiều Hội-Thánh cũng ở trong tình-trạng này, giống như Hội-Thánh Lao-đi-xê, phô-trương sự *"giàu-có"* như cây vả đầy lá mà tình-trạng thật là *"khổ-sở, khốn-khó, nghèo-ngặt, đui-mù, và lõa-lồ"* (Khải-huyền 3:17).

Ngài phán với cây vả rằng: *"Chẳng hề có ai ăn trái của mầy nữa"*. Cây vả không còn năng-lực sản-xuất trái vả cung-cấp sự cần dùng cho người. Cây vả này trở thành vô-dụng. Thành Giê-ru-sa-lem trở nên vô dụng, nơi thờ-phượng Đức Chúa Trời mà tiên-tri Ê-sai đã nói: *"Chúa có phán rằng: Vì dân này chỉ lấy miệng đến gần ta, lấy môi-miếng tôn ta, mà lòng chúng nó thì cách xa ta lắm; sự chúng nó kính-sợ ta chẳng qua là điều-răn của loài người, bởi loài người dạy cho"* (Ê-sai 29:14). Đến năm 70 SC. thành Giê-ru-sa-lem bị phá hủy, nó chẳng còn là nơi đem phước-hạnh đến những người tới đó thờ-phượng Đức Chúa Trời. Từ đó đến nay, nó trở thành "thánh địa" cho du-khách tới xem. Trong thời Tân-Ước, người ta không cần ăn trái vả, không cần hưởng phước Chúa từ nơi dân Y-sơ-ra-ên. Song người ta ăn trái nho, hưởng phước từ nơi Đức Chúa Jêsus là gốc nho, từ Hội-Thánh Ngài là vườn nho. Hội-Thánh thật của Chúa Jêsus thì nhứt định phải có trái như lời Chúa Jêsus phán: *"Ta là gốc nho, các ngươi là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái"* (Giăng 15:5). *"Trái của Thánh-Linh ấy là lòng yêu-*

thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-từ, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-độ" (Ga-la-ti 5:22).

3. Chúa dẹp sạch đền thờ (Ma-thi-ơ 21:12-13; Mác 11:15-18).

Đền thờ là nơi người ta đền thờ-phượng Đức Chúa Trời. Trong sự thờ-phượng theo thời Cựu-Ước, người thờ-phượng dâng sinh-tế lên Đức Chúa Trời như luật-pháp qui-định. Con sinh-tế phải *"không tì-vít chi"* (Lê-vi-ký 3:6). Khởi đầu các thầy tế-lễ có ý tốt cung-cấp những con sinh-tế cho khách từ phương xa tới để khách khỏi phải đem sinh-tế từ nhà cách vất-vả và sinh-tế cũng mệt-mỏi, đau-yếu sau cuộc hành-trình. Công-cuộc buôn bán sinh-tế trong đền thờ trở nên khá và mối lợi này thường được dành cho những người thuộc gia-đình thầy tế-lễ. Họ đã bán những con sinh-tế giá cao hơn hẳn ngoài thị trường. Những con sinh-tế đem từ ngoài vào thường bị người phụ-trách dâng tế-lễ "bới lông tìm vết" hầu buộc người thờ-phượng phải mua sinh-tế trong đền thờ. Người ta cũng *"thâu thuế của đền thờ"* (Ma-thi-ơ 17:24), *"nửa siếc lơ"* bạc (Xuất Ê-díp-tô ký 30:13) mỗi người để dùng chi-phí trong việc đền thờ. Tiền thuế đền thờ là loại tiền riêng, người ta phải đem tiền đổi lấy tiền này và giá tiền đổi cũng lên xuống tùy ngày. Đền thờ đã trở nên *"nhà buôn-bán"* (Giăng 2:16) và buôn-bán cắt cổ để moi tiền thiên-hạ nên trở thành *"hang trộm cướp"* (Mác 11:17). Tại xứ này không thiếu loại "nhơn danh Chúa quyên tiền" theo lối *"buôn-bán"* và *"trộm-cướp"*. Hãy cẩn-thận khi giúp "công-việc Chúa", kẻo lại nộp tiền cho những kẻ *"chẳng hầu-việc Đấng Christ, Chúa chúng ta, song hầu-việc cái bụng họ"* (Rô-ma 16:18).

"Đức Chúa Jêsus vào đền thờ, đuổi những kẻ buôn-bán ở đó, lại lật đổ bàn những kẻ đổi bạc, và ghế những kẻ bán bồ-câu" (Mác 11:15-16). Ngài đã làm điều này khi bắt đầu chức-vụ cách công khai (Giăng 2:14-16), và Ngài lại làm điều này khi chức-vụ Ngài trên đất sắp chấm-dứt. Trong đền thờ có *"quan coi đền thờ"* (Công-vụ các sứ-đồ 4:1) thế mà chẳng ai dám can-thiệp vào việc Ngài. Có phải Ngài có sức phi-thường địch lại muôn người nên chẳng ai dám đụng đến

Ngài? - Không. Ngài có thân-thể yếu-đuối như chúng ta, nhưng Ngài có thần quyền. Chúng ta phải học biết chân-lý này. Hãy sử-dụng thần quyền mà Ngài ban cho con cái Ngài, Hội-Thánh Ngài. Ê-tiên đã sử-dụng thần quyền nên *"chúng không chống lại nổi với trí-khôn người cùng với Đức Thánh-Linh, là Đấng người nhờ mà nói"* (Công-vụ các sứ-đồ 6:10). Thần quyền chính là Đức Thánh-Linh, Ngài đang hành-động trong con-cái và Hội-Thánh Ngài. Đền thờ đối với Ngài là *"nhà ta"* (Mác 11:17), Ngài có chủ quyền. Hiện nay thân-thể chúng ta là *"đền thờ của Đức Chúa Trời"* (I Cô-rinh-tô 3:16), Ngài có chủ quyền. Chúng ta hãy để Ngài sử-dụng thần quyền loại bỏ hết mọi điều không xứng-hiệp với *"đền thờ của Đức Chúa Trời"*. *"Ngài cấm không cho ai được đem đồ gì đi ngang qua đền thờ"* (Mác 11:16). Đền thờ Ngài phải thánh từ trong đến ngoài, những *"tội-lỗi dễ vấn-vương"* (Hê-bơ-rơ 12:1) cũng phải dẹp luôn.

Sau khi Ngài dẹp sạch đền thờ, *"Ngài dạy-dỗ chúng"* (Mác 11:17). Ngài dùng lời tiên-tri Ê-sai 56:7 mà phán rằng: *"Há có lời chép: Nhà ta sẽ là nhà cầu-nguyện cho muôn dân hay sao"*, kế-tiếp Ngài dùng lời tiên-tri Giê-rê-mi 7:11 mà phán: *"Nhưng các ngươi đã làm thành hang trộm-cướp"* . Hình-thức là *"đền thờ"* mà nội-dung là *"hang trộm-cướp"*. Thứ *"trộm-cướp"* ngụy-tạo này còn tệ-hại hơn cả thứ *"trộm-cướp"* chân chính. Thứ *"trộm-cướp"* ngụy-tạo trong hình-thức *"đền thờ"*, kẻ bị cướp không đau-xót, có khi còn hân-hoan. Kẻ *"trộm-cướp"* không sợ tội, có khi còn hãnh-diện, khoe-khoang thành-tích như là một bằng-chứng *"nhờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ... xui tôi gặp"* nhiều kẻ vui lòng bị cướp (Sáng-thế ký 27:20). Hãy nhớ rằng người ta có thể thấy *"đền thờ"* nhưng Chúa thấy *"hang trộm-cướp"* và Ngài xét-đoán.

4. Chúa được xức dầu ở Bê-tha-ni (Ma-thi-ơ 26:6-13; Mác 14:3-9; Giăng 12:2-21)

Sau đó Ngài ra khỏi đền thờ thì trời đã về chiều. Ngài cùng với các môn-đồ đến làng Bê-tha-ni, một làng cách Giê-ru-sa-lem vào khoảng 2 miles. Chúa Jêsus và các môn-đồ Ngài tới *"nhà Si-môn là kẻ phung"* (Mác 14:3). Một số nhà

giải-nghĩa Kinh-Thánh cho rằng Si-môn là chồng của Ma-thê, một người phung được Chúa chữa lành. Và người đàn bà xức dầu thơm cho Chúa không ai khác hơn là Ma-ri, em của Ma-thê (Giăng 12:1-11). Có lẽ Giăng đã xếp câu chuyện này trước vài ngày trong sách của ông. Câu chuyện này Ma-thi-ơ, Mác và Giăng có ghi. Còn Lu-ca có ghi một người đàn bà xức dầu cho Chúa tại nhà Si-môn (Lu-ca 7:36-50), tất nhiên không phải là Ma-ri và Si-môn người Pha-ri-si không phải là Si-môn ở tại Bê-tha-ni. Gia-đình duy nhứt ở Bê-tha-ni thường được Chúa Jêsus ghé là nhà của ba chị em Ma-thê, Ma-ri và La-xa-rơ. Kinh-Thánh không nói cho chúng ta biết gì hơn về Si-môn, ngoại trừ người bị bịnh phung. Chúng ta không biết Si-môn còn sống hay chết lúc này. Thật không cần-thiết cho chúng ta biết về Si-môn. Nhưng thật cần-thiết cho chúng ta biết việc gì đã xảy ra tại nhà Si-môn.

"Ngài đương ngồi bàn ăn, có một người đàn bà vào, đem một bình bằng ngọc, đựng đầy dầu cam-tòng rất quý-giá, đập bể ra mà đổ dầu thơm trên đầu Đức Chúa Jêsus" (Mác 14:3). *"Người đàn bà"* này không ai khác là Ma-ri. Ma-ri đã từng *"ngồi dưới chân Chúa mà nghe lời Ngài"* (Lu-ca 10:39). Ma-ri kính yêu Chúa Jêsus, Ma-ri thấm-nhuần lời Ngài. Sự kính-yêu và thấm-nhuần lời Ngài dạy đã tác-động mạnh-mẽ đời sống Ma-ri. Nàng có *"một cái bình bằng ngọc, đựng đầy dầu cam-tòng thật rất quý-giá"*. Thời giá lúc đó là *"hơn ba trăm đơ-ni-ê"*, tương-đương tiền công một năm của một công nhân trung-bình. Loại dầu *"cam-tòng"* phát-xuất từ Ấn-độ, đựng trong *"bình bằng ngọc"*, không nút đậy, muốn dùng phải đập bể cổ bình. Loại dầu này chỉ dùng một lần cho ngày cưới hay ngày chôn xác. Ma-ri đã dùng một lần tất cả cho Chúa Jêsus. Chỉ có sức mạnh của tình yêu mới có thể làm cho người ta dâng cho người mình yêu điều quý-giá nhứt. Đức Chúa Trời yêu chúng ta *"đến nỗi đã ban Con Một* (Chúa Jêsus) *của Ngài"* (Giăng 3:16). Sự dâng-hiến của chúng ta lên Chúa cũng chứng-tỏ được tình yêu của Chúa ta đối với Ngài. Không cứ phải dâng cái gì *"thật rất quý-giá"* như Ma-ri mới thật yêu Chúa. Không có cái gì *"thật rất quý-giá"* thì cứ dâng

hai đồng tiền như bà góa nghèo (Mác 12:41-44) thì cũng *"thật rất quý-giá"* vậy.

"Có vài người nổi giận nói cùng nhau rằng: Sao xài phí dầu thơm ấy như vậy? Vì có thể bán dầu đó được hơn ba trăm đơ-ni-ê, mà bố-thí cho kẻ khó-khăn. Vậy họ oán-trách người" (Mác 14:4-5). Nếu Ma-ri dùng dầu đó xức xác Chúa Jêsus, chắc-chắn các môn-đồ không giận mà còn cho đó là một nghĩa-cử theo đúng lễ-nghi. Nhưng Ma-ri đã dùng dầu đó xức cho Chúa Jêsus khi Ngài chưa chết thì thật là hành-động trái với thế-thường. Từ trước đến giờ chưa ai dùng dầu thơm *"thật rất quý-giá"* không hiệp cách như vậy. Thật là *"xài phí"* một cách không ý-thức, khiến những người có ý-thức *"nổi giận"*. Các môn-đồ ý-thức về giá-trị dầu thơm, luôn cái bình bằng ngọc và rất rành giá-cả. Các môn-đồ cũng ý-thức về cách dùng tiền cho hiệp lẽ. Nhưng tiếc thay, các môn-đồ không ý-thức về tình yêu. Ma-ri có ý-thức về tình yêu và hành-động theo ý-thức mình có. Hội-Thánh ngày nay thỉnh-thoảng cũng có những cuộc "nổi giận" về hành-động có ý-thức của một số người, lại là vô ý-thức của một số người khác trong vòng con-cái Chúa. Những người có lòng kính yêu Chúa và thấm-nhuần lời Chúa thường có ý-thức đúng ... như Lời Chúa dạy.

Chúa Jêsus không phản-ứng khi Ma-ri đổ dầu thơm lên mình Chúa. Nếu Ngài nói một tiếng: tốt, hay một tiếng "cảm-ơn" thì các môn-đồ Ngài dẫu có giận cũng không dám *"oán-trách người"*. Nhưng Chúa yên-lặng. Trong tâm-giao, yên-lặng vẫn là lời nói nhiều nhất. Chúa yên-lặng trước hành-động của Ma-ri, và Ma-ri cũng yên-lặng trước lời *"oán-trách"* của các môn-đồ. Chúa Jêsus yên-lặng thì họ *"nổi giận"*. Ngài cũng yên-lặng khi họ *"nói cùng nhau"*. Nhưng Chúa không yên-lặng khi họ *"oán-trách người"*. Ngài can-thiệp, Ngài phán: *"Hãy để mặc người; sao các ngươi làm rầy người làm chi?"* Ngài có bổn-phận bảo vệ người kính-yêu Ngài. Ngài có trách-nhiệm ngăn-trở mọi trở-ngại để người kính-yêu Ngài hoàn-tất công-việc làm cho Ngài. Chúa chấp-nhận lòng kính-yêu của con-cái Ngài và không có hành-động nào làm cho Ngài được coi là *"xài phí"*. Ngài xác-định giá-trị

hành-động của Ma-ri: *"Người đã làm một việc tốt cho ta"*. Đối với Chúa, *"việc tốt"* là việc làm phát-xuất từ lòng yêu-thương.

5. Mưu phản Chúa (Ma-thi-ơ 26:14-16; Mác 14:10-11; Lu-ca 22:3-6)

Từ lúc nhân thế biết được chuyện Giu-đa Ích-ca-ri-ốt phản Chúa qua Kinh-thánh, người ta tránh đặt tên con mình là Giu-đa. Những người lừa thầy, phản bạn cũng được người ta lấy tên Giu-đa ám chỉ. Mác 14:2-11 ghi lại hai người trái ngược nhau như hai thái cực - Ma-ri và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Ma-ri yêu mến Chúa bao nhiêu thì Giu-đa thù ghét Chúa bấy nhiêu. Ma-ri hiến dâng điều quý-giá nhứt mình có lên Chúa. Giu-đa muốn lấy điều quý-giá nhứt cho mình. Ma-ri *"làm điều mình có thể làm được"* để tôn-vinh Chúa. Giu-đa cũng *"làm điều mình có thể làm được"* để *"tìm dịp tiện để nộp Ngài"*. Ma-ri đập bể chai dầu, xức dầu cho Chúa khiến mùi thơm tỏa đầy nhà và danh thơm lưu-truyền hậu thế. Giu-đa đã đập bể thân tình, đem lòng phản Chúa, lưu mùi xú-uế đến muôn đời.

Giu-đa là một trong mười hai sứ-đồ Chúa chọn. Giu-đa luôn luôn được xếp chót trong danh-sách sứ-đồ (Mác 3:19, Ma-thi-ơ 10:4, Lu-ca 6:16) và kèm theo câu *"chính tên nầy đã phản Ngài", "là kẻ đã phản Đức Chúa Jêsus", "là kẻ phản Ngài"*. Tên Giu-đa vốn tốt-đẹp, là tên mà Gia-cốp đặt cho con trai thứ tư của mình, có lời hứa về Đấng Cứu-thế ra từ dòng-dõi Giu-đa (Sáng-thế ký 49:8-10). Giu-đa hay Giu-đe cũng là tên của một con trong các con của Ma-ri và Giô-sép, sau khi Ma-ri sanh Đức Chúa Jêsus. Chúng ta có thư Giu-đe trong Kinh-thánh. Ích-ca-ri-ốt là tên một địa danh của xứ Mô-áp (A-mốt 2:2). Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là Giu-đa người ở Ích-ca-ri-ốt. Tất cả các sứ-đồ đều là người Ga-li-lê, ngoại trừ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Tên Giu-đa đẹp-đẽ như vậy, thế mà vì sự phản Chúa của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt mà người ta ở bất cứ nơi đâu đều không muốn con mình mang tên Giu-đa.

Một câu hỏi được nêu ra: Tại sao Chúa chọn Giu-đa Ích-ca-ri-ốt? Đây là vấn-đề được các nhà thần-học tranh-luận

không ít. Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời, *"Ngài nhận biết mọi người, và không cần ai làm chứng về người nào, bởi Ngài tự hiểu thấu trong lòng người ta"* (Giăng 2:24-25). Như vậy, phải chăng Chúa chọn Giu-đa vì biết trước Giu-đa sẽ phản Chúa *"hầu cho những lời tiên-tri đã chép được ứng-nghiệm"* (Ma-thi-ơ 26:56; Thi-thiên 109:5-8; Công-vụ các Sứ-đồ 1:16). Suy-luận như vậy thì Giu-đa hành-động trong chương-trình của Đức Chúa Trời, làm theo ý Đức Chúa Trời. Giu-đa vô tội mà còn có công làm cho *"những lời tiên-tri đã chép được ứng-nghiệm"*. Chúng ta không thể chấp-nhận ý-kiến trên vì chính Chúa Jêsus đã gọi Giu-đa là *"đứa con của sự hư-mất"* (Giăng 17:12). Như vậy, Giu-đa chưa bao giờ được cứu. Chúa Jêsus đã phán: *"Chẳng phải những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa thì đều được vào nước thiên-đàng đâu; nhưng chỉ những kẻ làm theo ý muốn của Cha ta trên trời mà thôi"* (Ma-thi-ơ 7:21). Thánh Phao-lô cũng dùng từ-ngữ *"con của sự hư-mất sẽ hiện ra"* (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:3) để chỉ về kẻ chống lại Đấng Christ. Một số nhà giải-nghĩa Kinh-thánh đồng-ý rằng Chúa chọn Giu-đa như Chúa đã chọn mười một sứ-đồ kia. Chính Giu-đa đã ở với Chúa, được Chúa sai đi giảng đạo và cũng được *"ban quyền-phép trừ tà-ma"* (Mác 6:7) như mười một sứ-đồ kia. Các nhà giải-nghĩa Kinh-thánh cho rằng sự phản bội của Giu-đa chỉ xảy ra sau một năm theo Chúa. Như vậy, Chúa chọn Giu-đa với ý tốt chớ không phải với ý xấu. Chúa chọn Giu-đa để làm sứ-đồ chớ không phải để làm kẻ phản Chúa. Chúa đã nói về việc Ngài bị phản như vầy: *"Con người đi, y như lời đã chép về Ngài; song khốn cho kẻ phản con người! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn"* (c. 21). Giu-đa phản Chúa là do ý của Giu-đa chớ không phải do ý Chúa muốn.

Ba năm thi-hành chức-vụ cách công-khai Chúa Jêsus và các môn-đồ Ngài rất cần tiền bạc chi dùng. Ngài hóa bánh cho người đói ăn, nhưng Ngài không hóa tiền để chi dùng. Một số người đã giúp-đỡ Chúa Jêsus về tiền-bạc và Giu-đa được cử làm thủ-quỹ của đoàn truyền-giáo. Với chức-vụ thủ-quỹ được giao-phó, chẳng bao lâu Giu-đa trở nên *"tay trộm cắp, và giữ túi bạc, trộm lấy của người ta để ở trong"* (Giăng

12:6). Các nhà tâm-lý suy-luận Giu-đa đã phản Chúa vì đường tiến thân và mộng giàu-có không đạt được khi quyết-định theo Chúa. Có lẽ Giu-đa muốn đưa Chúa vào đường cùng để Chúa phải "ra tay", bày-tỏ quyền-năng tiêu-diệt đối-phương, trở nên vị cứu-tinh của dân tộc, khôi-phục nước Y-sơ-ra-ên hùng-cường, và chắc-chắn Giu-đa sẽ giữ chức bộ-trưởng thương-mại kinh-tế trong chính-quyền mà Chúa là vua. Trong Hội thánh Chúa không ít người đã là "lợi đồ", dùng tôn-giáo làm đường tiến thân, kiếm tư lợi. Theo Chúa mà chỉ mong có lợi về vật-chất. Lòng *"mê-đắm về của-cải, làm cho nghẹt-ngòi đạo"* (Ma-thi-ơ 13:22). Lời Kinh-thánh cảnh-cáo chúng ta: *"Bởi chưng sự tham tiền-bạc là cội-rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo-đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn"* (I Ti-mô-thê 6:10).

Giu-đa *"đến nơi các thầy tế-lễ cả"*. *"Các thầy tế-lễ cả"* là những người lo về tôn-giáo trong dân Y-sơ-ra-ên thời bấy giờ. Họ là những người có quyền-hành trong tôn-giáo được sự thừa-nhận của chính quyền. Họ chống Chúa Jêsus. *"Các thầy tế-lễ cả và người Pha-ri-si đã ra lịnh, nếu ai biết Đức Chúa Jêsus ở đâu, thì phải mách cho họ, để họ bắt Ngài"* (Giăng 11:67). *"Các thầy tế-lễ cả"* không tìm đến Giu-đa để quyến dụ. Nhưng Giu-đa tìm đến *"các thầy tế-lễ cả"* vì biết các thầy chống Chúa. Con cái Chúa có *"những điều ưa muốn trái với những điều của Thánh-Linh"* (Ga-la-ti 5:17) thì chúng ta đừng *"đến nơi"* các lãnh-vực ấy. Những lãnh-vực chúng ta dễ-dàng mon-men tới: *"Ấy là gian-dâm, ô-uế, luông-tuồng, thờ hình-tượng, phù-phép, thù-nghịch, tranh-đấu, ghen-ghét, buồn-giận, cãi-lẫy, bất-bình, bè-đảng, gây-gổ, say-sưa, mê ăn-uống, cùng các sự khác giống như vậy"* (Ga-la-ti 5:19-21). Chúng ta dứt-khoát không tới. *"Chớ chiều theo tư-dục nó, chớ nộp chi-thể mình cho tội-lỗi, như là một đồ dùng gian-ác, nhưng hãy phó chính mình anh em cho Đức Chúa Trời"* (Rô-ma 6:12-13).

Giu-đa đến với *"các thầy tế-lễ cả"* không phải để báo-cáo công-việc của Chúa Jêsus. Giu-đa cũng không đến để "chỉ điểm" như chỉ-thị của *"các thầy tế-lễ cả"*, báo cho họ biết Chúa hiện đang ở nơi nào để họ tuỳ-nghi hành-động.

Nhưng Giu-đa đến với mục-đích *"nộp Đức Chúa Jêsus cho họ"*. Giu-đa xác nhận Chúa thuộc về mình và ông bằng lòng *"nộp cho họ"*. Không ít Cơ-đốc nhân, dầu ý-thức *"thân-thể mình là đền thờ của Đức Thánh-Linh"* (I Côrinh-tô 6:19) vẫn vui-vẻ *"nộp chi-thể mình cho tội-lỗi"* (Rô-ma 6:13). Đừng. Hãy *"dâng chi-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em"* (Rô-ma 12:1).

Kinh-thánh chép: *"Họ vui lòng mà nghe"*. Giu-đa đã đến với *"các thầy tế-lễ cả"*. Chắc-chắn Giu-đa không *"thuật lại cho họ điều lớn-lao thể nào Chúa đã làm cho ngươi, và Ngài đã thương-xót ngươi cách nào"* (Mác 5:19). Với lòng bất-mãn, thù-hận, Giu-đa đã quên hết mọi *"điều lớn-lao mà Chúa đã làm"*. và chỉ còn có thể nói ra *"những ác-tưởng"* (Ma-thi-ơ 15:19). Lạ lắm, không ít con cái Chúa cũng có "khẩu-khí" như vậy. Nói về Chúa với thái-độ lằm-bằm, oán-trách. Nói đến Hội-thánh thì đủ lời chê-bai. Những lời như vậy, người thế-gian, người chống lại Chúa rất *"vui lòng mà nghe"*. Song chắc-chắn những lời đó không khiến cho người nghe *"ngợi-khen Cha các ngươi ở trên trời"* (Ma-thi-ơ 5:16). Trong thời-kỳ cuối cùng, một số đầy-tớ Chúa nhận biết phần đông con cái Chúa *"ham nghe những lời êm tai"*, nên đã "khôn-ngoan" giảng luận *"chuyện huyễn"* (II Ti-mô-thê 4:3-4) để con cái Chúa *"vui lòng mà nghe"*. Chúa Jêsus đã giảng-dạy cách đầy ơn, thế mà có lúc lời giảng Ngài bị các môn-đồ chê: *"Lời nầy thật khó, ai nghe được"* (Giăng 6:60). Cảm ơn Chúa, Ngài vẫn có những đầy-tớ trung-kiên *"giảng như rao lời sấm-truyền của Đức Chúa Trời"* (I Phi-e-rơ 4:11). Đôi khi họ lâm vào tình-trạng của Ê-tiên, bị thính giả tẩy chay, *"kêu lớn tiếng lên, bịt lỗ tai lại .....rồi ném đá người"* (Công-vụ các Sứ-đồ 7:57-58). Dầu bị nạn nhưng đầy tớ Chúa biết chắc Chúa *"vui lòng mà nghe"*.

Thế-thường, người *"vui lòng mà nghe"* khi lời đó hiệp với ý mình. *"Các thầy tế-lễ cả"* đang *"tìm mưu đặng bắt Đức Chúa Jêsus và giết đi"* (c.1), nay lại được một sứ-đồ của chính Chúa Jêsus bằng lòng *"nộp Đức Chúa Jêsus cho họ"* thì hỏi sao không *"vui lòng mà nghe"* mọi điều liên-quan đến

vấn-đề trọng-đại nầy. Chúng ta chỉ cần xét lại những điều chúng ta *"vui lòng mà nghe"* cũng đủ biết trình-độ thuộc linh của chúng ta thể nào. Bao nhiêu người trong chúng ta có thể nói: *"Tôi vui-mừng khi người ta nói với tôi rằng: Ta hãy đi đến nhà Đức Giê-hô-va"* (Thi-thiên 122:1). Chẳng ít người trong Hội-thánh không *"vui lòng mà nghe"* những điều *"dạy-dỗ, bẻ-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình"* của Kinh-thánh (II Ti-mô-thê 3:16); Nếu Mục-sư nào *"đem lòng rất nhịn-nhục mà bẻ-trách, nài-khuyên, sửa-trị, cứ dạy-dỗ chẳng thôi"* (II Ti-mô-thê 4:2) thì người nghe chẳng những không *"vui lòng mà nghe"*, song còn giận-hờn, oán-ghét đầy-tớ trung-tín của Chúa nữa.

Mác chỉ ghi phản-ứng của *"các thầy tế-lễ cả"* một câu ngắn: *"và hứa cho nó tiền bạc"*. Ma-thi-ơ thì ghi lời rao bán Chúa của Giu-đa: *"Các thầy bằng lòng trả cho tôi bao nhiêu tôi sẽ nộp người cho?; Họ bèn trả cho nó ba chục bạc"* (Ma-thi-ơ 26:15). Hầu hết các sứ-đồ đều *"đã bỏ sự mình có mà theo thầy"* (Lu-ca 18:28). Hầu hết các sứ-đồ theo lời Chúa dạy: *"Ngài truyền cho các sứ-đồ đi đường đừng đem theo chi hết, hoặc bánh, hoặc bao, hoặc tiền-bạc"* (Mác 6:8). Các sứ-đồ không mấy quan-tâm đến tiền bạc trừ phi phải giải quyết vấn-đề Chúa giao. Như khi Chúa bảo *"chính các ngươi phải cho họ ăn"*, các sứ-đồ mới nghĩ đến *"hai trăm đơ-ni-ê bánh"* phải mua (Mác 6:37-38). Giu-đa đã hụt *"hơn ba trăm đơ-ni-ê"* (c.5). Thôi đành gỡ lại mạng Chúa với *"ba chục miếng bạc"*.

"Ba chục miếng bạc" so với *"hơn ba trăm đơ-ni-ê"* thì gần một nửa. *"Ba trăm đơ-ni-ê"* tương đương tiền công của một công nhân trung bình trong một năm cỡ 12,000 đô, thì *"ba chục miếng bạc"* cũng được gần 5,000. *"Ba chục miếng bạc"* là giá một tên nô-lệ thời Môi-se (Xuất Ê-díp-tô ký 21:3). Giu-đa đã hạ nhục Chúa Jêsus khi nhận giá *"ba chục miếng bạc"*. Chắc-chắn *"các thầy tế-lễ cả"* đã lấy tiền quỹ nhà thờ, là tiền của những người yêu-mến Chúa dâng lên Chúa để lo việc Chúa. Dùng tiền nhà thờ để trả công cho tên phản Chúa. Thật không gì mỉa-mai bằng. Tiền của mình phải xài cẩn-trọng cho hữu-ích. Tiền của Chúa lại càng cẩn-trọng

hơn. Hội thánh Chúa không dùng tiền để mua chuộc người ta, nhưng dùng tiền để cứu linh-hồn tội nhân. Dùng bao nhiêu tiền trong việc cứu tội nhân không bao giờ xài phí cả. Dùng tiền nhà thờ làm việc tào-lao là mang tội chẳng những với Chúa và cả với người có lòng dâng hiến lên Chúa.

Giu-đa đã có ý-định phản Chúa, nhưng chưa có đối-tượng *"để nộp Đức Chúa Jêsus cho"*. Bây giờ Giu-đa có nơi *"để nộp"*, nhưng không dễ *"nộp"*. Giu-đa phải *"tìm dịp-tiện để nộp Chúa"*. Phản Chúa cũng phải sử-dụng mưu-trí. Tội nghiệp, ngày nay trong Hội-thánh vẫn có những người để thì-giờ suy-nghĩ tìm cách khuấy-rối Hội-thánh, phá-phách công việc Chúa chỉ vì bất-đồng ý-kiến với vị Mục-sư quản-nhiệm hay ban chấp-hành. Có người cũng biết nhẫn-nại *"tìm dịp-tiện"* hại anh em mình trong Chúa cho bõ ghét. Song phần đông trong chúng ta *"tìm dịp-tiện"* hầu việc Chúa. *"Tìm dịp-tiện"* dắt đưa tội-nhân trở về cùng Chúa. Một số người còn *"tìm dịp-tiện"* để *"làm công việc Chúa cách dư-dật luôn"* (I Cô-rinh-tô 15:58). Hãy vận-dụng trí-óc mà *"tìm dịp-tiện"*, hãy quản-trị thì-giờ cách khéo-léo để có *"dịp-tiện"* làm trọn công-việc Chúa giao, và *"đừng cho ma-quỉ nhơn-dịp"* (Ê-phê-sô 4:27) nào để dùng chúng ta làm công-cụ phản Chúa, sống phản lại lời Chúa. Ai *"có cách ăn-ở như là kẻ thù-nghịch thập-tự giá của Đấng Christ"* (Phi-líp 3:18) cũng là một tình-trạng phản Chúa, phản lại ơn cứu-rỗi, thương-xót của Ngài.

Chúng ta *"phải ăn-ở một cách xứng-đáng với Tin-lành của Đấng Christ"* (Phi-líp 1:27). Không để tâm-trí, lời nói, hành-động có vẻ, dường như "phản Chúa".

6. Tiệc thánh được Chúa thiết-lập (Ma-thi-ơ 26:17-29; Mác 14:12-25; Lu-ca 22:7-20; Giăng 13:1-38)

Tiệc thánh là một lễ mà Hội-thánh giữ ngày nay. Chính lễ Tiệc-thánh đã tạo nên những bất đồng trong Hội-thánh. Một số giáo-phái tin về sự mầu-nhiệm "biến thể thuyết". Bánh và nước nho biến thành thịt và huyết thật của Chúa khi con cái Chúa dự lễ Tiệc thánh, người dự lễ Tiệc-thánh là ăn thịt và uống huyết Chúa, hưởng được linh-lực của sự mầu-

nhiệm thịt và huyết Chúa. Một số giáo phái tin "Chúa hiện-diện" trong bánh và nước nho. Một số giáo-phái tin rằng bánh và nước nho chỉ là biểu-tượng về thân và huyết của Chúa. Dự Tiệc-thánh là cách *"để nhớ đến ta"* (Lu-ca 22:19). Chúng ta sẽ học biết ý-nghĩa của lễ Tiệc-thánh theo Mác 14:17-25.

"Buổi chiều Ngài đến với mười hai sứ-đồ". Có lẽ Phi-e-rơ và Giăng sửa-soạn song lễ Vượt-qua bèn trở về nhà của Ma-ri tại làng Bê-tha-ni, rồi cùng Ngài và các sứ-đồ đi đến phòng cao. Mác chỉ ghi lại những điểm chính vào buổi chiều và tối ngày thứ năm. Mác đã bỏ qua những việc xảy ra giữa câu 17 và 18. Giăng đã ghi lại phần nầy. Chúa an-ủi các môn-đồ (Giăng 14:1-16:33). Chúa và các môn-đồ vào phòng cao, tự nhiên Ngài ngồi vào chỗ vinh-dự nhất trong bàn tiệc, chỗ đầu bàn, theo cách của người Y-sơ-ra-ên. Các bức tranh về lễ Tiệc-Thánh vẽ Chúa ngồi phía chính giữa chiều dài của bàn và các sứ-đồ ngồi hai bên Ngài cho đến hai đầu bàn. Có lẽ vì bố-cuộc bức tranh mà các họa-sĩ đã vẽ như vậy. Lễ Vượt-qua ăn gần nửa đêm, từ chiều đến lúc dự bữa, Chúa đã dùng dịp-tiện nầy an-ủi các sứ-đồ. Ngài an-ủi các sứ-đồ, nhưng chẳng ai an-ủi Ngài. Chẳng một sứ-đồ nào hiểu thấu tâm-trạng Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời hoàn-toàn và cũng là người hoàn-toàn. Ngài *"từng-trải sự buồn-bực"* (Ê-sai 53:3). Trước khi ăn, Ngài cầu nguyện (Giăng 17). Trong lời cầu nguyện đầy đau-thương. Các môn-đồ nghe: *"Con gìn-giữ họ, trừ đứa con của sự hư-mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất-lạc, hầu cho lời Kinh-thánh được ứng-nghiệm"* (c.12). Chắc các sứ-đồ chẳng thể hiểu *"đứa con của sự hư-mất"* có nghĩa gì. Ngài bèn tỏ sự *"buồn-bực"* cho các sứ-đồ biết.

"Đang ngồi ăn", Đức Chúa Jêsus ngưng ăn, nhìn khắp lượt các sứ-đồ. Ánh mắt Ngài soi-rọi đến tâm-can mỗi người. Mọi người đều ngừng ăn, nhìn Chúa. Vẻ sầu-khổ hiện rõ trên nét mặt Ngài. Trong bầu không-khí yên-lặng, có lẽ Chúa cầm một ngọn *"rau đắng"* (Xuất Ê-díp-tô ký 12:8) và nói chậm-rãi. Các sứ-đồ nghe rõ từng lời Chúa Jêsus thốt ra: *"Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong vòng các ngươi có*

một kẻ ngồi ăn cùng ta, sẽ phản ta". Tại sao Chúa không nói đích danh Giu-đa Ích-ra-ri-ốt? Có lẽ Chúa muốn Giu-đa ăn-năn. Lời Chúa nói ra, không một người nào nghi-ngờ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Điều nầy chứng-tỏ Giu-đa Ích-ra-ri-ốt quả là một tay kín-đáo, khôn-ngoan, cũng là một tay giả-hình điêu-luyện. Dầu có kín-đáo, khôn-ngoan, có giả-hình đến mức thượng-thừa thì cũng không bịp được Chúa. Chúa nhấn mạnh *"kẻ ngồi ăn cùng ta, sẽ phản ta"*. *"Kẻ ngồi ăn cùng"* chẳng phải nói đến sự việc đang xảy ra, mà là nói đến cái mối thâm giao *"ăn cùng"*. Tuyệt giao thì *"không nên ăn chung"* (I Cô-rinh-tô 5:11). Mỗi lần chúng dự tiệc thánh chung với nhau, nhớ nguyên-tắc nầy. Đã ăn chung với Chúa, với nhau, đừng phản Chúa và phản nhau.

Lời Chúa ngắn gọn, thiếu chi-tiết nhưng *"các môn-đồ bèn buồn rầu lắm"* - buồn đủ. Vừa buồn cho Chúa, vừa buồn cho một người trong bọn có tâm phản-trắc. Tôi không hiểu tại sao Phi-e-rơ không đập bàn hỏi thẳng Chúa người có dã tâm đó là ai để ông xử-lý. Hoặc các môn-đồ gườm nhau, nhìn nhau với cặp mắt soi-mói. Trái lại mỗi người tự nghi mình là người phản Chúa. Cứ suy bụng ta ra bụng người. Chúa thế nầy thì lòng nào lại phản. Nếu có phản chăng là mình thôi, dầu chưa có hành-động, nhưng đã một lần chớm có ý-định bỏ Chúa khiến Chúa phải hỏi: *"Còn các ngươi cũng muốn lui chăng?"* (Lu-ca 6:67). Các môn-đồ *"lần-lượt mà thưa cùng Ngài rằng: Có phải tôi chăng?"*. Trong giờ phút nầy các môn-đồ yêu Chúa vô-cùng. Yêu Chúa thì yêu nhau. Yêu nhau đầy trọn thì *"chẳng nghi-ngờ sự dữ"* cho nhau (I Cô-rinh-tô 13:5). Như vậy chỉ còn một cách hỏi Chúa: *"Có phải tôi chăng?"*. Ước gì chúng ta có tấm lòng tự cảnh-tỉnh như các sứ-đồ. Đừng nghe lời Chúa khiển-trách tội-lỗi thì nghĩ ngay đến người khác, thay vì nghĩ đến mình. Mười một sứ-đồ hỏi Chúa: *"Lạy Chúa, có phải tôi không?"*, nhưng riêng Giu-đa hỏi Chúa: *"Thưa thầy, có phải tôi chăng?"* (Lu-ca 26:22,25). Giu-đa chưa bao giờ gọi Chúa là Chúa (Lord) như mười một sứ-đồ kia. Giu-đa xưng Chúa là *"thầy"* (ra-bi). Ngài chưa bao giờ là Chúa của Giu-đa. Giu-đa chưa được cứu.

Các sứ-đồ hỏi Chúa: *"Có phải tôi chăng?"* Chúa không trả lời. Đến khi Giu-đa hỏi Chúa sau hết, Chúa cũng không trả lời. Chúa phán chung: *"Ấy là một trong mười hai người, là người thò tay vào mâm cùng ta"*. Giăng ghi rõ hơn: *"Ấy là kẻ mà ta trao cho miếng bánh ta sẽ nhúng đây"* (Giăng 13:26). Theo phong tục, trong bữa ăn mà cầm miếng bánh nhúng vào nước chấm trao cho ai là tỏ lòng quý mến với người đó. Chúa đã tỏ lòng nhân-ái với Giu-đa, Ngài cho Giu-đa một cơ-hội nữa để ăn-năn. Nhưng Giu-đa lại từ chối. Lần từ-chối nầy của Giu-đa đã khiến Chúa phán lời xác-quyết về Giu-đa: *"Con người đi như lời đã chép về Ngài; song khốn cho kẻ phản Con người! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn"*. Lời Kinh-thánh đã ứng nghiệm vào Giu-đa (Thi-thiên 41:9; Công-vụ các sứ-đồ 1:16). Nhưng đó không phải việc Đức Chúa Trời làm (Gia-cơ 1:13-15).Giu-đa tự-quyết phản-bội Chúa.

"Khi đang ăn, Đức Chúa Jêsus lấy bánh, tạ ơn, đoạn bẻ ra trao cho các môn-đồ, mà phán rằng: Hãy lấy, nầy là thân-thể ta". Chúa lập Tiệc-Thánh vào cuối bữa ăn lễ Vượt-qua. Lúc nầy Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã lìa khỏi bàn ăn. Giu-đa không bao giờ liên-kết một thân với Chúa qua Tiệc-Thánh. Giu-đa không được cứu. Chúa Jêsus đã lập Tiệc-Thánh với bánh không men và nước nho. Ngài *"Lấy bánh, tạ-ơn, đoạn bẻ ra trao cho môn-đồ"*. Ngài *"lấy bánh"* - Ngài là *"bánh của sự sống"* (Giăng 6:35); Ngài *"tạ-ơn"* - Ngài dâng Ngài như một *"của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời"* (Rô-ma 12:1). Ngài *"bẻ ra"* - Ngài *"phó sự sống mình"* (Giăng 10:11). Ngài *"trao cho các môn-đồ"* - Ngài *"ban cho nó sự sống đời-đời; nó chẳng chết mất bao giờ"* (Giăng 10:28). Chúa phán: *"Nầy là thân-thể ta"* - Ngài *"bẻ ra"* trao cho mỗi môn-đồ một phần bánh, nhưng Ngài không nói: *"Nầy là* (một phần) *thân-thể ta"*. Ngài trao trọn-vẹn chính Ngài cho người thuộc về Ngài. Mỗi con cái đều có trọn-vẹn Ngài. *"Ta sẽ ở trong các ngươi"* (Giăng 15:4).

Một số nhà thần-học đã đưa ra "biến thể thuyết", Họ tin rằng khi Chúa cầm bánh, phán: *"Nầy là thân-thể ta"*; khi Chúa cầm chén phán: *"Nầy là huyết ta"* thì bánh và nước đã

biến thành thịt và huyết Chúa. Một số nhà thần học khác không tin vào "biến thể thuyết", nhưng tin rằng "Chúa hiện-diện" trong "bánh" và "nước nho". Các nhà thần học nầy cũng căn-cứ vào lời Phao-lô dạy: *"Cái chén phước-lành mà chúng ta chúc-phước, há chẳng phải là thông với huyết của Đấng Christ sao? Cái bánh mà chúng ta bẻ, há chẳng phải là thông với thân-thể của Đấng Christ hay sao?"* (I Cô-rinh-tô 10:16-17), Thịt và huyết Chúa là "linh lương" của linh-hồn. Chúng ta không tin như vậy, Chẳng lẽ khi Chúa phán: *"Ta đường đi"; "Ta là cái cửa"* thì Ngài biến thành "đường đi", biến thành "cửa" thật. (Giăng 14:6; 10:9). Còn về "sự hiện-diện của Chúa" - Chính Chúa Jêsus phán: *"Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ"* (Ma-thi-ơ 18:20). Bánh và nước chỉ là "biểu-tượng" về thân- thể và huyết Chúa. Chúa đã ngự-trị trong con cái Ngài thì không lý gì chúng ta hiểu lời Chúa phán theo từ-ngữ *"Nếu các ngươi không ăn thịt Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì có sự sống đời-đời"* (Giăng 6:53-54). Phải *"ăn thịt"* và *"uống huyết"* thật của Chúa qua sự "mầu-nhiệm biến-thể" hay "Chúa hiện-diện" của Tiệc-Thánh. Về "linh-lương" cho linh-hồn chỉ có "Lời Chúa" - Kinh-Thánh. Chúa Jêsus phán: *"Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời"* (Ma-thi-ơ 4:4). Lời Kinh-Thánh cũng dạy con cái Chúa: *"Hãy ham-thích sữa thiêng-liêng của Đạo* (Lời Chúa)*, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rỗi linh-hồn"* (I Phi-e-rơ 2:2).

Chúa Jêsus đã nói đến ý-nghĩa của lễ Tiệc-thánh là: *"Hãy làm sự nầy để nhớ đến ta"* (Lu-ca 22:19; I Cô-rinh-tô 11:24-25). Chúa dùng "bánh" và "nước nho" làm biểu-tượng để chúng ta *"nhớ đến"* Chúa. Đấng *"đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội"* (I Ti-mô-thê 1:15). Đấng đã *"vì chúng ta chịu chết"* (Rô-ma 5:8); *"phó sự sống Ngài làm giá chuộc nhiều người"* (Ma-thi-ơ 20:28). *"Nhớ đến"* Chúa như vậy để *"rao sự chết của Chúa cho đến lúc Ngài đến"* (I Cô-rinh-tô 11:26), hầu cho nhiều người được cứu.

Chúa thiết lập Tiệc-Thánh với mục-đích: *"Hãy làm điều nầy để nhớ ta"*. Chúa không dặn Hội-thánh phải *"làm điều nầy"* khi nào. Hội-thánh đầu tiên, *"Ngày nào cũng vậy, cứ chăm-chỉ đến đền thờ; còn ở nhà thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách thật-thà"* (Công-vụ các sứ-đồ 2:46). Họ dự Tiệc-Thánh mỗi ngày. Về sau, Hội-thánh thờ-phượng Chúa ngày Chúa Nhựt. *"Ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, chúng ta đang nhóm lại để bẻ bánh"* (Công-vụ các sứ-đồ 20:7). Nhiều Hội-thánh đã cử-hành lễ Tiệc-Thánh mỗi ngày Chúa nhựt; có Hội thánh cử-hành mỗi khi nhóm nhau lại thờ-phượng Chúa. Có Hội-thánh cử-hành một năm một lần hay mỗi tháng một lần. Có thể các Hội-thánh căn-cứ vào mức-độ mau quên của con cái Chúa mà cử-hành để con cái Chúa *"nhớ đến"*. Thật ra những giáo-phái cử-hành lễ Tiệc-thánh hàng tuần hay mỗi khi thờ-phượng Chúa đều tin vào "biến-thể thuyết" hay "Chúa hiện-diện" trong bánh và nước nho, và Tiệc-Thánh là *"thông với huyết ... thông với thân-thể Đấng Christ"* (I Cô-rinh-tô 10:16) nên phải "rước mình thánh Chúa" mỗi khi thờ-phượng Chúa. Những Hội-thánh chỉ cử-hành một năm một lần vì nghĩ rằng con cái Chúa được nhắc-nhở *"nhớ đến"* Chúa qua lời Kinh-thánh thì không cần thiết phải *"nhớ đến"* Chúa qua Tiệc-Thánh. Một số khá đông Hội-thánh cử-hành một tháng một lần vào Chúa-nhựt đầu tháng. Dầu cử-hành thường xuyên hay định-kỳ, nhiều con cái Chúa vẫn quên *"rao sự chết của Chúa"* cho người hư-mất để họ được cứu.

Chúa Jêsus phán: *"Nầy là huyết ta, huyết của sự giao-ước đổ ra cho nhiều người"*. *"Giao-ước"* (covenant) là từ-ngữ tôn-giáo của dân Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã lập giao-ước hay sự thỏa-thuận giữa Ngài với người. Sau cơn đại hồng thủy, Đức Chúa Trời lập giao-ước với Nô-ê và với loài người (Sáng 6:18; 9:8-17). Sau đó Chúa lập giao-ước với Áp-ra-ham (Sáng-thế ký 15:18). Nhưng giao-ước quan-trọng nhứt mà Ngài lập với dân Y-sơ-ra-ên khi Ngài ban cho họ luật-pháp. *"Đoạn người cầm quyển sách giao-ước đọc cho dân-sự nghe, thì dân-sự nói rằng: Chúng tôi sẽ làm và vâng theo mọi lời Đức Giê-hô-va phán chỉ. Môi-se bèn lấy huyết rưới lên*

mình dân-sự mà nói rằng: Đây là huyết giao-ước của Đức Giê-hô-va đã lập cùng các ngươi y theo mọi lời nầy" (Xuất Ê-díp-tô ký 24:7-8). Đức Chúa Jêsus kể giao-ước nầy là giao-ước cũ. Giao-ước cũ đặt căn-bản trên luật-pháp và vâng-giữ luật pháp. Không một người nào có thể giữ trọn luật pháp, nên hết thảy mọi người đều phạm vào giao-ước Chúa. Chúa Jêsus tuyên-bố Đức Chúa Trời lập một giao-ước mới giữa Ngài với loài người bằng chính huyết của Ngài. Ngài phán: *"Nầy là huyết ta, huyết của sự giao-ước đổ ra cho nhiều người"*. Chúa Jêsus là giao-ước mới cho loài người, một mối tương-giao bền vững với Đức Chúa Trời. Giao-ước mới đặt căn-bản trên ân-sủng và tình yêu-thương của Đức Chúa Trời.

Dân Y-sơ-ra-ên đã sống với giao-ước luật-pháp cho đến lúc Chúa Jêsus giáng-sinh, chịu chết, sống lại và thăng-thiên về trời. Giao-ước cũ chấm dứt. Sau khi Chúa Thánh-Linh giáng lâm (Công-vụ các sứ-đồ 2) lập Hội thánh, Hội thánh sống trong giao-ước mới cho đến ngày Chúa Jêsus từ trời trở lại tiếp-rước Hội-thánh Ngài. Chúng ta kết-hợp với Chúa trong *"tiệc cưới Chiên Con"*, và tại *"tiệc cưới"* Chúa Jêsus sẽ *"uống trái nho mới"*. Mối tương-giao giữa chúng ta với Ngài lại *"mới"* trong nước vinh-hiển đời-đời. Ha-lê-lu-gia.

Cảm ơn Chúa, chúng ta đang sống trong *"giao-ước mới"*. Chúng ta *"nhớ đến"* Chúa, nhớ đến sự cứu-rỗi của Ngài đã hoàn thành cho nhiều người. Hãy *"rao sự chết của Chúa cho đến lúc Ngài đến"*. Và chúng ta sẽ cùng *"uống trái nho mới"* với Ngài *trong "tiệc cưới Chiên Con" "trong nước Đức Chúa Trời"*.

7. Vào vườn Ghết-sê-ma-nê (Ma-thi-ơ 26:36-46; Mác 14:32-42; Lu-ca 22:40-46)

Từ cửa phía đông thành Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Jêsus và các môn-đồ Ngài đi qua trũng Kít-rôn lên núi Ô-li-ve, nơi trồng nhiều cây Ô-li-ve để lấy dầu. Ngài và các môn-đồ tới một vườn có tên là Ghết-sê-ma-nê. Ghết-sê-ma-nê có nghĩa là "ép dầu". Vườn nầy là nơi ép dầu. Đây là một vườn tư nhân, chủ vườn có lẽ là bạn của Chúa Jêsus. Chúa Jêsus đã được người bạn cho phép dùng vườn làm nơi hội-hiệp các

môn-đồ khi cần. Chắc Chúa cũng dùng vườn để làm nơi cầu-nguyện khi Ngài có dịp đến Giê-ru-sa-lem. Hiện nay có một nhà thờ tại vườn Ghết-sê-ma-nê với tên "Nhà thờ của mọi nước" (The Church of All Nations). Nhà thờ được cất trên một khối đá lớn mà người ta cho rằng là nơi Chúa Jêsus đã cầu-nguyện trong đêm Ngài bị bắt. Người ta cũng đặt tên cho khối đá đó là "Khối đá sầu-khổ" (The Rock of Agony).

Mỗi lần Đức Chúa Jêsus đến thành Giê-ru-sa-lem, Ngài và các môn-đồ thường tới vườn Ghết-sê-ma-nê, một nơi yên-tĩnh để Ngài và các môn-đồ nghỉ-ngơi, một chỗ Ngài cầu-nguyện. Lu-ca đã ghi *"Đoạn, Đức Chúa Jêsus ra đi, lên núi Ô-li-ve theo như thói quen; các môn-đồ cùng đi theo Ngài"* (Lu-ca 22:39). Giăng ghi: *"Vả, Giu-đa là kẻ phản Ngài, cũng biết chỗ nầy, vì Đức Chúa Jêsus thường cùng môn-đồ nhóm họp tại đó"* (Giăng 18:2). Ghết-sê-ma-nê, nơi "ép dầu", Ngài thật sự bị "ép" trong ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã dựng nên vườn Ê-đen phước hạnh cho loài người thuở ban đầu. A-đam và Ê-va đã bị đuổi ra khỏi vườn phước-hạnh (Sáng-thế ký 3:24). Từ đó đến nay, người ta lập vườn để có nơi an-nghỉ tâm-hồn trong khoảnh-khắc. Nhưng Đức Chúa Jêsus vào vườn Ghết-sê-ma-nê để chịu "ép". Ngài vào vườn như là bước đầu trên con đường khổ-nạn, sỉ-nhục.

"Đức Chúa Jêsus phán cùng các môn-đồ rằng: Các ngươi hãy ngồi đây, đợi ta cầu-nguyện. Ngài bèn đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi". Ngài để tám sứ-đồ ở lại nơi cửa vườn. Ngài đem theo ba sứ-đồ Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng. Chúng ta không rõ tại sao Chúa chọn ba người nầy. Có việc gì quan-trọng, Ngài đem theo ba người nầy. Khi Ngài kêu con gái Giai-ru sống lại, *"Ngài chẳng cho ai theo mình, trừ ra Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng"* (Mác 5:37). Khi Ngài hóa hình, *"Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi tẻ với Ngài lên núi cao; và Ngài hóa hình trước mặt ba người"* (Mác 9:2). Ba người nầy đã chứng-kiến quyền-năng siêu-việt Ngài có; một chút vinh-hiển Ngài vốn có từ trước đời-đời. Bây giờ, họ được dịp chứng-kiến sự sầu-khổ của Ngài. Ba người nầy: Phi-e-rơ bằng lòng *"chết cùng thầy"* (Mác 14:31). Gia-cơ và Giăng là hai người trả lời *"được"* khi Chúa hỏi: *"Các ngươi*

có uống được chén ta uống, và chịu được phép báp-têm ta chịu chăng" (Mác 10:38, 39). Ngài tuy là Đức Chúa Trời, Ngài vẫn cần có những người bạn thiết chia-xẻ với Ngài trong lúc đau-khổ. Ngày nay Chúa vẫn cần một số người chia-xẻ với Ngài trong nỗi ưu-tư về linh-hồn hư-mất.

"Ngài khởi-sự kinh-hãi và sầu-não". Một câu rất ngắn bày tỏ tâm-trạng Ngài. Ngài *"kinh-hãi"* (sore amazed). Trong nguyên văn Greek "ekthambeisthai" có nghĩa mạnh lắm - khiếp-đảm (consternation) với cả sự ghê-gớm (horror). Có phải Ngài *"kinh-hãi"* vì sắp phải chết ở tuổi 33, lứa tuổi tràn đầy sức sống chăng? Chắc-chắn là không. Ngài kinh-hoàng vì sắp phải từ-giã tình yêu của Đức Chúa Trời, là thứ tình yêu nối-kết giữa Ngài với Đức Chúa Trời từ đời-đời, chịu sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời dành cho chính Ngài như một người đầy-dẫy tội-lỗi, *"Ngài đã nên sự rủa-sả vì chúng ta"* (Ga-la-ti 3:13). Ở dưới *"cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời"* (Giăng 3:36) thì chắc-chắn phải khiếp-đảm. Hơn thế nữa, Ngài vốn là Đấng chí thánh, thế mà Ngài sắp phải mang *"tội-lỗi của hết thảy chúng ta"* (Ê-sai 53:6) trên thân Ngài; *"Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta"* (II Cô-rinh-tô 5:21), thì hỏi sao Ngài chẳng ghê-gớm đến cực-độ. Ngài chẳng những *"kinh-hãi"* mà còn *"sầu-não"*. Ngài *"sầu-não"* vì chính tội-lỗi của chúng ta hành-hạ Ngài như chính tội-lỗi Ngài đã phạm. Chúng ta "buồn" vì chót lầm-lỡ. Cái "buồn" của chúng ta là hột cát so với *"sầu-não"* của Chúa Jêsus là bãi sa-mạc. Chúa Jêsus vẫn bị *"sầu-não"* vì một số con cái Chúa là người được Chúa cứu ra khỏi tội vẫn cứ trở lại phạm tội. Phao-lô cũng lâm vào tình-trạng *"sầu-não"*, phát *"khóc"* khi thấy một số con cái Chúa *"có cách ăn-ở như kẻ thù-nghịch với thập-tự giá của Đấng Christ"* (Phi-líp 3:18).

"Ngài khởi sự kinh-hãi và sầu-não. Ngài phán cùng ba người rằng: Linh-hồn ta buồn-rầu lắm cho đến chết". Ngài đã tỏ tâm-trạng Ngài với Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng. Mác đã mô-tả Đức Chúa Jêsus là một người trọn-vẹn, với cảm-xúc của một người trong nỗi đau-khổ cực-kỳ. *"Linh-hồn"* chỉ về nội tâm Ngài. Ngài cảm-xúc *"buồn-rầu lắm cho đến chết"*.

Ngài tỏ tâm-trạng Ngài với ba môn-đồ thân tín, phải chăng Ngài mong họ chia-xẻ nỗi *"buồn-rầu"* của Ngài hay tìm thế an-ủi Ngài? Không. Ngài chỉ muốn cho họ biết tâm-trạng Ngài khi Ngài chịu lấy tội-lỗi của cả nhân-loại trên thân-thể, tâm-hồn Ngài. Lúc nào Ngài cũng muốn những người khắng-khít với Ngài hiểu tâm-tư Ngài, và Ngài gặp được một người ước muốn *"được biết Ngài"* (Phi-líp 3:10) thì thật là "tri-kỷ".

Chúa Jêsus chỉ tỏ tâm-trạng Ngài với Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng. Ngài không cầu mong nơi họ điều gì để vơi đi nỗi *"buồn-rầu"*. Xưa kia, trong cơn thống-khổ của Gióp, Gióp có ba người bạn thân từ phương xa đến *"ngồi xuống đất với người trong bảy ngày bảy đêm"* để cảm-thông sự thống-khổ của Gióp (Gióp 2:13). Chúa Jêsus không ngồi với ba sứ-đồ thân tín của Ngài. Ngài phán với họ: *"Các ngươi hãy ở đây, và tỉnh-thức. Rồi Ngài đi một đỗi xa hơn, sấp mình xuống đất và cầu-nguyện"*. Ngài để ba sứ-đồ ở lại với lời nhắn: *"tỉnh-thức"*, canh chừng, vì Ngài biết Giu-đa sẽ dẫn quân lính vào bắt Ngài. Các môn-đồ canh chừng không phải để Ngài đi trốn, song để Ngài đi cầu-nguyện. Trong giờ thống-khổ, Ngài phải tương-giao với Đức Chúa Trời để biết rõ ý Đức Chúa Trời và tìm được năng-lực từ nơi Đức Chúa Trời. Lời Kinh-thánh dạy: *"Trong anh em có ai chịu khổ chăng? Người ấy hãy cầu-nguyện"* (Gia-cơ 5:13).

"Ngài đi một đỗi xa hơn, sấp mình xuống đất". Ngài thường cầu nguyện trong tư thế đứng *"nhướng mắt lên trời"* mà cầu nguyện (Giăng 11:41). Nhưng lúc này, Ngài *"sấp mình xuống đất"*. Theo nguyên văn Greek, Ngài "té" xuống đất. Sức nặng của tội-lỗi, sự *"sầu-não"* trong tâm-hồn đã khiến Ngài đi không nổi, Ngài "quỵ". Tất cả mọi điều lúc nầy đã quật ngã Ngài. Ngài té xuống *"mà cầu-nguyện rằng nếu có thể được, xin giờ nầy qua khỏi mình"*. Điều Ngài chịu đựng quá sức. Ngài không thể tưởng-tượng nổi điều Ngài phải chịu. Ngài đã trở nên một người hoàn-toàn như chúng ta, hạn chế trong sự hiểu-biết ý-muốn Đức Chúa Trời. Hạn chế trong việc tiên-đoán điều sẽ xảy đến cho mình. Ngài ước-ao nhẹ gánh. Ngài ước-ao Đức Chúa Trời thay đổi phương-cách cứu-chuộc loài người. Ngài ước-ao ra khỏi nỗi

"kinh-hãi và sầu-não". Ngài xin *"giờ nầy"* qua khỏi mình. *"Giờ nầy"* bao gồm thời-điểm Chúa bị bắt, bị hành-hình, bị chết. Ngài mong *"không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến"* (Giăng 7:30). Nhiều lúc chúng ta có cảm-nghĩ mọi điều Chúa chịu, như một vở kịch Chúa diễn-xuất. Không. Hiểu được Ngài chịu trong sự chiến-đấu với tất cả sức-lực Ngài có, với ý-chí của một con người hoàn-toàn. Thì, Chúa ơi, Ngài chịu vì cớ con, con không đủ trí để suy-nghiệm, cảm-thông. Con chỉ biết cúi đầu tạ-ơn Ngài.

"Ngài rằng: A-ba, lạy Cha, mọi việc Cha làm được cả; xin Cha cất chén nầy khỏi con; nhưng không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn". Khởi đầu lời cầu-nguyện, Đức Chúa Jêsus dùng tiếng Aramaic kêu Đức Chúa Trời *"A-ba"*. Đây là lần thứ nhứt Chúa Jêsus dùng tiếng nầy. Đây là tiếng xưng hô thân-mật giữa cha-con, giống như tiếng "dad" trẻ em Mỹ thường gọi cha (father). Phao-lô cũng dùng tiếng nầy để nói đến mối tương-quan giữa con cái Chúa với *"Cha chúng tôi ở trên trời"* (Ma-thi-ơ 6:9). *"Lại vì anh em là con nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba! Cha!"*(Ga-la-ti 4:6; Rô-ma 8:15,16). *"Mọi việc Cha làm được cả"*. Chúa Jêsus xác-quyết về quyền-năng vô-hạn của Đức Chúa Trời. Ngài có quyền bắt Chúa phải thi-hành mọi điều Ngài muốn. Nhưng Ngài cũng có quyền cho Chúa không thi-hành những điều Ngài muốn. Điều Chúa Jêsus muốn xin Đức Chúa Trời lấy quyền-năng *"cất chén nầy khỏi con"*. Cất cái chén thạnh-nộ mà Ngài sắp bắt Đức Chúa Jêsus phải uống. Chúa Jêsus biết cái *"chén ta uống"* (Mác 10:38). Nhưng Ngài không thể tưởng-tượng nổi cái *"chén"* Ngài phải uống nó *"kinh-hãi và sầu-não"* như vậy.

Ngài hoàn-toàn vâng-phục ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Nhưng vì điều Ngài chịu quá sức Ngài, nên Ngài "có ý-kiến" vậy thôi. Trong thâm tâm Ngài: *"không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn"*. Bản tánh con người yếu-đuối của Ngài không thể kham nổi công-việc Đức Chúa Trời giao-phó. Nhưng thần-linh Ngài quyết-định vâng theo ý Chúa. Ngài cầu-nguyện tỏ cho Đức Chúa Trời biết sự yếu-đuối của

xác-thịt. *"Khi Đấng Christ còn trong xác-thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc-lóc mà dâng những lời cầu-nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhơn-đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng phải học-tập vâng-lời bởi những sự khốn-khổ mình đã chịu"* (Hê-bơ-rơ 5:7,8). Đức Chúa Trời biết sự yếu-đuối của Chúa Jêsus. *"Có một thiên-sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài, mà thêm sức cho Ngài"* (Lu-ca 22:43). Cảm ơn Chúa, ngày nay chúng ta vẫn được *"thêm sức"* khi chúng ta quyết định vâng theo ý Chúa. Đến nỗi *"tôi làm được mọi sự nhờ Đấng* (Đức Thánh-Linh) *thêm sức cho tôi"* (Phi-líp 4:13).

"Rồi Ngài trở lại, thấy ba người ngủ". Trước khi Ngài lìa ba sứ-đồ, ngài phán: *"tỉnh-thức"*, không được ngủ. Hãy lãnh lấy trách-nhiệm được giao-phó. Ngài cầu-nguyện hơi lâu, *"một giờ"* vì được thiên-sứ *"thêm sức"* cho. Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đều ngủ trong khi Ngài cầu-nguyện. Ngài bực mình khi *"thấy ba người ngủ"*. Không một người nào *"tỉnh-thức"* như lời Ngài nhắn-nhủ. Ngài thì buồn rầu, còn họ thì buồn ngủ. Chúa *"phán cùng Phi-e-rơ rằng: Si-môn, ngủ ư! Ngươi không thức được một giờ ư?"*. Phi-e-rơ dễ-dàng nghĩ *"mọi người vấp-phạm vì cớ thầy, nhưng tôi chẳng hề làm vậy"*. Nhưng Phi-e-rơ khó *"tỉnh-thức"* khi thấy *"mọi người"* ngủ. Phi-e-rơ dễ-dàng quyết định vì cớ Chúa chịu chết, nhưng thật khó vì cớ Chúa "*thức được một giờ*". Ngài bực mình nên không gọi Phi-e-rơ, một viên đá cứng-cỏi. Ngài gọi Si-môn, nhắc cho Phi-e-rơ nhận ra mình cũng là một thứ sậy, yếu-ớt lay-động ngay trong cơn gió nhẹ.

Ngài nhắc lại điều Ngài dặn họ trước đây. *"Hãy tỉnh-thức"* và Ngài thêm *"và cầu-nguyện"*. Muốn *"tỉnh-thức"* phải hoạt-động, phải làm một cái gì. Ngồi không dễ buồn ngủ. Điều Chúa làm trong lúc nầy là *"cầu-nguyện"*. Điều họ phải làm trong lúc nầy cũng là *"cầu-nguyện"*. *"Cầu-nguyện"* là *"tỉnh-thức"*. Chúng ta muốn *"tỉnh-thức"* phải *"cầu-nguyện"*. Thưa với Chúa: *"Lạy Chúa, tôi phải làm chi?"* (Công-vụ các sứ-đồ 22:10), và sau đó *"làm y theo lời Đức Chúa Jêsus đã dạy"* (Ma-thi-ơ 21:6) thì thế nào cũng *"tỉnh-thức"* dầu *"đêm đã khuya, ngày gần đến"* (Rô-ma 13:12). Ai đang ngủ, lời

Kinh-thánh dạy: *"ngươi đương ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy"* (Ê-phê-sô 5:14)

Chúa chịu thống-khổ vì cớ chúng ta. Trong bước đường theo Chúa và hầu việc Chúa, nhiều khi chúng ta cũng lâm vào tình-trạng *"kinh-hãi và sầu-não"*. Hãy nhớ rằng *"đầy tớ chẳng lớn hơn chủ"* (Giăng 13:16). Điều *"kinh-hãi và sầu-não"* của chúng ta chẳng thấm gì với sự *"kinh-hãi và sầu-não"* của Chúa. Khi nào chúng ta vì Chúa, vì Hội-thánh, vì linh-hồn hư-mất mà lâm vào tình-trạng *"kinh-hãi và sầu-não"* thì chúng ta đang *"nên giống như Ngài trong sự chết Ngài"* (Phi-líp 3:10).

Đức Chúa Jêsus biết trước mọi điều sẽ xảy đến cho mình. Nhưng Ngài không biết trước cảm-xúc của mình trong giờ phút phải chịu lấy tội-lỗi của cả thế-gian, nhận lấy sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời sẽ ra thể nào. Đến giờ phút nầy, Chúa mới cảm-thấy *"kinh-hãi và sầu não"* tột cùng, quá sức Ngài chịu đựng. Ngài đã dạy các môn-đồ cầu-nguyện: *"Xin chớ để chúng tôi bị cám-dỗ"* để *"ý Cha được nên ở đất như trời"* (Ma-thi-ơ 6:10). Sự *"cám-dỗ"* nầy là sự *"cám-dỗ"* làm theo ý mình trong công-việc của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus đã chiến-đấu với sự *"cám-dỗ"* cách mãnh-liệt. Ngài cũng muốn các môn-đồ Ngài đắc-thắng sự *"cám-dỗ"* nầy.

Chúa Jêsus sau khi đánh thức các môn-đồ bằng cách gọi trách: *"Si-môn, ngủ ư! Ngươi không thức được một giờ sao?"* Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng choàng tỉnh. Chúa phán: *"Hãy tỉnh-thức và cầu-nguyện, để các ngươi khỏi sa vào chước cám-dỗ"*. Sự *"cám-dỗ"* mà họ sắp *"sa vào"* là hành-động theo bản-năng xác-thịt, tư-dục trong chương-trình của Đức Chúa Trời. Để *"khỏi sa vào chước cám-dỗ"* nầy, chỉ có một phương-cách duy nhứt là *"cầu-nguyện"*. Chính Chúa Jêsus cũng phải *"cầu-nguyện"* để đắc-thắng sự *"cám-dỗ"* nầy. Chỉ có *"cầu-nguyện"* chúng ta mới biết phải hành-động thế nào. Thiếu *"cầu-nguyện"* chúng ta sẽ hành-động theo cảm-xúc, lý-trí và theo kinh-nghiệm. *"Mỗi người bị cám-dỗ khi mắc tư-dục xui-giục mình"* (Gia-cơ 1:14). *"Cầu-nguyện"* thì được thêm sức chấp-nhận khó-khăn, đau-đớn, sỉ-nhục mà xác-thịt nầy luôn-luôn từ chối. *"Cầu-nguyện"*, nhắm mắt lại để

"thấy" rõ *"ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào"* để thuận-phục (Rô-ma 12:2).

Chúa thấy rõ lòng quyết-tâm của các môn-đồ. Nhưng Ngài cũng thấy rõ sự yếu-đuối của thể-xác họ. Ngài phán: *"Tâm-thần thì muốn lắm, mà xác-thịt thì yếu-đuối"*. Lực bất tùng tâm. Mỗi chúng ta đều có kinh-nghiệm nầy như Phao-lô: *"Tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét .... tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn"* (Rô-ma 7:15-19). Cái *"xác-thịt"* nó chỉ *"yếu-đuối"* với ý-chỉ Chúa, nhưng lại rất mạnh với ý-chỉ mình. Chúng ta không thể tự thắng mình để thuận-phục ý Chúa. Nhận biết sự *"yếu-đuối"* của mình trong ý-chỉ Đức Chúa Trời, Phao-lô với "nội lực" phải thất-vọng kêu: *"Khốn-nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết nầy"*. Và sau đó, Phao-lô tìm được "tha lực". *"Cảm-tạ Đức Chúa Trời, nhờ Chúa Jêsus-Christ là Chúa chúng ta"* (Rô-ma 7:24,25).

Ngài dạy các môn-đồ thể nào thì Ngài làm thể ấy. Ngài nói các môn-đồ: *"Hãy tỉnh-thức và cầu-nguyện"* thì *"Ngài lại đi lần nữa và cầu-nguyện y như lần trước"*. Tại đây chúng ta thấy dường như Ngài làm trái lời Ngài dạy: *"Vả, khi các ngươi cầu-nguyện, đừng dùng những lời lặp vô-ích như người ngoại; vì họ tưởng vì cớ lời mình nói nhiều thì được nhậm"* (Ma-thi-ơ 6:7). Sự *"cầu-nguyện y như lần trước"* không phải là kỳ nèo, lải-nhải cho bằng được *"Cha cất chén nầy khỏi con"*. Nhưng là sự chiến-đấu quyết-liệt để *"không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn"*. Đây là cách *"chiến-đấu không thôi trong khi cầu-nguyện để ... trở nên trọn-vẹn và trọn niềm vâng-phục ý-muốn của Đức Chúa Trời"* (Cô-lô-se 4:12).

Mác ghi nhận: *"Ngài trở lại, thấy môn-đồ còn ngủ. vì con mắt đã đừ quá"*. Lu-ca thì ghi: *"Cầu-nguyện xong, Ngài đứng dậy trở lại cùng các môn-đồ, thấy đương ngủ mê vì buồn-rầu"* (22:45). Với thể-xác mệt-mỏi, cả ngày sửa-soạn lễ Vượt-qua, dự lễ Vượt qua với Chúa đến khuya, cùng Chúa đi đến vườn Ghết-sê-ma-nê. Thể-xác đòi hỏi sự *"ngủ-nghỉ"* khiến mắt họ

"đừ quá", mở không nổi. Thêm vào đó sự *"buồn-rầu"* vì nghe Chúa báo về sự chết của Ngài. Khi mệt-mỏi, thất-vọng dễ ngủ. Con cái Chúa muốn không ngủ phải *"vững-vàng trong đức-tin, hãy dốc chí trượng-phu và mạnh-mẽ"* (I Cô-rinh-tô 16:13). Có lẽ 8 sứ-đồ ngồi ở gần cửa vào vườn cũng ngủ. Chỉ có Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là không ngủ. Giu-đa không ngủ vì đang tìm cách nộp Chúa. Đừng ngủ như Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng và các sứ-đồ khác. Nhưng đừng thức như Giu-đa Ích-ca-ri-ốt.

Chúa cầu-nguyện cả thảy ba lần. *"Ngài trở lại lần thứ ba"*. Ma-thi-ơ cũng ghi vắn-tắt như vậy (26:44). Lu-ca thì không ghi mấy lần nhưng ghi lại cảnh-trạng Chúa cầu-nguyện: *"Có một thiên-sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài, mà thêm sức cho Ngài. Trong cơn đau-thương, Ngài cầu-nguyện càng thiết, mồ-hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất"* (22:43,44). Các nhà giải-nghĩa Kinh-thánh đều đồng ý Lu-ca đã ghi lại cảnh-trạng lần cầu-nguyện thứ ba của Chúa Jêsus. Đây là lúc Đức Chúa Jêsus cảm-xúc cách mạnh-mẽ *"Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta"* (II Cô-rinh-tô 5:21). Ngài chịu không nổi, Ngài rán sức mang hết tội-lỗi của cả nhân-loại trên con người Ngài. Mệt-nhọc đến đổ mồ-hôi, *"mồ-hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất"*. Chính lúc nầy Chúa Jêsus được *"thêm sức"*. Nhiều con cái Chúa có tật cầu xin Chúa *"thêm sức"* để hầu việc Chúa, trong khi chưa làm hết sức mình. *"Ngài ban sức-mạnh cho kẻ nhọc-nhằn, thêm lực-lượng cho kẻ chẳng có sức"* (Ê-sai 40:29). Có nhiều con cái Chúa, tôi-tớ Chúa cả đời chẳng được Ngài *"thêm sức"*. Chẳng phải vì họ mạnh, nhưng tại họ lúc nào cũng *"ngủ và nghỉ ngơi"*, hoặc làm việc tà-tà.

Lần thứ nhứt Chúa trách Phi-e-rơ: *"Si-môn, ngủ ư! Ngươi không thức được một giờ sao?"*. Lần thứ hai không ghi câu Chúa trách, chỉ ghi các môn-đồ không biết trả lời Ngài thể nào. *"Ngài trở lại lần thứ ba, phán cùng môn-đồ rằng: Bây giờ các ngươi ngủ và nghỉ-ngơi ư?"*. Lời trách thứ nhứt, Chúa trách các môn-đồ về thái-độ thiếu cảnh giác, thiếu cố-gắng, và thiếu sự cảm-thông với Ngài. Lời trách thứ ba, Chúa trách

các môn-đồ chiều theo xác-thịt không đúng lúc. Thì giờ ban đêm là thì giờ *"ngủ"*, rất hiệp lẽ. Thì giờ ban đêm là thì giờ *"nghỉ-ngơi"*, rất đúng cách. Nó hiệp lẽ, nó đúng cách theo thế-thường. Nhưng nó sai trong tình-thế bất thường. Có những lúc bất-thường mà chúng ta vẫn xử-sự như lúc bình-thường là sai. Công-việc nhà Chúa đôi khi đòi-hỏi chúng ta không được phép *"ngủ và nghỉ-ngơi"*. Phao-lô và Si-la không *"ngủ và nghỉ-ngơi"* trong tù lúc ban đêm, sau một ngày bị tra-vấn và đánh đòn. Bởi sự không *"ngủ và nghỉ-ngơi"* mà biến-động đã xảy ra. Phao-lô và cả hội chúng đều không *"ngủ và nghỉ-ngơi"* trong lúc thờ-phượng Chúa ban đêm. Duy có Ơ-tích, *"ngủ và nghỉ-ngơi"* không đúng lúc nên lãnh họa. (Công-vụ các sứ-đồ 16:16-34; 20:7-12).

Ngủ được là một trong những ơn-phước Đức Chúa Trời ban cho con người. *"Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ nằm và ngủ bình-an"* (Thi-thiên 4:8). *"Giấc ngủ của người làm việc thì ngon"* (Châm-ngôn 5:12). Nhưng làm công việc chưa xong thì *"không cho mắt tôi ngủ, cũng không cho mí mắt tôi nghỉ nhọc"* (Thi-thiên 132:4). Nếu có ngủ được, cũng phải ngủ có chừng mực. *"Hỡi kẻ biếng-nhác, ngươi sẽ nằm cho đến chừng nào? bao giờ ngươi sẽ ngủ thức dậy"*. (Châm-ngôn 6:9). Chúa phán với các môn-đồ: *"Thôi. giờ đã tới rồi"*. *"Thôi"* - *"ngủ và nghỉ-ngơi"* như vậy là đủ rồi. *"Thôi"* - chấm-dứt tình-trạng *"ngủ và nghỉ-ngơi"* ngay vì *"giờ đã tới rồi"*. Trong thời-kỳ cuối cùng, con cái Chúa khó mà tỉnh thức. Chúa Jêsus đã nói về tình trạng Hội thánh trước khi Ngài trở lại qua thí-dụ về mười người nữ đồng trinh. *"Vì chàng rể đến trễ, nên các nàng thảy đều buồn ngủ và ngủ gục. Đến khuya có tiếng kêu rằng: Kìa, chàng rể đến, hãy đi ra rước người! Các nữ đồng-trinh đều thức dậy cả"* (Ma-thi-ơ 25:5,6). Lời Kinh-thánh nhắc-nhở chúng ta: *"Giờ anh em thức dậy đã đến"* (Rô-ma- 13:11); *"Chúa đã gần rồi"* (Phi-líp 4:5).

Chúng ta nhớ lần đầu Chúa phán với bà Ma-ri trong tiệc cưới tại Ca-na: *"Giờ ta chưa đến"* để nói về lúc thuận hiệp cho việc Ngài làm phép lạ với mục-đích *"tỏ-bày sự vinh-hiển của mình như vậy; môn-đồ bèn tin Ngài"* (Giăng 2:4,11). Chúa Jêsus nói với các môn-đồ: *"Giờ đã tới"*, không phải là

giờ Chúa tỏ ra phép-lạ để *"bày-tỏ sự vinh-hiển của mình"* mà là *"giờ đã đến khi Con người sẽ được vinh-hiển"; là "giờ mình phải lìa thế-gian, đặng trở về cùng Đức Chúa Trời đến rồi"* (Giăng 12:23; 13:1). *"Giờ"* nầy, trước đây Chúa Jêsus đã phấn-đấu cầu xin: *"Nếu có thể được, xin giờ nầy qua khỏi mình"* (c.35). Bây giờ, Chúa Jêsus hoàn-toàn *"không theo điều Con muốn, mà theo điều Cha muốn"*. Ngài tuyên-bố: *"Giờ đã tới rồi"*. Trước kia, *"họ kiếm thế bắt Ngài; nhưng không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến"* (Giăng 7:30). Nhưng lúc nầy, *"giờ đã tới rồi; nầy, Con người hầu bị nộp trong tay kẻ có tội"*. Đức Chúa Trời cũng có những thời-điểm đúng cho mỗi chúng ta trong công việc Ngài. Thánh-Linh Ngài trong chúng ta giúp chúng ta nhận biết thời-điểm đúng trong công-việc Chúa.

Ngài phán với các môn-đồ: *"Hãy chờ dậy, đi hè"* (Rise up, let us go). *"Chờ dậy"* và *"đi"*. Ngài không có ý nói các môn-đồ *"chờ dậy"* và *"đi"* trốn, hoặc *"đi"* tác-chiến, mà là *"đi" ... "nộp trong tay kẻ có tội"*. Chúa Jêsus đã *"đi"* trong ý-muốn của Đức Chúa Trời. Ngài *"vâng-phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập-tự"* (Phi-líp 2:8). Tại vườn Ê-đen, bởi sự không vâng-lời của A-đam, *"bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết ... bởi sự không vâng-phục của một người mà mọi người khác thành ra kẻ có tội"* (Rô-ma 5:12,19). Tại vườn Ghết-sê-ma-nê. *"Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng-lời bởi những sự khốn-khổ mình đã chịu, và sau khi đã làm trọn-vẹn rồi, thì trở nên cội-rễ của sự cứu-rỗi đời-đời cho người vâng-lời Ngài"* (Hê-bơ-rơ 5:8,9). Các con cái Chúa phải học *"vâng-lời"*. Khi chúng ta tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình là bắt đầu cuộc đời vâng-phục Chúa với *"lòng vâng-phục đạo-lý là sự đã ban làm mực-thước cho mình"* (Rô-ma 6:17). Làm theo lời Chúa dạy, sống theo ý Chúa là *"vâng-lời"*.

Ngài nói với các môn-đồ: *"Kìa, đứa phản ta đã đến gần"*. Trước khi lập Tiệc Thánh, Chúa Jêsus đã nói cho 12 sứ-đồ: *"Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong vòng các ngươi có một kẻ ngồi ăn cùng ta, sẽ phản ta"* (c. 18). Đến giờ phút nầy, các môn-đồ cũng chưa biết ai phản Ngài. Ngài không nói tên

Giu-đa, nhưng gọi Giu-đa là *"đứa phản ta"*. Giu-đa mới *"đến gần"* Chúa đã biết. Giu-đa đã thức thâu đêm mà chẳng mệt-mỏi và buồn ngủ. Lạ lắm, sự-kiện nầy vẫn xảy ra trong Hội thánh. Hiệp với đầy tớ Chúa làm công-việc Chúa cách ngay-thẳng, thật-thà thường mệt-mỏi, chán-nản. Nhưng khi có ý chống-đối đầy-tớ Chúa thì rất hăng-hái họp kín liên-miên, bàn-luận không dứt và chẳng bao giờ thấy mệt-mỏi và buồn ngủ.

Phương-thức chiến-đấu với xác-thịt mình, với hoàn-cảnh của con cái Chúa là cầu-nguyện. Cầu-nguyện để được thêm sức, để biết rõ ý Chúa và vâng-phục. Chúng ta thường thất-bại trong sự cầu-nguyện vì *"xác-thịt thì yếu-đuối"*, dễ buồn *"ngủ"* và thích *"nghỉ-ngơi"*. Các đầy tớ Chúa có bổn phận đánh thức con-cái Chúa đang *"ngủ và nghỉ-ngơi"*. Đừng phiền về sự đánh thức, phá giấc ngủ nầy. Vì *"giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến"*. Chúng ta hãy cùng nhau *"tỉnh-thức và cầu-nguyện"*.

Vườn Ghết-sê-ma-nê xưa nay vẫn yên-lặng, hiền-hòa, là nơi tĩnh-tâm của gia-đình chủ vườn và các bạn-hữu; là chỗ hội-họp và cầu-nguyện của Chúa Jêsus với các môn-đồ. Đêm nay, vẻ hiền hòa biến mất, sự yên-lặng bị phá tan bởi tiếng chân mạnh bước của đoàn người. Màn đêm bị chọc thủng bởi ánh đuốc. Dẫn đầu đoàn người hung-hăng là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong mười hai sứ-đồ của Chúa Jêsus. Đứa phản Chúa. Ngay sau khi loài người phạm tội, A-bên đã bị giết bởi chính anh ruột của mình (Sáng-thế ký 4:8). Vua Đa-vít bị chính con trai yêu dấu mình là Áp-sa-lôm đảo chánh và tìm cách giết cha (II Sa-mu-ên 15). Chúa Jêsus bị ám hại bởi chính sứ-đồ của Ngài. Phao-lô bị *"nguy với anh em giả-dối"* (II Cô-rinh-tô 11:26). Ngày nay, công việc Chúa bị phá-hoại, một phần do con cái Chúa. Chúng ta học bài học nầy với tấm lòng cảnh-tỉnh.

"Ngài đương còn phán" với Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng. *"tức thì Giu-đa, là một trong mười hai sứ-đồ thoạt đến với một toán đông cầm gươm và gậy, bởi các thầy tế-lễ cả, các thầy thông-giáo, và các trưởng-lão phái đến"*. Có người cho rằng toán người *"cầm gươm"* là quân lính La-mã vì quân La-mã mới có khí-giới. Toán người cầm *"gậy"* là quân lính đền

thờ và những tên nô-lệ của *"các thầy tế-lễ, các thầy thông-giáo, và các trưởng-lão phái đến"* (Lu-ca 22:50-53). Một số nhà giải-nghĩa cho rằng không có quân La-mã đi bắt Chúa mà chỉ có quân đền thờ. *"Gươm"* mà họ có là loại gươm ngắn như gươm của Phi-e-rơ. Đức Chúa Jêsus không thụ-động trong lúc bị bắt. Trước khi bị bắt, Ngài phán với ba sứ-đồ: *"Đi hè"*, không phải đi trốn, mà đi ra gặp những kẻ bắt Ngài. Ngài tự nộp mình. Lúc nầy Ngài không còn *"kinh-hãi và sầu-não"* (c. 33).

Kinh-thánh nói đến Giu-đa, là nói đến *"một trong mười hai sứ-đồ"*. Lời nầy cũng bày tỏ sự *"sầu-não"* của Chúa chúng ta. Vua Đa-vít cũng bị một người bạn thân là *"A-hi-tô-phe, là mưu-sĩ của Đa-vít"* (II Sa-mu-ên 15:12) phản-bội. Tâm-sự của Đa-vít *"sầu-não"* về bạn được giãi bày trong Thi-thiên 55:12-14. *"Vì chẳng kẻ thù-nghịch sỉ-nhục tôi; bằng vậy, tôi có thể chịu được; Cũng chẳng kẻ ghét tôi dấy lên cùng tôi cách kiêu-ngạo; bằng vậy, tôi có thể ẩn mình khỏi nó. Nhưng chính là ngươi, kẻ bình-đẳng cùng tôi, bầu-bạn tôi, thiết-hữu tôi. Chúng tôi đã cùng nhau nghị bàn cách êm-dịu; Chúng tôi cùng đi với đoàn đông đến nhà Đức Chúa Trời"*. Tình vậy, nghĩa vậy, đồng tâm vậy, đồng chí vậy, mà bị phản bội thì "đau" biết mấy. Sự *"sầu-não"* của Chúa bởi sự phản bội của *"Giu-đa, một trong mười hai sứ-đồ"* chắc-chắn lớn hơn sự *"sầu-não"* của Đa-vít. Con cái Chúa không cần phản Chúa, chối Chúa, chỉ cần *"có cách ăn-ở như là kẻ thù-nghịch với thập-tự giá của Đấng Christ ... lấy bụng mình làm chúa mình, và lấy sự xấu-hổ của mình làm vinh-hiển, chỉ tư-tưởng về các việc thế-gian mà thôi"* (Phi-líp 3:18,19) cũng đủ làm cho Chúa *"sầu-não"* và các đầy-tớ chân-chính của Chúa buồn đến *"khóc"* được.

Chắc-chắn Giu-đa đã mô-tả hình dáng Chúa Jêsus. Nhưng trong ban đêm, dầu là lúc trời có trăng với ánh đuốc cũng khó nhận diện chính xác về một người trong số bốn người nơi vườn cây âm-u. Giu-đa đã cẩn-thận, bằng lòng đi tiên phong và chỉ điểm một cách chính-xác. Giu-đa nói với toán người đi bắt Chúa rằng: *"Hễ tôi hôn ai, ấy là người đó; hãy bắt lấy và điệu đi cho cẩn-thận."* Giu-đa thì không thể lầm-lẫn Chúa Jêsus với ba sứ-đồ. Giu-đa đã dùng cái *"hôn"* để phản Chúa. Chữ *"hôn"* Giu-đa dùng để ra ám-hiệu theo nguyên ngữ là

"philein", cái hôn bình-thường. Nhưng khi Giu-đa *"hôn Ngài"*, cái hôn nầy theo nguyên ngữ là "kataphilein" là cái hôn dành cho người mình yêu-mến. Cái hôn yêu-thương với lòng dạ phản-bội thật là cái hôn gớm-ghiếc, tệ-bạc nhất được Kinh-thánh ghi lại. Giu-đa còn dặn toán quân đông-đảo: *"Hãy bắt lấy và điệu đi cẩn-thận"*. Giu-đa biết Ngài đầy quyền-năng. Ngài có quyền tha tội (2:5); có quyền đối phó thiên-nhiên (4:39); có quyền trên tà-ma (5:13); và có quyền trên cả sự chết (5:41). Bắt và điệu một người có quyền-năng như vậy phải hết sức *"cẩn-thận"*. Biết Chúa quyền-năng chỉ làm cho Giu-đa thận-trọng thêm trong việc phản Chúa. Tội-nghiệp.

"Vậy, khi Giu-đa đến rồi, liền lại gần Ngài mà nói rằng: Lạy thầy, và nó hôn Ngài". Giu-đa vẫn không để lộ chân tướng phản Chúa, không ra mặt phản Chúa dầu phía sau Giu-đa là *"toán đông cầm gươm và gậy"*, đủ biết sự lì-lợm và tài đóng kịch của Giu-đa. Giu-đa tiến đến Chúa: *"Lạy thầy"* (Master). Giu-đa chưa bao giờ xưng Ngài là "Chúa" (Lord). Chúa Jêsus chỉ là *"thầy"* của Giu-đa, một Ra-bi mà thôi. Giu-đa hôn Chúa để tỏ ra sự hối tiếc vắng mặt trong cuộc họp thường-lệ tại vườn Ghết-sê-ma-nê. Dầu sao Giu-đa cũng tới kịp giờ trong lúc *"thầy"* gặp nguy-khốn.. Các sứ-đồ vẫn chưa nhận diện được sự phản-bội của Giu-đa. Biết bao lần chúng ta cũng đóng kịch yêu-thương với tấm lòng gian-ác. Có người đã xin Hội-thánh cầu-nguyện Chúa an-ủi gia-đình ông bà X vì con gái của ông bà có hoang thai. Tố cáo, bêu xấu với hành-động "yêu-thương" xin cầu-nguyện. Lời Kinh-thánh dạy rằng: *"Lòng yêu-thương phải cho thành-thật"* (Rô-ma 12:9).

Mác ghi gọn một câu *"Chúng bèn tra tay bắt Đức Chúa Jêsus"*. Ma-thi-ơ ghi lời Chúa phán cùng Giu-đa: *"Nhưng Đức Chúa Jêsus phán cùng nó rằng: Bạn ơi! vậy thì vì việc nầy mà ngươi đến đây sao?"* (26:50). Trong lời phán của Chúa Jêsus, Ngài vẫn không tố-cáo sự phản-bội của Giu-đa. Lời Ngài phán các môn-đồ có thể hiểu Giu-đa tới vì cớ Ngài sắp gặp nạn. Ngài gọi Giu-đa là *"bạn"*. Ngài cho Giu-đa một cơ-hội ăn-năn bởi *"tình yêu-thương của Đấng Christ cảm-động"* (II Cô-rinh-tô 14). Giu-đa vẫn mặt trơ, mày nhẵn trước lời nói ân-tình của Chúa. Lu-ca ghi lại lời nói của Chúa sau

đó. *"Hỡi Giu-đa, ngươi lấy cái hôn để phản con người sao?"* (22:48). Chúa cho Giu-đa biết cái dã tâm qua hành-động yêu-thương. Giăng ghi tiếp sự việc xảy ra sau lời Chúa phán cùng Giu-đa. *"Đức Chúa Jêsus biết mọi điều sẽ xảy đến cho mình, bèn bước tới mà hỏi rằng: Các ngươi tìm ai? Chúng trả lời rằng: Tìm Jêsus người Na-xa-rét. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Chính ta đây! .... chúng bèn thối lui và té xuống đất"* (18:4-6). Ngài tỏ ra một chút quyền-năng Ngài. Điều nầy chứng-tỏ Ngài bị bắt không phải vì yếu-thế mà là vì vâng-phục ý Cha.

Các môn-đồ thấy Chúa bình-tĩnh, can-đảm đến trước toán quân và hỏi cách êm-dịu, bèn hỏi Chúa: *"Thưa Chúa, chúng tôi nên dùng gươm đánh chăng?"* (Lu-ca 22:49). Chúa chưa kịp trả lời thì *"có một người trong những kẻ ở đó rút gươm ra, đánh một đứa đầy tớ của thầy cả thượng-phẩm, chém đứt tai đi"*. Người xử dụng gươm không ai khác hơn là Phi-e-rơ (Giăng 18:10). Phi-e-rơ vốn làm nghề đánh cá, dùng dao chặt đầu cá thì chính xác, nhưng dùng gươm bổ đầu người thì dở. Phi-e-rơ giơ cao gươm bổ xuống đầu người. Không trúng, chệch qua một bên *"chém đứt tai đi"*. Con cái Chúa càng "dở" trong việc hại người càng tốt. Lập tức *"Ngài bèn rờ tai đầy-tớ ấy, làm cho nó được lành"* (Lu-ca 22:51). Các môn-đồ Ngài rất can-đảm. Dẫu chỉ có hai gươm (Lu-ca 22:38), họ vẫn dũng-cảm chiến-đấu với *"toán đông cầm gươm và gậy"*. Họ quyết định *"chết cùng thầy"*. Ngày nay, con cái Chúa can-đảm, không phải để *"chết cùng thầy"* mà là *"sống cho Chúa"* (Rô-ma 14:8). Sau đó Chúa phán với Phi-e-rơ: *"Hãy nạp gươm vào vỏ; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết về gươm. Ngươi tưởng ta không thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên-sứ sao?"* (Ma-thi-ơ 26:52-53). Thà không có gươm, có gươm mà không được xử-dụng thì khó lắm. Con cái Chúa có cách hại người mà không hại người thì phải nhịn-nhục trong yêu-thương. Đây cũng là chỉ-thị của Chúa cấm Hội-thánh võ-trang để bảo-vệ Hội-thánh trong cơn bắt-bớ.

"Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng chúng rằng: Các ngươi đem gươm và gậy đến bắt ta, như ta là kẻ trộm cướp". Phải, bắt đầu từ giờ phút nầy, nhân thế đã coi Ngài là *"kẻ trộm-cướp"*. *"Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người"* (Ê-sai 53:6). Hội thánh trong

thời kỳ đầu, người ta đã coi các sứ-đồ là thành-phần bất-hảo, bắt Phi-e-rơ và Giăng *"giam vào ngục"*; Phao-lô và Si-la bị coi là những kẻ gây *"rối-loạn"* (Công-vụ các sứ-đồ 4:3; 16:20). Nhiều đầy tớ Chúa bị người đời coi *"như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người"* (I Cô-rinh-tô 4:13). Nếu Cơ-đốc nhân bị người đời khinh-chê, coi như thành phần bất hảo là lẽ thông-thường. Trong thời đệ-nhị Cộng-hòa, một số con cái Chúa sống ngay lành, chân-thật đã bị cấp trên liệt vào hạng "vô-dụng", không dùng được. Nực cười, những tên phản Chúa thường "đắc dụng", còn những người sống như Chúa thường bị chê là *"kẻ ngu-dại"* (I Cô-rinh-tô 4:10).

Ngài phán: *"Ta hằng ở giữa các ngươi, giảng-dạy trong đền thờ mà các ngươi không bắt ta"*. Lời Ngài ngắn, nhưng hàm ý: Ta không phải là kẻ lấy của người (brigand) mà là người ban cho (benefactor); Ta không phải là trộm-cướp (thief) mà là thầy dạy (teacher). Công việc ta làm không phải ở nơi tối tăm, vắng-vẻ, mà là ở đền-thờ, chỗ đông người. Thế mà *"các ngươi không bắt ta"*. Nhưng bây giờ ta chịu để các ngươi bắt, chẳng qua là để *"lời Kinh-thánh được ứng-nghiệm"*. *"Lời Kinh-thánh được ứng-nghiệm"* nầy, chính Chúa Jêsus sau khi sống lại đã nói cho hai môn-đồ trên đường về làng Em-ma-út. *"Lời Kinh-thánh được ứng-nghiệm"* nầy, chính Chúa đã nói cho các môn-đồ Ngài (Lu-ca 24:25-27, 44-47). Hãy nhớ rằng mọi sự xảy đến cho Hội-thánh Ngài đều ở dưới sự cai-trị của Đức Chúa Trời và được Ngài cho phép. Vì cớ đó, chúng ta bình tâm trong hoạn-nạn.

Lạ lắm, khi Chúa nói với toán quân tới bắt Ngài: *"Chính ta đây"* khiến cho toán quân *"thối lui và té xuống đất"*. Các môn-đồ thấy quyền-năng Ngài như vậy chắc phải tiến lên đứng với Chúa Jêsus nhìn toán quân *"té xuống đất"* cách khoan-khoái. Nhưng không, họ lợi-dụng quãng thời gian toán quân *"té xuống đất"* và lúc Chúa nói với toán quân, *"mọi người đều bỏ Ngài và trốn đi cả"*. Chúa không ra lệnh cho họ di-tản. Có lẽ Phi-e-rơ sau khi nghe lệnh Chúa *"nộp gươm vào vỏ"* đã thấy mình chẳng có thể giúp gì cho Chúa nên đã thì-thầm đủ cho các môn-đồ nghe: "chuồn". Thật ra các môn-đồ *"đều bỏ Ngài và trốn đi"* nằm trong ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Ngài không muốn họ bị bắt trong lúc nầy vì Ngài hẹn gặp họ sau khi Ngài sống lại. Ngài đã thi-thố quyền-năng

một chút, khiến cho toán quân đông-đảo *"té xuống đất"* để các môn-đồ Ngài có đủ thì-giờ *"bỏ Ngài và trốn đi cả"*. Khi Phao-lô bị bắt thì *"hết thảy đều lìa bỏ ta"* (II Ti-mô-thê 4:16). Trong hoạn-nạn, đừng dại-dột tình-nguyện "chết cả đám". Phải sống để nối tiếp công-việc Chúa.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ cuối cùng. Hội thánh Ngài, con cái Ngài chắc phải gặp những cơn bắt-bớ. Ngày nay Chúa Thánh-Linh Ngài đang ngự trong chúng ta sẽ hướng-dẫn chúng ta trong ý Ngài để làm trọn công-việc Ngài giao-phó. Phần chúng ta phải *"tỉnh-thức và cầu-nguyện"*.

8. Nơi tòa công-luận (Ma-thi-ơ 26:57-68; Mác 14:53-65; Lu-ca 22:67-71; Giăng 18:12-27). Qua Mác 14:53-65, chúng ta ngược dòng thời gian theo Chúa đến tòa Công-luận.

Tìm hiểu cách chính-xác về tòa Công-luận (Sanhedrin) gặp nhiều khó-khăn. Người ta cho rằng tòa công-luận bắt đầu lúc Môi-se lập 70 trưởng-lão để giúp ông giải-quyết những nan-đề trong dân Y-sơ-ra-ên (Dân-số ký 11:16,17). Theo lịch-sử, đến đời E-xơ-ra, vua Ạt-ta-xét-xe cho phép Ê-xơ-ra *"lập những quan phủ, quan án, là những người thạo biết luật pháp của Đức Chúa Trời ngươi, để chúng xét-đoán cả dân sự ở bên kia sông; còn người nào chẳng biết luật-pháp, các ngươi khá dạy cho nó biết. Nếu có ai không tuân luật pháp của Đức Chúa Trời ngươi và luật-lệ của vua, thì các ngươi hãy đoán-phạt họ liền, hoặc xử-tử, hoặc lưu-đày, hoặc tịch-biên gia-tài, hay là cầm tù"* (Ê-xơ-ra 7:25,26). Trong thời Chúa Jêsus, chính quyền La-mã cũng ban cho tòa công-luận một ít quyền-hạn để xử các người phạm *"luật-pháp của Đức Chúa Trời"*. Toà công-luận gồm có *"thầy cả thượng-phẩm ... thầy tế-lễ cả, trưởng-lão, và thầy thông-giáo"* (14:53), bao gồm cả hai phái Sa-đu-sê và Pha-ri-si.

Từ vườn Ghết-sê-ma-nê, bọn lính đền thờ dẫn Chúa đi trở lại trũng Kít-rôn, trở vào thành Giê-ru-sa-lem. Theo Giăng ký-thuật, bọn lính *"giải Ngài đến An-ne; vì người nầy là ông gia Cai-phe làm thầy cả thượng-phẩm đương niên"* (Giăng 18:13). An-ne là người rất có uy-thế trong dân chúng lúc bấy giờ. Theo lịch-sử thì An-ne cũng là thầy cả thượng phẩm (6-

15 SC), có 5 con trai làm thầy cả thượng phẩm trong ba năm và con rể là Cai-phe làm *"thầy cả thượng-phẩm đương niên"* do chính quyền La-mã cắt cử (18-36 SC). Các nhà giải-nghĩa Kinh-thánh cho rằng An-ne tuy không còn tại chức *"thầy cả thượng-phẩm"* nhưng lại là người có quyền-thế trên cả *"thầy cả thượng phẩm đương niên"*, nên bọn lính giải Chúa đến nhà An-ne trước. Giăng đã ghi lại việc xảy ra tại nhà An-ne (18:19-23). Bọn lính phải giải Chúa đến người có uy-quyền nhứt, Chúa Jêsus phải đương đầu với người có uy-quyền nhứt. Chúng ta là con cái Chúa, chúng ta hằng ngày phải đương đầu với kẻ có uy-quyền nhứt ở thế-gian nầy. Đương đầu với *"vua chúa của thế-gian mờ tối nầy, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy"* (Ê-phê-sô 6:12), một loại *"sư-tử rống"* (I Phi-e-rơ 5:8) là Ma-quỷ.

Mác ghi một cách tóm lược, bỏ qua việc Chúa bị dẫn đến An-ne. Mác cũng không đề cập đến tên Cai-phe là *"thầy cả thượng phẩm đương niên"*. Mác chỉ nói chung: *"Chúng điệu Đức Chúa Jêsus đến nơi thầy cả thượng-phẩm, có hết thảy thầy tế-lễ cả, trưởng-lão, và thầy thông-giáo nhóm-họp tại đó"*. An-ne chẳng tra-hỏi được gì nơi Chúa Jêsus. *"An-ne bèn sai giải Đức Chúa Jêsus vẫn bị trói đến Cai-phe là thầy cả thượng-phẩm"* (Giăng 18:24). Toàn bộ *" cả tòa công-luận"*, không có nghĩa là cả 70 người, song ít nhứt trên 23 người là túc số quy-định để phán quyết. Họ họp tại nhà Cai-phe ngồi chờ quân lính giải Chúa đến. Họ đã họp trước đó *"tìm mưu đặng bắt Đức Chúa Jêsus và giết đi"*. Họ đã họp *"vui lòng mà nghe"* tên sứ-đồ phản Chúa - Giu-đa Ích-ca-ri-ốt (Mác 14:1,10). Họ đã họp để sai quân lính đền thờ đi bắt Chúa và họ tiếp-tục họp chờ quân lính giải Chúa Jêsus về cho họ xử. Họ gồm có *"các thầy tế-lễ cả, trưởng-lão"* thuộc phe Sa-đu-sê là hạng có thực-lực giáo quyền và thường rất giàu-có. *"Các thầy thông-giáo"* là người chuyên-môn chép sao Kinh-thánh, nghiên-cứu Kinh-thánh, thuộc giới trung-lưu và thuộc phe Pha-ri-si. Cảm-ơn Chúa, Hội thánh Chúa không có giáo-quyền để lên án ai, hãm-hại ai. Nhưng có quyền-năng của Thánh-Linh để cứu người và giúp-đỡ người.

Ngay khi Chúa Jêsus bị bắt tại vườn Ghết-sê-ma-nê, *"mọi người đều bỏ Ngài và trốn đi cả"* (c. 50). Nhưng sau đó Phi-e-rơ và Giăng lặng lẽ *"theo sau Ngài xa-xa"* (tham-khảo Giăng 18:15,16). Nhiều người đã lấy câu *"theo sau Ngài xa-xa"* để khuyến cáo con cái Chúa không được hành-động như vậy trong đời sống tin-kính, và mặc nhiên "chê" Phi-e-rơ không hết lòng với Chúa nên đưa đến hậu-quả chối Chúa ba lần. Suy-xét kỹ, chúng ta không thể "chê" Phi-e-rơ. Trái lại còn thấy Phi-e-rơ can-đảm, khôn-ngoan và tận tình với Chúa. Phi-e-rơ đã liều thân bảo-vệ Chúa bằng cách rút gươm chống cự đám lính đông đảo, *"đánh một đứa đầy tớ của thầy cả thượng-phẩm, chém đứt tai đi"* (c. 46). Phi-e-rơ đã cùng đồng bạn bỏ trốn để khỏi bị bắt, nhưng không bỏ Chúa, *"theo sau Ngài xa-xa"*. Lạ lắm, nhiều người dùng lý-lẽ để bênh-vực Giu-đa Ích-ca-ri-ốt và không thiếu người dùng lý-lẽ để kết án Phi-e-rơ. Dr. W. Graham Scroggie trong sách khảo-luận sách Mác của ông, ông đã dùng ba chữ bắt đầu bằng chữ F để "chê" Phi-e-rơ đánh (fight) không đúng cách. Chạy trốn (flee) cách hèn-nhát và theo Ngài (follow) không khắng-khít. Ngày nay, biết bao đầy-tớ trung-kiên của Chúa vẫn bị "con cái Chúa" chê-bai đủ thứ, âu cũng là việc thường tình. Thành Giê-ru-sa-lem cao hơn mặt biển 25,000 bộ nên rất lạnh trong mùa xuân. Phi-e-rơ trà-trộn với đám lính, *"ngồi với quân lính gần đống lửa mà sưởi"* để tiện bề theo dõi Chúa Jêsus. Người quân-tử không câu-nệ những tiểu-tiết khi làm đại sự. Phi-e-rơ quả là con người trí-dũng.

"Hết thảy thầy tế-lễ cả, trưởng-lão, và thầy thông-giáo" rất thâm thù Chúa Jêsus. Đối với Ngài, họ chỉ là một thứ *"trộm cướp"* dùng nhà thờ *"làm thành cái hang trộm-cướp"* (Mác 11:17). Họ đã tím ruột thâm gan khi nghe Ngài ví-sánh họ là bọn làm công vườn nho gian-ác (Mác 12:12). Họ đã nghiến răng khi nghe Chúa vạch trần chân tướng: Họ *"là kẻ ưa mặc áo dài đi chơi, thích người ta chào mình giữa chợ, muốn ngồi cao nhứt trong các nhà hội cùng trong các đám tiệc, nuốt các nhà đàn bà góa, mà làm bộ đọc lời cầu-nguyện dài"* (12:38-40). Đám "thầy" nầy đã *"kiếm cách diệt Ngài"* (11:18). Nhưng họ không thể khơi-khơi giết Ngài. Họ cũng

chẳng thể ám-sát Ngài cách lén-lút. Nên *"cả toà công-luận đều tìm chứng gì để nghịch cùng Đức Chúa Jêsus đặng giết Ngài đi"*. Họ muốn *"giết Ngài"* chính đại quang minh . Họ phải *"tìm chứng"*, tìm bằng-cớ Ngài phạm luật-pháp của Đức Chúa Trời. Tòa công-luận đã họp từ nửa đêm thứ năm để dự lễ Vượt-qua và tiếp-tục họp *"kiếm cách diệt Ngài"* trong khi chờ-đợi toán quân sai đi bắt Ngài. Cảm ơn Chúa cũng có những người họp thâu đêm vì công-việc nhà Đức Chúa Trời (Công-vụ các sứ-đồ 20:7).

Quan tòa chân-chính sợ nhất là phán-xét sai-lầm. Khi vua Sa-lô-môn làm vua, vua đã khẩn xin Chúa: *"Xin ban cho kẻ tôi-tớ Chúa tấm lòng khôn-sáng, để đoán-xét dân sự Ngài và phân biệt điều lành điều dữ"* (I Các Vua 3:9). Nhưng các người tại *"tòa công-luận đều tìm chứng gì để nghịch cùng Đức Chúa Jêsus đặng giết Ngài"*. Tòa đã lên án tử-hình Chúa Jêsus trước khi xét-xử. Họ không xét Chúa đáng bị tử hình nhưng *"tìm chứng"* nào có thể giúp họ tuyên án tử-hình Chúa cách hiệp-lẽ. Nhưng họ đã thất-bại trong việc *"tìm chứng"*. Chẳng một người nào trong thế-gian nầy có thể tìm thấy một điều sai-lầm nơi Chúa Jêsus trong lời nói và việc làm. Gia-cơ luận rằng: *"Nếu có ai không vấp-phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn-vẹn"* (Gia-cơ 3:2). Chúa Jêsus đã được lời tiên-tri xác-chứng: *"Chẳng có sự dối-trá trong miệng"* Ngài (Ê-sai 53:9). Thánh Phi-e-rơ quả-quyết: *"Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chút chi dối-trá"* (I Phi-e-rơ 2:22). Chính quan-tòa Phi-lát cũng khẳng-định: *"Ta chẳng thấy người có tội-lỗi chi cả"* (Giăng 18:38). Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời chí-thánh, nên trong Ngài chẳng có một tội nào. Nhưng Đức Chúa Trời *"đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người"* (Ê-sai 53:6).

Trước tòa, người kiện-cáo luôn đưa ra chứng-cớ cáo-buộc tội-nhân để quan tòa đủ yếu-tố phán-xét. Mỗi người được mời ra làm chứng cách riêng. Người chứng phải tuyên-thệ nói trung-thực điều tai nghe, mắt thấy, chớ không nói điều mình suy-luận hay suy-đoán. Tòa công-luận không tìm ra "chứng thiệt" để giết Ngài nên phải tạo *"chứng dối"*. *"Nhiều kẻ làm chứng dối về Ngài"*. Chúng ta không biết những người

nầy tình-nguyện ra làm *"chứng dối về Ngài"* vì lòng ghen-ghét Ngài hay vì được các người ở tòa công-luận thuê-mướn. Chúng ta có thể nghi những người nầy do tòa công-luận thuê và chỉ dạy phải nói sao để họ có thể tuyên án tử-hình Chúa. Cách nầy rất thông-dụng ở tòa-án các nước chậm tiến và các nước cộng-sản. Các đầy-tớ và con cái Chúa chân-chính cũng thường hay bị người ta *"lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi"* (Ma-thi-ơ 5:11) để hạ uy-tín. Chúng ta dễ nhận ra *"chứng dối"* vì người nói luôn-luôn "nghe người ta nói" từ "một nguồn tin đáng tin-cậy". Con cái Chúa là chứng nhân của Chúa cũng phải tránh trường hợp vô-tình *"chứng dối"*, là nói về Chúa theo lý-thuyết mà không có kinh-nghiệm về Ngài.

Người chứng đã được chỉ-dẫn, học thuộc bài bản, nhưng khi ra trước tòa, *"lời khai của họ không hiệp nhau"*. Luật định rằng: *"Cứ theo lời của hai hoặc ba người chứng mới xử-tử kẻ đáng bị chết"* (Phục-truyền luật-lệ ký 17:6). Luật cũng định cho người làm chứng dối như vầy: *"Khi một người chứng dối dấy lên cùng kẻ nào đặng phao tội cho, thì hai đàng có tranh tụng nhau phải ứng-hầu trước mặt Đức Giê-hô-va, trước mặt những thầy tế-lễ và quan-án làm chức đương thì tại đó. Các quan-án phải tra-xét kỹ-càng, nếu thấy người chứng nầy là chứng dối, đã thưa gian cho anh em mình, thì các ngươi phải làm cho hắn như hắn đã toan làm cho anh em mình"* (Phục-truyền luật-lệ ký 19:16-19). Vì luật nầy mà người ta sợ làm chứng dối. Nhưng những người nầy mạnh-dạn làm chứng dối vì được *"cả toà công-luận"* chấp-nhận *"chứng dối"*. Dầu vậy, cái "dối" vẫn lộ ra bởi *"lời khai của họ không hiệp nhau"*. Con cái Chúa cũng phải cẩn-thận khi làm chứng nhân cho Chúa. *"Lời khai"* của mình và "hành-động" của mình mà không *"hiệp nhau"* thì sao nhỉ? Chúng ta phải là chứng nhân của Chúa Jêsus như Phao-lô: *"Hễ sự gì anh em ... đã nghe ở nơi tôi, và đã thấy trong tôi"* (Phi-líp 4:9).

Các *"chứng dối"* đều không có giá-trị vì *"lời họ khai không hiệp nhau"*. Tòa công-luận không phạt nhưng kẻ *"chứng dối"*, nhưng tiếp-tục tìm những *"chứng dối"* khác. *"Chứng dối"* nầy khả-dĩ thành-công nên được ghi lại trong

Kinh-thánh. *"Chúng tôi có nghe người nói: Ta sẽ phá đền thờ nầy bởi tay người ta cất lên, khỏi ba ngày, ta sẽ cất một đền thờ khác không phải bởi tay người ta cất"*. Những người nầy đã thuật lại lời Chúa Jêsus nói sau khi Ngài dẹp sạch đền thờ. Lời Ngài phán ngắn gọn: *"Hãy phá đền thờ nầy đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại"* . Ngài nói lời trên là *"nói về đền thờ của thân-thể mình"* (Giăng 2:19, 21). Ngài nói tiên-tri về sự chết và sự sống lại của Ngài. Bọn người *"chứng dối"* đã "diễn-ý" trật ý Ngài. Chúa nói: *"Hãy phá đền thờ nầy đi"* - người ta phá, thì họ nói chính Chúa phá: *"Ta sẽ phá đền thờ nầy"* và thêm *"bởi tay người ta cất"* và *"không bởi tay người ta cất"*. Nếu Ngài nói y như lời của người *"chứng dối"* thì Ngài mắc tội *"lộng ngôn"* (blasphemy), theo luật được ghi trong Lê-vi ký 24:10-16 thì phải bị xử-tử. Ngày nay, nếu chúng ta "diễn ý" sai lời Chúa thì không phải "hại" Chúa mà là "hại" người nghe không hiểu đúng "chân-lý" như lời Ngài phán.

Theo cách thông-thường, bị cáo có quyền bào chữa cho mình do luật-sư hay chính bị cáo. Nhưng Chúa Jêsus không dùng quyền đó. Điều nầy khiến cho cả tòa công-luận ngạc-nhiên, đến nỗi *"thầy cả thượng phẩm* (Cai-phe) *đứng dậy giữa hội-đồng, tra-hỏi Đức Chúa Jêsus mà rằng: Ngươi chẳng đối-đáp chi hết về những điều các kẻ nầy cáo ngươi sao?"*. Cả tòa công-luận đã không có một lời nào nhận-định về các lời *"chứng dối"*. Họ không ngạc-nhiên về thái-độ của chính họ, kẻ cầm "cân công-lý". Thật ra người ta chỉ "đính chính" khi biết chắc người hiểu sai, nói sai về mình bởi vô tình hay thiếu hiểu biết. Phao-lô đã tự biện hộ *"binh-vực mình"* nơi tòa công-luận (Công-vụ các sứ-đồ 22:1, 30) trước lời cáo-buộc của dân chúng. Nhưng chẳng ai tốn lời đính chính với kẻ cố tình hiểu sai hay có ác ý vu-khống.

Thầy cả thượng-phẩm Cai-phe hỏi. *"Nhưng Chúa Jêsus làm thinh, không trả lời chi hết"*. Đứng trước những người *"chứng dối"*, Ngài *"làm thinh"*. Đứng trước người có quyền *"tra-hỏi"*, Ngài cũng *"làm thinh"*. Ê-sai đã nói tiên-tri về sự việc nầy: *"Người bị hiếp-đáp, nhưng khi chịu sự khốn-khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt,*

như chiên câm ở trước mặt kẻ hớt lông, người chẳng từng mở miệng" (Ê-sai 53:7). Thánh Phi-e-rơ ghi-nhận: *"Ngài bị rủa mà chẳng rủa lại, chịu nạn mà không hề ngăm-doạ, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử-đoán công-bình"* (I Phi-e-rơ 2:23). Bài học *"làm thinh"* trước những lời vu-khống không dễ. Chúng ta cũng khó *"làm thinh"* trước những lời vô-tình "đụng" đến chúng ta. Đứa trẻ chỉ cần lên ba là biết nói. Muốn nói giỏi chỉ cần theo học ba năm về "nghệ-thuật nói". Nhưng muốn *"làm thinh"* có khi phải học đến 30 năm. Biết *"làm thinh"* thì mới biết *"khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích-lợi cho người nghe đến"* (Ê-phê-sô 4:29). Lúc nên *"làm thinh"* mà lại nói thì không lợi, có khi còn mang họa. Nhưng *"khi đáng nói"* mà lại *"làm thinh"* thì thật không nên. Nhứt là *"làm thinh"*, không nói về Chúa cho người hư-mất thì *"làm thinh"* nầy tai-hại vô-cùng.

Dân Y-sơ-ra-ên đã xử tệ với Chúa vì họ không nhận biết Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế. Nhưng chúng ta nay là con cái Đức Chúa Trời. Chúng ta biết rõ Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế và chúng ta đã được cứu bởi sự tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Hiện nay Ngài là *"Chúa"* của chúng ta. Xong chúng ta đối xử với Ngài thế nào? *"Hãy tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình"* (I Phi-e-rơ 3:15). Ngài muốn nói với chúng ta qua lời Kinh-thánh. Đừng bắt Ngài *"làm thinh"*. Chúng ta cũng đừng *"làm thinh"* với Ngài. Hãy cầu-nguyện và ca-ngợi Ngài. Đừng *"làm thinh"*, nhưng hãy *"làm chứng"* về Chúa cho người hư-mất (Công-vụ các sứ-đồ 1:8).

Đức Chúa Jêsus *"làm thinh"* trước những lời *"chứng dối"*. Chúa *"làm thinh"* trước câu hỏi như một thách-thức. Nhưng Chúa không *"làm thinh"* trước câu hỏi về chính Ngài. Ngài muốn mọi người hiểu rõ về Ngài - Đấng Christ. Trước kia Ngài đã hỏi các môn-đồ về người ta nghĩ sao về Ngài: *"Người ta nói ta là ai?"* Ngài cũng hỏi các môn-đồ nghĩ sao về Ngài: *"Nhưng các ngươi nói ta là ai?"* và Phi-e-rơ đã đại-diện cho các sứ-đồ nói lên ý-nghĩ và nhận định chính đáng: *"Thầy là Đấng Christ"*. Tuy Chúa *"cấm ngặt môn-đồ chớ nói*

sự mình cùng ai hết" thì một số người trong dân chúng vẫn nhận ra Ngài là *"Đấng Christ"* (Mác 8:27-30).

Cả tòa công-luận không gặt được kết-quả nào bởi những lời *"chứng dối"*, vì những lời chứng *"chẳng hiệp nhau"*. Cai-phe không dễ-dàng gì bỏ cuộc. Con người *"khôn-ngoan theo xác-thịt"* (I Cô-rinh-tô 1:26) của Cai-phe phấn-đấu đến cùng và nẩy sanh câu hỏi hết sức *"khôn-ngoan"*, lấy " gậy ông đập lưng ông" để đạt đến sở-nguyện tối-hậu kết án tử Chúa Jêsus. *"Thầy cả thượng-phẩm lại hỏi: Ấy chính ngươi là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời đáng ngợi-khen phải không?*" . Chúa Jêsus đã có lần nói cùng dân chúng: *"Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công-việc lớn-lao hơn những việc nầy nữa, để các ngươi lấy làm lạ-lùng"* (Giăng 5:19,20). Vì cớ đó, Cai-phe muốn Chúa xác nhận Ngài là *"Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời đáng ngợi-khen phải không?"*

"Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta chính phải đó". Trong nguyên-văn tiếng Greek câu trả lời nầy rất ngắn: Ta là (I am). *"Ta là"* là danh xưng của Đức Chúa Trời bày tỏ cho Môi-se khi ông hỏi *"Tên Ngài là chi? ... Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là ĐẤNG TỰ-HỮU HẰNG-HỮU" (I AM WHO I AM)* (Xuất Ê-díp-tô ký 3:13,14). Đây là lần thứ nhứt Ngài tự chứng Ngài là Đức Chúa Trời. Sứ-đồ Giăng đã bày-tỏ: *"Ban đầu có Ngôi-Lời, Ngôi-Lời ở cùng Đức Chúa Trời và Ngôi-Lời là Đức Chúa Trời"* (Giăng 1:1). Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời, đó là chân-lý của *"Tin-lành Chân-thật"* (Cô-lô-se 1:5) Giáo-phái Tin-lành nào không tin Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời, chúng ta không thể liên-kết với họ. Hai giáo-phái mà chúng ta thường biết tới trong các giáo-phái không tin-nhận Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời. Ấy là: Chứng nhân Đức

Giê-hô-va (Jehovah's Witnesses) tin Chúa Jêsus là Đấng thọ tạo đầu tiên của Đức Chúa Trời. Giáo-hội các thánh-hữu về sau của Chúa Jêsus (Mormon) tin Chúa Jêsus là một trong các con của Đức Chúa Trời.

Chúa phán tiếp: *"Các ngươi sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền-phép Đức Chúa Trời"*. Chúa Jêsus cho cả toà công-luận biết vị thế của Ngài trong tương-lai. Bây giờ, Chúa phải đứng trước tòa để chịu người ta xét-xử. Nhưng trong tương-lai, Ngài *"sẽ ngồi bên hữu quyền-phép Đức Chúa Trời"* để xét-đoán muôn dân. Ngài xưng *"Ta là"* để chứng nhận Ngài là Đức Chúa Trời. Nhưng trong tư-thế hiện tại, Ngài xưng Ngài là *"Con người"* (Son of man). Tòa Công-luận nghe thì hiểu ngay Ngài muốn nói Ngài là ai. Ngài cho họ biết Ngài đồng đẳng với Đức Chúa Trời, Ngài là *"Con người"* mà tiên-tri Đa-ni-ên đã được Đức Chúa Trời cho thấy. *"Ta lại nhìn xem trong những sự hiện thấy ban đêm, nầy, có một người giống như con người"* (Đa-ni-ên 7:13). Sự-kiện Ngài ở thế-gian là sự-kiện Ngôi Hai Đức Chúa Trời nhập-thế. *"Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta"* (Giăng 1:14); Thiên Chúa thành nhân - *"Ngài đã hiện ra như một người"* (Phi-líp 2:8). Đức Chúa Trời đã thực-sự liên-quan chặt-chẽ với loài người khi chính mình Ngài bằng lòng bước vào lịch-sử nhân-loại, mang thể xác con người để làm Cứu Chúa của cả nhân-loại theo chương-trình cứu chuộc nhân-loại của Đức Chúa Trời.

Chúa nhắc lại sự hiện thấy của Đa-ni-ên: *"Nầy, có một người giống như con người đến với những đám mây trên trời; người tới đến Đấng Thượng-cổ, và bị dẫn đến trước mặt Ngài. Người được ban cho quyền-thế, vinh-hiển, và nước; hầu cho hết thảy các dân, các nước, các thứ tiếng đều hầu-việc người. Quyền-thế người, quyền-thế đời-đời chẳng qua đi, và nước người không bao-giờ phải huỷ-phá"* (Đa-ni-ên 7:13,14). Ngài xác-chứng Ngài là *"Đấng Christ"*, là Đấng Mê-si-a mà toàn

dân Do-thái đang mong đợi. Ngài đã phán điều nầy với các môn-đồ Ngài: *"Bấy giờ người ta sẽ thấy Con người lấy đại quyền, đại vinh ngự đến trên đám mây"* (Mác 13:26). Bấy giờ Ngài tuyên-bố điều trên cho mọi người cách công-khai. Ngài cho họ biết trong tương-lai, tư-thế sẽ đổi ngược. Bây giờ tòa công-luận có quyền xét-xử Ngài và Ngài đứng trước họ như một tội-nhân. Nhưng trong tương-lai chính Ngài lấy *"đại quyền đại vinh"* xét-xử họ và họ thật là tội-nhân. Ai từ-chối Ngài hiện nay, trong tương-lai Ngài sẽ từ-chối họ. Ngày nay Ngài bị một số người khước-từ, trong tương-lại họ bị Ngài khước-từ. Chúa Jêsus xác-nhận: *"Cha đã ban sự thi-hành phán-xét cho Con, vì là Con người"* (Giăng 5:27).

Vừa nghe xong lời Chúa Jêsus phán. *"Thầy cả thượng-phẩm xé áo mình"*. *"Xé áo"* là hành-động bày-tỏ sự sầu-khổ trong lòng (Sáng-thế ký 37:29, 24; 44:13). Trong thời Cựu-ước, *"xé áo"* cũng bày tỏ buồn-thảm về tội-lỗi trong tinh-thần ăn-năn. Đức Chúa Trời đã nhắn cùng dân-sự Ngài bởi tiên-tri Ô-sê rằng: *"Hãy xé lòng các ngươi, và đừng xé áo các ngươi. Khá trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi"* (Ô-sê 2:13). Nhưng hành-động *"xé áo"* của thầy cả thượng-phẩm bày-tỏ sự tức-giận cùng tột và sự nhục-nhã quá chừng. Một người đang bị xử lại dám xưng mình là Đấng Mê-si-a và còn cho biết sẽ có đủ quyền xét-xử người đang cầm quyền xét-xử. Hành-động của thầy cả thượng phẩm trái với điều luật-pháp quy-định: *"Thầy tế-lễ được quyền trọng hơn anh em mình, - đã được rưới dầu xức trên đầu mình, được biệt-riêng ra thánh, để mặc mình bằng bộ áo thánh, - chẳng nên để đầu trần và xé áo mình"* (Lê-vi ký 21:10). Đúng là "Giận lên là phát cơn điên, người khôn hoá dại, người hiền hóa ngu".

Cơn giận-dữ xâm chiếm tâm-hồn thầy cả thượng-phẩm. Thầy *"xé áo"*. Sức mạnh thầy dùng *"xé áo"* đã làm dịu đi phần nào cơn giận của thầy. Cái "áo thầy tu" không còn nguyên-vẹn để che đậy cái thân-thể phàm-tục của thầy.

Thầy cẩn-thận kéo những mảnh vải còn lại che bớt "sự thực". Tâm-thần lắng-dịu, Thầy chợt nhận ra cái khó của tòa công-luận trong vụ nầy là *"tìm chứng gì để nghịch cùng Đức Chúa Jêsus đặng giết Ngài"*. *"Chứng dối"* không thành, chứng thật cũng không xong vì *"lời chứng của họ cũng không hiệp nhau"*. Thì nay chính miệng Chúa Jêsus xác nhận, tự làm chứng về mình là Đức Chúa Trời. Có đủ *"chứng ... để nghịch cùng Đức Chúa Jêsus đặng giết Ngài"*. Thầy không ngờ kẻ có tội không chạy tội, mà còn cung-cấp bằng cớ để quan tòa đủ yếu-tố kết-án. Thật là một chuyện hi-hữu. Điều nầy làm thầy vui-mừng reo lên: *"Chúng ta còn cần kiếm chứng-cớ khác nữa làm chi?"* Thầy sẽ hoàn-tất mưu-định không mấy khó-khăn. Có những lúc chúng ta cũng mừng rơn, bắt gặp "lời Chúa" hiệp với *"tư-dục xác thịt mình"* (Ê-phê-sô 2:3) trong trường hợp ma-quỷ dùng lời Chúa để cám-dỗ con cái Ngài (Ma-thi-ơ 4:5-10).

Thầy cả hỏi cả tòa công-luận: *"Các ngươi có nghe lời lộng-ngôn (blasphemy) chăng?"* Lời *"Lộng-ngôn"* là lời "báng-bổ thần-thánh", phạm thượng. *"Miệng thì nói hành thiên-thượng ... Chúng nó nói: Làm sao Đức Chúa Trời biết được? Há có sự tri-thức nơi Đấng Chí-cao sao?"* (Thi-thiên 73:6, 11). Vợ Gióp đã nói lộng ngôn khi thúc-giục chồng *"phỉ-báng Đức Chúa Trời"* (Gióp 2:9). Chúa Jêsus xác nhận Ngài là *"Con người"* là phạm đến Đức Chúa Trời. Ngài còn cho Ngài là Đấng mà tiên-tri Đa-ni-ên đã thấy thì quả là *"lộng-ngôn"* nặng. Chúng ta nhiều khi vô-tình cũng phạm tội nầy khi lấy Danh Chúa *"làm chơi"* (Xuất Ê-díp-tô ký 20:7). Người Mỹ hay nói "gosh" có nghĩa là lạ chưa, kỳ thật hay "golly" là thán-từ chỉ ngạc nhiên. Bực mình phát âm "gee". Ba chữ trên ám chỉ đến God, Jesus theo uyển khúc ngữ pháp (euphemism). Là con cái Chúa, chúng ta không được phép nói như vậy.

Vừa nghe lời thầy cả tuyên-bố Chúa Jêsus *"lộng-ngôn"*, cả tòa công-luận, *"ai nấy đều lên án Ngài đáng chết"*. Họ đã làm theo luật quy định: *"Người nào rủa-sả Đức Chúa Trời mình sẽ mang sự hình-phạt của tội mình. Ai nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va hẳn sẽ bị xử-tử; cả hội chúng sẽ ném đá nó: mặc dầu nó là kẻ khách ngoại-bang hay là sanh trong xứ, hễ khi nào nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị xử-tử"* (Lê-vi ký 24:15,16). Đức Chúa Jêsus đã từng biện-luận về sự *"lộng-ngôn"* của Ngài (Giăng 10:31-38). Ngài thật là Đức Chúa Trời. Chính những kẻ không thừa nhận Ngài, nói Ngài không phải là Đức Chúa Trời mới là *"lộng ngôn"*. Tòa công-luận lên án chết Ngài theo luật pháp tôn-giáo, nhưng lại không thể thi-hành bản án theo luật tôn giáo của họ. Ngài không thể bị ném đá chết theo luật định. Ngài biết trước Ngài phải chết cách nào. Chúa Jêsus phán: *"Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thể nào, thì Con người cũng phải treo lên dường ấy"; "Còn ta, khi đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta"* (Giăng 3:14; 12:32). Thật ra Chúa chết trong chương-trình của Đức Chúa Trời chớ không phải bởi *"cả tòa công-luận"* kết án.

Chúa Jêsus đã bị lên án *"đáng chết"*, lập-tức Ngài trở thành trò chơi ở ngay tòa công-luận. Mở màn, *"có kẻ nhổ trên mặt Ngài"*. *"Có kẻ"* không phải một người mà là "vài" (some) người. Có lẽ vài người đó là kẻ điệu Ngài, kẻ hầu người hạ trong tòa công-luận và biết đâu có cả các "thầy" nữa. Ai cũng muốn tỏ vẻ khinh-bỉ kẻ dám *"lộng ngôn"* với Đức Chúa Trời của họ. Việc nầy Chúa Jêsus đã nói trước với các môn-đồ: *"Người ta sẽ nhạo-báng Ngài, nhổ trên Ngài, đánh-đập Ngài mà giết đi"* (Mác 10:34). Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời vinh-hiển, thế mà vì yêu nhân-loại bằng lòng chấp-nhận sự khinh-chê của người. Biết bao người hầu-việc Chúa cũng đã bị khinh-chê như vậy. *"Chúng tôi giống như rác-rến của thế-gian, cặn-bã của loài người"* (I Cô-rinh-tô

4:13), khiến cho người thế-gian nhổ nước miếng gớm-ghiếc, khinh-chê. Chúng ta là con cái Chúa đừng phun nước miếng vào nhau nhé.

Ngài bị khinh-bỉ chưa đủ, chúng còn chế-nhạo chức Mê-si-a của Ngài. Chúng *"đậy mặt Ngài lại"* để Ngài không nhìn thấy kẻ *"đấm Ngài"*, rồi hỏi một lời diễu cợt: *"Hãy nói tiên-tri đi"*. Nếu là Đấng Mê-si-a thì *"cho chúng ta biết ai đánh ngươi"* (Ma-thi-ơ 26:68). Chúa yên-lặng trước lời diễu-cợt thách-thức. *"Các lính canh lấy gậy đánh Ngài"*. *"Lính canh"* của tòa công-luận có bổn phận bảo-vệ an-ninh cho tòa và thi-hành lệnh của các thầy ngồi tòa. Phao-lô khi phải đứng hầu trước tòa công-luận đã bị *"thầy tế-lễ thượng-phẩm là A-na-nia biểu mấy kẻ đứng gần Phao-lô vả miệng người"* (Công-vụ các sứ-đồ 23:2). Chúa Jêsus cũng bị vả như vậy. *"Có kẻ vả Ngài"* (Ma-thi-ơ 26:67). Chúng ta hay nói những điều không xứng-đáng, đáng bị *"vả"* lắm. Song trong miệng Ngài chẳng có một điều sai-lầm. Phải chăng Ngài bị *"vả"* vì cớ chúng ta. Con cái Chúa nên nhớ *"chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em"* (Ê-phê-sô 4:29).

Ngày nay biết bao lời chứng tốt về Ngài do con cái Ngài nói cách chân-thật.Tiếc thay nhiều người vẫn nghi-ngờ và không chịu tin-nhận Ngài là Cứu Chúa. Ngày nay biết bao lời chứng tốt về Ngài trong cả Kinh-thánh. Thế mà nhiều con cái Chúa vẫn chưa hết lòng với Ngài. Cả tòa công-luận không tin Ngài, chế-diễu Ngài, bạc-đãi Ngài. Chúng ta tin-nhận Ngài là Cứu Chúa, chúng ta ngợi-khen Ngài và "trọng-đãi" Ngài cách nào?

Sự-kiện Phi-e-rơ chối Chúa được các nhà thần-học và giải-nghĩa Kinh-thánh luận đến rất nhiều. Có người lên án nặng-nề, có người bênh-vực hết sức. Lên án rất dễ-dàng, bênh-vực thì không dễ. Chúng ta không lên án, e rằng lên án cả mình chăng. Chúng ta không bênh-vực, e rằng chúng ta lại yên-tâm nhìn lại lỗi-lầm trên bước đường theo Chúa. Chúng

ta học bài học nầy với tấm lòng ước-nguyện không "chối Chúa" dưới bất cứ hình-thức nào. Và nếu lỡ dại "chối Chúa" qua hình-thức nào đó và được "tiếng gà" nhắc-nhở thì biết ăn-năn, đừng phạm nữa.

Khi Chúa Jêsus bị bắt tại vườn Ghết-sê-ma-nê, tất cả các môn-đồ đều chạy trốn. Nhưng sau đó Giăng và Phi-e-rơ *"theo sau Ngài xa-xa"* (c.54). Lòng Phi-e-rơ thương Chúa vô-cùng, không thể bỏ Ngài trong cơn nguy-khốn, cũng không thể cứu Ngài trong lúc gặp nạn. Ở thế chẳng đặng đừng đành *"theo sau Ngài xa-xa"* để xem sự thể xảy đến cho Chúa mình thể nào. Phi-e-rơ và Giăng theo Chúa đến tòa công-luận. Giăng *"quen với thầy cả thượng-phẩm, nên vào với Đức Chúa Jêsus trong sân thầy cả thượng-phẩm"*. Phi-e-rơ không được phép vào, đứng lại nơi cửa. Giăng vào trong thấy an-toàn liền *"đi ra nói với người đàn bà canh cửa, rồi đem Phi-e-rơ vào"* (Giăng 18:15,16). Đưa được Phi-e-rơ vào, Giăng lìa Phi-e-rơ đi vào tòa công-luận, còn Phi-e-rơ lủi-thủi đi vào trong sân và tại nơi nầy, Phi-e-rơ đã chối Chúa ba lần. Nơi toà công-luận an-toàn cho Giăng, nhưng lại không an-toàn cho Phi-e-rơ. Trong nhiều địa-hạt, an-toàn cho người nầy, nhưng lại nguy-hiểm cho người khác. Có công-việc, người nầy làm thì có lợi, mà người khác làm thì có hại. Có trường hợp rủ người khác đồng công với mình. Song cũng có trường-hợp nên làm một mình vì không phải ai cũng làm được như mình.

Phi-e-rơ không được phép vào tòa công-luận như Giăng. Phi-e-rơ ở ngoài sân, song có thể thấy được bên trong tòa công-luận vì lối kiến-trúc thời đó tòa nhà công-luận trên nền cao, có nhiều cửa sổ lớn. Ở xứ Do-thái, trời vào cuối tháng ba đầu tháng tư còn lạnh lắm. Dưới sân tòa công-luận có những đống lửa lớn cho người làm, lính canh sưởi ấm. Phi-e-rơ cảm thấy lạnh, lạnh vì thời tiết và lạnh trong nỗi cô-đơn, bất lực với hoàn-cảnh. Phi-e-rơ ngồi gần đống lửa để tìm

chút hơi nóng sưởi ấm thể-xác, nhưng không thể "ấm lòng". Đôi mắt Phi-e-rơ theo dõi Chúa, lòng Phi-e-rơ hướng về Chúa, tâm-trí Phi-e-rơ nẩy ra không biết bao nhiêu câu hỏi mà không sao tìm được lời giải-đáp thỏa-đáng. Khoảng cách giữa Phi-e-rơ và Chúa nào có xa, mà sao xa quá. Trước kia bao việc khó hiểu, *"khi ở riêng, Ngài cắt nghĩa hết cho môn-đồ mình"* (4:34). Nhưng bây giờ, bao điều không hiểu, đành chịu. Người yêu-mến Chúa thiếu vắng Chúa trong tâm-giao thì "lạnh" lắm.

"Phi-e-rơ đương ở dưới nơi sân, có một đầy tớ gái của thầy cả thượng-phẩm đến, thấy Phi-e-rơ đương sưởi, ngó người mà rằng: Ngươi trước cũng ở với Jêsus Na-xa-rét". Trong tòa công-luận, người ta không nhận ra Chúa Jêsus trước *"ở cùng Đức Chúa Trời"* (Giăng 1:1). Ngoài tòa công-luận, người ta nhận ra Phi-e-rơ *"trước cũng ở với Jêsus Na-xa-rét"*. Người tớ gái nầy chắc-chắn không biết Phi-e-rơ trước đó, và cũng không biết Phi-e-rơ là sứ-đồ của Chúa Jêsus. Người tớ gái nầy không biết có được học lớp quan-sát như các cận vệ của những vị cao-cấp trong chính quyền hay giáo quyền. Người tớ gái nầy đã chú-ý đến Phi-e-rơ. Đôi mắt theo dõi Chúa; gương mặt không vui, song đầy lo-lắng và buồn-thảm, chỗ ngồi đối diện với tòa công-luận; ngồi sưởi mà thật ra không phải để sưởi, chẳng góp chuyện với ai, mà mỗi người dường như đều có câu chuyện về Chúa Jêsus để nói. Một mình lẳng-lặng đăm-chiêu, đủ tố cáo mình trước con mắt tinh đời, nhìn người không lầm của đầy tớ gái. Người thế-gian cũng tinh mắt lắm, thế mà nhiều Cơ-đốc nhân vẫn không bị nhận diện vì họ *"ăn-ở như người thế-gian"* (I Cô-rinh-tô 3:3).

Nghe tiếng người đầy-tớ gái hỏi. Câu hỏi không có vẻ xác-định, một câu hỏi phỏng chừng, nghi-ngờ. Phi-e-rơ không trả lời thẳng câu hỏi. Phi-e-rơ trả lời: *"Ta không biết, ta không hiểu ngươi nói chi"*. Các nhà tâm-lý học cho rằng câu trả lời của Phi-e-rơ là sự phản-ứng bất ngờ do sợ-hãi và tâm-

thần rối-loạn. Phi-e-rơ lại là mẫu người nói trước nghĩ sau. Miệng chối Chúa mà thực tâm không chối. Giống như người ra bờ biển tính chuyện vượt biên. Gặp công-an hỏi: Tính vượt biên phải không? Tất nhiên người đó xanh mặt trả lời: Đâu có. Nhưng trong lòng đang tính chuyện vượt biên. Chúa Jêsus đã phán trường hợp bất đồng, miệng nói một đàng mà lòng một nẻo: *"Dân nầy lấy môi-miếng thờ-kính ta, nhưng lòng chúng nó thì xa ta lắm"* (Ma-thi-ơ 15:8). Phi-e-rơ bị nhận diện nên vội rời khỏi đống lửa, *"bước ra tiền-đàng"* tính trốn luôn, *"thì gà gáy"*. Thời đó người ta chia thời gian từ 6 giờ tối đến 6 giờ sáng làm 4 canh. Cứ sau mỗi canh 3 tiếng thì đổi gác. Phi-e-rơ chối Chúa lần thứ nhứt vào cuối canh 3, lúc 3 giờ sáng.

Phi-e-rơ *"bước ra tiền đàng"* đến cửa ra vào thì đứng lại. Làm sao bỏ đi cho đành khi Chúa còn ở trong đó. Tình yêu Chúa níu chân Phi-e-rơ lại. Đây là phút dằng-co nội tâm giữa an-nguy và lòng yêu-mến Chúa. Có lẽ Phi-e-rơ nhớ lại quy-luật theo Chúa: *"Nếu ai muốn theo ta, phải liều mình"* (Mác 8:34). Theo Chúa lúc nầy thật nguy-hiểm và là lúc phải *"liều mình"*. Trên linh-trình, nhiều lúc chúng ta thơ-thới cùng đi với Chúa vào *"đồng cỏ xanh-tươi ... đến mé nước bình-tịnh"*. Những cũng có khi phải *"liều mình"* theo Ngài vào *"trong trũng bóng chết"* (Thi-thiên 23:2,4). *"Liều mình"* thì không thể cân-nhắc lợi hại. *"Liều mình"* là dứt khoát với chính bản năng sinh-tồn của mình, *"tức thì tôi chẳng bàn với thịt và huyết"* (Ga-la-ti 1:16). Chỉ còn vài bước là ra khỏi cửa, an-toàn bản thân. Nhưng Phi-e-rơ quyết-định ở lại. Phi-e-rơ đã có đồng một tâm-tình với Nê-hê-mi: *"Một người như tôi đây sẽ chạy trốn ư?"* (Nê-hê-mi 6:11). Ôi! quyết-định để rồi lại có dịp chối Chúa thêm hai lần nữa. Nhiều con cái Chúa cũng có những quyết-định "dại-dột" nầy. Cảm-ơn Chúa, nhiều lúc lý-trí không thắng hơn lòng kính-yêu Chúa của Cơ-đốc nhân, khiến Cơ-đốc nhân phải *"liều mình"*.

Không biết Phi-e-rơ đứng đó bao lâu, có lẽ gần ba tiếng. Người tớ gái có phận sự canh cửa đã đi ra cửa đổi phiên gác. *"Đầy-tớ gái đó thấy người, lại nói cùng những người ở đó rằng: Người nầy cũng là bọn đó"*. Lần thứ nhứt người tớ gái nầy hỏi thẳng Phi-e-rơ. Nhưng lần nầy nàng không nói cùng Phi-e-rơ mà *"nói cùng những người ở đó"* về Phi-e-rơ. Phi-e-rơ nghe lời nàng tố-cáo mình cách quả-quyết: *"Người nầy cũng là bọn đó"*. Phi-e-rơ không hoảng-sợ như lần trước. Phi-e-rơ dầu bị hỏi gián-tiếp cũng đã lên tiếng *"chối một lần nữa"*. Tôi không dám nghĩ Phi-e-rơ đã chối lần thứ nhứt được thì có chối thêm một lần nữa cũng không sao. Chúng ta có thể nghĩ theo cách người đời, làm đại sự không nên quan-tâm nhiều đến tiểu-tiết trong trường-hợp của Phi-e-rơ. Chúng ta cũng nhớ thời điểm nầy ChúaThánh-Linh chưa giáng lâm, Chúa Thánh-Linh chưa ở trong lòng người thuộc về Chúa để hướng-dẫn con cái Ngài. Vì vậy, Phi-e-rơ vẫn *"làm theo đời nầy"* (Rô-ma 12:2). Nhưng nay, chúng ta là con cái Chúa, chúng ta có Thánh-Linh Chúa ngự trong lòng hướng-dẫn chúng ta làm theo ý Chúa, nếu chúng ta yêu-mến Chúa, biết đầu phục Ngài thì qua Đức Thánh-Linh, *"chính Đức Chúa Trời cảm-động lòng anh em, vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài"* (Cô-lô-se 2:13).

Trước kia một người nghi-ngờ Phi-e-rơ cùng "bọn" với Chúa Jêsus. Bây giờ thì nhiều người để ý đến Phi-e-rơ và đang xét-lại sự tố-cáo của người tớ gái có đúng chăng. Phi-e-rơ nhận biết tình-cảnh tệ hơn lúc ban đầu. Người khôn-ngoan chắc phải tiên-đoán diễn-tiến không thuận-tiện cho mình lúc nầy. Nhưng Phi-e-rơ không nghĩ đến mình. Có lẽ đây là thời-điểm Chúa bị sỉ-nhục và hành-hạ. Tiếng la-hét cuồng-nộ của một số người tại tòa công-luận, tiếng gậy dáng xuống thân Chúa. Lòng Phi-e-rơ quặn-thắt, nỗi đau-đớn lộ hẳn trên gương mặt thiếu ngủ. Hơn thế nữa, nhiều người tham-gia vào việc dò-xét Phi-e-rơ. *"Một người đầy-tớ của thầy cả thượng-*

phẩm, bà-con với người mà Phi-e-rơ chém đứt tai, nói rằng: Ta há chẳng từng thấy ngươi trong vườn với người sao?" (Giăng 18:26); Người khác lại đề-quyết: *"Thật người nầy cũng ở với Chúa Jêsus, vì người là dân Ga-li-lê"* (Lu-ca 22:59). Người khác chỉ Phi-e-rơ và nói quả quyết: *"Chắc thật, ngươi cũng thuộc về đảng ấy, vì tiếng nói của ngươi khai ngươi ra"* (Ma-thi-ơ 26:73). Chứng-cớ nhiều quá, nói lơ-mơ như hai lần trước chắc-chắn không đủ làm cho đám người nầy tin. Thế rồi *"làm theo đời nầy"*, Phi-e-rơ *"bèn rủa mà thề rằng: Ta chẳng hề quen biết với người mà các ngươi nói đó"*. Thế là tai qua nạn khỏi. Có những lúc được việc, nhưng thiếu ngay lành. Trong thời-đại Chúa Thánh-Linh, chúng ta*"đừng làm theo đời nầy, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình, để thử cho biết ý-muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào"* (Rô-ma 12:2).

Vừa khi chối lần thứ ba, *"tức thì gà gáy lần thứ hai"*, 6 giờ sáng rồi. Người của tòa công-luận ba lần tố-cáo Phi-e-rơ, ba lần Phi-e-rơ đã chối Chúa cách trơn-tru, khiến họ không thể bắt Phi-e-rơ theo như chứng-cớ rành-rành. Nhưng người của tòa công-luận không ngờ đã gặt được một kết-quả mà họ không biết. Đó là họ đã bắt Phi-e-rơ phải tuyên-xưng điều trái với lòng mình. Tiếc thay, ngày nay có khi Cơ-đốc nhân không bị đe-dọa an-nguy đến tính mạng, mà chỉ muốn cầu an cũng đành nói những điều trái với lòng mình . Nguy hơn nữa, vì lợi nào đó mà dám nói điều mình không tin. Ma-quỷ khôn lắm, nó không dẹp được điều chúng ta tin-cậy cách chắn-chắn theo lời Kinh-thánh, thì nó giúp chúng ta nói điều trái với điều mình tin, cũng đủ hạ nhục Chúa chúng ta.

"Phi-e-rơ bèn nhớ lại lời Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: Trước khi gà gáy hai lượt, ngươi sẽ chối ta ba lần". Khi nghe Chúa dặn, Phi-e-rơ đã thưa với Chúa cách quả cảm: *"Dầu tôi phải chết cùng thầy, tôi cũng chẳng chối thầy đâu"* (c. 31). Phi-e-rơ đã giữ đúng lời mình nói với Chúa bằng cách rút

gươm bảo-vệ Chúa khi quân lính tới bắt Ngài. Nhưng Phi-e-rơ nào ngờ mình lại chối Chúa trong lúc đã thoát nguy, *"theo sau Ngài xa-xa"*. Chúng ta thường vấp-ngã có khi ngay sau chiến-thắng. Có khi chúng ta phạm tội ngay lúc chúng ta có đời sống thuộc-linh cao vì nghĩ rằng dễ gì phạm tội. Có lẽ bởi kinh-nghiệm này mà Phi-e-rơ nhắn-nhủ con cái Chúa: *"Hãy tiết-độ và tỉnh-thức; kẻ thù-nghịch anh em là ma-quỉ, như sư-tử rống, đi rình-mò xung-quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được"* (I Phi-e-rơ 5:8). Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa thì *"khóc"*. Tưởng mạnh mà yếu. Thiếu cảnh-giác khi nghe lời Chúa. Cái *"khóc"* nầy cũng thường xảy ra cho Cơ-đốc nhân biết ăn-năn.

Lu-ca ghi rõ hơn việc Chúa nói với Phi-e-rơ về sự Phi-e-rơ chối Ngài. Chúa phán: *"Hỡi Si-môn, Si-môn, quỉ Sa-tan đòi sàng-sảy ngươi như lúa mì. Song ta đã cầu-nguyện cho ngươi, hầu cho đức-tin ngươi không thiếu-thốn. Vậy đến khi ngươi đã hối-cải, hãy làm cho vững-chí anh em mình"*. (Lu-ca 22:31,32). Qua lời Chúa Jêsus phán, chúng ta thấy lòng yêu-thương của Chúa đối với Phi-e-rơ. Ngài gọi tên Si-môn để nhắc Phi-e-rơ biết mình yếu-đuối. Ngài *"cảm-thương sự yếu-đuối của chúng ta"* (Hê-bơ-rơ 4:15). Ngài cầu-nguyện cho Phi-e-rơ. Dầu bị ma-quỉ *"sàng-sảy"* - Phi-e-rơ *"chối Chúa"* đấy, nhưng Ngài thấy kết-cuộc của sự *"chối"* đó là *"hối-cải"* và là dụng-cụ của Chúa để *"làm vững-chí anh em mình"*. Lu-ca còn ghi lại: *"Đương lúc Phi-e-rơ còn nói, thì gà liền gáy. Chúa xây lại ngó Phi-e-rơ"* (c. 60,61). Ôi! ánh mắt dịu-hiền, khoan-dung, Ngài *"ngó Phi-e-rơ"*, như ánh mắt người chăn hiền lành ngó thấy con chiên đi lạc.

Có lẽ Phi-e-rơ luôn kể cho mọi người biết về sự chối Chúa của mình, để nói lên lòng yêu-thương của Chúa đối với mình. Có một vị Mục-sư khá danh tiếng được mời đến giảng trong một cuộc bồi-linh. Ông bước vào nhà thờ, thì được một người trao cho ông một tờ giấy kể lại cuộc đời xấu-xa của

ông trong tuổi thanh-niên. Ông đọc tờ giấy đó trước khi giảng cho hội chúng nghe và cảm ơn vị thính giả nào đó đã nhắc ông nhớ lại quãng đời tội-lỗi của ông. Ông nói tiếp: *"Nhưng tôi nay là người thể nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi không phải là uổng vậy"* (I Cô-rinh-tô 15:10).

9. **Nơi tòa Phi-lát** (Ma-thi-ơ 27:11-26; Mác 15:2-20; Lu-ca 23:1-25; Giăng 18:28-19:16)

Chúa Jêsus đã thức trọn đêm, bị tra-vấn, bị hành-hạ. Ngài có thân-thể như chúng ta nên Ngài cũng cảm thấy mệt-mỏi, đau-đớn. Tại vườn Ghết-sê-ma-nê, trong cơn đau-thương tâm-linh, mệt-mỏi tâm-hồn, *"có một thiên-sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài, mà thêm sức cho Ngài"* (Lu-ca 22:43). Nhưng bây giờ, Ngài chỉ có sức của một con người bình-thường để chịu đựng. *"Ngài là hình-ảnh Đức Chúa Trời không thấy được"* (Cô-lô-se 1:15), là Đức Chúa Trời toàn-năng, Đấng mạnh-sức mà bây giờ tiều-tụy trong thân-xác con người. Ngài là Đức Chúa Trời vinh-hiển, thánh-khiết, cao-cả, bây giờ là một người mà những kẻ không ra chi cũng có thể nhiếc-mắng Ngài, nhổ trên Ngài, đánh Ngài. Dân Ngài xử Ngài, và Ngài còn bị đưa qua tòa chính-quyền, người ngoại bang xử Ngài. Ngài bị giải qua tòa Phi-lát.

Lúc bấy giờ dân Do-thái bị đế-quốc La-mã thống-trị. Chính quyền cho phép tòa công-luận xét-xử những việc thuộc về tôn-giáo, nhưng kết-án tử-hình thì phải được tòa chính quyền phán-quyết. Vì cớ đó, tòa công-luận, *"ai nấy đều quyết-định Ngài đáng chết"* (14:64), nhưng không có quyền thi-hành quyết-định.

"Vừa lúc ban mai", ngay sau lúc gà gáy chấm dứt canh tư, lúc 6 giờ sáng, *"các thầy tế-lễ cả bàn-luận với các trưởng lão, các thầy thông-giáo cùng cả tòa công-luận; khi đã trói Đức Chúa Jêsus rồi, thì giải nộp cho Phi-lát"*. Kinh-thánh không ghi họ bàn-luận điều gì. Nhưng chắc-chắn họ không định nêu

tội-trạng của Ngài là nói *"lộng-ngôn"* trước tòa Phi-lát. Làm sao tòa Phi-lát có thể lên án tội *"lộng-ngôn"* trong khi đồng tiền của đế-quốc La-mã có hàng chữ "Sê-sa là Đấng Cứu-Thế". Họ phải bàn-luận để *"cáo Ngài nhiều điều"* (c. 3) cho hợp-lý. Bàn-luận để hại người cũng có được những lý hiệp lẽ. Cái lý-lẽ của con người do ác-tưởng mà có cũng được nhiều người chấp-nhận. Con cái Chúa tuân theo ý Chúa là bảo-đảm sự công-chính của mình.

Phi-lát là một vị quan *"tổng-đốc"* (Ma-thi-ơ 27:2) trong đế-quốc La-mã dưới triều Hê-rốt đại-đế. Quan *"tổng-đốc Phi-lát"* có quyền lên án tử hình và cho thi-hành án-lệnh. Theo sách của các nhà nghiên-cứu về cổ sử, quan *"tổng-đốc Phi-lát"* cũng có quyền chỉ-định người vào chức-vụ thầy tế-lễ cả và chính quan kiểm-soát đền thờ cùng tiền-bạc của nhà thờ. Theo sách sử-ký ghi lại thì Phi-lát chỉ có mặt hành-sử một án tử-hình trong cả nhiệm-kỳ tổng-đốc tại Giê-ru-sa-lem. Cũng theo sách sử-ký của Josephus, Phi-lát đã lấy tiền đền thờ xây hệ-thống dẫn thủy từ một nguồn nước cách Giê-ru-sa-lem 40 Km. Dân chúng đã nổi lên chống dự án nầy và Phi-lát đã mạnh tay dùng quân đội dẹp tan. Việc nầy đã được dân chúng nhắc tới. *"Có mấy người ở đó thuật lại cho Đức Chúa Jêsus nghe về việc Phi-lát giết mấy người Ga-li-lê, lấy huyết trộn-lộn với của lễ họ"* (Lu-ca 13:1). Phi-lát, người mà cả dân Giu-đa thù-ghét nay họ lại nhờ tay Phi-lát giết Đức Chúa Jêsus. Lòng ghét Chúa khiến họ hiệp-tác với kẻ thù. Nhưng Phi-lát không thù-ghét Chúa Jêsus.

Khi toán quân của các thầy tế-lễ cả đi bắt Chúa Jêsus tại vườn Ghết-sê-ma-nê, chúng *"bắt Đức Chúa Jêsus trói lại"* (Giăng 18:12, 24). Khi đến tòa công-luận Ngài được cởi trói. Ngài không có một phản-kháng nào. Ngài đuối sức sau một đêm bị hành-hạ. Thế mà khi họ giải Ngài qua tòa Phi-lát, Ngài bị *"trói"* một lần nữa. Họ *"trói"* Ngài không phải vì an-ninh, nhưng muốn cho Phi-lát thấy Ngài là một người nguy-

hiểm. Cuộc đời giảng-đạo của Phao-lô bị trói nhiều lần vẫn không ngán. Phao-lô còn nói: *"Vì phần tôi sẵn lòng chẳng những để bị trói thôi, lại cũng sẵn lòng vì danh Đức Chúa Jêsus chịu chết"* (Công-vụ các sứ-đồ 21:13). Dầu bị trói, nhưng Phao-lô vẫn dâng lời cảm-ơn Chúa: *"Vì Tin-Lành đó mà ta chịu khổ, rất đỗi bị trói như người phạm tội; nhưng đạo của Đức Chúa Trời không hề bị trói đâu"* (II Ti-mô-thê 2:9). Ma-quỷ muốn *"trói"* con cái Ngài để con cái Ngài không thể làm việc Chúa. Cái dây mà ma-quỷ dùng *"trói"* con cái Chúa lại êm-ái, đẹp-đẽ mang tên *"sự lo-lắng về đời nầy, sự mê-đắm về giàu-sang, và các sự tham-muốn khác"* (Mác 4:19). Cái *"trói"* vô hình nầy làm cho con cái Chúa không khó chịu, có khi còn an-vui. Ai không làm công-việc Chúa là đang bị *"trói"* mà không biết.

Mác đã không ghi lại việc xảy ra giữa câu 1 và 2. Cũng như Mác đã không ghi lại việc sau khi Chúa bị giải đến tòa Phi-lát, Ngài bị giải đến vua Hê-rốt rồi trở lại tòa Phi-lát. Mác đã nhập chung hai lần Chúa tại tòa Phi-lát làm một. Giăng ghi rõ sự việc xảy ra khi mới đến tòa. Họ giải Chúa đến nhưng không vào trong tòa người ngoại *"cho khỏi bị ô-uế, và cho được ăn lễ Vượt-qua"*. *"Lễ Vượt-qua"* qua rồi, *"Lễ Vượt-qua"* mà Giăng nói tại đây chỉ chung cả lễ ăn bánh không men tiếp theo lễ Vượt-qua, nên *"Phi-lát bước ra, đến cùng chúng"*. Họ sợ *"ô-uế"* với tấm lòng thù-ghét, giết người. Đúng là những kẻ mà Chúa Jêsus phán: *"Các ngươi lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc-đà!"* (Ma-thi-ơ 23:24). Phi-lát bước ra và hỏi họ: *"Các ngươi kiện người nầy về khoản gì?"* Họ đã khôn-ngoan không trả lời thẳng câu hỏi. Họ thưa với Phi-lát: *"Ví chẳng phải là tay gian-ác, chúng tôi không nộp cho quan"*. Câu trả lời của họ đã giúp Phi-lát hiểu được họ không phân-định được tội-trạng. Phi-lát đẩy-đưa để biết thêm dụng ý của họ. Phi-lát nói: *"Các ngươi hãy tự bắt lấy người, và xử theo luật mình. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi không có*

phép giết ai cả" (Giăng 18:28-31). Phi-lát biết ngay họ đã phân-định tội-trạng, đã xử rồi và nhờ Phi-lát thi-hành bản án "tử-hình" mà tòa của họ đã quyết-định. Đúng là *"khôn-khéo về sự làm dữ"* (Rô-ma 1:30). Cơ-đốc nhân chớ có sự *"khôn-khéo"* nầy. *"Về sự gian-ác, thật hãy nên như trẻ con vậy"* (I Cô-rinh-tô 14:20), khờ-dại trong việc dữ.

Tại tòa công-luận, Chúa Jêsus bị lên án chết vì tội *"lộng-ngôn"*. Nhưng *"các thầy tế-lễ cả* ***bàn-luận*** *với các trưởng-lão, các thầy thông-giáo cùng cả tòa công-luận"* nên cáo Chúa tội nào để tòa Phi-lát có thể lên án tử-hình Ngài. Chỉ có tội đáng chết là phản-loạn, chống lại Sê-sa, nên họ đã tố-cáo Ngài: *"Chúng tôi đã thấy người nầy xúi dân Giu-đa làm loạn, cấm nộp thuế cho Sê-sa, và xưng mình là Đấng Christ, là Vua"* (Lu-ca 23:2). Phi-lát biết đám người tố-cáo Ngài là *"Vua dân Giu-đa"*, chính họ đang mong đợi một Đấng Mê-si-a làm *"Vua dân Giu-đa"* để giải-phóng họ ra khỏi sự thống-trị của đế-quốc La-mã. Nếu thật Jêsus nầy là *"Vua dân Giu-đa"* thì họ đã ủng-hộ, hoặc yên-lặng chờ xem sự hành-động của *"Vua dân Giu-đa",* chớ không dại gì đi bắt người "cứu quốc" nộp cho chính-quyền thống-trị. Nội điều nầy, Phi-lát biết chắc Chúa Jêsus không phải là *"Vua dân Giu-đa"*. Dân Ngài cho Ngài một danh xưng *"Vua dân Giu-đa"* để loại bỏ Ngài. Ngày nay Ngài đang là *"VUA CỦA CÁC VUA VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA"* (Khải-huyền 19:16), thế mà vẫn có con cái Chúa chưa *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình"* (I Phi-e-rơ 3:15).

Câu thứ nhứt Phi-lát hỏi Chúa: *"Ấy chính ngươi là Vua dân Giu-đa phải không?"* Theo nguyên-văn Greek, câu hỏi nầy ở thể (form) diễn-tả sự hoài-nghi. Nhìn con người Jêsus, Phi-lát không không tin Ngài có ý phản-loạn, chống-nghịch Sê-sa. Phi-lát thấy rõ lòng ghen-ghét của dân Giu-đa đối cùng Chúa Jêsus, và chỉ có cái chết của Ngài mới làm thỏa-mãn sự thù-ghét. Phi-lát cảm thấy ngay mình là công-cụ của

lòng thù-ghét của dân Giu-đa. Dầu vậy. Phi-lát vẫn thi-hành chức-phận mình. Phi-lát hỏi theo điều người ta tố-cáo: *"Ấy chính ngươi là Vua dân Giu-đa phải không?"*. Phi-lát không ngờ câu trả lời của Chúa Jêsus: *"Thật như lời"*. Ngài xác-nhận Ngài là *"Vua dân Giu-đa"*. Giăng ghi lại lời Ngài xác-định với Phi-lát vị-thế *"Vua dân Giu-đa"* của Ngài: *"Nước ta chẳng phải thuộc về thế-gian nầy. Ví bằng nước ta thuộc về thế-gian nầy, thì tôi-tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ-giới"* (Giăng 18:36). Nước Ngài *"không thuộc về thế-gian"* thì không đụng chạm gì đến đế-quốc La-mã, nhưng Ngài là *"Vua dân Giu-đa"*, Ngài đang thống-trị một nước *"không thuộc thế-gian"*. Ngài đang là Vua của nước Ngài, là Hội-thánh Ngài, chúng ta *"là dân thuộc về Đức Chúa Trời"* (I Phi-e-rơ 2:9). Phi-lát tin Ngài là *"Vua dân Giu-đa"*, nên *"đi ra đến cùng dân Giu-đa, mà rằng: Ta chẳng thấy người có tội-lỗi chi cả"* (Giăng 18:38).

Phi-lát muốn tha Chúa Jêsus. Các thầy tế-lễ đâu có thể chịu thua cách dễ-dàng vậy. Họ ráng sức *"cáo Ngài nhiều điều"*. Chúng ta nhận thấy lòng nhiệt-thành của những người chống Chúa. Chúng ta cũng nhận thấy lòng kiên-trì của những người chống Chúa. Thay vì họ *"hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà kính mến Chúa"* (Ma-thi-ơ 22:27), thì họ vận dụng *"hết lòng, hết linh-hồn, hết ý"* mà ghét Chúa, muốn giết Chúa. Chủ-đích của họ là tố-cáo Chúa về tội phản-loạn. Họ thưa với Phi-lát: *"Người nầy xúi-giục dân-sự, truyền-giáo khắp đất Giu-đê, bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi đến đây"* (Lu-ca 23:5). Họ tố-cáo Chúa *"xúi-giục dân-sự"* nhưng không nói *"xúi-giục"* điều gì. Chúa Jêsus chỉ *"xúi-giục"* người ta *"ăn-năn và tin Tin-lành"* (Mác 1:14). Một điểm nữa mà họ muốn Phi-lát lưu-tâm là việc *"xúi-giục"* nầy *"bắt đầu từ xứ Ga-li-lê"* là nơi Phi-lát đã dẹp sự nổi loạn trước đây (Lu-ca 13:1). Phi-lát trở vào tòa *"tra-gạn Ngài"*.

"Phi-lát tra-gạn Ngài, mà rằng: Ngươi chẳng đối-đáp chi hết sao? Hãy coi họ cáo tội ngươi biết bao nhiêu?" Trước đó Chúa Jêsus đã giảng-giải cho Phi-lát biết về Ngài: *"Nầy, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng-thế: ấy là để làm chứng cho chân-lý. Hễ ai thuộc về chân-lý thì nghe lấy tiếng ta"*.(Giăng 18:37). *"Hễ ai thuộc về chân-lý thì nghe lấy tiếng ta"* - Lời nầy Ngài muốn nói thẳng với Phi-lát. Phi-lát thật sự không thuộc về chân-lý, và cũng chẳng hiểu chân-lý là gì. Khi nghe lời Chúa phán thì Phi-lát hỏi ngay:*"Chân-lý là cái gì?"* (Giăng 18:38), nên Phi-lát không thể *"nghe lấy tiếng"* Ngài. Không phải ai có tai cũng nghe được tiếng Ngài. Chúa Jêsus đã từng phán Ngài là Đấng chăn chiên hiền-lành và chỉ *"chiên quen tiếng người"* (Giăng 10:4). Phi-lát đã thất-bại trong sự nhận biết Chúa: *"Vì sao ta sanh vì sao ta đã giáng-thế"*. *"Vì sao"* mà Phi-lát vẫn chỉ thấy Ngài là một người bị cáo tội phản-loạn mà trong thâm-tâm không tin lời cáo tội là đúng. Ngày nay, chúng ta *"thuộc về chân-lý"* và biết *"vì sao"* Ngài đã *"giáng-thế"*. Vì sao?

"Nhưng Đức Chúa Jêsus chẳng trả lời chi nữa". Các nhà tâm lý học nói về sự không trả lời có những lý-do. 1/ Không trả lời vì khinh-thường người hỏi, không đáng trả-lời. Chắc-chắn Chúa Jêsus không ở trong tâm-lý nầy. Ngài không khinh-thường ai hết, dầu người tội-lỗi xấu-xa ngài vẫn thương và coi trọng linh-hồn mỗi người. 2/ Không trả lời vì quá sợ, miệng lưỡi cứng, nói không ra lời. Chúa Jêsus chắc-chắn không ở trong tình-trạng nầy. Trong trần thế không gì có thể khiến Ngài sợ. Ngài là Đấng ban sự bình-an cho mọi người. 3/ Không trả lời vì quá đau-khổ. Chỉ một lần Chúa Jêsus phải *"kinh-hãi và sầu-não ... buồn-rầu lắm cho đến chết"* tại vườn Ghết-sê-ma-nê trong lúc chiến-đấu *"theo điều Cha muốn"* (Mác 14:33-36). Ngài biết hết mọi điều Ngài phải chịu, Ngài *"vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập-tự giá, khinh điều sỉ-nhục"* (Hê-bơ-rơ 12:2). 4/

Không trả lời vì đã nói hết rồi, không còn gì phải nói. Các nhà giải-nghĩa Kinh-thánh cho rằng Ngài ở trong trường-hợp nầy. Điều Ngài cần nói cho Phi-lát biết, Ngài đã nói rồi. Phi-lát không *"thuộc về chân-lý"* thì có nói gì đi nữa, thì cũng chẳng *"nghe lấy tiếng ta"*. Nhiều lúc Chúa nói với chúng ta. Chúng ta *"chẳng trả-lời chi"*. Chúng ta có tâm-lý nào?

Trong chức-vụ tổng-đốc, Phi-lát đã nghe tội nhân bào-chữa, minh-oan, cầu-xin. Nhưng chưa có người nào lại xác-nhận điều người ta cáo tội mình. Được quan hỏi với thiện ý xét-xử công-minh lại không được trả lời. *"Phi-lát lấy làm lạ"* là phải lắm. Chẳng một ai có quyền trên Ngài. Chính Phi-lát cũng cảm thấy mình không có quyền gì trên Ngài cả. Xét Ngài vô tội mà vẫn xử Ngài như kẻ có tội. Ngài có danh xưng là *"Đấng Lạ-Lùng"* (Ê-sai 9:5). Bất cứ ai đối-diện với Ngài, để tâm đến Ngài đều thấy một sự *"lạ-lùng"* nào đó nơi Ngài.

Ngài quả là Vua của Cơ-đốc nhân. Chúng ta phải yêu-mến Ngài, lắng nghe Ngài. Càng gần-gũi, tâm-giao với Ngài. Chúng ta càng *"lấy làm lạ"* về Ngài cách vui-thỏa.

Con người có ý-chí tự-do nên sự chọn-lựa là điều tối cần-thiết cho cuộc sống con người. Có những chọn-lựa theo sở-thích, có những chọn-lựa theo lợi-ích. Có những chọn-lựa cho hiện-tại, có những chọn-lựa cho tương-lai. Có những chọn-lựa rất dễ-dàng, nhắm-mắt chọn cũng được, có những chọn lựa phải xem-xét kỹ-càng. Có những chọn-lựa, lầm cũng không sao, có những chọn-lựa, lầm là hư-hỏng cả đời. Có những chọn-lựa ở thế chẳng đặng đừng, có những chọn-lựa do sự xúi-giục của người khác. Có những chọn-lựa chỉ tác-dụng cho mình và có những chọn-lựa tác-dụng đến quần-chúng. Quyền chọn-lựa là ơn Đức Chúa Trời ban cho con người và con người phải chịu trách-nhiệm về sự chọn-lựa của mình.

Nhiều quốc-gia trong ngày quốc-khánh gia-ân tha một số tội-phạm. *"Vả, hễ đến ngày lễ Vượt-qua, quan vốn quen thói tha cho dân một tên tù tùy theo dân xin"*. Lễ Vượt-qua đã qua, nhưng thời đó kể lễ Vượt-qua luôn cả lễ bánh không men sau đó. Nếu nói theo ngôn-ngữ bây giờ phải gọi là "mùa Vượt-qua" như chúng ta gọi "mùa Giáng-sinh", "mùa Phục-sinh". Trong "mùa Vượt-qua", chính quyền La-mã tỏ lòng chung vui với dân bản xứ, nên ân-xá một tội phạm theo ý dân xin. Không phải dân muốn xin ai cũng được. Chính quyền chọn một vài tội phạm đưa ra cho dân lựa chọn. Trong mùa Vượt-qua nầy, vài tên tội phạm đã được chọn và có lẽ tên Ba-ra-ba đứng đầu danh-sách. Trong mùa Vượt-qua, chính-quyền chỉ gia-ân cho một người. Trong mùa Giáng-sinh (phải kể từ khi Chúa Jêsus giáng-sinh đến khi Chúa Jêsus từ trời trở lại) Đức Chúa Trời đã gia-ân cho muôn-dân và mỗi người trong chúng ta tự quyết-định chọn cho mình hưởng ân-sủng "tha" của Đức Chúa Trời qua sự tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Chúa Cứu-thế của mình.

"Bấy giờ có một đứa tên là Ba-ra-ba bị tù với kẻ làm loạn, vì trong khi nổi loạn, chúng nó phạm tội giết người". Dưới sự thống-trị của đế-quốc La-mã, dân Giu-Đa đầy-dẫy đảng phái nổi lên nhiều nơi với mưu-định giải-phóng dân-tộc, song cũng có nhiều đảng chuyên cướp của giết người. Có lẽ Ba-ra-ba là người gia-nhập đảng cướp-của giết người, chớ không có tham-vọng chính-trị, nên Giăng gọi hắn là *"một tên trộm-cướp"* (Giăng 18:40). Vì cớ đó, tổng-đốc Phi-lát chọn tha vì biết tên này dầu nguy-hiểm cho dân chúng nhưng không nguy-hiểm cho chính-quyền. Tên Ba-ra-ba có nghĩa là "con của cha", hay "con của ra-bi". Trong thời đó, tước-vị "cha" được ban cho các thầy ra-bi, như Công-giáo La-mã ban tước-vị "cha" cho các linh-mục. Theo truyền thuyết thì Ba-ra-ba có tên trọn-vẹn là Jêsus Ba-ra-ba. Và cũng theo truyền-thuyết lời Phi-lát đưa ra cho dân chúng chọn-lựa như vầy.

Các ngươi chọn "Jêsus, con của cha" (Ba-ra-ba) hay "Jêsus, Vua dân Giu-đa".

Tin Phi-lát ra ngồi tòa xử một người mà *"danh-tiếng Đức Chúa Jêsus thì đồn ra khắp cả miền xung-quanh xứ Ga-li-lê"* (Mác 1:28) loan rất mau khắp thành Giê-ru-sa-lem. Dân chúng nô-nức tới dự phiên tòa. Ngoài số các thầy tế-lễ chủ-định rõ-ràng, dân chúng phần nhiều tới dự vì háo-kỳ hay tò-mò. Song có một thành phần nữa lợi dụng cơ-hội để xin tha một người "đồng-chí" trộm-cướp của họ. Đám người nầy xin quan thực-thi điều thường-lệ hàng năm. Đoàn người đông-đảo trước tòa Phi-lát có dự-tính riêng của mình khi tới dự, thế mà kết-cuộc có cùng một quyết-định, hiệp ý trong sự chọn-lựa. Ước ao mỗi chúng ta khi tới nhà thờ để thờ-phượng Chúa, dầu khi tới có dự tính khác nhau, nhưng mong sao kết-cuộc mọi người có cùng một quyết-định, hiệp-ý: *"Xin dạy tôi làm theo ý-muốn Chúa, vì Chúa là Đức Chúa Trời tôi"* (Thi-thiên 143:10).

Được lời thỉnh-cầu của đám "đồng chí" với Ba-ra-ba, Phi-lát mừng lắm nên nói với đoàn dân: *"Các ngươi muốn ta tha Vua dân Giu-đa cho chăng?"* Phi-lát không nói tên Jêsus song gọi Ngài là *"Vua dân Giu-đa"*. Phi-lát biết rõ vị-thế *"Vua dân Giu-đa"* của Chúa Jêsus là thế nào rồi, không can-hệ đến chính-quyền hiện-tại. Nhưng Phi-lát muốn dân chúng chọn tha Jêsus vì cớ Ngài là *"Vua dân Giu-đa"*, trong ý-tưởng Ngài có thể lãnh-đạo việc giải-phóng họ ra khỏi ách thống-trị của đế-quốc La-mã. Phi-lát cho rằng đám dân khờ-dại kia sẽ háo-hức xin tha *"Vua dân Giu-đa"* để tự tố-cáo sự phản loạn đang có trong lòng. Đúng là một viên đá ném được hai con chim. Ngày nay chúng ta *"tôn Đấng Christ, là Chúa"* (I Phi-e-rơ 3:15) trong ý-tưởng nào? Ngài quả thật đang lãnh-đạo chúng ta chăng?

Làm tổng-đốc cai-trị một xứ không thuộc về mình, mầm-mống nổi loạn âm-ỉ khắp nơi, Phi-lát phải để ý rất nhiều đến

những người có ảnh-hưởng trong dân chúng. Ngay cả vua Hê-rốt cũng rất lưu-ý và *"muốn gặp Ngài"* (Lu-ca 23:8). Những báo-cáo lên Phi-lát về Chúa Jêsus không gì hơn : *"Người nầy lấy quyền -phép sai-khiến tà-ma, mà nó cũng phải vâng-lời"* (Mác 1:27); *"Ngài chữa lành nhiều kẻ đau và các thứ bịnh"* (1:34). Ngài chỉ-trích thậm-tệ đám thầy thông-giáo và người Pha-ri-si. Ngài gọi họ là *"loài rắn, dòng dõi rắn lục"* (Ma-thi-ơ 23:1-33). Hơn thế nữa *"Ngài dạy như có quyền, chớ không giống các thầy thông-giáo"* (Ma-thi-ơ 7:29). Và nhứt là *"danh tiếng Đức Chúa Jêsus tức thì đồn ra khắp cả miền xung-quanh xứ Ga-li-lê"* (Mác 1:28) thì hỏi sao các thầy tế-lễ không ghét Ngài được. Nên chẳng lạ gì Phi-lát *"biết rõ các thầy tế-lễ cả đã nộp Ngài bởi lòng ghen-ghét"*. Chúng ta là con cái Chúa, mong rằng mọi người *"biết rõ"* chúng ta *"hoặc ăn, hoặc uống, hay làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm"* (I Cô-rinh-tô 10:31); chớ không phải làm vì *"lòng tranh-cạnh hay vì hư-vinh"* (Phi-líp 2:3), hay tệ-hại nhứt là làm *"bởi lòng ganh-ghét"*.

"Các thầy tế-lễ xui dân xin người tha tên Ba-ra-ba cho mình thì hơn". Đồng đảng với Ba-ra-ba không *"xui dân"*, vì có *"xui"* cũng chẳng ai nghe, nhưng *"các thầy tế-lễ cả xui dân"*. Tự-nhiên các thầy tế-lễ không thể *"xui dân"* xin tha một tên trộm-cướp giết người. Nếu họ *"xui dân"* tha cho một kẻ *"trộm-cướp"* cũng là chuyện bình-thường vì lý-do đồng-nghiệp. Chúa Jêsus đã coi họ như bọn *"trộm-cướp"* và nhà thờ nơi họ phụng-sự là *"hang trộm-cướp"* (Mác 11:17). *"Các thầy tế-lễ cả xui dân"* thì dân chúng nghe vì họ là thành-phần vừa tri-thức, đạo-đức (dầu là thứ đạo-đức bề-ngoài), lại có uy-quyền trong giáo-hội. Trong thời đệ nhứt cộng-hòa, các "thầy" cũng *"xui dân"* nổi loạn, xuống đường và được dân chúng hưởng-ứng nhiệt-liệt.

Dân chúng so-sánh Chúa Jêsus với các thầy tế-lễ, Chúa Jêsus *"hơn"* hẳn. Thế thì làm sao *"các thầy tế-lễ cả xui dân*

xin tha tên Ba-ra-ba cho mình thì hơn" xin tha Chúa Jêsus. Kinh-thánh không nói tới việc nầy, nhưng dùng thuật biện-luận, chúng ta có thể biết *"các thầy tế-lễ cả"* đã đề cao tên Ba-ra-ba, một tên trộm-cướp giết người là một anh-hùng dân tộc, mưu tính giải-phóng dân tộc khỏi ách thống-trị của đế-quốc La-mã. Các thầy dùng lòng ganh-ghét Chúa Jêsus vẽ hào-quang lên đầu đứa trộm-cướp giết người. Cái xảo-thuật biến trắng thành đen, biến đen thành trắng để mị dân, người trong nhân-gian có khả-năng làm như vậy khá nhiều. Hạng người nầy thường là giới chính-trị hay luật-sư. Nào ngờ trong tôn-giáo cũng có hạng người nầy. Chúa Jêsus không thuộc hạng người nầy, nhưng Ngài có quyền thay đen thành trắng, Ngài có quyền biến tội nhân thành thánh nhân. Chúng ta là những người được Ngài dùng quyền-năng "biến" như vậy.

Sau khi nghe dân chúng xin tha Ba-ra-ba. Phi-lát thấy ý-định của mình không thành. Phi-lát quay hỏi dân chúng: *"Vậy thì các ngươi muốn ta dùng cách nào xử người mà các ngươi gọi là Vua dân Giu-đa?"* Quan tòa lại hỏi dân chúng để biết *"cách nào xử người"*. Thật ra không phải Phi-lát không biết xử Chúa Jêsus cách nào. Câu hỏi của Phi-lát chỉ là sự quá ngỡ-ngàng trước sự chọn-lựa của dân chúng. Phi-lát không biết về việc *"các thầy tế-lễ xui dân xin người tha tên Ba-ra-ba cho mình thì hơn"*. Phi-lát bộc-lộ tâm-trạng khó xử của mình đối với Chúa Jêsus. Thay vì nhủ thầm: biết xử sao đây cho hiệp lòng mình và vừa bụng dân, thì lại thổ-lộ tâm-tình với dân chúng. Phi-lát luôn nhấn mạnh *"Vua dân Giu-đa"* để dân chúng có một ý-niệm tốt về Chúa Jêsus. Chúng ta giới-thiệu Chúa thể nào để người ta quan-tâm đến Chúa và có quyết-định phải lẽ về Ngài.

Dân chúng không cần suy-nghĩ, gào lên *"Hãy đóng đinh hắn vào cây thập-tự"*. Các thầy tế-lễ đã thành-công trong mưu-định của mình. Các thầy đã *"xui dân xin người tha tên Ba-ra-ba cho mình thì hơn"*, đồng thời *"các thầy tế-lễ cả xui*

dân" xin đóng đinh Chúa Jêsus trên thập-tự giá. Để đạt đến kết-quả nầy, các thầy không ngại *"lấy mọi điều dữ nói vu cho"* Ngài (Ma-thi-ơ 5:11). Từ lòng ganh-ghét, lời nói là khí-giới nguy-hiểm nhất, giết người không dao. Lời xui-giục của các thầy tế-lễ khiến cho cả đoàn người đông đảo thù-ghét Chúa cùng độ thù-ghét Chúa như các thầy tế-lễ. Xin Chúa giúp chúng ta có lời nói sao để người nghe cùng lòng yêu-mến Chúa như chúng ta, tin-nhận Ngài và *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình"* (I Phi-e-rơ 3:15).

Dân chúng phán quyết: *"Đóng đinh hắn trên cậy thập-tự"* thì hắn *"hắn"* phải gian-ác. Phi-lát muốn có thêm bằng-cớ về sự gian-ác của Chúa Jêsus, nên hỏi dân chúng: *"Song người nầy đã làm điều ác gì?"*. Làm sao có thể tìm thấy *"điều ác"* nơi Chúa Jêsus. Các thầy tế-lễ đã khổ tâm tìm còn chẳng thấy huống chi dân chúng. Phi-lát đã tra-xét cũng chẳng tìm ra một *"điều ác"* nào. Dân chúng không trả lời câu hỏi của Phi-lát. *"Chúng lại kêu lớn tiếng hơn rằng: Hãy đóng đinh nó vào cây thập-tự"*. Thường tòa án nhân-dân phán-quyết không theo luật mà theo "căm-thù". Ở những nước có tòa án nhân-dân, chính quyền luôn gây căm-thù trong dân chúng trước khi toà-án nhân-dân phán quyết. Cơ-đốc nhân có bổn-phận gây tình yêu Chúa trong dân Chúa để mọi quyết-định của chúng ta trong ý Chúa.

Chúa ban cho chúng ta có quyền chọn-lựa. Hãy cẩn-thận những điều chọn-lựa trong cuộc sống hàng ngày.

Quan tổng-đốc Phi-lát làm chức-vụ mình chỉ có hơn mười năm, kể từ khi Giăng Báp-tít giảng đạo cho đến ngày Hội thánh được thành lập và tăng trưởng khắp xứ Giu-đê. Thế mà tên Phi-lát được lưu danh hậu-thế. Tên Phi-lát được hậu-thế khắp thế gian biết đến qua một câu ghi trong bài tín-điều các sứ-đồ: "Ngài .... chịu thương-khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát". Việc Phi-lát *"rửa tay"* (Ma-thi-ơ 27:24) được dùng làm biểu-

tượng sự vô trách-nhiệm. Chúng ta học tiếp về con người Phi-lát đối với Chúa Jêsus.

Những nhà chép sử nhận định Phi-lát là con người cứng-cỏi, khó lay-chuyển (inflexible), tàn-nhẫn (merciless) và bướng-bỉnh (obstinate). Phi-lát biết Chúa Jêsus là vô-tội, biết rõ *"các thầy tế-lễ cả đã nộp Ngài bởi lòng ghen-ghét"*, được vua Hê-rốt phê Ngài vô-tội (Lu-ca 23:14,15). Phi-lát quyết-định *"đánh đòn rồi tha đi"* (Lu-ca 23:16). Là con người cương-quyết, khó ai lay-chuyển ý đã định. Khi Chúa Jêsus bị đóng đinh, trên thập-tự giá Phi-lát truyền để một bảng. *"Trên bảng đó có đề chữ rằng: Jêsus người Na-xa-rét, là Vua dân Giu-đa .... các thầy tế-lễ cả bèn nói với Phi-lát rằng: Xin đừng viết Vua dân Giu-đa; nhưng viết rằng, người nói: Ta là Vua dân Giu-đa. Phi-lát trả lời: Lời ta đã viết, thì ta đã viết rồi"* (Giăng 19:19-22). Không ai có thể làm cho Phi-lát đổi ý. Thế mà, vì Phi-lát chọn-lựa *"muốn cho đẹp lòng dân"*, nên đành bỏ ý-định của mình. Đức Chúa Jêsus đã chọn-lựa *"muốn cho đẹp lòng"* Đức Chúa Cha nên quyết định *"không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn"* (14:36). Cơ-đốc nhân cũng phải vậy, chúng ta phải ước-ao *"muốn cho đẹp lòng"* Chúa. Sự chọn-lựa nầy là khởi đầu bước thăng-tiến của Cơ-đốc nhân. Cơ-đốc nhân cũng tìm cách làm đẹp lòng người với mục-đích *"để họ được cứu"* như lời thánh Phao-lô tâm-tình: *"Tôi gắng sức đẹp lòng mọi người trong mọi việc, chẳng tìm ích-lợi riêng cho mình, nhưng cho phần nhiều người, để họ được cứu"* (I Cô-rinh-tô 10:33)

"Phi-lát muốn cho đẹp lòng dân, bèn tha tên Ba-ra-ba; và sai đánh đòn Đức Chúa Jêsus, rồi giao Ngài cho chúng đem đóng đinh trên cây thập-tự". Phi-lát đã quyết-định trái với lương-tâm, trái với luật định, trái với ý-định trong lòng. Phi-lát tuyên-bố tha Ba-ra-ba, một tên *"trộm-cướp giết người"*, và *"sai đánh đòn Đức Chúa Jêsus"* đúng luật hành-xử một tội phạm trước khi bị đóng đinh. Chúa Jêsus bị *"đánh đòn"* trước

sự chứng kiến của Phi-lát. Luật của người Do-thái chỉ cho phép đánh 39 roi, đủ cho tội nhân đau-đớn mà không đến nỗi chết (II Cô-rinh-tô 11:24). Nhưng luật La-mã không hạn-chế số roi. Lối đánh đòn của người La-mã rất tàn-ác. Họ dùng roi da có đính những miếng chì, khi đánh những miếng chì móc thịt tội nhân. Chúng ta không biết Ngài phải chịu bao nhiêu roi, chắc không nhiều lắm vì Ngài còn đủ sức vác lấy thập-tự giá mình. Ê-sai đã nói: *"Nhưng người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt người chịu chúng ta được bình-an, bởi lằn roi người chúng ta được lành bịnh"* (Ê-sai 53:5). Nào, chúng ta vì Ngài đã chịu những gì? Sau khi đánh đòn Chúa Jêsus, Phi-lát *"giao Ngài cho chúng* (quân lính) *đem đóng đinh trên thập-tự giá"*.

Được lệnh Phi-lát, bọn *"lính điệu Đức Chúa Jêsus vào sân trong, tức trong chỗ trường án"*. Chúa ở tại đây chờ-đợi bọn lính làm một thập-tự giá cho Ngài. Bọn lính được tự-do hành-hạ tội nhân theo ý-muốn. Tội nhân trở thành "trò chơi" của bọn lính. Phần nhiều những trò chơi thường làm thỏa-mãn thú tánh, để cười cợt trên sự đau-đớn của tội-nhân. Hành-hình bằng cách đóng đinh trên thập-tự giá không dùng cho tội nhân La-mã, chỉ dùng cho tội nhân ngoại quốc. Nên bọn lính La-mã có một thân-xác "ngoại tộc" càng dễ khích-động trong trò chơi. Bọn lính đã đem Chúa Jêsus ra làm trò chơi xưng vương Ngài vì Ngài xác-nhận là *"Vua dân Giu-đa"*. Ngài xác nhận vị-thế Ngài để người ta đem Ngài ra làm trò chơi. Đức Chúa Trời cấm người ta lấy danh Chúa *"làm chơi"* (Xuất Ê-díp-tô ký 20:7), thế mà nhân-thế lại đem Đức Chúa Trời thành nhân ra *"làm chơi"*. Tiếp nối Chúa Jêsus, biết bao Cơ-đốc nhân *"giống như tù phải tội chết, làm trò cười cho thế-gian, thiên-sứ, loài người cùng xem"* (I Cô-rinh-tô 4:9). Xin Chúa cho chúng ta biết chịu được cái nhục nầy nếu chúng ta gặp phải.

Trò chơi rất hào-hứng, quy-tụ *"cả cơ-binh tại đó"*. Một cơ-binh có từ 200 đến 600 lính. Cơ-binh nầy là lính cận-vệ của Phi-lát, như vậy ít nhất cũng trên dưới 200 và nhiều sáng-kiến về trò chơi được phối hợp chơi cho đáng. Vua phải mặc "hồng y", thế là một số người chạy đi kiếm *"cái áo điều"* và dễ dàng tìm thấy một cái áo màu đỏ cũ, rách-rưới của ai đó vứt bỏ trong kho phế-thải. Tìm được cái áo đỏ, bọn lính mừng lắm, đem tới, *"họ cởi áo Ngài ra, lấy áo điều mà khoác cho Ngài"* (Ma-thi-ơ 27:28). Cái áo là sự vinh-hiển của con người sau khi phạm tội, che-đậy cái thân-thể *"thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời"* (Rô-ma 3:23). Che-đậy sự *"lõa-lồ"* (Sáng-thế ký 3:10). Con người cũng lấy việc nhân-đức, công-nghĩa làm áo ngoài phô-trương, nhưng *"mọi điều công-bình của chúng tôi như áo nhớp"* (Ê-sai 64:6) trước mặt Đức Chúa Trời. Chúa đã mặc *"áo nhớp"* trước mặt loài người, để chúng ta mặc *"áo dài trắng"* (Khải-huyền 7:9) của sự công-chính trước mặt Đức Chúa Trời. Cơ-đốc nhân có nhiều áo để mặc: *"Hãy mặc lấy sự nhơn-từ, khiêm-nhường, mềm-mại, nhịn-nhục"* (Cô-sô-se 3:12). Và chúng ta mặc áo ngoài để phô-trương cho mọi người thấy, *"mặc lấy Đấng Christ"* (Ga-la-ti 3:27).

Mặc cho Ngài áo điều xong, ngắm-nghía tác-phẩm của mình. Vua cần một vương-miện, thế là có người tình-nguyện làm vương-miện cho Ngài. Trong các cuộc điền kinh của dân La-mã, người thắng cuộc được đội mão triều-thiên bằng lá, loại mão triều-thiên mà Phao-lô gọi là *"mão triều-thiên hay hư-nát"* (I Cô-rinh-tô 9:25). Thay vì lấy lá kết thành "mão triều-thiên" như dân La-mã hay làm, tên lính nghịch-ngợm, gian-ác đã lấy những cành cây gai kết thành *"mão gai"*. Tên lính cầm *"mão gai"* chạy vào khoe tác-phẩm của mình với đồng bọn, rồi lại gần Chúa, lấy *"mão gai"* ướm thử, xoay-xở cho gai nhọn cài vào tóc, vướng vào da. Nó vừa ý, giơ tay ra hiệu đám lính ồn-ào yên-lặng, rồi dồn hết sức vào đôi tay

trai-tráng, nó ấn mạnh *"mão gai"* xuống giữa tiếng la-hét của đám lính như trổi lên bài ca chiến-thắng tôn-vinh "vua". Gai là một phần kết-quả của sự rủa-sả đất sau khi loài người phạm tội (Sáng-thế ký 3:18). Ngài đội tất cả sự rủa-sả của Đức Chúa Trời trên con người. Chúa đội *"mão gai"* để người thuộc về Ngài được đội *"mão triều-thiên của sự công-chính"* (II Ti-mô-thê 4:8); *"mão triều-thiên sự sống"* (Gia-cơ 1:12); *"mão triều-thiên vinh-hiển"* (I Phi-e-rơ 5:4). Tất cả mão triều-thiên nầy đều thuộc loại *"mão triều-thiên không hay hư-nát"* (I Cô-rinh-tô 9:25).

Ma-thi-ơ ghi: Bọn lính *"để một cây sậy trong tay hữu Ngài"* (27:29) làm vương-trượng. Khi Chúa Jêsus từ trời trở lại cùng với các thánh-đồ, vương trượng Ngài là *"gậy sắt"* (Khải-huyền 12:5). Nhưng hiện nay Ngài cai-trị Hội-thánh không bằng *"gậy sắt"*. Có lẽ Ngài vẫn dùng *"cây sậy"* làm vương-trượng. Cây sậy yếu, Ngài cai-trị chúng ta bằng sự nhu-mì, khiêm-nhường của Ngài. Dùng *"cây sậy"* để đánh cũng không đau lắm. Cảm-ơn Chúa về sự cai-trị nhơn-từ của Ngài, nhưng con cái Chúa đừng lấy đó mà khinh-lờn, buồn lòng Chúa lắm.

Khi Chúa Jêsus giáng sinh, các nhà thông thái bên trời đông nhờ ngôi sao mai dẫn lối đến thành Giê-ru-sa-lem hỏi thăm dân chúng về *"Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu?"*. Sau đó họ lại theo sao mai tới thành Bết-lê-hem, tới một nhà sao mai dừng lại. Họ *"vào nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài"*. Các nhà thông-thái đã xưng vương Chúa bằng tấm lòng thành-kính *"thờ lạy Ngài"* (Ma-thi-ơ 2:2,11).

Sau khi trang-phục Ngài với *"áo điều .... mão gai .... cây sậy"*, Ngài là Vua. Bọn lính "*chào Ngài rằng: Kính lạy Vua dân Giu-đa"*. Nếu Ngài thật là *"Vua dân Giu-đa"* thì đối với quân lính La-mã nào có quan-hệ gì. Nếu thật Ngài là *"Vua dân Giu-đa"* thì bổn-phận họ phải diệt trừ để tiếp-tục thống-

trị dân Ngài. Thế mà họ lại *"chào Ngài: Kính lạy Vua dân Giu-đa"*. Nghe như tôn-kính, chấp-nhận, nhưng là khinh-dể, từ-chối. Chúng ta tôn-kính Chúa thế nào? chân thành tôn-kính như các nhà thông-thái phương-đông hay mỉa-mai, khinh-dể như mấy tên lính La-mã?

Khi các nhà thông-thái đông-phương vào nhà, họ *"sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi dâng lên Ngài những lễ-vật, là vàng, nhũ-hương và một-dược"* (Ma-thi-ơ 2:11). "Vàng" lễ vật dâng lên vua. Nhũ-hương là lễ vật dâng cho thầy tế-lễ. Một-dược là lễ vật dâng cho người chết. Chúa Jêsus là Vua, là thầy tế-lễ và là Đấng chết thay tội nhân.

Bọn lính sau khi *"Kính lạy Vua dân Giu-đa"* đã "dâng" lên Ngài ba lễ vật: Họ *"lấy cây sậy đánh đầu Ngài"*. Đây là lối đánh sỉ-nhục chớ không phải đánh đau. Các nhà thông thái đông-phương dâng lên Ngài *"vàng"* vinh-hiển, thì bọn lính dâng lên Ngài sự sỉ-nhục. Chúng *"nhổ trên Ngài"*. Các nhà thông-thái dâng lên Ngài *"nhũ-hương"* thơm-tho. Bọn lính dâng lên Ngài những bãi nước miếng hôi-tanh. Các nhà thông-thái dâng lên Ngài *"một dược"*, một thứ hương-liệu dùng cho người chết. Bọn lính dâng lên Ngài lời *"nhạo-cười"* dành cho người sống. Cơ-đốc nhân cũng có ba của lễ dâng lên Ngài, ấy là *"lời ngợi-khen"*, *"việc lành"* là làm theo ý-muốn Chúa và *"lòng bố-thí"*, thương-xót giúp-đỡ người cùng khốn như lời Kinh-thánh dạy: *"Hãy cậy Đức Chúa Jêsus mà hằng dâng tế-lễ bằng lời ngợi-khen cho Đức Chúa Trời, Nghĩa là bông trái môi-miếng xưng Danh Ngài ra. Chớ quên việc lành và lòng bố-thí, vì sự tế-lễ dường ấy đẹp lòng Đức Chúa Trời"* (Hê-bơ-rơ 13:15,16)

Giờ đem Chúa Jêsus đi hành-hình sắp tới, giờ "chơi" Chúa của bọn lính đã hết. Lời Chúa Jêsus nói về Ngài: *"Người ta sẽ nhạo-báng Ngài, nhổ trên Ngài, đánh-đập Ngài mà giết đi"* (10:34) đã ứng-nghiệm và sắp bước vào giai-đoạn chót *"mà giết đi"*. Lúc nầy Phi-lát vẫn ở nơi tòa-án.

Lương-tâm hết sức cáo-trách. Tuy đã ra lệnh đánh đòn Ngài và giao Ngài cho bọn lính đem Ngài đi đóng đinh. Nhưng sau khi bọn lính sửa-soạn cây thập-tự cho Ngài xong. Sau khi bọn lính chơi trò xưng vương Ngài. Chúng sắp đem Ngài đi đóng đinh thì Phi-lát dẫn Ngài ra trước đoàn dân. *"Vậy, Đức Chúa Jêsus đi ra, đầu đội mão-triều gai, mình mặc áo điều, và Phi-lát nói cùng chúng rằng: Kìa, xem người nầy ... ta không thấy người có tội-lỗi chi"*. Đáp lời Phi-lát, dân chúng hô to: *"Hãy đóng đinh hắn trên cây thập-tự, hãy đóng đinh hắn trên cây thập-tự"*. Phi-lát dẫn Ngài vào trong trường án, tra vấn Ngài thêm và *"kiếm cách để tha Ngài"*. Nhưng Phi-lát đã thất bại trước dân chúng. Họ dồn Phi-lát vào thế chính-trị: *"Vì bằng quan tha người nầy, thì quan không phải là trung-thần của Sê-sa"*. (Giăng 19:4-12). Sau đó Phi-lát giao Ngài cho bọn lính. Bọn lính *"cởi áo điều Ngài ra, mặc áo của Ngài lại cho Ngài"*. Nhưng chúng không tháo *"mão gai"* Ngài. Ngài tiếp-tục đội "sự rủa-sả" của Đức Chúa Trời và vác cây thập-tự mà bọn lính đã sửa-soạn cho Ngài.

Bọn lính xưng vương Ngài rất đông, nhưng thi-hành bản án tử-hình Ngài chỉ có bốn tên (Giăng 19:23) dưới sự chỉ-huy của thầy đội *"đem ra đóng đinh trên thập-tự giá"*. Chúng ta có thể nghĩ năm người nầy đại diện cho cả nhân loại trong năm châu: Mỹ, Âu, Á, Phi, Úc đóng đinh Ngài. Chúng ta đóng đinh Ngài, có nghĩa vì tội-lỗi chúng ta mà Ngài chịu đóng đinh. Ngài chết cho cả nhân-loại.

Chúng ta đã chọn-lựa Ngài là Cứu-Chúa chúng ta. Chúng ta có chọn-lựa Ngài là Vua chúng ta. Chúng ta tôn-kính Ngài thể nào và đã dâng lên Ngài điều chi?

10. Chúa chịu đóng đinh (Ma-thi-ơ 27:32-68; Mác 15:22-47; Lu-ca 23:26-56; Giăng 19:17-42)

Sự-kiện Chúa Jêsus chịu đóng đinh trên thập-tự giá, người ta đã mô-tả, suy-luận rất nhiều. Phao-lô quyết-định trong đời

truyền-giáo của ông *"chẳng biết gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự"* (I Cô-rinh-tô 2:2). Thập-tự giá ngày nay không còn là hình-ảnh ghê-sợ như là một dụng-cụ hành-hình tử tội, mà là biểu-hiệu của tình thương, của sự cứu-rỗi, của Cơ-đốc giáo. Suy-niệm về sự chết của Chúa Jêsus thì thật như Sô-pha bạn Gióp nói với Gióp về sự *"thấu rõ Đấng Toàn-năng .... Sự ấy vốn cao bằng các từng trời .... Sâu hơn âm-phủ"* (Gióp 11:7,8). Làm sao có thể hiểu được tình yêu của Đức Chúa Trời cao hơn *"các từng trời"* đối với loài người khi Ngài bằng lòng để Con yêu-dấu chịu chết cách đau-thương nhục-nhã trên thập-tự giá. Làm sao hiểu thấu tình-trạng Chúa Jêsus mang lấy tội-lỗi của cả nhân-loại. Thật *"sâu hơn âm-phủ"* khiến Đức Chúa Trời phải lìa-bỏ Đức Chúa Con.

Ngày nay tử tội có phước hơn. Người ta không hành-hạ tử tội trước khi chết, người ta cố-gắng thỏa-mãn lời cầu-xin cuối cùng, và người ta xử-tử cách nào để tội nhân lìa đời cách mau chóng, tránh kéo dài sự đau-đớn trong giờ phút cuối cùng. Nhưng trong thời Chúa Jêsus thì ngược lại. Họ hành-hạ tử-tội trước khi chết và cố gắng kéo dài sự đau-đớn cực-kỳ của tử tội trước khi lìa đời. Chúa Jêsus bị hành-hạ đủ điều cả thể-xác lẫn tinh-thần. Ngài còn phải vác cây thập-tự mà bọn lính đã đóng cho Ngài, đi từ tòa án Phi-lát lên đồi Gô-gô-tha. Chúa kiệt sức, cây thập tự lúc nầy quá nặng đối với Ngài. Ngay khi ấy, *"có một tên Si-môn kia, người thành Si-ren, là cha A-léc-xan-đơ và Ru-phu, ở ngoài ruộng về, đi ngang qua đó; họ bắt phải vác cây thập-tự"*.

Si-môn là *"người thành Si-ren"*, một thành phố phồn-thịnh phía bắc Phi châu. Có người cho rằng Si-môn là dân Ê-thi-ô-bi, một anh da đen. Không, dân Do-thái lập nghiệp ở Si-ren rất đông vì trước kia Si-ren là thuộc địa của Do-thái. Có thể Si-môn ở Si-ren trở về Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt-qua và trú-ngụ một làng gần thành Giê-ru-sa-lem. Có lẽ sáng hôm

đó, Si-môn có việc phải trở lại Giê-ru-sa-lem. Vừa định vượt qua cổng vào thành, Si-môn phải dừng lại vì toán lính và Chúa Jêsus vác thập-tự giá từ thành Giê-ru-sa-lem đi ra. Trong số những người dừng lại bên đường chắc-chắn không phải chỉ có một mình Si-môn. Nhưng tại sao bọn lính lại chọn Si-môn vác thập-tự của Chúa Jêsus khi Ngài quỵ xuống. Có người nghĩ Si-môn là người cao lớn, khỏe-mạnh làm cho bọn lính chú-ý. Có người nghĩ Si-môn xúc cảm mạnh-mẽ khi thấy Chúa Jêsus vác thập-tự giá quá khổ-sở, Si-môn đã đền gần Chúa để nhìn rõ hơn. Nét mặt đau-thương của Si-môn làm cho bọn lính "thấy phát ghét" - Mầy thương tử tội thì cho mầy vác luôn. Nhiều người đồng ý với sự suy-tưởng thứ hai để nói lên tâm-trạng của họ khi đứng ra gánh-vác việc Chúa.

Nhờ bị vác thập-tự giá của Chúa Jêsus mà được ở gần Chúa, bước đi với Chúa ít nhất cũng gần tiếng đồng-hồ. Khi Mác ký-thuật chuyện nầy, ghi Si-môn *"là cha A-léc-xan-đơ và Ru-phu"*. Ru-phu đã được Phao-lô nhắc đến với lòng tríu-mến trong thư Rô-ma 16:13. *"Hãy chào Ru-phu, người được chọn của Chúa, và chào mẹ người, cũng là mẹ tôi"*. Như vậy, chỉ một giờ với Chúa, Si-môn đã nhận biết Ngài là Cứu Chúa. Si-môn trở về nói cho cả gia-đình về Chúa. Cả gia-đình tin nhận Chúa và là những người hầu-việc Chúa cách đầy ơn trong buổi ban đầu của Hội-thánh. Đến nỗi Phao-lô coi mẹ của Ru-phu, vợ của Si-môn như mẹ mình. Ngày nay chúng ta không phải vác thập-tự giá của Chúa, song phải vác thập-tự giá mình mà theo Ngài (8:34).

"Họ đem Đức Chúa Jêsus đến nơi kia, gọi là Gô-gô-hta, nghĩa là chỗ sọ". Chúa Jêsus bị dẫn ra ngoài thành, ứng-nghiệm lời Kinh-thánh: *"Nhưng người ta phải đem ra ngoài trại quân con bò tơ đực và con dê đã dâng lên làm lễ chuộc tội, mà huyết nó đã đem vào nơi thánh đặng làm lễ chuộc tội"* (Lê-vi-ký 16:27). Chúa Jêsus đã ra khỏi thiên-đàng vinh-hiển để tới trần-gian. Chúa Jêsus đã ra khỏi thành Giê-ru-sa-

lem để đến đồi Gô-gô-tha. Đồi Gô-gô-tha trở nên thánh địa vì Chúa Jêsus đã chết trên đồi đó. Trước khi Ngài chết, đồi đó biểu-hiệu sự gian-ác phải trả. Một nơi ghê-gớm, khinh-bỉ chỉ dành cho tử-tội, chẳng ai muốn tới gần, chẳng ai muốn lên đồi. Đồi Gô-gô-tha ở phía ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Theo truyền thuyết, người ta cho rằng đồi Gô-gô-tha là nơi chôn A-đam, nên Chúa Jêsus chịu chết để đền tội cho cả nhân loại, khởi đầu là A-đam. Cũng theo truyền thuyết, người ta cho rằng đồi Gô-gô-tha là nơi Y-sác đã được Áp-ra-ham dâng lên tại đây, một địa phận thuộc núi Mô-ri-a. Nơi nầy chính Áp-ra-ham đã đặt tên là *"Giê-hô-va Di-rê"* (Sáng-thế ký 22:14), Nghĩa là Đức Giê-hô-va sẽ sắm-sẵn tại đó. Lời nầy được ứng-nghiệm về Chúa Jêsus.

Theo phong tục, các người đàn bà giàu-có trong thành Giê-ru-sa-lem thường tỏ đặc ân với tử tội bằng cách cho họ một ít rượu hòa với một-dược để họ uống. Một-dược đắng, nhưng là dược liệu làm tê-dại thần-kinh, gây mê-man hầu giảm bớt cơn đau của tử tội khi bị đóng đinh trên thập-tự giá. *"Họ cho Ngài uống rượu hòa với một-dược; song Ngài không uống"*. Ngài *"không uống"* chén ân-sủng của người đời vì Ngài đã quyết định uống *"chén"* của Đức Chúa Trời ban cho Ngài. Ngài không thể trong tình-trạng mê-man trên thập-tự giá. Ngài phải tỉnh-táo, sáng-suốt chấp-nhận cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời. Ngài phải sáng-suốt tỏ tình yêu của Ngài đối với những người chối-bỏ Ngài. Ngay trong lúc cực-kỳ đau-khổ, nhục-nhã nhất, Ngài vẫn "tỉnh-thức". Nhứt định không thể mê-man trong khi thi-hành công-việc Đức Chúa Trời giao-phó.

Thập-tự giá là một cây đứng và một cây ngang ghép lại. Có ba loại thập-tự giá. Có loại hình chữ X, tội nhân bị đóng đinh hai tay hai chân giang ra. Có loại hình chữ T, tội nhân bị đóng đinh hai tay giang ra và chân chụm lại có đế chịu. Thập-tự giá của Chúa Jêsus loại chữ T có ló đầu. *"Phía trên*

đầu Ngài họ để cái bảng đề chữ, chỉ về án Ngài, rằng: Người nầy là Jêsus, Vua dân Giu-đa" (Ma-thi-ơ 27:37). Chúng ta có thể hình dung việc đóng đinh Chúa như vầy. Trước hết họ lột áo Chúa. Chúa hoàn-toàn *"lõa-lồ"* trong tình-trạng loài người sau khi phạm tội (Sáng-thế ký 3:7), khiến nhiều người *"che mặt chẳng thèm xem"* (Ê-sai 53:3). Các họa-sĩ đã vẽ thêm cái khố cho Ngài để cho ai "ngắm mình Chúa" khỏi thẹn-thùng. Bọn lính đặt Ngài nằm ngửa trên thập-tự giá, đóng hai tay vào thập-tự giá, lấy giây buộc nơi cổ tay vào thập-tự giá để sức nặng của thân khỏi kéo rách bàn tay. Hai chân chồng lên nhau, đặt trên một bệ, đinh đóng xuốt hai chân vào bệ. Tử tội khi kiệt sức, thân-thể chùng xuống, vòng cách mô đưa lên ép vào phổi khiến cho tử tội ngộp thở. Nhờ bệ dưới chân, tử tội rướn mình lên để thở. Người ta đánh gẫy ống chân để tử tội không rướn mình được và chết mau hơn. *"Khi quân lính đến nơi Đức Chúa Jêsus, thấy Ngài đã chết rồi, thì không đánh gẫy ống chân Ngài"* (Giăng 19:33). Chúa vì muốn cứu chúng ta, Ngài phải chịu như vậy. Bọn lính đóng đinh Ngài xong thì dựng thập-tự giá lên. Chúa Jêsus đã phán: *"Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thể nào, thì Con người cũng phải bị treo lên dường ấy, hầu cho ai tin đến Ngài đều được sự sống đời-đời"* (Giăng 3:14,15). Nhiều lúc chúng ta chỉ vì muốn đem sự cứu-rỗi của Chúa cho người khác mà gặp vài khốn-khó, chúng ta nhứt định không chịu. Nghĩ đến Chúa chịu; nghĩ đến mình không chịu. Xấu-hổ vô-cùng.

Sau khi đóng đinh Chúa rồi, bọn lính nhìn lại đống quần áo mà chúng đã lột của Chúa. Quần áo tử tội là món lợi nhỏ cho những người hành-hình. Có bốn tên lính, người thì lấy áo trong, đứa lấy giây lưng, đứa lấy khăn chùm đầu, đứa chậm tay đành thủ đôi dép. *"Họ cũng lấy áo dài, nhưng áo dài đó không có đường may, nguyên một tấm vải dệt ra, từ trên chí dưới. Vậy họ nói với nhau rằng: Đừng xé áo nầy ra, xong chúng ta hãy bắt thăm, ai trúng nấy được. Ấy là để ứng-*

nghiệm lời Kinh-thánh nầy: Chúng đã chia áo-xống của ta, lại bắt thăm áo dài ta" (Giăng 19:23,24). Bọn lính không quan-tâm đến Chúa, mà chỉ quan-tâm đến những vật thuộc về Chúa. Nhiều Cơ-đốc nhân cũng có tâm trạng nầy, họ không quan-tâm đến Chúa mà chỉ mong kiếm được chút gì từ nơi Chúa. A. B. Simpson đã thoát được tình trạng nầy và viết lên Thánh-Ca "Himself" - Duy Chính Ngài. Lời ca có câu: "Xưa từng chăm ơn-phước hoài, quyết nay chăm mặt Ngài .... Xưa muốn ơn trên trời, nay mong Cứu Chúa thôi". Kết-thúc bài ca là câu: "Trong Chúa có muôn sự rồi". Bọn lính đâu có biết Ngài cho họ cả chính mạng sống của Ngài trên cây gỗ. Ngài cho chúng ta cả chính Ngài, Ngài thuộc về chúng ta và chúng ta thuộc về Ngài. Ngợi-khen Chúa không thôi! Ha-lê-lu-gia!

"Lúc đóng đinh Ngài là giờ thứ ba". *"Giờ thứ ba"* tính theo giờ Do-thái là 9 giờ sáng của người La-mã và của chúng ta ngày nay. Giăng ghi Phi-lát ngồi xử án Chúa *"chừng giờ thứ sáu"*, không phải là 12 giờ trưa mà là 6 giờ sáng vì Giăng ghi theo giờ La-mã. Như vậy Chúa bị xử lúc 6 giờ sáng và bị đóng đinh vào lúc 9 giờ sáng. Rồi đến lúc Chúa chết vào *"giờ thứ chín"* (c.33) tức 12 giờ trưa. Nhiều tử tội có thể sống đến ba ngày trên thập-tự giá. Chúa Jêsus rất đặc-biệt. Cuộc đời tại thế của Ngài là 33 năm. Ngài thi hành chức-vụ cách công-nhiên 3 năm, bị xử 3 giờ, treo mình trên thập-tự giá 3 tiếng. Chết, chôn trong mồ-mả đến ngày thứ 3 Ngài sống lại. Tất cả những điều Ngài chịu chỉ có một mục-đích là chuộc tội chúng ta. Ngài đã dùng hết thì giờ của cuộc đời tại thế của Ngài vì chúng ta. Bao nhiêu thì giờ chúng ta dùng trong công-việc đem Tin-Lành Cứu-rỗi cho đồng bào, đồng loại.

"Án Ngài có ghi vào cái bảng rằng: VUA DÂN GIU-ĐA". Mác ghi vắn tắt. Giăng ghi rõ hơn: *"Phi-lát cũng sai làm một tấm bảng, rồi treo lên trên thập-tự giá. Trên bảng đó, có đề chữ rằng: JÊSUS NGƯỜI NA-XA-RÉT, LÀ VUA DÂN GIU-*

ĐA. Vì nơi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh ở gần thành, và chữ đề trên bảng đó viết bằng chữ Hê-bơ-rơ, chữ La-tinh và chữ Gờ-réc" (Giăng 19:19, 20). Đây không phải là một thông-lệ có bảng án treo trên thập-tự giá cho mỗi tử tội. Chỉ có Chúa Jêsus, Phi-lát cho treo bảng. Thật ra Phi-lát không tin Chúa Jêsus là Vua dân Giu-đa. Cái bảng mà Phi-lát viết chỉ là cách bày tỏ Phi-lát bị dân Giu-đa ép lên án Ngài. Bảng còn viết ba thứ tiếng hầu mọi dân thời đó có dịp về Giê-ru-sa-lem dự lễ Vượt-qua đều đọc được. Sự chết của Chúa được công-bố cho cả nhân-loại. Chúng ta phải *"rao sự chết của Chúa cho đến lúc Ngài đến"* (I Cô-rinh-tô 11:26). Ngài là Vua, *"Ngài đã truất-bỏ các quyền cai-trị cùng các thế-lực, dùng thập-tự giá chiến-thắng chúng nó, và nộp ra tỏ-tường giữa thiên-hạ"* (Cô-lô-se 2:15).

"Cũng có hai đứa ăn cướp bị đóng đinh với Ngài, một đứa tại cây thập-tự bên hữu Ngài, một đứa tại cây thập-tự bên tả". Chúng ta không hiểu lý-do gì họ đóng đinh Chúa Jêsus với hai tên trộm cướp. Có thể hai tên nầy là đồng bọn với Ba-ra-ba đã bị lên án tử hình trước đó (c.7). Nhưng sự việc xảy ra đúng như lời Kinh-thánh: Ngài *"đã bị xếp vào hàng kẻ dữ"* (Ê-sai 53:12). Trong ba năm giảng đạo, Chúa luôn tiếp-xúc với người có tội, Ngài bị người đời chê: *"Người nầy tiếp những kẻ có tội, và cùng ăn với họ"* (Lu-ca 15:2), thì nay Chúa chết, Ngài chết chung với *"hai đứa cướp", "kẻ có tội"*. Người ta đóng đinh Ngài giữa hai tên cướp, kể như Ngài là đầu bọn cướp. Ngài thật là Vua của tội nhân. Ngài bị sỉ-nhục đủ điều. Lời Kinh-thánh dạy chúng ta: *"Vậy nên hãy ra ngoài trại quân, đặng đi tới cùng Ngài, đồng chịu điều sỉ-nhục"* (Hê-bơ-rơ 13:13), Thật nhiều đầy-tớ Chúa, con cái Chúa đã *"chịu nhạo cười, roi-vọt, lại cũng bị xiềng-xích, lao-tù nữa"* (Hê-bơ-rơ 11:26). Chúa chịu sỉ-nhục vì chúng ta, chúng ta há không dám vì Ngài chịu sỉ-nhục sao?

Chúa Jêsus vì tội-lỗi của cả nhân-loại chịu chết trên thập-tự giá đền tội cho cả nhân-loại. Hãy rao sự chết của Ngài, sự đền tội của Ngài cho mọi người. Ngài đã chết vì chúng ta. Vậy chúng ta hãy sống vì Ngài. Chúng ta phải nói như Phao-lô: *"Vì Đấng Christ là sự sống của tôi"* (Phi-líp 1:21).

Chúa Jêsus đã bị treo lên giữa trời và đất. Các vết thương do đinh đóng mở rộng miệng, máu rỉ ra. Sức Ngài kiệt dần, đầu đau như búa bổ; tất cả gân-cốt trong cơ-thể Ngài co-giật, hơi thở Ngài đứt quãng và cơn khát khủng-khiếp làm cổ họng Ngài nóng bỏng như lửa đốt.

Tâm-linh Ngài càng đau-đớn bội phần hơn vì *"Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người"* (Ê-sai 53:6), trên một Đấng thánh-khiết trọn-vẹn. Ngài đang uống chén thạnh-nộ của Đức Chúa Trời. Thế mà giữa tình-trạng ấy, Ngài còn nghe những lời nhạo-báng, những lời thách-thức của những người từ -chối Ngài, đóng đinh Ngài, sỉ-nhục Ngài. Là những người Ngài yêu và bằng lòng vì họ mà chịu chết.

Trước mặt họ, người mang tên Jêsus,*"Vua dân Giu-đa"* đang lõa-lồ treo mình trên thập-tự giá giữa hai tên trộm cướp. Nếu họ còn chút lương-tâm, còn chút lòng trắc-ẩn thì đã thỏa-mãn công-việc hành hình một người cho đến chết như ước-muốn. Nhưng họ chưa buông-tha Ngài. Họ chưa thể ra về cách vui-vẻ với thành-qủa gặt được. Họ phải đứng đó mời kẻ qua người lại nhìn xem thành-qủa của họ. Họ phải nói rõ cho mọi người qua lại sự kiện diễn-tiến công-trình của họ để đạt đến thành-qủa nầy và kẻ qua người lại đồng tình với họ. *"Những kẻ đi qua đó chế-báng Ngài, lắc đầu"*. Thái-độ của họ không phải khinh-chê, gớm-ghiếc đối với tử tội mà là thái-độ từ-chối Chúa Jêsus như là một Đấng Mê-si-a. Lời Kinh-thánh Cựu-ước đã nói tiên-tri về điều nầy: *"Hễ kẻ nào thấy tôi đều nhạo cười tôi, trề môi, lắc đầu"* (Thi-thiên 22:7). *"Trề môi"* khinh-khi, *"lắc đầu"* từ chối. Chúng ta không dám

"trề môi" với Ngài, nhưng đôi khi chúng ta *"lắc đầu"* với Ngài. Đức Chúa Jêsus đã *"gục đầu"* (Giăng 19:30) vì cớ chúng ta thì chúng ta không thể *"lắc đầu"* khi Ngài bảo chúng ta phải sống thế nào và hành-động ra sao.

"Những kẻ đi qua đó chế-báng Ngài, lắc đầu mà nói rằng: Ê! ngươi là kẻ phá đền thờ, và cất lại trong ba ngày". Công-việc Chúa Jêsus làm nhiều lắm khiến cho *"danh-tiếng Đức Chúa Jêsus tức thì đồn ra khắp cả miền xung-quanh Ga-li-lê"* (1:28). Lời giảng-dạy của Ngài nhiều lắm, nhưng họ không hề nhắc tới. Họ nhắc lời các người chứng dối nói về Ngài trước tòa Cai-phe. Họ hiểu lời nói trên bày-tỏ quyền-năng phi-thường của Chúa Jêsus. Đem điều nầy ra nói chỉ có tính cách rêu-biếu sự khoác-lác của Chúa Jêsus. Quyền-năng vậy, coi kìa, bị đóng đinh trên thập-tự giá mà chẳng làm gì được. Nhiều lúc chúng ta cũng nghi-ngờ quyền-năng Chúa trên chúng ta. Chúng ta học biết Ngài là Đấng quyền-năng, thế mà, chúng ta là con cái Ngài yêu-dấu, chúng ta là đầy tớ Ngài tin-cậy, quyền năng Ngài không hề tỏ ra để mọi người đều thấy. Đến nỗi phải nuốt lệ trước lời nhạo báng của người đời. *"Đương khi người ta hằng hỏi tôi: Đức Chúa Trời ngươi đâu? thì nước mắt làm đồ ăn tôi ngày và đêm"* (Thi-thiên 42:3). Nhiều lúc chúng ta phải chịu như là Đức Chúa Trời vô quyền đối với mình trong hoạn-nạn. Nhưng *"bởi lòng nhịn-nhục lắm trong những sự hoạn-nạn, thiếu-thốn, khốn-khổ, đòn-vọt, lao-tù, rối-loạn, khó-nhọc"* vẫn nhận ra *"quyền-phép Đức Chúa Trời"* (II Cô-rinh-tô 6:4,5,7) để đủ sức chịu.

Họ nói lớn tiếng, thách-thức Ngài dùng quyền-năng phi-thường *"phá đền thờ và cất lại trong ba ngày"* cho mình bằng cách: *"Hãy cứu lấy mình, xuống khỏi cây thập-tự đi"*. Chúa Jêsus chỉ dùng quyền-năng mình có để cứu-giúp người khác. Ngài không bao giờ dùng quyền-năng mình để cứu lấy mình. Ngay khi Ngài bị bọn lính tới bắt, Ngài đã dùng quyền-năng khiến bọn lính *"thối lui và té xuống đất"* (Giăng 18:4) để các

môn-đồ Ngài chạy trốn, còn Ngài thì không. Ma-quỷ luôn-luôn thách-thức chúng ta tỏ mình ra *"như Đức Chúa Trời"* (Sáng-thế ký 3:5). Nó đã thách-thức Chúa hóa đá thành bánh; nhảy từ nóc đền thờ xuống mà không bị thương, bị chết để tỏ mình là *"Con Đức Chúa Trời"* có quyền-năng phi-thường (Ma-thi-ơ 4:3-7). Nhiều lúc ma-quỷ cũng thách-thức chúng ta ra khỏi chương-trình của Đức Chúa Trời. Có giỏi thì hãy tự cứu ra khỏi sự đè nặng của thập-tự giá mình đang vác (Mác 8:34). Có tài thì thử thi-thố trên lãnh-vực nầy, lãnh-vực kia để chứng tỏ mình "có ơn Chúa", "có quyền-năng Chúa". Tạ-ơn Chúa, Chúa Jêsus không *"xuống khỏi cây thập-tự"*. Tạ-ơn Chúa, nhiều đầy-tớ Chúa, con cái Chúa không ra khỏi chương-trình của Đức Chúa Trời dành cho mình. Chịu người đời mỉa-mai "bất tài", cứ *"buộc mình vào chức-vụ"* (Rô-ma 12:7).

"Các thầy tế-lễ cả và các thầy thông-giáo cũng nói với nhau như vậy, mà nhạo-cười Ngài rằng: Hắn đã cứu kẻ khác; mà cứu mình không được". Có lẽ đây là giây-phút hớn-hở nhứt của *"các thầy tế-lễ và các thầy thông-giáo"*. Đã lâu lắm họ *"nghịch cùng Ngài, đặng giết Ngài đi"* (3:6). Họ đã kiên-trì *"kiếm cách diệt Ngài"* (11:18). Họ đã *"tìm cách bắt Ngài"* (12:12) và *"tìm mưu đặng bắt Đức Chúa Jêsus"* (14:1). Bây giờ, mọi dự -tính, mọi mưu-mô đã đưa họ đến một kết-qủa mong đợi *"giết Ngài"*. Ngài đang bị treo trên thập-tự giá. Họ cười nói trong niềm tự đắc. Người nắm bàn tay tự hào: làm sao thoát khỏi tay này. Người chỉ vào đầu: mưu thần, chước quỷ nằm cả ở đây. Người xoa bụng cười: kể từ giờ phút nầy, chúng ta yên-tâm, không còn phải nghe những lời "nghịch nhĩ". Nhưng họ làm sao quên được quyền-năng Chúa *"đã cứu kẻ khác"*. Dầu vậy, họ vẫn phủ nhận quyền-năng Chúa vì Ngài *"cứu mình không được"*, Ngài không thể *"xuống khỏi cây thập-tự"*. Trong đời sống Cơ-đốc nhân, quyền-năng Chúa không giúp chúng ta ra khỏi gánh nặng của thập-tự giá, mà

là cho ta quyền-năng để *"chịu lấy thập-tự giá"* (Hê-bơ-rơ 12:2).

"Hỡi Đấng Christ, Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập-tự, để cho chúng ta thấy và tin". Các thầy đã xử-dụng "thần học" để chế-nhạo Chúa. Họ nói với Ngài *"Hỡi Đấng Christ"*. Họ không thừa nhận Ngài là Đấng Christ như Phi-e-rơ đã nhận biết: *"Thầy là Đấng Christ"* (8:29). Họ đã hỏi Ngài: *"Ấy chính ngươi là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời đáng ngợi-khen phải không? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta chính phải đó"* (14:61,62), xong họ cho Ngài nói *"lộng-ngôn"* và lên án Ngài phải chết. Câu họ nói chỉ có ý: nếu Ngài là *"Đấng Christ"*, là Đấng Mê-si-a mà họ đang trông-đợi thì phải có quyền-năng *"cứu mình ... xuống khỏi cây thập-tự"*. Họ đem chức-phận Ngài có ra chế-diễu. Họ gạt Ngài ra khỏi chương-trình của Đức Chúa Trời. Phi-lát nói Ngài là *"Vua dân Giu-đa"*, bọn lính tôn vương Ngài là *"Vua dân Giu-đa"*; trên bảng đề tội Ngài là *"Vua dân Giu-đa"*. Nhưng họ lại gọi Ngài là *"Vua dân Y-sơ-ra-ên"*. Là Vua của tuyển-dân Đức Chúa Trời. *"Vua dân Giu-đa"* là theo chính-trị đương thời. *"Vua dân Y-sơ-ra-ên"* là theo ý-thức thuộc-linh. Họ đã tỏ ra thông-suốt "thần-học", nhận định đúng về Chúa Jêsus, nhưng không thể "tin" được. Làm sao có thể "tin" được khi *"Đấng Christ"*, *"Vua dân Y-sơ-ra-ên"* bị họ "chơi" mà chẳng làm chi được họ. Họ cho Ngài một cơ-hội chót để xác-định Ngài là *"Đấng Christ"* là *"xuống khỏi cây thập-tự, để cho chúng ta thấy và tin"*. Thật ra nếu Chúa có xuống khỏi cây thập-tự thì họ cũng chẳng tin. Chúa sống lại là chyện phi-thường, từ cổ chí kim chưa hề có một sự-kiện như vậy mà họ cũng chẳng tin. Người đời *"thấy"* mới *"tin"*, nhưng con cái Chúa *"tin"* mới *"thấy"*.

"Hai đứa bị đóng đinh cùng Ngài cũng nhiếc móc Ngài nữa". Mác đã ký-thuật sự việc nầy đơn-giản. Lúc đầu, hai tên trộm-cướp nầy nghe *"những kẻ đi qua đó chế-nhạo Ngài"*,

nghe *"các thầy tế-lễ và các thầy thông-giáo"* thách-đố Ngài, chúng cũng hùa theo *"nhiếc móc Ngài"*. Nhưng sau đó một đứa bị đóng đinh, có lẽ bên hữu nín thinh. Nó nhìn Chúa và nhận ra Ngài là *"Đấng Christ ... Vua dân Y-sơ-ra-ên"*. Tên cướp bên tả cũng mong Ngài là *"Đấng Christ"* nên nói: *"Ngươi không phải là Đấng Christ sao? Hãy tự cứu lấy mình ngươi cùng chúng ta nữa! Nhưng tên kia trách nó rằng: Ngươi cũng chịu một hình phạt ấy, còn chẳng sợ Đức Chúa Trời sao? Về phần chúng ta, chỉ là sự công-bình, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm; nhưng người nầy không hề làm một điều gì ác. Đoạn lại nói rằng: Hỡi Jêsus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ ở với ta trong Ba-ra-đi"* (Lu-ca 23:39-43).

Chúa Jêsus chịu đóng đinh vào thập-tự giá với hai tên cướp. *"Lúc đóng đinh Ngài, là giờ thứ ba"* c. 25), là 9 giờ sáng theo giờ chúng ta ngày nay. *"Đến giờ thứ sáu, khắp đất đều tối-tăm mù-mịt cho tới giờ thứ chín"*, tức là từ 12 giờ trưa đến ba giờ chiều. Chúa Jêsus giáng sinh vào giữa đêm khuya *"tối-tăm mù-mịt"*, thì *"vinh-hiển Chúa chói-lòa"* (Lu-ca 2:9) như giữa ban ngày. Chúa chết giữa ban ngày rực-rỡ, thì khắp đất đều *"tối-tăm mù-mịt"* như giữa đêm khuya. Có người cho rằng cảnh-trạng *"tối-tăm mù-mịt"* đó bày-tỏ cả vũ-trụ để tang Con Đức Chúa Trời. Có người lại cho cảnh-trạng đó là lúc *"chủ quyền ... thế-lực ... vua chúa của thế-gian mờ-tối nầy"* (Ê-phê-sô 6:12) quyết tiêu-diệt Chúa Jêsus. Có người lại cho cảnh-trạng ấy bày-tỏ cửa trời đóng lại, Đức Chúa Trời tuyệt giao với Đức Chúa Jêsus. A-mốt đã nói tiên-tri về cảnh-trạng này: *"Chúa Giê-hô-va phán: Sẽ xảy ra trong ngày đó, ta sẽ khiến mặt trời lặn đi trong lúc giữa trưa, và khiến cho tối-tăm trong giữa ban ngày"* (A-mốt 8:9). Như vậy sự-kiện *"tối-tăm mù-mịt"* là do Chúa làm. Sự *"tối-tăm"* bày-tỏ sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô ký 10:21).

Chúa đã chịu *"tối-tăm mù-mịt"* để chúng ta *"nên người sáng-láng trong Chúa"* (Ê-phê-sô 5:8). Chúa Jêsus là *"sự sáng của thế-gian"* (Giăng 8:12), thế mà giây-phút nầy, *"tối-tăm mù-mịt"* bao-phủ ngoại-cảnh và cả trong tâm-hồn Ngài. Thi-thiên 69:1-3 nói đến tâm-trạng Ngài lúc nầy. *"Đức Chúa Trời ôi! xin cứu tôi, vì những nước đã thấu đến linh-hồn tôi. Tôi lún trong bùn sâu, nơi không đụng cẳng; tôi bị chìm trong nước sâu, dòng nước ngập tôi. Tôi la mệt, cuống họng tôi khô; mắt tôi hao-mòn đương khi trông-đợi Đức Chúa Trời tôi"*. Ôi lạ-lùng thay là Cứu Chúa Jêsus của chúng ta. Nhờ Ngài mà chúng ta *"từ tối-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời"* (Công-vụ các sứ-đồ 26:18).

Trên thập-tự giá, những người bị đóng đinh đã nói những lời chửi-rủa trước khi chết. Nhưng trên thập-tự giá, Chúa Jêsus nói cả thảy bảy lần. Tuyệt-diệu thay là bảy lời Chúa phán trước khi Ngài lìa trần. Lần thứ nhứt Chúa phán với bà Ma-ri và Giăng: *"Hỡi đờn bà kia, đó là con ngươi! Đoạn Ngài phán cùng người môn-đồ rằng: Đó là mẹ ngươi"* (Giăng 19:26). Lần thứ hai, Ngài cầu-nguyện: *"Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì"* (Lu-ca 23:34). Lần thứ ba, Ngài phán với tên cướp: *"Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ ở với ta trong Ba-ra-đi"* (Lu-ca 23:43). Lần thứ tư, Ngài phán: *"Ta khát"* (Giăng 19:28). Lời thứ năm, *"Đức Chúa Jêsus kêu lớn tiếng rằng: Ê-lô-i, Ê-lô-i, lam-ma-sa-bách-ta-ni? Nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi?"* (Mác 15:34). Lần thứ sáu, Ngài phán: *"Hỡi Cha, tôi giao linh-hồn lại trong tay Cha"* (Lu-ca 23:46). Và lời thứ bảy, Ngài phán: *"Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh-hồn"* (Giăng 19:30).

Ngài đã dùng lời mở đầu của Thi-thiên 22, một Thi-thiên mô-tả về sự khốn-cực quá đỗi của Đấng Mê-si-a. Tại vườn Ghết-sê-ma-nê Chúa Jêsus đã cảm-xúc giờ phút nầy. Giờ phút Đức Chúa Trời dùng cơn thạnh-nộ Ngài giáng trên tội

nhân, dầu tội nhân đó là chính Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời, Đấng vô tội, bằng lòng nhận hết tội-lỗi của cả nhân-loại trên thân-thể Ngài. Ngài đã nài xin Đức Chúa Cha *"cất chén nầy khỏi con; nhưng không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn"* (14:26). Vì tội-lỗi của cả nhân-loại trên thân-thể Ngài, khiến Đức Chúa Trời chí-thánh phải lìa bỏ Ngài, một sự-kiện chưa hề xảy ra giữa Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus không kêu: Cha ơi, Cha ơi. Không còn mối liên-hệ nào giữa Đức Chúa Jêsus với Cha Ngài lúc ấy. Đức Chúa Jêsus trong thế tội nhân đã kêu: *"Đức Chúa Trời ơi, Đức Chúa Trời ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi"*. Ngài bị treo trên thập-tự giá, Ngài bị Đức Chúa Trời rủa-sả như luật Chúa định: *"Vì kẻ nào bị treo ắt bị Đức Chúa Trời rủa-sả"* (Phục-truyền luật-lệ ký 21:22). Phao-lô nhấn mạnh điểm nầy trong thư Ga-la-ti 3:13 *"Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rủa-sả của luật-pháp, bởi Ngài đã nên sự rủa-sả vì chúng ta, - vì có lời chép: Đáng rủa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ"*. Cảm-ơn Chúa. *"Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-chính của Đức Chúa Trời"* (II Cô-rinh-tô 5:21). Đức Chúa Jêsus bị Đức Chúa Trời từ-bỏ hầu chúng ta được Đức Chúa Trời tiếp-nhận như *"người thánh và rất yêu-dấu của Ngài"* (Cô-lô-se 3:12). Ha-lê-lu-gia!

Nghe Chúa Jêsus cất tiếng kêu Đức Chúa Trời - Ê-lô-i, những người đứng đó tưởng Chúa kêu Ê-li tới cứu. Nên họ nói với nhau: *"Coi kìa, hắn kêu Ê-li"*. Ê-li được xem như là người đến trước để giúp-đỡ Đấng Mê-si-a. Người ta đã tưởng Chúa là Ê-li (8:28). Ngài kêu Đức Chúa Trời mà người ta tưởng Ngài kêu tên một "vị thánh". Ngày nay người ta thích kêu-cầu một "vị thánh" hơn là kêu-cầu Đức Chúa Trời. *"Có một người trong bọn họ chạy lấy bông đá thấm đầy giấm, để trên đầu cây sậy, đưa cho Ngài uống, mà nói rằng: Hãy để,*

chúng ta coi thử Ê-li có đến đem hắn xuống chăng". Chúng ta không rõ *"Một người trong bọn họ"* là ai. Lính La-mã hay một người trong bọn *"các thầy tế-lễ cả và các thầy thông-giáo"*. Họ muốn cho Ngài uống chút *"giấm"*, một loại rượu chua để giúp Ngài đỡ khát, sống lâu thêm để họ có dịp *"coi thử Ê-li có đến đem hắn xuống"*. Chắc-chắn họ không có ý-nghĩ như vua Nê-bu-cát-nết-sa trong thách-đố: *"Rồi thần nào có thể giải-cứu các ngươi khỏi tay ta?"* Họ chỉ mong thấy một phép lạ.

Lời chót của Chúa Jêsus phán trên thập-tự giá đã được Ma-thi-ơ, Mác và Lu-ca ghi:

"Đức Chúa Jêsus lại kêu <u>một tiếng</u> lớn nữa, rồi trút linh-hồn" (Ma-thi-ơ 27:50).

"Nhưng Đức Chúa Jêsus kêu <u>một tiếng</u> lớn, rồi trút linh-hồn" (Mác 15:37).

"Khi Đức Chúa Jêsus chịu giấm ấy rồi, bèn phán rằng: <u>Mọi việc đã được trọn</u>, rồi Ngài gục đầu mà trút linh-hồn" (Lu-ca 19:30).

"Mọi việc đã được trọn" trong nguyên văn chỉ dùng "một tiếng" tán-thán tự "TETELESTAI", có nghĩa là "xong rồi" hay "rồi".

Tiếng "rồi" ở đây không phải là tiếng kêu tuyệt-vọng của một nhà tuận đạo vô-phương tự cứu, hay là lời hối-tiếc giã-từ cõi trần của một người đang hấp-hối. - Không. "Rồi", cái gạt mồ-hôi trán của một vị bác-sĩ y-khoa đã thành-công trong một cuộc giải-phẫu hiểm-nghèo. "Rồi", cái dấu chấm cuối cùng của một bài thi mà thí sinh đắc ý trước khi đem bài nộp. "Rồi", nụ cười trên vẻ mặt bơ-phờ của vị thuyền trưởng vừa đưa con tàu qua cơn sóng gió hãi-hùng cặp bến-bờ bình-yên. "Rồi", tiếng thở dài khoan-khoái của người mẹ vừa cho ra đời một hài-nhi sau cơn đau quặn-thắt. "Rồi", lời tuyên-bố hoàn-tất của Chúa Jêsus trên thập-tự giá về công-cuộc cứu-chuộc loài người do Đức Chúa Trời hoạch-định mà Cứu

Chúa Jêsus đã thi-hành trọn-vẹn. "Rồi", nghe như vô-nghĩa nếu chúng ta thờ-ơ, không hiểu những diễn-tiến khó-khăn của công-tác đã được thi-hành. "Rồi", nghe thấm-thía, xúc-động tâm-can khi chúng ta hồi-tưởng công-việc mà Cứu Chúa chúng ta đã chịu, đã làm vì cớ chúng ta.

"Rồi", chúng ta được cứu. Cảm ơn Chúa. Chương-trình và ý-định của Ngài trên mỗi chúng ta về sự cứu-rỗi. Ước-ao chúng ta cũng có thể nói "rồi" về công-tác Ngài giao cho chúng ta trước khi mặt đối mặt với Cứu Chúa chúng ta trong nước Ngài.

Sau khi *"Đức Chúa Jêsus kêu một tiếng lớn, rồi trút linh-hồn"*. Các người trông mong Ê-li *"đến đem hắn xuống"* đã nhìn Chúa lần cuối, rồi lui gót để làm những công-việc còn lại trong ngày. Những kẻ hiếu-kỳ cũng chẳng còn *"lắc đầu"* lên tiếng chê-khen. Họ lầm-lũi bước đi đến nơi dự định. Tên cướp bên hữu Chúa yên-lặng thầm mong giây phút ở với Chúa trong Ba-ra-đi hôm nay mau tới. Tên cướp bên tả Chúa vẫn còn hậm-hực, cái hi-vọng được Chúa cứu khỏi cây thập-tự tan biến. Không phải tất cả dường như yên-lặng vì Jêsus đã chết. Không - Ngài đã chết xong biến-động đã xảy ra trong đền thờ và trong lòng thầy đội chỉ huy bọn lính hành hình Chúa Jêsus.

Trong cảnh-trạng *"tối-tăm mù-mịt"* ấy, lúc Chúa *"kêu một tiếng lớn, rồi trút linh-hồn"* thì trong đền thờ một biến-động phi-thường xảy ra. Có lẽ một số thầy tế-lễ đang hầu việc trong đền thờ bất ngờ nghe tiếng "soạt". *"Màn trong đền thờ xé ra làm đôi từ trên chí dưới"*. Giữa nơi thánh và nơi chí thánh có một bức màn ngăn cách (Xuất Ê-díp-tô ký 26:31-33). Nơi chí-thánh chẳng một người nào được phép vào, ngoại trừ *"mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế-lễ thượng-phẩm vào"* (Hê-bơ-rơ 9:7) trong ngày đại lễ chuộc tội (Lê-vi ký 16:15-17, 34). Ngay khi *"Đức Chúa Jêsus kêu một tiếng lớn, rồi trút linh-hồn"* thì bức màn ngăn-cách nơi thánh và

nơi chí-thánh bị *"xé làm đôi từ trên chí dưới"*, bởi Đức Chúa Trời chớ không phải bởi tay người ta. Ngày nay, *"chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dạn-dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài"* (Hê-bơ-rơ 10:19). Bức màn bị *"xé ra từ trên chí dưới"* chấm dứt ngày *"đại lễ chuộc tội"*, không còn việc dâng sinh-tế để chuộc tội nữa. Đức Chúa Trời cũng không còn ngự nơi đền thờ do người ta xây-cất. Ngài ngự nơi đền thờ do Đức Thánh-Linh tái sanh. Thân-thể Cơ-đốc nhân là *"đền thờ của Đức Chúa Trời"* (I Cô-rinh-tô 3:16).

"Thầy đội đứng đối ngang Ngài, thấy Ngài trút linh-hồn như vậy, thì nói rằng: Người nầy quả thật là Con Đức Chúa Trời". Thầy đội chỉ-huy toán lính lo việc xử-tử những tên tội phạm bằng cách đóng đinh vào thập-tự giá, thật là công-việc không thích-thú gì. Thầy đội đã chứng-kiến không biết bao nhiêu tử tội quằn-quại trong đau-đớn khủng-khiếp trước khi lìa đời. Thầy đội đã phải nghe bao lời chửi-rủa tục-tằn, bao lời rên-siết oán-hận của tử tội. Thế mà hoạt cảnh cũ đã không xảy ra nơi Chúa Jêsus. Thầy đã nghe bao lời sỉ-vả, chế-nhạo Chúa Jêsus từ đám người Do-thái và thầy nghe được lời cầu-nguyện yêu-thương, nhơn-từ phát xuất từ môi-miệng Chúa Jêsus: *"Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì"*. Lời Ngài ôn-tồn phán hứa với tên cướp bên hữu Ngài: *"Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-đi"* (Lu-ca 23:34,43). Và lời cuối cùng Ngài tuyên-bố: *"Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh-hồn"* (Giăng 19:30). Thầy đội chứng-kiến, lắng nghe, nhận-định. Một biến-động phi-thường trong tâm-linh thầy, khiến thầy thốt lên lời xác-quyết: *"Người nầy quả thật là Con Đức Chúa Trời"*. Người ta dễ-dàng nhận biết Ngài là *"Con Đức Chúa Trời"* khi Ngài dùng quyền-năng làm phép lạ, giảng-dạy. Nhưng khi Ngài chết cách nhục-nhã đau-đớn, Ngài vẫn bày-tỏ ra *"Con Đức Chúa Trời"*. Nhìn

xem Chúa, lắng nghe Chúa thì đức-tin nẩy sinh. Dân sự Ngài trong vô-tín đã không nhận ra Ngài là *"Con Đức Chúa Trời"* nên đã loại bỏ Ngài, xin đóng đinh Ngài. Thầy đội La-mã, dân ngoại thi-hành phận-sự đóng đinh Chúa Jêsus. Trong cảnh-trạng *"tối-tăm mù-mịt"* đã nhận được ánh-sáng đức-tin, tuyên-xưng Ngài là *"Con Đức Chúa Trời"*. Chúng ta là con cái Chúa, trong hoàn-cảnh nào chúng ta cũng phải sống làm sao, chịu-đựng làm sao và cả chết thể nào để mọi người nhận-định chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời. Chúng ta là *"sự sáng của thế-gian"* (Ma-thi-ơ 5:14) *"tối-tăm mù-mịt"* nầy. Mong rằng qua đời sống chúng ta, chúng ta cho nhân-thế ánh-sáng niềm tin trong Chúa Jêsus, Cứu Chúa chúng ta.

Chỉ có sứ-đồ Giăng tại đồi Gô-gô-tha. Một nhóm các bà, *"có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ nhỏ* (lùn) *và Giô-sê, cùng Sa-lô-mê, là ba người đã theo hầu-việc Ngài ở xứ Ga-li-lê; cũng có nhiều đờn bà khác nữa, là những người đã theo Ngài lên thành Giê-ru-sa-lem"*. Ma-ri, mẹ phần xác Chúa cũng có tại đây, nhưng đã được Giăng theo lệnh Chúa đem bà về nhà (Giăng 19:26,27). Lu-ca nói đến các bà nầy như vầy: *"Cũng có mấy người đờn bà đi theo Ngài, là những người đã được cứu khỏi quỉ dữ và chữa khỏi bịnh: Ma-ri, gọi là Ma-đơ-len, từ người bảy quỉ dữ đã ra, Gian-nơ vợ Chu-xa, là quan nội-vụ của vua Hê-rốt, Su-xan-nơ và nhiều người khác nữa giúp của-cải cho Ngài"* (Lu-ca 8:2,3). Những người đàn bà nầy *"đứng xa-xa mà xem"*. Mác ghi tên một nhóm ba người: *"Ma-ri Ma-đơ-len"*, người được Chúa đuổi bảy quỉ dữ. *"Ma-ri mẹ Gia-cơ nhỏ và Giô-sê"*, về người nầy chúng ta không biết gì hơn. Theo truyền-thuyết thì *"Gia-cơ nhỏ và Giô-sê"* là những người hầu việc Chúa rất sốt-sắng trong Hội-thánh lúc ban đầu. *"Sa-lô-mê"* là vợ của Xê-bê-đê, mẹ của Gia-cơ và Giăng (Ma-thi-ơ 27:56), là người đã xin cho hai con mình *"ngồi một đứa bên hữu Ngài, một đứa bên tả, trong nước Ngài"* (Ma-thi-ơ 20:21). Mác nhấn mạnh ba bà *"đã theo hầu-*

việc Ngài khi Ngài ở xứ Ga-li-lê". Chính ba bà nầy đã dự đám táng Ngài (c.47) và đem dầu thơm đến mộ Chúa định xức xác Chúa (16:1). Hội-thánh trải qua các thời-đại thật không thiếu những bà như ba bà nầy, yêu-mến Chúa và *"hầu việc Ngài"* hết lòng.

"Bấy giờ là ngày sắm-sửa, nghĩa là hôm trước ngày Sa-bát; khi đã chiều tối". Ngày thứ sáu được gọi là *"ngày sắm-sửa"*. Họ sửa-soạn nhà cửa, *"sắm-sửa"* thức ăn cho ngày Sa-bát vì ngày Sa-bát không được phép làm việc. Ngày nay chúng ta thờ-phượng Chúa ngày Chúa nhựt thì ngày thứ bảy là *"ngày sắm-sửa"*. Chúng ta *"sắm-sửa"* mọi nhu-cầu cho cuộc sống trong tuần tới. Chúng ta lo quần-áo cho con cái mặc đi thờ-phượng Chúa. *"Sắm-sửa"* một số tiền dâng lên Chúa. Chúng ta *"sắm-sửa"* tấm lòng cho khỏi "bận-rộn" về đời nầy, lòng thanh-thản hướng về Chúa để thờ-phượng Ngài.

"Có một người tên là Giô-sép, ở thành A-ri-ma-thê". Khi Chúa Giáng-sanh, có một người tên là Giô-sép, chồng hứa của Ma-ri, là cha nuôi Chúa Jêsus chăm-sóc, lo-lắng phần xác cho Chúa Jêsus lúc vào đời. Khi Chúa lìa đời, *"có một người tên là Giô-sép, ở thành A-ri-ma-thê"* lo chôn-cất xác Chúa. Thành A-ri-ma-thê nằm trên đồi Ép-ra-im, cách Giê-ru-sa-lem chừng 20 miles ở về phía bắc. Giô-sép là *"một người giàu"* (Ma-thi-ơ 27:57). Phần nhiều người giàu-có thường "vi phú bất nhân" và "ăn chơi", tận hưởng những lạc-thú tội-lỗi. Nhưng Giô-sép *"là người chánh-trực công-bình"* (Lu-ca 23:50). Giô-sép *"là nghị viên tòa công-luận, có danh-vọng"*. Tuy là *"nghị viên tòa-công luận"* nhưng Giô-sép *"không đồng ý và cũng không dự việc các người kia đã làm"* (Lu-ca 23:51). Giô-sép *"trông-đợi nước Đức Chúa Trời"*, là trông-đợi nước do Đấng Mê-si-a trị-vì. Giô-sép *"làm môn-đồ Chúa Jêsus một cách kín-giấu vì sợ dân Giu-đa"* (Giăng 19:38). Nhưng khi Chúa chết, Giô-sép không còn *"làm môn-*

đồ Chúa Jêsus một cách kín-giấu" nữa. Ông *"làm môn-đồ Chúa cách"* công-khai. *"Người bạo gan đến Phi-lát mà xin xác Chúa Đức Chúa Jêsus"*. Thế-thường "thấy sang bắt quàng làm họ", phải *"bạo gan"* lắm mới có thể tự nhận mình liên-hệ với một người bị xử-tử đóng-đinh. Đức Chúa Trời vẫn dùng những người có thế-lực trong xã-hội để giúp công-việc Chúa khi có cần.

Theo luật-pháp, người bị tử-hình bằng cách treo trên trụ-hình, *"thây nó chớ để treo trên trụ hình cách đêm, song phải chôn trong nội ngày đó"* (Phục-truyền luật-lệ ký 21:23). Vì cớ đó, Giô-sép, người A-ri-ma-thê tới Phi-lát để xin đem xác Chúa Jêsus xuống khỏi cây thập-tự đem chôn. *"Phi-lát lấy làm lạ vì Ngài chết mau như vậy"*. Đối với Phi-lát, Chúa Jêsus quả là *"Đấng Lạ-lùng"* (Ê-sai 9:5). Ngài đã làm thinh trước sự tra-vấn của Phi-lát *"đến nỗi Phi-lát lấy làm lạ"* (c.5). Phi-lát lấy làm lạ về điều Chúa phán và phải hỏi Chúa: *"Chân-lý là cái gì?"* (Giăng 38). Bây giờ, *"Phi-lát lấy làm lạ vì Ngài chết mau như vậy"*. Phải, Ngài chỉ chết khi công-việc Đức Chúa Cha trao cho Ngài *"đã được trọn"* (Giăng 19:30). Ngài chết trong chủ-động, Chúa Jêsus phán: *"Ta phó sự sống mình, để được lấy lại, chẳng ai cất lấy sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại"* (Giăng 10:15), nên đúng lúc, Ngài *"giao linh-hồn lại trong tay Cha"* (lu-ca 23:46). Chúng ta cũng vậy, Chúa chủ động trong sự sống và sự chết của con cái Ngài. Sống làm chi cho lắm khi công việc Chúa giao cho chúng ta đã hoàn-tất. *"Đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn, nhưng tôi cứ ở trong xác thịt, ấy là sự cần hơn cho anh em"* (Phi-líp 1:23). Nếu có "sống dai" tại vì Chúa biết còn *"cần hơn cho anh em"*, cho công-việc Chúa nơi trần-thế.

Những người bị đóng đinh thường sống dai-dẳng hai, ba ngày mới chết. Nhưng Đức Chúa Jêsus chết sau mấy tiếng đồng-hồ là chuyện bất thường. Theo tục lệ, người xin xác

phải là thân nhân hoặc là bạn hữu thân-thiết. Đáng lý Ma-ri, mẹ Chúa hay các em Ngài xin xác Ngài. Ma-ri đã được Giăng đem về nhà, các em Ngài lúc đó không tin Ngài (Giăng 7:5). Họ chỉ tin Ngài sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại, nên rất ngại xin xác Chúa. Các môn-đồ thì *"sợ dân Giu-đa"* (Giăng 20:19), đâu dám chường mặt ra. Nên khi thấy Giô-sép xin xác Chúa, Phi-lát nghĩ Giô-sép xin đem xác Chúa khỏi cây thập-tự không phải để chôn mà để cứu sống Chúa Jêsus. vì người có tiếng là *"chánh-trực công-bình"*. Vì cớ đó, Phi-lát truyền gọi thầy đội đến *"mà hỏi thử Ngài chết đã lâu chưa"*, hay đã chết lúc nào. Thầy đội đã chứng-kiến Chúa chết và nhận ra Ngài là *"Con Đức Chúa Trời"* nên *"thầy đội trình"* cách trung-thực mọi diễn-tiến được Giăng ghi lại trong chương 19:31-34), và Phi-lát *"giao xác cho Giô-sép"*.

"Người đã mua vải liệm, cất xác Chúa Jêsus xuống khỏi cây thập-tự, dùng vải liệm vấn lấy Ngài". Giô-sép không thể làm việc nầy một mình. Chắc-chắn gia-nhân của Giô-sép phụ-giúp. Giăng ghi có thêm một người danh tiếng làm công-việc nầy với Giô-sép. *"Ni-cô-đem, là người khi trước đã tới cùng Đức Chúa Jêsus trong ban đêm, bấy giờ cũng đến, đem theo độ một trăm cân một-dược hoà với lư-hội. Vậy hai người lấy xác của Chúa Jêsus, dùng vải gai và thuốc thơm gói lại, theo như tục khâm-liệm của người Giu-đa"* (Giăng 19:39,40). Hai người tri-thức, danh tiếng cùng với gia-nhân làm công việc mệt nhọc nầy ở ngoài trời. Họ phải lấy dây cuốn quanh thân Ngài treo qua cây sà ngang, nhổ đinh đóng nơi hai bàn tay và hai chân, rồi từ-từ nới dây hạ Ngài xuống. Họ dùng nước thơm lau sạch thân-thể Ngài rồi lấy vải gai quấn quanh thân Ngài như *"tục khâm-liệm của người Giu-đa"*. Lạ lùng thay, Đức Chúa Trời dùng mỗi người thuộc về Ngài đúng lúc có cần.

Họ *"để xác Ngài trong huyệt đã đục trong hòn đá lớn, đoạn, lăn một hòn đá chặn cửa huyệt lại"*. Tiên-tri Ê-sai đã nói: *"Người được*

chôn với kẻ giầu" (53:9). Ngôi mộ nầy của Giô-sép, người A-ri-ma-thê giàu có. Ngôi mộ của người Do thái hồi xưa khoét vào trong đất núi hay đồi, giống như cái hang, có bệ để xác người chết chớ không cho xác vào hòm, rồi chôn dưới đất. Mộ nhà giàu đục tảng đá lớn, giống như một căn phòng làm bằng đá khối, giữa phòng có bệ bằng đá, xác người chết được tẩm-liệm và đặt nằm trên bệ đá. Mộ có cửa không lớn lắm, đủ cho người có thể khom lưng chui vào và cửa mộ được chận bằng một tảng đá, tròn, bằng mặt như một cái bánh xe. Tuy không lớn lắm, song muốn lăn nó cũng cần vài người mạnh-khỏe mới đủ sức lăn nó được. Sau những ngày xức dầu thơm theo phong-tục, cửa mộ được trét hồ đóng kín. Ngôi mộ trống-không của Chúa Jêsus vẫn còn đến ngày nay và là một di-tích lịch sử.

Mác muốn đưa ra hai người đàn bà làm chứng về việc Chúa được chôn. *"Vả, Ma-ri Ma-đơ-len cùng Ma-ri mẹ của Giô-sê, đều thấy chỗ táng Ngài"*. Thật ra hồi đó họ không kể lời chứng của đàn bà là giá-trị. Nhưng Mác muốn ghi nhận hai bà Ma-ri để chuyển tiếp việc hai bà đến mộ Chúa ngày thứ nhứt trong tuần và chứng-kiến sự sống lại của Chúa Jêsus. Hơn thế nữa, khi Môi-se, người đại diện cho luật-pháp Đức Chúa Trời chết. *"Đức Chúa Trời bèn chôn người trong trũng tại xứ Mô-áp, đối ngang Bết-phê-o; cho đến ngày nay không ai biết được mộ của người"* (Phục-truyền luật-lệ ký 34:6). Đức Chúa Trời không muốn dân Ngài "thờ" lãnh-tụ và mộ người chết thành thánh địa. Chúa chúng ta chết, chỗ chôn Ngài đến "đàn bà" cũng biết, nên ai cũng có thể nói về sự chết của Ngài.

Chúng ta còn sống, nhưng sống vì Đấng đã chết cho mình.

Phần Bẩy

SỰ CHUỘC TỘI

Tất cả tôn-giáo trong thế-gian không hề có vấn-đề chuộc tội. Nếu có đề cập đến tội lỗi thì chỉ có "đền tội", một cách-thức lấy công-đức đền bù tội-lỗi. Vì cớ đó, không có tôn-giáo nào trong thế-gian có thể bảo-đảm sự cứu-rỗi cho người tin theo. Nhưng trong Cơ-đốc giáo không có vấn-đề "đền tội" do làm việc công-đức. Trong Cơ-đốc giáo có sự bảo-đảm về sự cứu-rỗi chắc-chắn cho người tin theo. Sự chuộc tội của Đức Chúa Jêsus là trung-tâm điểm của Cơ-đốc giáo như lời Kinh-Thánh ghi: *"Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời, và họ nhờ ân-sủng Ngài mà được xưng công-chính nhưng-không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của-lễ chuộc tội, bởi đức-tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày-tỏ sự công-chính mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia."* (Rô-ma 3:23-25).

Loại bỏ chân-lý sự chuộc tội của Đức Chúa Jêsus, Cơ-đốc giáo mất hết ý-nghĩa và đồng loại với các tôn-giáo khác. Nhờ chân-lý sự chuộc tội của Đức Chúa Jêsus mà Kinh-Thánh khẳng-định *"Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác* (vì không có sự chuộc tội)*; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu."* (Công-vụ các sứ đồ 4:12).

Kinh-Thánh bày-tỏ cho chúng ta biết *"Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời."* (Giăng 3:16). *"Đức Chúa Jêsus-Christ đã đến trong thế-*

gian để cứu-vớt người có tội" (I Ti-mô-thê 1:15). *"Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết."* (Rô-ma 5:8). Dầu vậy, không phải nhờ đó mà cả nhân-loại đều được cứu. *"Đấng Christ vì chúng ta chịu chết"* - Sự chết của Đức Chúa Jêsus là "sự chuộc tội". Sự chuộc tội - theo tiếng Hebrew trong kinh Cựu-ước - Kaphar - *"A-rôn sẽ dâng con bò tơ mình làm của lễ chuộc tội* (kaphar)*, và người sẽ làm lễ chuộc tội* (kaphar) *cho mình và cho nhà mình."* (Lê-vi-ký 16:6). Ý-nghĩa chuộc tội là bao-phủ (to cover). Sự chuộc tội trong thời Cựu-ước chỉ có nghĩa là "bao-phủ". *"Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội-lỗi đi được."* (Hê-bơ-rơ 10:4). Cho đến khi huyết của Đức Chúa Jêsus đổ ra trên thập-tự giá mới đủ năng lực làm sạch tội. *"Huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta."* (I Giăng 1:7).

Sự chuộc tội bao gồm ý-nghĩa sự thay-thế (substitution), sự chuộc lại (redemption), sự đền tội (propitiation) và sự hòa-giải (reconciliation). Với bốn ý-nghĩa trên, chúng ta sẽ học biết chân-lý về sự chuộc tội nhân-loại bởi sự chết của Đức Chúa Jêsus-Christ.

1. Thay-thế cho tất cả (The Substitute for All)

Trong thời Cựu-ước, Đức Chúa Trời chỉ thị cho dân-sự Ngài phải làm lễ chuộc tội bằng cách dâng chiên hay loại gia-súc khác làm con sinh-tế. Con sinh-tế thay-thế cho người phạm tội và con sinh-tế phải bị giết đi. Hàng năm vào ngày lễ Chuộc tội cho dân chúng (Lê-vi-ký 16:5-10), thầy tế-lễ thượng phẩm đặt tay trên đầu hai con dê đực như đem tất cả tội-lỗi của dân sự đổ lên hai con dê. Sau đó, một con bị giết dâng lên Chúa làm của lễ chuộc tội, còn con kia mang tội-lỗi chạy vào trong đồng-vắng, mang ý-nghĩa tội-lỗi dân sự phạm cùng Đức Chúa Trời được mang đi khỏi Ngài.

Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập-tự giá. Chính thời điểm đó, *"Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người"* (Ê-sai 53:6). *"Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-chính của Đức Chúa Trời."* (II Cô-rinh-tô 5:21). Tội-lỗi chúng ta chất trên Ngài nên *"Đấng Christ vì chúng ta chịu chết."* (Rô-ma 5:6).

Khi một người tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình thì người đó đã được Đức Chúa Jêsus *"vì tội-lỗi"* của người đó mà *"chịu chết"*. Chúng ta có thể xem thêm các câu Kinh-Thánh: Ma-thi-ơ 20:28; Mác 10:45; Giăng 10:11, 15; 11:50; Rô-ma 5:8; 8:32; I Cô-rinh-tô 15:3; II Cô-rinh-tô 5:14; Ga-la-ti 2:20).

2. Sự Chuộc lại (Redemption)

Sự chuộc lại có nghĩa trả một giá để mua (to purchase). Khi Đức Chúa Jêsus *"chịu chết vì tội chúng ta"*, Ngài đã trả một giá với Đức Chúa Trời chí thánh. Cái giá phải trả đó là chính huyết của Chúa Jêsus. *"Vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư-nát như bạc hoặc vàng mà anh em được chuộc khỏi sự ăn-ở không ra chi của tổ-phụ truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vít."* (I Phi-e-rơ 1:18-19).

Về sự chuộc lại này, Phao-lô đã dùng ba chữ để bày-tỏ ý-nghĩa về sự chuộc tội của Chúa chúng ta.

Agorazo - Mua tại chợ (to purchase in the market), như trả một số tiền để mua tên nô-lệ tại chợ trong thời xưa. Từ ngữ nầy Phao-lô dùng trong Ê-phê-sô 1:7 *"Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu-chuộc bởi huyết Ngài."* - *"cứu-chuộc"* - Agorazo - Đức Chúa Jêsus đã trả một giá bằng chính huyết của Ngài, chính sanh-mạng của Ngài để chuộc người tội-lỗi ra khỏi sự rủa-sả theo luật-pháp qui-định cho

những ai bằng lòng tin-nhận Ngài làm Cứu Chúa của họ. Sứ-đồ Phi-e-rơ cũng nói rõ, trong thời-kỳ cuối cùng, *"trong dân chúng cũng đã có tiên-tri giả, và cũng sẽ có giáo-sư giả trong anh em; họ sẽ truyền những đạo dối làm hại, chối Chúa đã chuộc mình, tự mình chuốc lấy sự hủy-phá thình-lình"* (II Phi-e-rơ 2:1).

Ekagorazo - Mua và đem về nhà (to purchase and take home). Ek - được thêm vào trước Agorazo có nghĩa ra khỏi (out). Người mua trả một số tiền để đem người nô-lệ ra khỏi chợ và được người mua bây giờ là chủ đem người nô-lệ về nhà mình. Đấng Christ đã trả một giá rất cao bằng chính huyết Ngài, sanh-mạng của Ngài để đem chúng ta vốn là nô-lệ cho tội-lỗi ra khỏi địa-vị nô-lệ của tội-lỗi và trở nên con cái của Ngài. Phao-lô dùng từ-ngữ này trong Ga-la-ti 3:13 *"Đấng Christ đã chuộc* (ekagorazo) *chúng ta khỏi sự rủa-sả của luật-pháp."*

Lutroo - Mua và cho tự-do (to purchase and give freedom). Khi người ta mua nô-lệ, người ta đòi hỏi nô-lệ phải phục-dịch mình. Trong vài trường-hợp, người nô-lệ được mua và người chủ mới buông-tha người nô-lệ, cho người nô-lệ được tự-do. Trong vài trường-hợp, người nô-lệ trở nên người nhà của chủ, được coi là một người trong gia-đình. Phao-lô đã dùng từ-ngữ này trong Tít 2:14 *"Đấng liều mình vì chúng ta, để chuộc* (lutroo) *chúng ta khỏi mọi tội và làm cho sạch, đặng lấy chúng ta làm một dân thuộc riêng về Ngài, là dân có lòng sốt-sắng về các việc lành."* Chúng ta là Cơ-đốc nhân, Chúa *"chuộc"* chúng ta và chúng ta được tự-do. Chúng ta được làm con-cái Ngài. Chúng ta có quyền tự-do *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình."* (I Phi-e-rơ 3:15). Chúng ta có quyền tự-do tự đặt mình làm *"tôi-tớ của Đức Chúa Jêsus-Christ"* (Phi-líp 1:1). Phao-lô cũng nhắc-nhở chúng ta là những Cơ-đốc nhân: *"Đấng Christ đã*

buông-tha chúng ta cho được tự-do; vậy hãy đứng vững, chớ lại để mình dưới ách tôi-mọi nữa." (Ga-la-ti 5:1).

Huyết của Đức Chúa Jêsus đã đổ ra trên thập-tự giá là một giá rất cao đủ chuộc tất cả nhân-loại tội-lỗi ra khỏi sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời. Nhưng Ngài chỉ chuộc những ai tin-nhận Chúa Jêsus đã chịu chết cho chính mình thì mới được chuộc. Lời Chúa Jêsus phán: *"Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán-xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán-xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời."* (Giăng 3:18). Ai tin nhận Chúa Jêsus thì *"tên các ngươi đã được ghi trên thiên-đàng"* (Lu-ca 10:20) trong *"sách sự sống"* (Khải-huyền 20:15). Trong sự phán-xét cuối cùng, *"kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa"* (Khải-huyền 20:15). Người bị *"ném xuống hồ lửa"* không phải căn-cứ trên tội-lỗi của họ, song căn-cứ trên sự không tin nhận Chúa Jêsus là Cứu Chúa của họ, không có tên trong *"sách sự sống"*.

3. Sự đền tội cho tất cả (Propitiation for all sin)

Đức Chúa Jêsus chịu chết đền tội cho tất cả nhân-loại là sự đòi hỏi cần-thiết làm phu-phỉ (satisfaction) án-lệnh của Đức Chúa Trời đối với tội nhân: *"Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết"* (Ê-xê-chi-ên 18:4). Khi Chúa Jêsus chịu chết trên thập-tự giá, Ngài đã làm thoả-đáng (satisfied) đức công-chính (justice) và sự thánh-khiết (holiness) của Đức Chúa Trời.

Từ-ngữ "đền tội" (propitiation) chúng ta tìm thấy trong Rô-ma 3:25 *"Là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức-tin trong huyết Đấng ấy, Ngài đã bày-tỏ sự công-chính mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia." "Của lễ chuộc tội"* (sacrifice of atonement) trong tiếng Greek cho biết ý-nghĩa *"của lễ chuộc tội"* này làm thỏa-mãn sự thạnh-nộ công-chính của Đức Chúa Trời (satisfies the righteous wrath of God). Ngoài sự đền tội (propitiation), cả

nhân-loại đều ở dưới *"cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời"* (Giăng 3:36) và bị đoán-phạt hư-mất đời-đời. Lời Kinh-Thánh nhắc nhở chúng ta: *"Ấy chính Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta, không những vì tội-lỗi chúng ta thôi đâu, mà cũng vì tội-lỗi của cả thế-gian nữa."* (I Giăng 2:2). Nhờ tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, chúng ta đã ra khỏi *"cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời"*. Hãy nghĩ đến những người đang ở dưới *"cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời"* dầu Chúa Jêsus đã *"vì tội-lỗi cả thế-gian"* mà chịu chết trên thập-tự giá đền tội. Chúng ta không thể chần-chờ *"rao sự chết của Chúa"* (I Cô-rinh-tô 11:26) cho người chúng ta có thể gặp và nói cùng họ.

Là con cái Chúa, chúng ta phải hiểu thấu sự đền tội của Chúa Jêsus hầu thấu rõ lòng yêu-mến của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. *"Nầy, sự yêu-thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta."* (I Giăng 4:10).

a. Sự đền tội làm thỏa-đáng (satisfy) **đức thánh-khiết của Đức Chúa Trời.** Tội-lỗi chống nghịch với Đức Chúa Trời chí thánh. Người có tội ở vị thế *"thù-nghịch cùng Đức Chúa Trời"* (Rô-ma 5:10). Đức Chúa Trời dầu là Đấng Yêu-thương vẫn không thể chấp-nhận hay tha-thứ cho tội nhân nếu không có sự đền tội thỏa-đáng (propitiation of satisfaction).

Đức Chúa Trời chẳng bao giờ cứu người nào vì thấy nơi người đó có một giá-trị (merit) nào đó. Ngài chỉ cứu người nào được giá-trị của huyết Chúa Jêsus đền tội, mua chuộc.

Huyết biểu-hiệu cho sự sống và sự chết. Khi huyết lưu thông trong người biểu-hiệu cho sự sống. Huyết được đổ ra ngoài biểu-hiệu cho sự chết. Trong thời Cựu-ước, Đức Chúa Trời cấm người ta ăn huyết. Chúa truyền: *"Các loài vật ở trên đất, các loài chim trời, và các vật hành-động trên đất,*

cùng các cá biển, đều sẽ kinh-khủng ngươi và bị phú vào tay ngươi. Phàm vật chi hành-động và có sự sống thì dùng làm thức-ăn cho các ngươi. Ta cho mọi vật đó như ta đã cho thứ cỏ xanh. Song các ngươi không nên ăn thịt còn hồn sống, nghĩa là có máu" (Sáng-thế ký 9:1-4). Đức Chúa Trời cấm ăn huyết chỉ vì huyết biểu-tượng cho sự sống. Dân Y-sơ-ra-ên kỷ-niệm lễ Vượt qua, điều quan-trọng trong lễ Vượt-qua đầu tiên là *"huyết bôi trên nhà các ngươi ở, sẽ dùng làm dấu-hiệu; khi ta hành-hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai-nạn hủy-diệt các ngươi"* (Xuất Ê-díp-tô ký 12:13). Sau khi dự lễ Vượt-qua, Chúa Jêsus thiết-lập Tiệc-Thánh, Ngài nói đến huyết của Ngài: *"Chén nầy là sự giao-ước trong huyết ta"* (I Cô-rinh-tô 11:25). Trong thời Cựu-ước chỉ có huyết của con sinh-tế mới đủ giá-trị thỏa-mãn sự công-chính và thánh-khiết của Đức Chúa Trời để Ngài không hành-phạt tội nhân. Trong thời Tân-ước chỉ có huyết của Chúa Jêsus mới làm thỏa-mãn đức công-chính và thánh-khiết của Đức Chúa Trời để Ngài tiếp-nhận tội nhân. Thánh Giăng nhận-định rất rõ về giá-trị huyết của Chúa Jêsus: *"Huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta"* (I Giăng 1:7).

b. Sự đền tội là thỏa-mãn (satisfy) **luật pháp. Chúa đã ban cho dân sự Chúa luật-pháp.** Luật-pháp lên án tội và định tội cho người phạm tội vì cớ đó mà *"luật-pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công-chính và tốt-lành"* (Rô-ma 7:12). Luật pháp buộc mọi người phải tuân theo cách trọn-vẹn vì sự công-chính và thánh-khiết Đức Chúa Trời đòi-hỏi để Ngài có thể tương-giao và hòa-hợp với loài người. Nhưng *"mọi người đều đã phạm tội"* (Rô-ma 3:23), *"vì người nào giữ trọn luật-pháp, mà phạm một điều răn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thảy"* (Gia-cơ 2:10).

Đức Chúa Jêsus đã giữ trọn luật-pháp. Ngài phán: *"Các ngươi đừng tưởng ta đến đặng phá luật-pháp hay là lời tiên-*

tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn" (Ma-thi-ơ 5:17). Khi Đức Chúa Jêsus chịu chết trên thập-tự giá, *"Ngài đã đem thân mình mà trừ-bỏ luật-pháp của các điều-răn chép thành điều-lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài"* (Ê-phê-sô 2:15). Phao-lô cũng nói đến điều này trong thư Cô-lô-se 2:14 *"Ngài đã xóa tờ khế lập nghịch cùng chúng ta, các điều-khoản trái với chúng ta nữa, cùng phá-hủy tờ khế đó mà đóng đinh trên cây thập-tự."* Sự chết của Chúa Jêsus đã làm thỏa-mãn sự công-nghĩa của Đức Chúa Trời đối với mọi kẻ phạm luật-pháp.

Sau khi Chúa Jêsus đã hoàn-tất sự cứu-rỗi cho loài người theo chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời. Những người bị Đức Chúa Trời đoán-phạt, bỏ vào hỏa-ngục, không phải vì họ là những người phạm tội, những người phạm đến luật-pháp của Đức Chúa Trời, mà là những người từ-chối sự đền tội của Đức Chúa Jêsus Christ.

4. Sự hòa-thuận (Reconciliation)

Sau khi loại người phạm tội, con người là tội nhân đương nhiên nghịch lại với sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời. Cũng từ đó, Đức Chúa Trời và con người ở thế đối nghịch mặc dầu Đức Chúa Trời vẫn yêu-thương con người. Sự đối-nghịch đó giống như *"bức tường ngăn-cách"* (Ê-phê-sô 2:14). Bức tường đó là *"luật-pháp"* (Ê-phê-sô 4:15)

Nay bởi sự chết đền tội cho loài người của Chúa Jêsus, Ngài đã xóa bỏ sự đối-nghịch đó. Ngài đã *"phá đổ bức tường ngăn-cách, là sự thù-nghịch đã làm phân-rẽ ra"* (Ê-phê-sô 1:14,15). *"Vì bởi thập-tự giá Ngài đã làm cho sự thù-nghịch tiêu-diệt, nên nhờ thập-tự giá đó Ngài khiến cho cả hai hiệp thành một thể, mà làm cho hòa-thuận với Đức Chúa Trời"* (Ê-phê-sô 2:16).

Người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình thì được hòa-thuận với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không còn thấy chúng ta là người có tội. Ngài nhìn thấy chúng ta *"đã bị đóng đinh vào thập-tự giá với Đấng Christ"* rồi (Ga-la-ti 2:20). Một người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình thì lập tức ở *"trong Đấng Christ"* (Ê-phê-sô 1:7). Đức Chúa Trời nhìn thấy chúng ta qua Đấng Christ, một người hoàn-toàn *"thánh và rất yêu-dấu của Ngài"* (Cô-lô-se 3:12). *"Vậy chúng ta đã được xưng công-chính bởi đức-tin, thì được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta"* (Rô-ma 5:1), *"được phép đến gần Đức Chúa Cha"* (Ê-phê-sô 2:18).

Sự đền tội của Chúa Jêsus, sự cứu-rỗi của Chúa Jêsus được gọi là *"đạo giảng-hòa"* (II Cô-rinh-tô 5:19). Chúng ta, những Cơ-đốc nhân, *"Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên-bảo. Chúng tôi nhơn danh Đấng Christ mà nài xin anh em: Hãy hòa-thuận với Đức Chúa Trời"* (II Cô-rinh-tô 5:20).

Chúng ta hiểu rõ chân-lý về sự chuộc tội của Chúa Jêsus, chúng ta vững tin về sự cứu-rỗi chắc-chắn cho người đã tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình.

Chúng ta hiểu rõ chân-lý về sự chuộc tội của Chúa Jêsus cho tất cả mọi người, chúng ta không thể im-lặng trước những người chưa có sự cứu-rỗi chắc-chắn dầu sự chuộc tội của Chúa Jêsus đã dành cho họ. Chắc-chắn chúng ta phải nói về sự chuộc tội của Chúa dành cho họ.

Chỉ một mình Đức Chúa Jêsus có thể cứu cả thế-gian.

Nhưng Đức Chúa Jêsus không thể cứu cả thế-gian một mình.

Chúng ta phải nói về sự chuộc tội của Chúa Jêsus cho mọi người.

Phần Tám

SỰ SỐNG LẠI CỦA CHÚA JÊSUS

Sự sống lại của Đức Chúa Jêsus được bốn sách Tin-lành ghi lại: Ma-thi-ơ 28:1-15; Mác 16:1-8; Lu-ca 24:1-12; Giăng 20:18. Chúng ta hãy học biết về sự sống lại của Chúa theo Mác 16:1-8

Đức Chúa Jêsus đã mang tất cả tội-lỗi của nhân-loại trên thân-thể Ngài và thay nhân-loại nói chung, chúng ta nói riêng, lãnh án phạt của Đức Chúa Trời, chịu chết trên thập-tự giá cách đau-đớn, nhục-nhã. Ngài thực sự đã bước vào sự chết, được chôn trong mồ-mả. Thân-xác Ngài được an-nghỉ trong ngày thứ bảy - ngày Sa-bát. Qua ngày thứ nhứt trong tuần lễ, Ngài đã đắc-thắng sự chết, sống lại cách vinh-hiển, bước ra khỏi mộ cách khải-hoàn. Kể từ ngày đầu tuần-lễ đó, chúng ta có ngày Chúa-Nhựt, ngày của Chúa, ngày thờ-phượng Chúa. Chúa Jêsus giáng-sinh, chịu chết và sống lại là nền-tảng đức-tin về sự cứu-chuộc trong Cơ-đốc giáo.

Người Do-thái kể ngày mới bắt đầu khi mắt trời lặn (chừng 6giờ chiều). Tối thứ bảy - ngày Sa-bát, là bắt đầu ngày thứ nhứt trong tuần, cửa tiệm mở buôn-bán, vì *"ngày Sa-bát qua rồi"*. Các bà *"Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ cùng Sa-lô-mê mua thuốc thơm đặng đi xức xác Chúa Jêsus"*. Họ đã *"sắm-sửa những thuốc thơm và sáp thơm"* (Lu-ca 23:55) trong ngày thứ sáu, nhưng vẫn thấy chưa đủ, nên *"ngày Sa-bát qua rồi"*, các bà mua thêm thuốc thơm. Hành-động vì lòng yêu-mến Chúa thì khó nhận định thế nào là đủ

cho Chúa. Xác Chúa đã được Giô-sép, người A-ri-ma-thê và Ni-cô-đem *"dùng vải gai và thuốc thơm gói lại"* (Giăng 19:40). Các bà rất yêu-mến Chúa. Bày tỏ tấm lòng yêu-mến Chúa bằng cách đem dầu thơm rảy lên khăn liệm để bớt đi mùi tử khí. Theo phong-tục khảo, người ta không xức dầu thơm cho xác chết khi đã để trong mộ. Việc làm của các bà là bất-thường. Các bà hành-động không theo phong-tục mà theo tình thương. Thuốc thơm không thể giữ cho xác chết khỏi hôi-thối, chỉ làm cho bớt mùi hôi mà thôi. Biết bao người *"đã chết vì lầm-lỗi và tội ác mình"* (Ê-phê-sô 2:1), nhưng vẫn dùng *"thuốc thơm"* đạo-hạnh để bớt mùi tử-khí. Thật ra không bớt chút nào mà chỉ đánh lừa khứu-giác.

1. Các bà thăm mộ Chúa

"Ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, sáng sớm, mặt trời mới mọc, ba người đến nơi mộ". Ngày Sa-bát thật yên-tịnh. Các môn-đồ Chúa tâm-tư nặng-nề, niềm tin nơi Chúa gần như sụp-đổ hoàn-toàn. Họ hồi-tưởng những ngày nhọc-nhằn theo Chúa. Chúa quả là Đấng Christ. Ngài có quyền-năng trong lời nói cũng như việc làm. Thế mà nay, thân-xác Ngài nằm trong mộ như mọi người. Ai nấy đều *"trông mong Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên"* (Lu-ca 24:21). Sự *"trông mong"* ấy theo Chúa vào phần mộ. Các môn-đồ bất động. Trong khi đó các bà năng động. Các bà không hành-động bởi niềm tin, nhưng bởi tình thương. Thương Chúa thì dầu Chúa chết vẫn thương. Tình thương đã khiến các bà mong gặp Chúa, dầu chỉ là gặp xác Chúa. Thuốc thơm, sáp thơm đã sẵn, mua thêm một ít vào tối thứ bảy. Vừa chớp mắt một chút đã thức dậy lúc trời còn tối. Sửa-soạn, kiểm-điểm, *"mặt trời mới mọc"*, ánh dương tươi mới xua đuổi chút bóng đêm còn sót lại, ba bà rảo bước đến mộ phần gặp Chúa chết. Ước gì chúng ta cũng "có lòng" đối với Chúa - Chúa sống, mỗi khi chuẩn-bị tới nhà thờ để thờ-phượng Chúa.

Các bà rảo bước, vừa đi vừa nói chuyện. Vấn-đề chính họ nói tới là: *"Ai sẽ lăn hòn đá lấp cửa mộ cho chúng ta?"* Các bà nhìn thấy trở ngại trong công-việc *"xức xác Đức Chúa Jêsus"*. Các bà không biết việc mộ bị niêm-phong và có lính gác (Ma-thi-ơ 27:66). *"Hòn đá lấp cửa mộ"* là trở-ngại các bà phải đương đầu mà vô-phương giải-quyết. Dầu vậy, các bà không ngồi lại bàn tính, hay trở về kêu thêm người để *"lăn hòn đá"*. *"Hòn đá"* chỉ *"lấp cửa mộ"* chớ không lấp con đường đi đến mộ của các bà. *"Hòn đá"* chỉ *"lấp cửa mộ"* chớ không thể *"lấp"* lòng yêu-mến Chúa của các bà. Trong công-việc chúng ta làm cho Chúa, chúng ta gặp nhiều trở-ngại. Nguyễn-bá-Học đã nói: "Đường đi khó không khó vì ngăn sông, cách núi. Nhưng khó vì lòng người ngại núi, e sông. "Lòng người ngại" là trở-ngại lớn nhứt trong công-việc dự tính làm. "Lòng người ngại" thì dầu núi có thấp, sông có hẹp cũng khó vượt qua. Nhiều công-việc Chúa chúng ta không dám làm, không phải vì thấy trở-ngại mà chính lòng mình "ngại". Lòng kính yêu Chúa đã khiến các bà không "ngại", cứ tiến bước dầu không biết giải-quyết cái *"hòn đá lấp cửa mộ"* cách nào.

Sáng sớm tinh-sương, mặc dầu trời đã sáng, song các bà đi tới mộ trong bóng tối của sự chết. Lòng kính-mến Chúa chỉ còn có thể bày-tỏ trong nghi-thức *"xức xác Chúa"*. Dự-định tính-toan đối-diện với mộ phần: *"Ai sẽ lăn hòn đá lấp cửa mộ cho chúng ta?"*. Các bà đi với lòng kính yêu Chúa, với nỗi lo-lắng trở-ngại phải đương đầu. Đi với nỗi lo-lắng thường cúi đầu mà đi. Gần tới mộ, *"khi ngó xem, thấy hòn đá đã lăn ra rồi; vả, hòn đá lớn lắm"*. Trở-ngại, các bà nói với nhau, lo-nghĩ suốt dọc đường không còn nữa. Chẳng những trở-ngại các bà nhận thấy và cả trở-ngại các bà không nhận thấy là mộ bị niêm phong có lính canh-gác cũng đã được giải-tỏa. Các bà không chú-ý đến mộ, mà chú-ý đến *"hòn đá đã lăn ra ... hòn đá lớn lắm"*. Cảm ơn Chúa, ngày nay chúng ta có Chúa đi trước chúng ta thì còn có trở-ngại nào ngăn

bước tiến của chúng ta trên đường theo Chúa. Chúng ta cứ lấy đức-tin bước tới thì mọi trở-ngại được cất bỏ. Khi dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh, nước *"sông Giô-đanh tràn bờ"*, trở-ngại quá lớn. Nhưng vâng theo lời Chúa. *"chơn của các thầy tế-lễ khiêng hòm mới bị ướt nơi mé nước, thì nước ở trên nguồn thường chảy xuống bèn dừng lại, dồn thành một đống ... dân Y-sơ-ra-ên đi qua trên đất khô"* (Giô-suê 3:15-17). Bước theo Chúa gặp trở-ngại, nhưng không bị trở-ngại.

"Đoạn, họ vào nơi mộ, thấy một người trẻ tuổi, ngồi bên hữu, mặc áo dài trắng thì thất-kinh". Họ bước vào mộ không mấy khó-khăn, đủ biết mộ lớn lắm vì *"hòn đá lấp cửa mộ ... lớn lắm"*.

Vừa bước vào, họ thấy ngay *"một người trẻ tuổi"*. *"Người trẻ tuổi"* nầy là thiên-sứ. Thiên-sứ được Chúa dựng nên từ buổi sáng thế, nhưng cứ *"trẻ tuổi"* mãi, không bao giờ già hay biến-đổi theo thời-gian. Đó cũng là tình-trạng của chúng ta khi ở thiên-đàng. Cửa mộ mở ra không phải để Chúa đi ra. Chúa sống lại, Ngài có thân-thể đi xuyên qua vật chất. Khi các môn-đồ ở trong phòng, *"những cửa ... đều đương đóng lại ... Đức Chúa Jêsus đến đứng giữa các môn-đồ"* (Giăng 20:19). Thiên-sứ ngồi đó chỉ có mục-đích nói cho người ta biết Chúa đã sống lại. Khi Chúa Jêsus giáng-sinh, thiên-sứ đã đến cùng Ma-ri, Giô-sép, và các gã chăn-chiên ở ngoài thành Bết-lê-hem để nói những điều có cần về sự giáng sinh của Chúa Jêsus. Khi Ngài ở vườn Ghết-sê-ma-nê, thiên-sứ đã đến thêm sức cho Ngài. Khi Ngài sống lại, thiên-sứ lại đến để rao-báo về sự sống lại của Ngài. Và khi Ngài thăng-thiên, thiên-sứ lại hiện ra để rao-báo sự tái-lâm của Ngài (Công-vụ các sứ-đồ 1:11). Ngày nay Chúa không dùng thiên-sứ rao-báo cho chúng ta nhưng Ngài dùng Chúa Thánh-linh rao-báo, dạy-dỗ, dẫn-dắt chúng ta. Và chúng ta cũng nhờ Thánh-linh mà rao-báo Tin-lành Cứu-rỗi cho mọi người.

2. Được báo Chúa sống lại

Các bà thấy thiên-sứ thì *"thất-kinh"*, sợ-hãi quá đỗi. Lu-ca ghi hai vị thiên-sứ (Lu-ca 24:4), còn Mác ghi một vị. Mác ghi một là vì chỉ nói đến vị thiên-sứ nói. Vị thiên-sứ nầy nói với hai bà: *"Đừng sợ chi"*, cùng một lời thiên-sứ mở đầu khi phán với bọn chăn-chiên trong đêm Chúa giáng-sinh (Lu-ca 2:10). Nghe sứ-điệp về Chúa phải có tấm lòng bình-tịnh trước nhứt. Hầu việc Chúa lại càng cần có tấm lòng bình-an. Lời nầy: *"Đừng sợ chi"* - Đức Thánh Linh cũng hằng dùng để trấn-an chúng ta: *"Đừng sợ chi; song hãy nói và chớ làm thinh; ta ở cùng ngươi, chẳng ai tra tay trên ngươi đặng làm hại đâu"* (Công-vụ các sứ-đồ 18:9), hay *"chớ sợ đều họ sợ và đừng rối-trí"* (I Phi-e-rơ 3:14). Bởi lời trấn-an nầy mà *"dầu tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào; vì Chúa ở cùng tôi"* (Thi-thiên 23:4).

Thiên sứ nói: *"Các ngươi tìm Đức Chúa Jêsus Na-xa-rét, là Đấng đã chịu đóng đinh; Ngài sống lại rồi, chẳng còn ở đây; hãy xem nơi đã táng xác Ngài"*. Lời thiên-sứ nói gồm những điểm quan-trọng sau đây: 1/ *"Các ngươi tìm Đức Chúa Jêsus Na-xa-rét"*. Đúng người, đúng chỗ. Không có sự lầm-lẫn mộ, một trong các thuyết chối-bỏ sự sống lại của Chúa Jêsus. 2/ *"Là Đấng đã bị đóng đinh"*. Thiên-sứ không nói Đấng đã chết. Thiên-sứ nhấn mạnh: *"Đấng đã bị đóng đinh"* theo chương-trình cứu-chuộc loài người của Đức Chúa Trời. Phao-lô đã *"đoán-định rằng ở giữ anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự"* (I Cô-rinh-tô 2:2). 3/ *"Ngài sống lại rồi"*. Mọi điều ngươi biết đã thuộc về quá-khứ. Hình ảnh Chúa Jêsus nhục-nhã, đau-đớn trên thập-tự giá không còn nữa; cái xác bất-động được khâm-liệm với thuốc thơm không còn nữa. Các ngươi không còn cơ-hội *"xức xác Đức Chúa Jêsus"*. Cái hiện-tại các ngươi không biết là *"Ngài đã sống lại rồi"*. *"Ngài sống lại rồi"* cùng một thân-xác *"đã bị*

đóng đinh". 4/ *"Chẳng còn ở đây"*. Mồ-mả không phải là chỗ *"ở"* của Chúa Jêsus. Khi chúng ta qua đời, mồ-mả không phải là chỗ *"ở"* của chúng ta. Chúng ta *"đi ở với Đấng Christ"* (Phi-líp 1:23). 5/ *"Hãy xem nơi đã táng xác Ngài"*. Thật Ngài được *"táng"* tại đây, nhưng *"hãy xem"*, không còn thân-xác tại đây. *"Ngài sống lại rồi"*. *"Ngài sống lại rồi"* là nền tảng đức-tin của Cơ-đốc nhân. Kinh-thánh nói: *"Nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì đức-tin anh em cũng vô-ích, anh em còn ở trong tội-lỗi mình"* (I Cô-rinh-tô 15:17).

Ba bà vì lòng yêu-mến Chúa mà được chứng kiến một sự việc phi-thường - *"Ngài sống lại rồi"*. Đã chứng-kiến, đã biết rõ thì chắc phải hành-động. Các bà chưa biết hành-động thể nào thì thiên-sứ đã ra lệnh: *"Hãy đi nói"*. Từ nhà đến mộ, các bà *"nói cùng nhau"* suốt dọc đường. Nói nhiều được coi như là đặc tính của phụ-nữ. Thật ra lắm ông cũng nói dài, nói dai dầu nói dở. Được thiên-sứ truyền *"hãy đi nói"* thì thật rất hợp khả-năng của các bà nầy. Nhất là nói đến một chuyện phi-thường không ai biết thì thật thích-thú.

Thiên-sứ không nói các bà đi nói cho mọi người biết *"Ngài sống lại rồi"*. Thiên-sứ dặn: *"Hãy đi nói cho các môn-đồ Ngài và cho Phi-e-rơ"*. Ngài lưu tâm đến môn-đồ Ngài. Ngài chết và chết luôn thì nào có ích-lợi chi cho họ tin-cậy Ngài. Ngài biết họ đang sợ người Giu-đa, không dám chường mặt bất cứ nơi nào. Bao điều nghi-vấn các môn-đồ không biết thì hỏi Chúa, nay Chúa chết rồi, còn ai mà hỏi. Ngài cảm-thông sự bối-rối, sự khó-khăn, sự *"vấp-phạm"* của các môn-đồ về sự chết của Ngài (14:27). Thiên-sứ lại lưu tâm đặc-biệt đến Phi-e-rơ. Không phải Phi-e-rơ đặc biệt hơn các sứ-đồ khác. Nhưng Phi-e-rơ được nêu đích danh, có lẽ khi nghe *"Chúa sống lại rồi"* thì nỗi đau-đớn, đắng-cay về việc chối Chúa ba lần đã khiến Phi-e-rơ *"khóc"* (14:72), và *"khóc-lóc cách thảm-thiết"* (Lu-ca 22:62), có thể làm cho Phi-e-rơ nghĩ không còn xứng-đáng làm sứ-đồ Chúa, mà ngại không

dám đến gặp Chúa chăng. Cảm-ơn lòng yêu-thương và sự nhơn-từ của Chúa.

Điều các bà phải *"nói cho các môn-đồ Ngài và Phi-e-rơ rằng Ngài đi đến xứ Ga-li-lê trước các ngươi; các ngươi sẽ thấy Ngài tại đó, như Ngài đã phán cùng các ngươi vậy"*. Ga-li-lê là nơi Ngài khởi sự giảng-đạo, là nơi Ngài kêu gọi các môn-đồ đầu tiên với lời hứa: *"Ta sẽ khiến các ngươi nên tay đánh lưới người"* (1:14-20). Chúa Jêsus muốn họp các môn-đồ tại Ga-li-lê để mở đầu một giai-đoạn mới. Điều nầy Ngài đã nói trước với các môn-đồ: *"Nhưng khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các ngươi"* (14:28). Điều Chúa nói, chắc các môn-đồ đã quên, thiên-sứ nhờ các bà nhắc lại cho các môn-đồ nhớ. Cảm-tạ Chúa, lúc nào Ngài cũng *"đi ... trước"*. Nghe xong lệnh thiên-sứ truyền. *"Các bà ra khỏi mộ, trốn đi, vì run-sợ sửng-sốt; không dám nói cùng ai hết, bởi kinh-khiếp lắm"*. Nhận ra quyền-năng Chúa thì *"kinh-khiếp"* là việc đương-nhiên (4:41; 5:15,33,36; 6:50; 9:6). Các bà đã vội ra khỏi mộ, *"kinh-khiếp"* đến nỗi chẳng dám nói cùng ai ở dọc đường.

Trên bước đường hầu việc Chúa, thế nào chúng ta cũng phải đối-diện với nhiều trở-ngại, nhưng đừng ngã-lòng, thối-chí. Chúa đi trước chúng ta và trở-ngại theo bước chân đức-tin của chúng ta được cất-bỏ. Ngợi-khen và cảm-tạ ơn Chúa. Hãy đi nói cho mọi người biết về chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời đã hoàn tất, bởi sự giáng-sinh, chịu đóng-đinh vào thập-tự giá, chịu chết, bị chôn và sống lại của Chúa Jêsus. Chắc-chắn chúng ta không còn *"sợ chi"* khi có Ngài *"ở với chúng ta luôn cho đến tận-thế"* (Ma-thi-ơ 28:20).

3. Phản-ứng về sự sống lại của Chúa Jêsus (Mác 16:9-14)

Sau gần 20 thế-kỷ, khởi đầu là sự xảo-trá gian manh của các thầy tế-lễ và các trưởng-lão đương thời Chúa Jêsus sống

lại, cố tình dùng tiền bạc để quyết xóa bỏ sự phục-sanh của Chúa Jêsus. Kinh-thánh chép rằng: *"Có mấy tên lính canh vào thành thuật lại cho các thầy tế-lễ cả biết mọi việc đã xảy đến. Các thầy bèn nhóm nhau lại cùng các trưởng-lão đặng bàn-luận, xong rồi, thì họ cho những lính đó nhiều tiền-bạc, mà dặn rằng: Các ngươi hãy nói rằng: Môn-đồ nó đã đến lúc ban đêm, khi chúng tôi đương ngủ, mà lấy trộm nó đi, nếu điều ấy thấu tai quan tổng-đốc thì chúng ta sẽ khuyên-giải người, và làm cho các ngươi khỏi lo-sợ. Tiếng ấy đã đồn ra trong dân Giu-đa cho đến ngày nay"* (Ma-thi-ơ 28:11-15). Từ đó đến nay, không biết bao nhiêu nhà tôn-giáo, triết-gia, tâm-lý gia, vô-thần đã và đang dùng nhiều phương-cách để chối-bỏ sự phục-sanh của Chúa Jêsus. Người ta cố tình không tin và cũng không muốn tin sự phục-sinh của Chúa.

Sau khi Chúa Jêsus sống lại, Ngài ở lại thế-gian nầy 40 ngày. Ngài đã hiện ra trong ngày Chúa nhựt đầu tiên: 1/ cho Ma-ri Ma-đơ-len (Mác 16:9-11); 2/ Hai môn-đồ đi về làng Em-ma-út (Lu-ca 24:13-32); 3/ Hiện ra với Phi-e-rơ (Lu-ca 24:34); Một tuần sau, 5/ Hiện ra với mười sứ-đồ tại phòng cao, không có Thô-ma (Lu-ca 24:36-43); 6/ Hiện ra với các môn-đồ ở bờ biển Ti-bê-ri-át (Giăng 21:1-23); Ít lâu sau, 7/ Hiện ra cho 11 sứ-đồ (Ma-thi-ơ 28:16-20); 8/ Hiện ra cho 500 người xem thấy (I Cô-rinh-tô 15:7). 9/ Hiện ra cho Gia-cơ (I Cô-rinh-tô 15:7). 10/ Và Ngài hiện ra tại núi Ô-li-ve rồi thăng-thiên về trời (Lu-ca 24:44-49). Chúng ta thấy Mác nhắc đi, nhắc lại việc người ta *"không tin"* Chúa Jêsus sống lại.

"Ma-ri Ma-đơ-len, là người mà Ngài đã trừ cho bảy quỷ dữ". Bà bị bảy quỷ ám nên chắc-chắn đời sống không mấy tốt-đẹp. Bà đã bị ma-quỷ hành-hại, khổ-sở rất nhiều. Bà được Chúa cứu thoát khỏi sự hành-hại của ma-quỉ, đời sống hưởng được phước-hạnh trong Chúa. Bà rất kính-yêu Chúa. Bà đã hiện-diện khi Chúa bị đóng đinh với lòng đầy đau-

đớn. Bà theo Giô-sép, người A-ri-ma-thê cùng với Ni-cô-đem đến tận nơi táng Chúa với tấm lòng buồn-bã. Bà đã đến mộ Chúa sáng sớm với lòng lo-lắng, thương-tiếc. Chúa biết lòng kính yêu Chúa của bà, nên *"trước hết hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len"*. Theo cách chúng ta suy-tưởng thì Ngài nên ... *"trước hết hiện ra cho"* Ma-ri, mẹ theo phần xác hay với các sứ-đồ. Nhưng không, *"trước hết hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len"*. Ai có lòng yêu-mến Chúa thiết-tha, Chúa biết và chính Ngài là sự đáp-ứng lòng kính yêu Ngài, Ngài *"hiện ra"*. Ngày nay Chúa không hiện ra, Chúa đang ngự trong lòng con-cái Ngài. Nhưng ai hết lòng yêu-mến Chúa thì nhận biết sự hiện-diện Ngài trong cuộc sống.

Ba bà tới mộ và được thiên-sứ truyền phải đi báo cho các môn-đồ Ngài qua Ga-li-lê gặp Ngài tại đó (c.7). Sau khi rời mộ, ba bà chạy về vì *"kinh-khiếp lắm"* (c.8). Các bà đã về báo cho các sứ-đồ. Phi-e-rơ và Giăng chạy tới mộ, Ma-ri Ma-đơ-len theo hai sứ-đồ trở lại mộ. Sau khi Phi-e-rơ và Giăng trở về, bà vẫn ở lại mộ, *"người vừa khóc, vừa quỳ xuống dòm trong mộ"*. Thiên-sứ lại hiện ra hỏi: *"Hỡi đờn bà kia, sao ngươi khóc? Người thưa rằng:Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu"*. Ngay khi đó Chúa hiện ra với bà, kêu chính tên bà và truyền cho bà việc phải làm: *"Hãy đi đến cùng anh em ta nói rằng ta lên cùng Cha ta và Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các ngươi. Ma-ri Ma-đơ-len đi rao-báo cho môn-đồ rằng mình đã thấy Chúa, và Ngài đã phán cùng mình những điều đó"*. (Giăng 20:1-18). Ma-ri Ma-đơ-len chẳng những đi báo cho các sứ-đồ, bà còn đi báo cho *"anh em"* Ngài, là *"những kẻ theo Ngài khi trước"*. Họ đang âm-thầm *"tang-chế khóc-lóc"* Chúa. Bà đem tin vui đến cho họ. Bà là người đưa họ ra khỏi *"tang-chế khóc-lóc"*. Bà là người đem hi-vọng và niềm tin đến *"những kẻ theo Ngài khi trước"*. Gặp Chúa, bước vào

sự hiện-diện của Chúa thì thế nào cũng có công-tác Chúa giao.

Ba bà từ mộ trở về nói cho các sứ-đồ, *"song các sứ-đồ không tin, cho lời ấy là hư-không"* (Lu-ca 24:11), một loại chuyện tào-lao (idle tale). Đã biết lời mình nói không ai thèm tin, thế mà khi gặp Chúa, được Chúa giao công-tác *"đem tin cho những kẻ theo Ngài khi trước"*. Chắc bà đến với các sứ-đồ trước. *"Nhưng các người ấy vừa nghe nói Ngài sống, và người từng thấy Ngài, thì không tin"*. Các sứ-đồ *"không tin"*, bà chạy đi tới *"những kẻ theo Ngài khi trước"* mà bà biết. Bà thuật lại tất cả, thể nào thấy Chúa và Chúa phán cùng mình. *"Nhưng các người ấy vừa nghe nói Ngài sống lại, và người từng thấy Ngài, thì không tin"*. Đi nói và người nghe *"không tin"* thế mà vẫn đi nói. Bà làm điều Chúa sai: *"đem tin"* còn việc họ *"không tin"*, bà không chịu trách-nhiệm. Việc người ta *"không tin"*, không làm bà chùn bước, không làm bà thối-chí, ngã lòng, nhưng cứ quyết làm trọn công-tác Chúa giao. Chúng ta cũng phải vậy trong công-việc Chúa giao. Chúa truyền chúng ta: *"Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người"* (c.15). Việc chúng ta phải làm là *"giảng Tin-Lành cho mọi người"*, còn việc tin hay *"không tin"* của người được chúng ta *"giảng Tin-Lành cho"* là trách-nhiệm của họ đối với *"Tin-Lành"*. Đừng thấy nhiều người *"không tin"* khiến chúng ta "tiếc" công-của, sức-lực mà không thèm *"đem tin"*. - Không, cứ phải trung-tín làm điều Chúa truyền.

4. Chúa hiện ra

"Kế đó, Đức Chúa Jêsus lấy hình khác hiện ra cho hai người trong bọn môn-đồ đang đi đường về nhà quê". Đây là lần thứ hai Chúa hiện ra sau khi Ngài sống lại. Sự việc nầy Lu-ca đã ghi tường-tận (24:13-35). Chỉ có Mác ghi *"Đức Chúa Jêsus lấy hình khác hiện ra"*. Chúng ta nhớ khi Chúa bị

chôn, Giô-sép và Ni-cô-đem liệm Ngài bằng vải gai, không có mặc quần áo. Ngài sống lại, *"vải bỏ dưới đất"* (Giăng 20:5), thân-thể Ngài biến-hóa, không còn là thân-thể khi Ngài bị đóng đinh. Phao-lô đã luận về thân-thể sống lại như vầy: *"Lại cũng có hình-thể thuộc về trời, hình thể thuộc về đất, nhưng vinh-quang của hình-thể thuộc về trời với vinh-quang của hình-thể thuộc về đất thì khác nhau ... Sự sống lại của kẻ chết cũng như vậy. Thân-thể đã gieo ra là hay hư-nát, mà sống lại là không hay hư-nát; đã gieo ra là nhục, mà sống lại là vinh, đã gieo ra là yếu, mà sống lại là mạnh; đã gieo ra là thể huyết-khí, mà sống lại là thể thiêng-liêng"* (I Cô-rinh-tô 15:40,42-43). Vì cớ đó nên Ngài phải *"lấy hình khác hiện ra"*, Ngài phải tạo ra quần áo để mặc khi *"hiện ra"*. Ngài hiện ra với Ma-ri Ma-đơ-len trong bộ quần-áo của *"kẻ làm vườn"* (Giăng 20:15). Ngài *"hiện ra"* với hai môn-đồ đi về làng Em-ma-út trong bộ quần áo *"khách lạ"* (Lu-ca 24:16). Ngài *"hiện ra"* với các môn-đồ ở biển Ti-bê-ri-át với bộ quần áo của dân chài-lưới nên *"môn-đồ không biết đó là Đức Chúa Jêsus"* (Giăng 21:4). Ngày nay Ngài không *"hiện ra"* nữa, nhưng Ngài phán: *"Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn-mọn nầy của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy"* (Ma-thi-ơ 25:40). Vì cớ đó Cơ-đốc nhân *"hễ làm việc gì, hãy hết lòng mà làm, như làm cho Chúa, chớ không phải làm cho người ta"* (Cô-lô-se 3:23).

Hai môn-đồ đi về làng Em-ma-út, hai môn-đồ nầy không phải là các sứ-đồ, họ là *"những kẻ theo Ngài khi trước"*. Ma-ri Ma-đơ-len đã *"đem tin"* đến cho họ như lời Chúa dạy. Khi Chúa hiện ra với họ, họ thưa với Chúa: *"Thật có mấy người đờn bà trong vòng chúng tôi đã làm cho chúng tôi lấy làm lạ lắm; khi mờ sáng, họ đến mồ, không thấy xác Ngài, thì về báo rằng có thiên-sứ hiện đến, nói Ngài đương sống. Có mấy người trong vòng chúng tôi cũng đi thăm mộ, thấy mọi điều y*

như lời họ nói; còn Ngài thì không thấy" (Lu-ca 24:22-24). *"Còn Ngài thì không thấy"* nên *"không tin"*. Hai môn-đồ đã được Chúa lấy Kinh-thánh giảng-dạy cho họ. Họ mời Chúa vào nhà, mời Chúa dùng bữa tối. Ngài lấy bánh bẻ ra, *"Mắt họ bèn mở ra và nhìn biết Ngài"* (Lu-ca 24:31). Ngày sau đó *"hai người nầy đi báo cho các môn-đồ khác, nhưng ai nấy cũng không tin"*.

Trong xã-hội loài người, lời nói có giá-trị do người có giá-trị nói. Lời nói không quan-trọng bằng người nói. Trong một cuộc chiến nào đó, người dân Hoa-kỳ tiên-đoán thế nào Hoa-kỳ cũng gởi quân tham chiến. Chẳng ai thèm để ý. Cùng một lời nói, tổng thống Hoa-kỳ tuyên-bố: Hoa-kỳ sẽ tham chiến, cả thế-giới phải để tâm. Nếu Chúa hiểu cái "tâm-lý" nầy, Ngài chỉ cần hiện ra cho các sứ-đồ, hay cho Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, ba sứ-đồ thân-cận của Ngài. Ba sứ-đồ nầy tuyên-bố thì ai dám *"không tin"*. Nhưng Chúa lại hiện ra với "các bà", trong cái thời "các bà" không được tôn-trọng trong cộng-đồng, được xếp chung vào hàng con nít - *"không kể đờn bà và con nít"* (Ma-thi-ơ 14:21). Các bà nói thì *"không tin"* là việc đương nhiên. Đến hai môn-đồ về làng Em-ma-út, các ông, nhưng là những ông không danh tiếng, quyền-thế thì người ta *"không tin"* cũng là chuyện bình-thường.

Chúa không phải là không biết "tâm-lý". *"Trước hết Ngài hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len"*, một người "đàn bà" ở vị-thế không được tôn-trọng trong xã-hội, nên người ta *"không tin"*. Kế đến Ngài hiện ra cho hai môn-đồ đi về làng Em-ma-út, là *"những kẻ theo Ngài khi trước"*, nhưng chẳng có tiếng-tăm gì trong cộng-đồng tôn-giáo nên người ta cũng *"không tin"*. Ngài muốn dạy chúng ta điều gì? Thánh Phao-lô đã giải-đáp cho chúng ta. *"Hỡi anh em, hãy suy-xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn-ngoan theo xác-thịt, chẳng nhiều kẻ quyền-thế, chẳng nhiều kẻ sang-trọng.*

Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự dại ở thế-gian để làm hổ-thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế-gian để làm hổ-thẹn những sự mạnh; Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn-hạ và khinh-bỉ ở thế-gian, cùng những sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có, để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời" (I Cô-rinh-tô 1:26-29). Chúng ta những con người không ra gì đối với thế-gian, nhưng được Chúa chọn và Chúa dùng. Hãy mạnh-dạn *"đem tin"* dầu họ *"không tin"*.

Trong một lần, *"Ngài hiện ra cho mười một sứ-đồ đang khi ngồi ăn"*, theo thứ tự là lần thứ 7, lần nầy có Thô-ma. Ngài *"quở trách về sự không tin và lòng cứng cỏi"*. Tuy Chúa quở trách trực tiếp Thô-ma, nhưng gián-tiếp cho tất cả mọi người *"không tin"*. Chúa hiện ra một lần với mười sứ-đồ, không có Thô-ma. Thô-ma được các sứ-đồ thuật lại việc Chúa hiện ra, mười sứ-đồ nói vẫn không làm cho Thô-ma tin Chúa sống lại, thì nói chi đến mấy người đàn bà, nói chi đến *"những kẻ theo Ngài khi trước"* vô danh trong cộng-đồng tôn-giáo. Thô-ma nói với mười sứ-đồ: *"Nếu ta không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu ta không đặt ngón tay vào dấu đinh, và nếu ta không đặt bàn tay nơi sườn Ngài, thì ta không tin"* (Giăng 20:25). Ngày nay chúng ta dễ tin mọi điều về Ngài vì chúng ta có Đức Thánh-Linh, Chúa Jêsus phán: *"Thần Chân-lý sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi chân-lý"* (Giăng 16:13).

Ngài *"quở trách về sự không tin và lòng cứng cỏi, vì chẳng tin những người từng thấy Ngài đã sống lại"*. Lần nầy Chúa hiện ra có Thô-ma, *"Ngài phán cùng Thô-ma rằng: Hãy đặt ngón tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; ngươi cũng hãy giơ bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin"*. Sau đó Chúa ban cho một định luật phước-hạnh: *"Phước cho những người chẳng từng thấy và đã tin vậy"* (Giăng 27,29). Lý-do không tin là *"lòng cứng-cỏi"*. Ngày nay chúng ta thờ-phượng Ngài, chúng ta tin lời Chúa Jêsus phán:

"Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ" (Ma-thi-ơ 18:20). Thế mà biết bao người vẫn *"lòng cứng-cỏi"* không tin, nên đã thờ-phượng Chúa thiếu lòng tôn-kính.

Đối với lời Chúa hãy dễ tin như con trẻ. Chúng ta cũng đừng coi thường những lời làm chứng về ơn Chúa của những người tầm-thường trong xã-hội. Chúa dùng mọi người để nói về Ngài.

Phần Chín

SỰ SỐNG LẠI MẦU-NHIỆM

Sự chết của Chúa Jêsus sẽ là "cái thường tình" và vô-ích nếu không có sự-kiện Ngài đã sống lại. Cuộc đời đạo hạnh, thánh-khiết của Ngài sẽ chỉ còn lại một giá-trị đơn-thuần, một mẫu-mực cho những ai chú tâm vào đạo-đức, nếu cuộc đời của Chúa Jêsus chấm dứt nơi thập-tự giá trên đồi Gô-gô-tha. Dùng thập-tự giá làm biểu-hiệu cho Cơ-đốc giáo thật sự không trọn hết ý-nghĩa. Điêu-khắc gia Đan-Mạch Thorvaldsen đã phô-diễn Cơ-đốc giáo bằng một tác-phẩm điêu-khắc trên đá trắng. Hình một cây thập-tự khô lạnh, nơi gốc thập-tự mọc lên một cây nho, dây nho vươn mình quấn vào cây thập-tự. Với lá nho xanh ngắt, với những chùm nho bóng ửng biểu-hiệu sức sống tràn đầy. Sự chết đã bị che khuất bởi sự sống dư-dật và đẹp-đẽ.

Chúng ta có thể tin rằng Đức Chúa Jêsus không hề sống lại. Nhưng tìm bằng chứng để xác quyết niềm tin đó thì thật là khó-khăn. Sau hơn 2000 năm, sự thật Đức Chúa Jêsus đã từ kẻ chết sống lại đã bị đả-phá, công-kích bằng mọi hình-thức gian-dối, xảo-quyệt hoặc lý-luận trong căn-bản thần-học hay pháp-lý, thì sự-kiện Đức Chúa Jêsus Christ từ kẻ chết sống lại vẫn là một thực-sự bất biến.

Frank Morrison, một luật gia người Anh, ông ta quyết-định sẽ cho thế-giới biết rằng: Sự phục-sanh của Chúa Jêsus chỉ là một sự bịp-bợm. Là một luật-gia, ông cảm thấy mình có khả-năng phê-bình sắc-bén để gạn-lọc các bằng-chứng hiển-nhiên, và sẽ không chấp-nhận một bằng chứng hiển-nhiên nếu nó không thỏa-mãn các tiêu-chuẩn gạn-lọc mà một tòa-án ngày nay có thể chấp-nhận. Thế mà tội-nghiệp cho ông, càng cố tra-cứu, khảo-sát, ông càng bị thuyết-phục trái với ý-định mong-muốn từ lúc ban đầu. Và cuối cùng, ông

đã viết một cuốn sách với nhan-đề: Who Moved The Stone - Ai đã lăn hòn đá để xác-nhận đức-tin trong sự Phục-sinh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Học-giả tăm tiếng của Cambridge nhiều năm trước đây là Camon Westcott đã tuyên-bố: Lẽ cố-nhiên là sau khi thu-thập tất-cả các bằng-cớ hiển-nhiên lại với nhau rồi. Nếu bảo rằng: Không có một biến-cố lịch-sử nào đã được hậu-thuẫn nhiều hơn bởi rất nhiều cách khác nhau cho bằng sự Phục-sinh của Đấng Christ, thì không phải là quá đáng.

Sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ là nền-tảng cho sự cứu-rỗi; là trung-tâm nhân-sinh quan của Cơ-đốc nhân; là bằng chứng cụ-thể cho hi-vọng trong đời sau. Đó là đặc-sắc của Cơ-đốc giáo. Bằng không Cơ-đốc giáo cũng giống như những tôn-giáo khác, chỉ có "giáo" (dạy) chớ không thể "cứu" người.

1. Ý-nghĩa sự phục-sinh của Chúa Jêsus

Khi các bà tới mộ Chúa vào sáng Chúa nhựt, ngó vào mộ, họ thấy thân xác Chúa biến mất. Họ thật sự không hiểu việc gì đã xảy ra.

Sự Phục-sinh của Chúa Jêsus (resurrection) không phải là sự hồi-sinh (reviving). Chết là linh-hồn lìa khỏi xác, hồi sinh là linh-hồn trở lại xác như trường-hợp La-xa-rơ được Chúa kêu sống lại *"Người chết đi ra, chân tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng: Hãy mở cho người và để người đi"* (Giăng 11:44). La-xa-rơ được hồi sinh với thân-thể như cũ đã được quyền-năng Chúa chữa thân-xác hư-hỏng *"đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi"* (Giăng 11:39) sau khi hồn lìa khỏi xác . Sự Phục-sinh của Chúa Jêsus không phải là sự hồi-sinh của thân xác đã chết, mà là sự-kiện biến-hóa thân-thể, tuy hình-hài giống như cũ, nhưng thể chất thì khác hẳn. Vậy:

a. Sự Phục-sinh của Chúa Jêsus - Hồn xác hiệp lại

Ngày xưa người ta định nghĩa chết là lúc tim hết đập, nhưng nay định nghĩa này không còn đứng vững vì tim hết đập, người ta vẫn có thể dùng dụng-cụ y-khoa thay thế trái tim hết đập và như vậy con người vẫn "sống". Ngày nay

người ta định-nghĩa chết là lúc bộ óc hết làm việc. Có thể trong tương-lai người ta có thể chế ra dụng cụ làm cho óc vẫn tiếp tục làm việc và người ta vẫn "sống". Nhưng trong mọi thời đại, định-nghĩa của Kinh-Thánh bao giờ cũng đúng. Chết là lúc linh-hồn lìa khỏi xác. *"Vả, xác chẳng có hồn thì chết"* (Gia-cơ 2:26). Chúa Jêsus chết khi *"Ngài gục đầu mà trút linh-hồn"* (Giăng 19:30).

Như vậy, Chúa Jêsus Phục-sinh là linh-hồn đã lìa xác trở về xác - kết-hợp trở lại (reunion).

b. Sự Phục-sinh của Chúa Jêsus - Với sự sống mới

Thân xác Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập-tự giá và thân-xác Ngài hoàn-toàn chết sau khi Ngài thưa cùng Đức Chúa Cha: *"Hỡi Cha, tôi giao linh-hồn lại trong tay Cha! Ngài vừa nói xong thì tắt hơi"* (Lu-ca 23:46). Ngài chết, linh-hồn Ngài lìa xác.

Đức Chúa Jêsus đã nói trước về sự phục-sinh của Ngài khi Ngài phán với dân Giu-đa: *"Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại"* (Giăng 2:19). *"Đền thờ"* - thân xác Ngài bị *"phá đi"* - chết hoàn-toàn. *"Ta sẽ dựng lại"* không có nghĩa khôi phục lại những cái gì bị *"phá đi"* giống như chúng ta thường thấy trên truyền-hình những cảnh quay ngược lại một một ngôi nhà bị phá vỡ lại trở lại như cũ. Sự Phục-sinh là *"dựng lại"* một cái khác hoàn-toàn mới với hình-thức cũ.

Đức Chúa Jêsus Phục-Sinh do chính năng lực của Ngài. Ngài phán *"Ta có quyền phó sự sống và có quyền lấy lại"* (Giăng 10:18). Nhưng Đức Chúa Trời cũng dự phần trong việc này. *"Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, bứt dứt dây trói của sự chết, vì nó không thể giữ Người lại dưới quyền nó"* (Công-vụ các sứ-đồ 2:24). Đức Chúa Trời - Đấng Tạo-hóa *"khiến người sống lại"* với một thể-chất khác. Đức Thánh-Linh cũng dự phần trong sự Phục-sinh của Chúa Jêsus. *"Lại nếu Thánh-Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus-Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh-Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân-thể hay chết của anh em lại sống"* (Rô-ma 8:11). Bởi Thánh-Linh mà

Ngài có năng-lực trong hình-thể cũ với thể-chất mới. Sự Phục-sinh của Chúa Jêsus là một đời sống mới (renewed life).

c. Phục-sinh là chiến-thắng năng-lực sự chết

Khi Đức Chúa Trời quyết-định: *"Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta"* (Sáng-thế ký 1:26) thì "chết" không có trong chương-trình dựng nên loài người của Ngài. Chết chỉ có sau khi loài người phạm tội. *"Cho nên, như bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều đã phạm tội"* (Rô-ma 5:12).

Phao-lô đã luận về sự Phục-sinh như vầy: *"Khi nào thể hay hư-nát này mặc lấy sự không hay hư-nát, thể hay chết này mặc lấy sự không hay chết, thì được ứng-nghiệm lời Kinh-Thánh rằng: Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng. Hỡi sự chết, sự thắng của mầy ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mầy ở đâu?"* (I Cô-rinh-tô 15:54-55). Như vậy, sự Phục-sinh của Chúa Jêsus là sự bảo-đảm về sự phục-sinh của con-cái Ngài. Phao-lô đã nói đến sự mầu-nhiệm này: *"Nầy là sự mầu-nhiệm tôi tỏ cho anh em: Chúng ta không ngủ hết, nhưng hết thảy đều sẽ biến hóa, trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót thổi; vì kèn sẽ thổi, người chết đều sống lại được không hay hư-nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa. Vả, thể hay hư-nát này phải mặc lấy sự không hay hư-nát, và thể hay chết này phải mặc lấy sự không hay chết"* (I Cô-rinh-tô 15:51-53).

Khi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập-tự giá, các nhà thần-học cho rằng thời-điểm đó Ma-quỉ mừng-rỡ như một chiến-thắng lẫy-lừng của chúng. Chúng tưởng nắm trọn sự đắc-thắng, nào ngờ chiến-thắng lẫy-lừng của chúng chỉ là tác-động *"cắn gót chân người"* (Sáng-thế ký 3:15). Sự Phục-sinh của Chúa Jêsus là sự-kiện *"giày-đạp đầu mày"* (Sáng-thế ký 3:15), sự đắc-thắng quyền-lực sự chết. Sự Phục-sinh của Chúa Jêsus là sự đắc-thắng quyền-lực sự chết (subjecting the power of death).

d. Sự Phục-sinh là sự vinh-hiển mới

Khi Đức Chúa Jêsus lìa thiên-đàng đến trần-gian, Ngài lìa bỏ sự vinh-hiển vốn có như Đức Chúa Trời. Ngài mang lấy hình-hài con người *"mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời"* (Rô-ma 3:23). Sự vinh-hiển "tự lập" Ngài cũng không có. Ngài phán: *"Thức ăn của ta tức là làm theo ý-muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công-việc Ngài"* (Giăng 4:34). Khi Đức Chúa Jêsus Phục-sinh, Ngài đã *"làm trọn công-việc"* Đức Chúa Cha giao-phó và Ngài lấy lại sự vinh-hiển Ngài vốn có. *"Chúng ta thấy Ngài, vì sự chết Ngài đã chịu được đội mão triều-thiên vinh-hiển tôn-trọng"* (Hê-bơ-rơ 2:9) bởi sự Phục-sinh của Ngài. Những năm tại thế, Ngài được điều-động bởi Đức Thánh-Linh: *"Đức Thánh-Linh đưa Đức Chúa Jêsus đến nơi đồng-vắng, đặng chịu ma-quỉ cám-dỗ"* (Ma-thi-ơ 4:1). Nhưng khi Ngài Phục-sinh, Ngài trở lại đồng đẳng với Đức Chúa Trời, *"Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thế cho chúng ta"* (Rô-ma 8:34). Ngài là *"Chiên Con đã chịu giết* (và đã Phục-sinh) *đáng được quyền-phép, giàu-có, khôn-ngoan, năng-lực, tôn-quí, vinh-hiển và ngợi-khen"* (Khải-huyền 5:12). Như vậy, sự Phục-sinh của Ngài là sự vinh-hiển mới (a new glory) của Ngài.

e. Sự Phục-sinh là đời sống thuộc-linh

Phao-lô đã nói đến đời sống thuộc linh của con-cái Ngài do sự Phục-sinh của Đức Chúa Jêsus-Christ. *"Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác-thịt, ấy là tôi sống trong đức-tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và đã phó chính mình Ngài vì tôi"* (Ga-la-ti 2:20). Sự Phục-sinh của Chúa Jêsus ra khỏi thế-giới đời này, Ngài không còn bị lệ-thuộc vào đời này, Ngài chủ-động đối với đời này. Chúng ta là con cái Chúa, nhờ *"Đấng Christ sống trong tôi"* mà chúng ta có đời sống thuộc linh, nên dầu chúng ta ở trong thế-gian vẫn không thuộc về thế-gian. Bởi đó chúng ta có thể làm theo lời Kinh-Thánh: *"Chớ yêu thế-gian, cũng đừng yêu các vật ở thế-gian nữa"* (I Giăng 2:15). Chúng ta còn ở trong thế-gian song không "yêu thế-gian" vì đời sống thuộc-linh *"ham-mến các*

sự ở trên trời" (Cô-lô-se 3:2). *"Các vật ở thế-gian"* chỉ còn là sự đáp-ứng nhu-cầu thể-xác. *"Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh-hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy"* (Rô-ma 6:4). Bởi sự Phục-sinh, chúng ta *"sống trong đời mới"* là đời sống thuộc-linh (spiritual life).

f. Sự Phục-sinh với thân-thể vinh-hiển

Buổi sáng Chúa Nhựt Chúa Jêsus Phục-sinh, các người đàn bà tới thăm mộ Chúa trở về báo cho các sứ-đồ biết Chúa đã sống lại. Phi-e-rơ và Giăng chạy đến mộ kiểm chứng. Họ *"thấy vải bỏ dưới đất, và cái khăn liệm trùm đầu Đức Chúa Jêsus chẳng ở cùng một chỗ với vải, nhưng cuộn lại để riêng ra một nơi khác"* (Giăng 20:6-7). Ngài sống lại với thể chất không bị vật chất ngăn-cản. Ngài thoát ra khỏi vải liệm mà không ai *"mở cho người, và để người đi"* (Giăng 11:44). *"Buổi chiều nội ngày đó, là ngày thứ nhứt trong tuần lễ, những cửa nơi các môn-đồ ở đều đương đóng lại, vì sợ dân Giu-đa, Đức Chúa Jêsus đến đứng chính giữa các môn-đồ"* (Giăng 20:19). Thân-thể Ngài đã được biến-hóa cách vinh-hiển, dầu vậy, trên thân-thể Ngài vẫn còn dấu đinh nơi tay, chân. Nơi sườn Ngài vẫn còn vết thương. Điều này không có nghĩa khi con-cái Chúa sống lại, được biến hóa vẫn mang dấu vết thương-tích tật-nguyền trên thân-thể mình. Thân-thể vinh-hiển Ngài vẫn hoạt-động như thân-thể bình-thường. Ngài vẫn thở - *"Khi Ngài phán đều đó rồi, thì hà hơi trên môn-đồ"* (Giăng 20:22); Ngài vẫn hành-động như thường-lệ - *"Đức Chúa Jêsus lại gần, lấy bánh cho môn-đồ, và cho luôn cá nữa"* (Giăng 21:13). Ngài ăn - *"Môn-đồ dâng Ngài một miếng cá nướng. Ngài nhận lấy mà ăn trước mặt môn-đồ"* (Lu-ca 24:42-43). Ngài đi - *"Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Jêsus đến gần, cùng đi đường với họ"* (Lu-ca 24:15). Dầu vậy, sau khi Ngài Phục-sinh, các môn-đồ không dễ gì nhận ra Chúa. Các người đàn bà thấy Chúa lại *"ngỡ rằng đó là kẻ làm vườn"* (Giăng 20:15). Hai môn-đồ đi về làng Em-ma-út thấy Ngài, lại tưởng là *"khách lạ ở thành Giê-ru-sa-lem"* (Lu-ca 24:18), cho đến khi *"Mắt họ bèn mở ra;*

mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoạt biến đi" (Lu-ca 24:31). Lạ lắm, khi Chúa Jêsus hóa-hình, có Môi-se và Ê-li hiện ra nói chuyện với Chúa Jêsus thì Phi-e-rơ nhận ra liền. *"Phi-e-rơ cất tiếng thưa cùng Chúa Jêsus rằng: Lạy thầy, chúng ta ở đây tốt lắm; hãy đóng ba trại, một cái cho thầy, một cái Môi-se và một cái cho Ê-li"* (Mác 9:5). Phao-lô đã luận về sự vinh-hiển của thân-thể sống lại: *"Lại cũng có hình-thể thuộc về trời, hình-thể thuộc về đất, nhưng vinh-quang của hình-thể thuộc về trời với vinh-quang của hình thể thuộc về đất thì khác nhau. Vinh-quang của mặt trời khác, vinh-quang của mặt trăng khác, vinh-quang của ngôi sao khác; vinh-quang của ngôi sao này với vinh-quang của ngôi sao kia cũng khác.*

Sự sống lại của người chết cũng như vậy. Thân-thể đã gieo ra là hay hư-nát, mà sống lại là không hay hư-nát; đã gieo ra là nhục, mà sống lại là vinh; đã gieo ra là yếu, mà sống lại là mạnh; đã gieo ra là thể huyết-khí, mà sống lại là thể thiêng-liêng" (I Cô-rinh-tô 15:40-44).

Thân-thể bây giờ	**Thân-thể Phục-sinh**
1. Hư-nát	Không-hư nát
2. Nhục	Vinh
3. Yếu	Mạnh
4. Thể huyết-khí	Thể thiêng-liêng

Vậy nên thân-thể Phục sinh là thân-thể vinh-hiển (a glorified body).

2. Hiệu-quả của sự Phục-sinh

Sự Phục-sinh của Chúa Jêsus rất quan-trọng trong niềm tin của chúng ta. Phao-lô quả quyết *"nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì đức-tin anh em cũng vô-ích, anh em còn ở trong tội-lỗi mình"* (I Cô-rinh-tô 15:17). Sự chết và sự sống lại của Chúa Jêsus kết-hợp thành sự cứu-rỗi trọn-vẹn cho bất cứ ai tin nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình. Sự Phục-sinh của Đấng Christ cũng tạo nên một kiểu mẫu mới cho người thuộc về Ngài sống và hầu-việc Ngài. Bởi sự Phục-sinh của Ngài mà chúng ta nhận được:

a. Được Sự sống đời-đời

Câu Kinh-Thánh hầu hết Cơ-đốc nhân đều thuộc: Giăng 3:16 *"Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời."* Nền-tảng *"sự sống đời-đời"* là sự sống Phục-sinh của Chúa Jêsus, là sự sống bản-thể của Đức Chúa Trời chớ không phải là "sự sống vĩnh-hằng". *"Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống, người nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi"* (Giăng 11:25). Chúa Jêsus cũng phán: *"Quả-thật, quả-thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời-đời, và không đến sự phán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống"*.(Giăng 5:24). *"Vượt khỏi sự chết mà đến sự sống"* là Phục-sinh. Phao-lô nhấn mạnh người được cứu-rỗi là người nhận *"sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời-đời trong Đức Chúa Jêsus-Christ, Chúa chúng ta"* (Rô-ma 6:23). Tất cả Cơ-đốc nhân đều có *"sự sống đời-đời"* là sự sống Phục-sinh của Đức Chúa Jêsus Christ. Bởi sự sống này mà Cơ-đốc nhân có đời sống thuộc linh. Phao-lô quyết-định chỉ sống với đời sống này nên ông khẳng-định: *"Đấng Christ là sự sống của tôi"* (Phi-líp 1:21). Chúng ta hãy sống với *"sự sống đời-đời"* (eternal life).

b. Được năng-quyền

Phao-lô đã cầu-nguyện cho con-cái Chúa tại Ê-phê-sô cũng như chúng ta *"biết quyền vô-hạn của Ngài đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng-lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại"* (Ê-phê-sô 1:19-20). Nếu con-cái Chúa *"biết quyền vô-hạn"* của Chúa Jêsus bởi sự Phục-sinh mà Ngài đã ban cho con cái Ngài ngay trong *"sự sống đời-đời"* thì chúng ta, con-cái Ngài đã áp-dụng *"quyền vô-hạn"* - năng-lực phi-thường này vào công-việc Chúa mà chúng ta đang đảm-trách. Bởi *"quyền vô-hạn"* này mà Phao-lô quả-quyết: *"Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi"* (Phi-líp 4:13). Cũng bởi *"quyền vô-hạn"* này, *"hầu cho anh em ở giữa dòng-dõi hung-ác ngang-nghịch, được nên con cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ*

trách được, lại giữa dòng-dõi đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế-gian" (Phi-líp 2:15).

Quyền-năng Phục-sinh của Chúa Jêsus sẽ giúp chúng ta sống đẹp lòng Chúa và hầu-việc Chúa với năng-lực (power) của chính Ngài.

c. Được xưng công-chính

Một số nhà thần-đạo tin sự chuộc tội cho tội nhân bởi sự chết của Chúa Jêsus và sự xưng công-chính người được chuộc tội bởi sự Phục-sinh của Chúa Jêsus như lời Kinh-Thánh minh-định: *"Ngài đã bị nộp vì tội-lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công-chính của chúng ta"* (Rô-ma 4:25). Một số nhà thần-đạo lại tin trong sự chuộc tội đã có sự xưng công-chính rồi như lời Kinh-Thánh xác-quyết: *"Họ nhờ ân-sủng Ngài mà được xưng công-chính nhưng-không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ"* (Rô-ma 3:24).

Khi chúng ta tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình thì được tha tội vì Chúa Jêsus *"đã vì chúng ta chịu chết"* (Rô-ma 5:8) đền tội chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời. Chúng ta được tha tội vì chúng ta *"đã bị đóng đinh vào thập-tự giá với Đấng Christ"* (Ga-la-ti 2:20).

Với sự Phục-sinh của Đấng Christ, *"Ngài làm chúng ta sống với Đấng Christ"* (Ê-phê-sô 2:5) với bản chất sự Phục-sinh của Đấng Christ và chúng ta nên *"công-chính"* trước mặt Đức Chúa Trời, như một người chưa hề phạm tội, trở nên *"người thánh và rất yêu-dấu của Ngài"* (Cô-lô-se 3:12). Như vậy, Rô-ma 3:24 xác-quyết: *"Họ nhờ ân-sủng Ngài mà được xưng công-chính nhưng-không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ"*. Chúng ta được cứu hoàn toàn *"nhờ ân-sủng Ngài"*, diễn tiến hai bước: *"sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus"* và *"được xưng công-chính"* bởi Đấng Christ là *"thầy tế-lễ thượng-phẩm lớn"* (Khải-huyền 4:14) trình-diện chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời là người *"công-chính"*.

d. Được Phục-sinh trong tương-lai

Con cái Chúa tại Hội-thánh Cô-rinh-tô không tin con-cái Chúa sẽ được Phục-sinh như Chúa Jêsus. Phao-lô đã dùng chương 15 trong thư I Cô-rinh-tô để luận về sự Phục-sinh của con-cái Chúa. *"Vả, nếu giảng-dạy rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì sao trong anh em có kẻ nói rằng những kẻ chết chẳng sống lại? Nếu những kẻ chết chẳng sống lại, thì Đấng Christ đã chẳng sống lại nữa"* (I Cô-rinh-tô 15:12-13).

Đa-ni-ên cũng đã nói tiên-tri đến sự sống lại của tất cả mọi người. *"Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì được sự sống đời-đời, kẻ thì để chịu sự xấu-hổ nhơ-nhuốc đời-đời"* (Đa-ni-ên 12:2). Sự kiện Chúa Jêsus Phục-sinh với thân-thể vinh-hiển là sự bảo-đảm về sự Phục-sinh vinh-hiển của Cơ-đốc nhân. *"Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ"* (I Cô-rinh-tô 15:20). Phao-lô đã dùng sự-kiện Phục-sinh của Cơ-đốc nhân để an-ủi con cái Chúa khi có người qua đời.

"Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về phần người đã ngủ, hầu cho anh em chớ buồn-rầu như người khác không có sự trông-cậy. Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jêsus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời cũng sẽ đem những người ngủ trong Đức Chúa Jêsus cùng đến với Ngài. Vả, nầy là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà răn-bảo cho anh em: Chúng ta là người sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi. Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên-sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những người chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là người sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không-trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn-luôn. Thế thì, anh em hãy dùng lời đó mà yên-ủi nhau" (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18).

Với sự-kiện Phục-sinh của con cái Ngài, Cơ-đốc nhân được "yên-ủi" trong khi có người thân yêu tạm lìa chúng ta ở cõi đời này *"đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn"* (Phi-líp 1:23). Nhưng đừng "thiêng-liêng" đến độ "chúc mừng tang quyến" vì có người thân yêu *"đi ở với Đấng Christ"*.

Cơ-đốc nhân *"có sự trông-cậy"* về sự Phục-sinh cũng không nên có lời thảm-thiết: vô cùng đau-đớn báo tin cho thân-bằng quyến-thuộc người thân yêu đã "được" Chúa rước về. "Được" thì không thể "vô-cùng đau-đớn".

Cơ-đốc nhân *"có sự trông-cậy"* về sự Phục-sinh thì dùng *"sự trông-cậy"* này mà *"yên-ủi nhau"* và bày-tỏ niềm tin của mình cho thế-nhân biết.

e. Được hiệp một với Đấng Christ

Đấng Christ Phục-sinh nên Ngài sống trong Cơ-đốc nhân qua Chúa Thánh-Linh. *"Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự giá với Đấng Christ mà tôi sống* (không chết)*, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác-thịt, ấy là tôi sống trong đức-tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi"* (Ga-la-ti 2:20). Chúa Jêsus đang sống trong chúng ta để làm *"Ý Cha được nên, ở đất như trời"* (Ma-thi-ơ 6:10).

Tất cả Cơ-đốc nhân đều hiệp một với Đấng Christ:

1. Làm một với Ngài	Rô-ma 6:5
2. Làm sống với Ngài	Cô-lô-se 2:13; Ê-phê-sô 2:5
3. Sống lại với Ngài	Ê-phê-sô 2:6
4. Ngồi với Ngài	Ê-phê-sô 2:6
5. Làm việc với Ngài	II Cô-rinh-tô 6:1
6. Đồng sống với Ngài	I Tê-sa-lô-ni-ca 5:10
7. Được vinh-hiển với Ngài	Rô-ma 8:17

Tất cả Cơ-đốc nhân điều hiệp một với Đấng Christ, nhưng không phải tất cả Cơ-đốc nhân đều "đồng" với Ngài. Muốn "đồng" với Ngài chúng ta phải ý-thức và quyết-định:

"Đấng Christ là mọi sự và trong mọi sự.

Vậy, anh em là người chọn-lựa của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu-dấu của Ngài, hãy có lòng thương-xót. Hãy mặc lấy sự nhơn-từ, khiêm-nhường, mềm-mại, nhịn-nhục, nếu một người trong anh em có sự gì phàn-nàn với người khác, thì hãy nhường-nhịn nhau và tha-thứ nhau: như Chúa đã tha-thứ anh em thể nào, thì anh em cũng phải tha-thứ thể ấy. Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc lấy lòng yêu-thương, vì là dây liên-lạc của sự trọn lành.

Nguyền xin sự bình-an của Đấng Christ cai-trị trong lòng anh em, là bình-an mà anh em đã được gọi đến đặng hiệp nên một thể, lại phải biết ơn.

Nguyền xin lời của Đấng Christ ở đầy trong lòng anh em và anh em dư-dật mọi sự khôn-ngoan. Hãy dùng những ca-vinh, thơ-thánh, bài hát thiêng-liêng mà dạy và khuyên nhau, vì được đầy ơn Ngài nên hãy hết lòng hát khen Đức Chúa Trời. Mặc dầu anh em nói hay làm, cũng phải nhơn danh Đức Chúa Jêsus mà làm mọi điều, nhờ Ngài mà tạ-ơn Đức Chúa Trời và Đức Chúa Cha." (Cô-lô-se 3:11-17).

Sự kiện Chúa Jêsus Phục-sinh. Chân-lý Chúa Jêsus Phục-sinh. Sự mầu-nhiệm về sự Phục-sinh là năng-lực để tất cả Cơ-đốc nhân hiệp-một trong ý-chỉ của Chúa, bởi sự sanh động của Ngài trong mỗi Cơ-đốc nhân.

Ngài đang sống trong chúng ta. Ước-mong chúng ta không để Ngài lâm vào tình-trạng: *"Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta"* (Khải-huyền 3:20).

Ngài đang sống trong chúng ta. Vậy, *"hãy tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình"* (I Phi-e-rơ 3:15).

Phần Mười

CHÚA JÊSUS THĂNG-THIÊN

Đức Chúa Trời đã sai Đức Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời đến thế-gian làm Cứu Chúa cho cả nhân-loại. Đức Chúa Jêsus đã giáng-sinh, đã gánh lấy tội-lỗi của cả nhân-loại, thay nhân-loại nhận lấy sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời, chịu chết trên thập-tự giá đền tội cho cả nhân-loại. Ngài đã bị chôn trong mồ-mả, Ngài bước vào sự chết và đã chiến thắng sự chết, sống lại cách vinh-hiển. Đức Chúa Jêsus đã hoàn-tất phương-cách cứu chuộc nhân-loại của Đức Chúa Trời. Nhưng công-việc cứu-chuộc nhân-loại chưa hoàn-tất. Sau khi Ngài sống lại, Ngài hiện ra với các môn-đồ và phán rằng: *"Cha đã sai ta thể nào, ta cũng sai các ngươi thể ấy"* (Giăng 20:21). Đức Chúa Trời đã sai Chúa Jêsus thể nào, và thể nào Ngài đã hoàn-tất công-việc Đức Chúa Trời giao-phó. Thì Ngài cũng sai chúng ta thể ấy, và chúng ta cũng phải hoàn tất công-việc Ngài giao-phó.

1. Công-việc Ngài ủy-thác

Công-việc Ngài giao-phó cho chúng ta là *"giảng Tin-Lành"*. Đây là công-việc hàng đầu của Cơ-đốc nhân đối với người hư-mất trong thế-gian. Đây là công-việc hàng đầu của Hội thánh trong công-tác nhà Đức Chúa Trời. Vậy *"Tin-lành"* là gì? *"Tin-lành"* phát khởi từ lời thiên-sứ báo tin cho các gã chăn chiên ngoài đồng thành Bết-lê-hem về sự giáng-sinh của Chúa Jêsus: *"Nầy ta báo cho các ngươi một* ***tin-***

***lành**, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa"* (Lu-ca 2:10.11). Đức Chúa Jêsus khởi đầu chức vụ cách công-khai đã giảng *"tin-lành"* (Mác 1:15). Tất cả mọi sự-kiện về Chúa Jêsus gồm tóm trong bốn sách TIN-LÀNH do Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng ghi chép. Tin-Lành là Cứu Chúa Jêsus. Giảng Tin-Lành là giảng về *"Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài* (Chúa Jêsus)*, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời"* (Giăng 3:16).

Mệnh-lệnh Chúa Jêsus truyền cho người thuộc về Ngài rằng: *"Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-Lành cho mọi người"*. Chúng ta phải *"giảng Tin-Lành cho mọi người"* vì *"mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời"* (Rô-ma 3:23). Hơn thế nữa, *"chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu"* (Công-vụ các sứ-đồ 4:12). Sẽ chẳng có một người nào được cứu ra khỏi tội, ra khỏi sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời nếu không có người *"giảng Tin-Lành"* cho họ, nói về Chúa Jêsus cho họ để họ *"tin Đức Chúa Jêsus , thì ... sẽ được cứu-rỗi"* (Công-vụ các sứ-đồ 16:31). Hơn thế nữa, Đức Chúa Trời *"không muốn một người nào chết mất"* (II Phi-e-rơ 3:9). *"Ngài muốn mọi người được cứu-rỗi"* (I Ti-mô-thê 2:4). Đức Chúa Trời không còn dùng thiên-sứ để *"báo tin-lành"*, Ngài chỉ còn phương-cách duy nhứt để *"mọi người được cứu"* là sai chúng ta *"giảng Tin-Lành cho mọi người"*. Tôi thường dùng hai câu nầy để chúng ta ý-thức tầm quan-trọng *"giảng Tin-Lành"*.

Chỉ một mình Đức Chúa Jêsus có thể cứu cả thế-gian,
Nhưng Đức Chúa Jêsus không thể cứu cả thế-gian một mình.

Tự nhiên chúng ta không thể *"giảng Tin-Lành cho mọi người"*. Phao-lô đã giúp chúng ta giới hạn trong việc *"giảng Tin-lành cho mọi người"* như vầy: *"Tôi mắc-nợ cả người Gờ-*

réc lẫn người dã-man, cả người thông-thái lẫn người ngu-dốt. Ấy vậy, hễ ai thuộc về tôi, thì tôi cũng sẵn lòng rao Tin-lành cho anh em" (Rô-ma 1:14,15). Người *"thuộc về tôi"* không phải là người có liên-hệ huyết-thống gia-tộc, chủng tộc hay tình-cảm. Người *"thuộc về tôi"* là người mà tôi có cơ-hội hay có thể giao-tiếp được, ấy là người mà ta phải *"giảng Tin-lành"*, phải nói về Chúa cho họ. Tôi đã đặt lời cho một bài hát chứng-đạo như vầy: "Nói về Chúa. Nói về Chúa. Nói với mỗi một người ở chung-quanh ta. Nói về Chúa. Nói về Chúa. Nói với mỗi một người ở chung nhà". Chúng ta *"giảng Tin-lành"* bằng chính đời sống mình, chúng ta *"ăn-ở một cách xứng-đáng với chức-phận mà Chúa đã gọi anh em"* (Ê-phê-sô 4:1). *"Giảng Tin-lành"* bằng lời nói trực tiếp hay gián-tiếp qua truyền thanh, truyền-hình, điện-thoại; bằng văn-phẩm Cơ-đốc: thi, văn, nhạc. v.v. Qua công-tác xã-hội, qua chương-trình y-tế, giáo-dục.

"Ai tin và chịu phép báp-têm sẽ được rỗi". Mác đã ghi gọn *"tin và chịu phép báp-têm"* làm một cho sự cứu-rỗi. Theo Giăng 3:16, *"tin"* thì nhận được sự cứu-rỗi. *"Hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời"*. Nhưng sau khi *"tin"* phải *"chịu phép báp-têm"*. *"Phép báp-têm"* là hình thức bên ngoài bày-tỏ niềm tin bên trong. Qua lễ báp-têm, người Cơ-đốc tuyên-hứa bằng lòng đồng chết với Chúa qua hình thức dìm mình xuống nước, kể như bị chôn. Và bằng lòng đồng sống với Chúa qua hình thức lên khỏi nước, kể như sống lại với Chúa. Sau khi người Cơ-đốc chịu lễ báp-têm rồi, Hội-thánh có trách-nhiệm *"dạy cho họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi"* (Ma-thi-ơ 28:20). Như vậy, một người muốn nhận sự cứu-rỗi của Đức Chúa Trời ban cho phải tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm cứu Chúa của mình. Người đó phải *"ăn-năn* (tội) *và tin Tin-lành"* (1:15). *"Tin Tin-lành"* là tin-nhận chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời bởi sự giáng-sinh, chịu chết và sống lại của Cứu Chúa Jêsus-

Christ. Lập tức *"Ngài ban cho quyền-phép trở nên con cái Đức Chúa Trời* (tái-sinh), *là ban cho những người tin danh Ngài"* (Giăng 1:12). Sau đó, người tin chịu lễ báp-têm. Vì vậy, chúng ta không làm phép báp-têm cho trẻ sơ sanh hay con nít vì chúng chưa biết thế nào là *"ăn-năn"* cũng chưa đủ trí-khôn để nhận biết Chúa Jêsus và *"tin"*. Báp-têm không phải là lễ rửa tội. Khi một người ăn-năn tội, xưng-nhận mình là tội nhân trước mặt Đức Chúa Trời, tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của mình thì được Đức Chúa Trời tha tội, và huyết của Đức Chúa Jêsus làm sạch tội người đó như lời Kinh-thánh ghi: *"Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-chính để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác ....và huyết Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta"* (I Giăng 1:9,7).

Có người nghĩ tin Chúa thì được cứu, được phước. Không tin Chúa thì không bị gì, không sao. Giăng 3:16 nói rõ, người tin trước khi *"được sự sống đời-đời"* thì *"không bị hư-mất"*. Giăng 3:36 nhấn mạnh: *"Ai tin Con, thì được sự sống đời-đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó"*. Phần nhiều người nghĩ đến lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời, song không nghĩ đến sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời. Nghĩ đến phước-hạnh Chúa ban cho, không nghĩ đến hình-phạt Chúa giáng xuống. Tất cả nhân-loại là tội-nhân, đang ở dưới cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời. *"Giảng Tin-lành"* là cứu người ta ra khỏi sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời. Lời Kinh-thánh xác-định: *"Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những người ở trong Đức Chúa Jêsus Christ"* (Rô-ma 8:1).

"Vậy những người tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỉ; dùng tiếng mới mà nói". Về việc dùng danh Chúa *"trừ quỷ"* hay đuổi quỷ đã được Chúa Jêsus ban cho các sứ-đồ khi Chúa sai các sứ-đồ đi ra giảng đạo, *"Ngài ban quyền-*

năng phép-tắc để trừ quỉ chữa bịnh" (Lu-ca 9:1). Quyền-năng ấy Ngài hứa ban cho cả những người tin Ngài. Nhiều con cái Chúa trải qua các thời-đại được quyền nầy. Khi tôi hầu việc Chúa tại Tùng-Nghĩa, quận Đức-Trọng cũng đã nhân danh Chúa đuổi quỷ cho bà Hương và bà Vẹ và quỷ ra khỏi.

Còn vấn-đề nói tiếng mới hay nói tiếng lạ thì được đề cập đến trong Kinh-thánh như là một ân-tứ Đức Thánh-Linh ban cho (I Cô-rinh-tô 12:28,30). Tôi đã luận về ân-tứ nói tiếng lạ và thông-giải tiếng lạ trong cuốn **Ân-tứ Thánh-Linh.**, xuất bản năm 1992. Quý vị muốn hiểu rõ xin tìm đọc.

Theo lời Kinh-thánh, dường như Chúa ban cho người tin Ngài có quyền-năng siêu việt, *"bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, kẻ đau sẽ lành"*. Trong cuốn **Ân-tứ Thánh-Linh**, tôi có luận đến "ân-tứ chữa bệnh" mời quý vị tra-cứu để hiểu rõ ân-tứ nầy. Còn việc *"bắt rắn trong tay, nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì"* thì thật khó hiểu. Chắc-chắn Ngài không cho con cái Ngài năng-lực phi-thường để biểu-diễn hầu chứng-tỏ quyền-năng Chúa trong mình. Nhiều năm về trước có hai vị mục-sư, tôi không nhớ thuộc giáo-phái nào tại Hoa-kỳ đã mở một cuộc biểu-diễn để chứng-tỏ quyền-năng Chúa như lời Kinh-thánh ghi. Trước số cử tọa đông-đảo, hai vị mục-sư bắt những con rắn độc bằng tay không, chuyền qua chuyền lại, lắc-lư như lên đồng. Hai vị mục-sư được an-toàn trong trò chơi với rắn. Hai vị mục-sư được hoan-nghinh, thán-phục. Đến màn thứ hai, hai vị mục-sư cầm mỗi người một ly nhỏ chất cường-toan, đưa lên miệng uống cạn, chỉ trong ít phút hai vị lìa trần. Trong lễ an-táng, thi-hài hai vị được đặt trong quan tài, nắp quan-tài mở ra, trên bụng hai vị để cuốn Kinh-thánh mở ra và ngón tay chỏ được đặt ngay câu 18 chương 16 sách Mác. Các nhà giải-nghĩa Kinh-thánh cho rằng lời nầy chỉ tỏ ra Chúa bảo-vệ con cái Ngài, như lời Ê-sai 43:2. *"Khi ngươi vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi*

ngươi lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi ngươi bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt ngươi". Quyền-năng Chúa thực sự thi-thố trên đời sống con cái Ngài là: *"Hầu cho anh em ở giữa dòng-dõi hung-ác ngang-nghịch, được nên con cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được, lại giữa dòng-dõi đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế-gian"* (Phi-líp 215).

Sau khi sống lại, Ngài ở lại thế-gian nầy 40 ngày, *"phán bảo những sự về nước Đức Chúa Trời"* (Công-vụ các sứ-đồ 1:3). Sau đó, Ngài *"được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời"*. Việc Ngài về trời, Chúa Jêsus đã nói với các môn-đồ Ngài: *"Ta đi sắm-sẵn cho các ngươi một chỗ, khi ta đã đi, và đã sắm-sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó"* (Giăng 14:2,3). Mác cảm Đức Thánh-linh cho biết Ngài *"ngồi bên hữu Đức Chúa Trời"*. Ngài *"ngồi"* vì công-việc cứu chuộc loài người đã xong. Ngài *"ngồi"* để cai-trị nước Ngài, Hội-thánh Ngài. *"Bên hữu Đức Chúa Trời"* tỏ ra Ngài đã nhận *"hết cả quyền-bính trên trời, dưới đất"*để cai-trị. Nhưng qua Đức Thánh-Linh, Chúa Jêsus ở với Cơ-đốc nhân như lời Ngài phán: *"Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế"* (Ma-thi-ơ 28:20).

"Về phần các môn-đồ, thì đi ra giảng-đạo khắp mọi nơi". Việc truyền-giáo theo lời Chúa dạy bắt đầu *"tại thành Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất"* (Công-vụ các sứ-đồ 1:8). Lu-ca đã ghi lại công-cuộc truyền-giáo của các sứ-đồ trong sách Công-vụ các sứ-đồ. Từ đó đến nay, suốt 20 thế-kỷ, Tin-Lành cứu-rỗi đã được *"bàn chân người rao-truyền Tin-lành"* (Rô-ma 10:15) đem đến cho mọi người: từ thành-thị đến thôn quê, từ chốn đô-hội, kinh-thành đến tận núi sâu, rừng thẳm. Biết bao người bằng lòng từ bỏ nếp sống văn-minh, đem cả gia-đình đến sống với những dân tộc bán khai để truyền-giáo cho họ. Biết bao người đã bỏ cả

mạng sống mình cho cuộc truyền-giáo cứu tội nhân. Một số đông con cái Chúa đã nghiêm chỉnh thi-hành mệnh-lệnh Chúa, và hàng triệu-triệu người ở khắp năm châu trở nên con-cái Đức Chúa Trời. Chúng ta ngày nay được cứu là nhờ những người đó. *"Bàn chân người rao-truyền Tin-Lành thật tốt-đẹp biết bao"* (Rô-ma 10:15). Chúng ta hãy nối-tiếp bước chân của những *"bàn chân người rao-truyền Tin-Lành"*.

Công-tác truyền-giáo chắc-chắn là không dễ. Đem được một linh-hồn trở về cùng Chúa rất khó-khăn. Đó là công-việc mà Đức Chúa Trời đã hoạch-định ngay sau khi loài người phạm tội. Đó là công-việc mà chính Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời phải thi-hành. Đó là công-việc mà chỉ những người được cứu-rỗi, thuộc về Đức Chúa Trời mới có khả-năng đảm-trách, nhưng không đủ khả-năng thi-hành, nên Chúa phải đồng-công. *"Chúa cùng làm việc với các môn-đồ"*. Giỏi như Phao-lô, học-thức như Phao-lô vẫn phải *"làm việc với Đức Chúa Trời"* (I Cô-rinh-tô 3:9). Lúc nào cũng phải *"nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi"* (Phi-líp 4:13). Làm bất cứ việc gì ở đời nầy có quyền khoe tài, khoe giỏi. Nhưng bắt tay vào công-việc Chúa hãy nhớ lời Chúa Jêsus phán: *"Vì ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được"* (Giăng 15:5).

2. Ngài về trời

Vừa khi Ngài truyền dặn các môn-đồ xong. Ngài *"được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa"* (Công-vụ các sứ-đồ 1:9). Khi Ngài vào thế-gian, thân-thể Ngài được bọc bằng khăn đặt nằm trong máng cỏ (Lu-ca 2:7). Khi Ngài lìa thế-gian, thân-thể Ngài được bọc bằng mây, và *"dùng mây làm xe Ngài"* (Thi-thiên 104:3). Đây là một loại *"mây sáng-rực"* (Ma-thi-ơ 17:5; tham-khảo Xuất Ê-díp-tô ký 16:10; 34:5). Đức Chúa Jêsus về trời với cả sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời. Khi Ngài trở lại thế-gian cũng cùng sự vinh-hiển ấy.

"Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống" (Ma-thi-ơ 24:30). Chúng ta nhớ rằng sự về trời của Ê-li và sự thăng-thiên của Chúa Jêsus rất khác nhau. Ê-li không thăng-thiên, Ê-li về trời bằng xe lửa và ngựa lửa - *"Hai người vừa đi vừa nói với nhau, kìa, có một cái xe lửa và ngựa lửa phân-rẽ hai người; Ê-li lên trời trong một cơn gió lốc"* (II Các Vua 2:11). Chúa Jêsus thăng-thiên - *"Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa"* (Công-vụ các sứ-đồ 1:9).

Chúa Jêsus thăng-thiên, nhưng các môn-đồ cứ đứng đó ngó lên trời, hi-vọng Ngài sẽ trở lại lập nước Y-sơ-ra-ên hùng-mạnh. Hoặc họ chờ một cái áo của Chúa Jêsus rớt xuống như trường hợp của Ê-li về trời để rớt chiếc áo tơi xuống cho Ê-li-sê (II Các Vua 2:13-14). Họ muốn nhận cái gì từ nơi Chúa thăng-thiên. Họ cứ đứng đó chờ-đợi. Chỗ họ phải chờ-đợi là tại thành Giê-ru-sa-lem chớ không phải tại núi Ô-li-ve. Đấng họ chờ-đợi là Chúa Thánh-Linh. Đức Chúa Trời phải sai hai thiên-sứ tới giải-tán họ với lời hứa quí báu: *"Hỡi người Ga-li-lê, sao các ngươi đứng ngóng lên trời làm chi? Jêsus nầy đã được cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy"* (Công-vụ các sứ-đồ 1:11).

Đức Chúa Jêsus sống lại và thăng-thiên là một sự-kiện đã xảy ra, Cơ-đốc nhân sống lại và thăng-thiên là một sự-kiện sẽ xảy ra. Đức Chúa Jêsus thăng-thiên nằm trong chương-trình của Đức Chúa Trời. Cơ-đốc nhân thăng-thiên cũng nằm trong chương-trình của Đức Chúa Trời.

Khi Chúa Jêsus từ trời trở lại trên không-trung. Phao-lô đã luận điều này trong thơ I Tê-sa-lô-ni-ca 4:15-18 *"Vả, nầy là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao-bảo cho anh em: Chúng ta là người sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi. Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng*

của thiên-sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời giáng xuống; bấy giờ những người chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là người sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây tại nơi không-trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn-luôn". Ngày con cái Chúa thăng-thiên là ngày đại-nạn cho cả thế-gian này. Thử tượng-tượng, *"trong giây-phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót thổi, vì kèn sẽ thổi, người chết đều sống lại được không hay hư-nát, và chúng ta đều sẽ biến-hóa"* (I Cô-rinh-tô 15:52) thăng-thiên lên *"không-trung mà gặp Chúa"*. Trong chánh-quyền, trong xí-nghiệp, trong ngành kỹ-nghệ, trong thương-trường, trong ngành vận-tải: trên đường hàng không, trên đường hàng-hải, trên xa-lộ, trong thành-phố đột nhiên triệu-triệu người biến mất. Kế-hoạch đổ vỡ, máy-móc ngưng-trệ, phi-cơ không người lái - rơi; xe cộ không người lái - đụng; tàu-bè không người lại mặc cho dòng nước đẩy-đưa. Đường dây 911 réo gọi không ai trả lời; tín-hiệu S.O.S không ai đáp ứng. Người thân-yêu đột nhiên biến mất không lời giã-biệt. Thật là một ngày đại-nạn chưa từng có trong lịch-sử loài người.

Ngày đại-nạn của nhân-loại, nhưng là ngày phước-hạnh của Cơ-đốc nhân. Đột nhiên, thân-thể nặng-nề được *"biến-hóa"* nhẹ tênh, thăng-thiên vượt qua tất cả vật-chất ngăn-cản như thân-thể Chúa Jêsus sau khi Ngài sống lại. Bỏ lại dưới chân tất cả, mắt hướng thượng, mắt đảo quanh vừa nhìn Chúa, vừa nhìn nhau, một đoàn người thánh lên cùng Cứu Chúa tại nơi không-trung.

Nghĩ đến phước-hạnh của chúng ta, nghĩ đến đại-nạn của nhân-thế thì còn có gì nơi trần-thế đáng cho chúng ta lưu tâm. Có lưu tâm chăng là những linh-hồn hư-mất có cơ bị đại-nạn và cũng có cơ được thăng-thiên. Cái cơ-may của người thân, của nhân-thế còn tùy thuộc vào chúng ta, những người, trước khi Chúa thăng-thiên đã phán dặn: *"Hãy đi khắp*

thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được rỗi (được thăng-thiên)*; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán-phạt* (chắn-chắn ở lại trong ngày đại-nạn)" (Mác 16:15-16).

Chúng ta sẽ học biết sự mầu-nhiệm về sự thăng-thiên trong chương tới.

Phần Mười Một

SỰ THĂNG-THIÊN MẦU-NHIỆM

Với trí-óc hữu-hạn, với thân-thể vật-lý hạn-chế ảnh-hưởng mọi lực trong vũ-trụ, sự thăng-thiên của Chúa Jêsus là một sự mầu-nhiệm. Sự thăng-thiên của Chúa Jêsus là một lẽ mầu-nhiệm như sự mầu-nhiệm Ngài giáng sinh qua lòng trinh-nữ Ma-ri. Chúng ta sẽ học biết một số chân-lý qua sự thăng-thiên của Chúa Jêsus.

1. Chấm-dứt và khởi-đầu

Chúa Jêsus thăng-thiên, Ngài hoàn-toàn bước vào một giai-đoạn mới.

a. Chấm dứt hạn-chế nơi Chúa Jêsus

Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời, khi Ngài giáng-sinh, trở nên một người như chúng ta - *"Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ và trở nên giống như loài người"* (Phi-líp 2:6-7). Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời *"đã tự bỏ mình đi"*, đặt mình trong sự hạn-chế của loài người. Ngài thuận-phục Đức Chúa Trời cách trọn-vẹn. Ngài có ý-muốn của Ngài, nhưng Ngài quyết-định: *"Thức ăn của ta tức là làm theo ý-muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công-việc Ngài"* (Giăng 4:34). Với thân-xác vật-lý, Ngài chịu lệ-thuộc vào không-gian và thời-gian. Sự thăng-thiên của Chúa Jêsus chấm-dứt tình-trạng "giới-hạn" của con người. Ngài trở lại vị thế Đức Chúa Trời toàn-năng.

Ngài tuyên-bố với các môn-đồ trước khi thăng-thiên về trời: *"Hết cả quyền-phép ở trên trời, và dưới đất đã giao cho ta"* (Ma-thi-ơ 28:18). Ngài trở về nguyên vị Đức Chúa Trời - *"Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài"* (Giăng 1:3).

b. Chấm dứt sự mất vinh-hiển

Đức Chúa Trời dựng nên loài người bằng bụi đất, Ngài hà sanh-khí của Ngài vào thân-thể bụi đất của loài người, lập-tức loài người *"bụi-đất"* trở nên *"loại sanh-linh"* (Sáng-thế ký 2:7) có vinh-hiển của Đức Chúa Trời. Nhưng sau khi loài người phạm tội, lập-tức *"thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời"* (Rô-ma 3:23), A-đam và Ê-va nhận ra sự *"lõa-lồ"* (Sáng-thế ký 3:10) là bằng-chứng *"thiếu mất sự vinh-hiển"*. Khi Chúa Jêsus giáng-sinh, thân-thể Ngài cũng *"thiếu sự vinh-hiển"*, Ma-ri *"lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ"* (Lu-ca 2:7). Khi Chúa Jêsus chịu chết trên thập-tự giá với thân-thể *"lõa-lồ"* giữa bàn dân thiên-hạ đến nỗi *"người ta che mặt chẳng thèm xem"* (Ê-sai 53:3). Giăng có nói đến sự vinh-hiển của Chúa Jêsus nơi trần-thế, *"chúng ta đã ngắm-xem sự vinh-hiển của Ngài, thật như vinh-hiển của Con một đến từ nơi Cha"* (Giăng 1:14). Giăng muốn nói đến sự vinh-hiển mà Giăng thấy khi Chúa hóa hình trên núi - *"Ngài biến-hóa trước mặt các người ấy, mặt Ngài sáng lòa như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh-sáng"* (Ma-thi-ơ 17:2). Trước khi Ngài lên thập-tự giá, chịu *"lõa-lồ"* trước mặt thiên-hạ, *"thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời"* cách trắng-trợn, Ngài cầu-nguyện: *"Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh-hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế-gian mà làm vinh-hiển Con nơi chính mình Cha"* (Giăng 17:5). Ngài đã thấy thời-kỳ *"thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời"* trên thân-thể Ngài sắp chấm dứt, phục hồi *"sự vinh-hiển Con vốn có"* đó là niềm vui trong hi-vọng, nên Đức Chúa Jêsus *"vì sự*

vui-mừng đã đặt trước mặt mình,chịu lấy thập-tự giá, khinh điều sỉ-nhục" (Hê-bơ-rơ 12:2).

Sự thăng-thiên của Chúa Jêsus với một thân-thể *"vinh-hiển Con vốn có". "Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh"* (Phi-líp 2:9). Khi Chúa Jêsus sống lại, Ngài có thân-thể như chúng ta nhưng bản-chất thân-thể Ngài khác với chúng ta. Ngài cũng không có thân-thể vinh-hiển như khi Chúa thăng-thiên. Ma-ri Ma-đơ-len thấy Ngài như một người *"làm vườn"* (Giăng 20:15); Hai môn-đồ về làng Em-ma-út thấy Chúa như là một *"khách lạ"* (Lu-ca 24:18). Giăng thấy Chúa Jêsus nơi bờ biển Ti-bê-ri-át như một người bình-thường, *"không biết đó là Chúa Jêsus"* (Giăng 21:4). Nhưng sau khi Chúa thăng-thiên, Ê-tiên *"thấy sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Jêsus đứng bên hữu Đức Chúa Trời"* (Công-vụ các sứ-đồ 7:56). Phao-lô diện-kiến với Chúa trong vinh-hiển của Chúa. *"Sau-lơ đang đi đường gần đến thành Đa-mách, thình-lình có ánh-sáng từ trời soi-sáng chung-quanh người. Người té xuống đất, và nghe tiếng phán cùng mình rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt-bớ ta? Người thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa phán rằng: Ta là Jêsus mà ngươi bắt-bớ"* (Công-vụ các sứ-đồ 9:3-5). Giăng đã thấy Chúa Jêsus sau khi Ngài thăng-thiên: *"Đầu và tóc người trắng như lông chiên trắng, như tuyết; mắt người như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi, và mặt như mặt trời khi soi-sáng hết sức"* (Khải-huyền 1:13-16). Giăng đã thấy Chúa Jêsus đầy vinh-hiển.

c. Chấm dứt sự khinh-chê

Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời vinh-hiển, Ngài giáng-sinh, trở nên một người và là một người bị khinh-chê. Ê-sai đã tiên-tri về Ngài: *"Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình-dung,*

chẳng có sự đẹp-đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt-đẹp cho chúng ta ưa-thích được. Người đã bị người ta khinh-dể và chán-bỏ" (Ê-sai 53:2:3). Chắc-chắn Chúa Jêsus không đẹp như hình hay tượng chúng ta thấy ngày nay. Nhất là chẳng bao giờ có "hào-quang" trên đầu. Trong đời Ngài trên đất, ngoài sự hóa hình, chỉ có hai lần Ngài được vinh-hiển một chút do loài người. Lần thứ nhứt, khi Ngài còn thơ-ấu, Ngài được các nhà thông-thái từ Đông Phương tới thờ lạy và dâng của lễ - *"Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ-lạy Ngài; rồi bày bửu-vật ra, dâng cho Ngài những lễ-vật, là vàng, nhũ-hương và một dược"* (Ma-thi-ơ 2:9-11). Lần thứ hai, Ngài được đoàn dân tung-hô khi Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem khởi đầu "con đường thập-tự giá" - *"Đoàn dân đi trước và theo sau đều hô lên rằng: Hô-sa-na Con vua Đa-vít, đáng khen-ngợi cho Đấng nhơn danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao"* (Ma-thi-ơ 21:9). Nhưng sau khi Chúa thăng-thiên, *"Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quì xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus-Christ là Chúa, mà tôn-vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha"* (Phi-líp 2:9-11). Biết được chân-lý này, Cơ-đốc nhân phải *"tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình"* (I Phi-e-rơ 3:15) mới xứng-hiệp địa-vị Ngài hiện có. Người không biết Chúa có thể khinh-chê Ngài, nhưng chúng ta là con-cái Chúa chớ dại-dột khinh-chê Ngài, để Ngài đứng bên lề cuộc sống của chúng ta, đến nỗi Chúa lại phải nhịn-nhục phán: *"Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ, nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với ta"* (Khải-huyền 3:20).

Thời-kỳ Chúa bị khinh-chê đã chấm-dứt. Hàng ngày, triệu-triệu người trong khắp năm châu ca-ngợi Ngài, tôn-vinh

Ngài. Những bài Thánh-ca ca-ngợi Ngài ngày nay không kể xiết. Những đời sống quyết-định: *"hoặc ăn, hoặc uống, hay làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm"* (I Cô-rinh-tô 10:31) đầy khắp nơi trên thế-giới trong mọi tầng-lớp xã-hội loài người. Hễ người nào thuộc về Chúa, không ý-thức được sự vinh-hiển Chúa phải có trên đời sống con cái Ngài. Nghĩ đến sự vinh-hiển của Chúa, chúng ta nhiều khi phải *"chảy nước mắt ra khuyên-bảo"* (Công-vụ các sứ-đồ 20:31) những con-cái Chúa *"có cách ăn-ở như kẻ thù-nghịch thập-tự giá của Đấng Christ"* (Phi-líp 3:18).

Hỡi Cơ-đốc nhân, Chúa chúng ta không còn bị khinh-chê nữa. Chúng ta hãy cùng với các thiên-binh trên trời ca-ngợi, tôn-vinh xác-định Chúa chúng ta: *"Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền-phép, giàu-có, khôn-ngoan, năng-lực, tôn-quí, vinh-hiển và ngợi-khen!"* (Khải-huyền 5:12).

d. Khởi đầu hình-hài con người nơi Đức Chúa Trời

Trong đời Cựu-Ước có hai người không thấy sự chết là Hê-nóc và Ê-li. *"Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi"* (Sáng-thế ký 5:24); *"Ê-li lên trời trong một cơn gió lốc"* (II Các Vua 2:11). Hê-nóc và Ê-li được lên trời không có nghĩa ở nơi Đức Chúa Trời ngự trị. Nhưng khi Chúa Jêsus thăng-thiên, Ngài với hình-hài con người ở nơi Đức Chúa Trời, *"đứng bên hữu Đức Chúa Trời"* (Công-vụ các sứ-đồ 7:55); *"ngồi bên hữu"* Đức Chúa Trời (Công-vụ các sứ-đồ 2:34). Đức Chúa Jêsus thăng-thiên - *"Trong nơi thánh mà Đức Chúa Jêsus đã vào như Đấng đi trước của chúng ta"* (Hê-bơ-rơ 6:20); *"vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời"* (Hê-bơ-rơ 9:24) và qua Ngài, con cái Ngài *"đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus Christ"* (Ê-phê-sô 2:6).

e. Khởi đầu một công-việc mới

Khi Cơ-đốc nhân qua đời là *"đi ở với Đấng Christ"* (Phi-líp 1:23), tất nhiên không phải là nơi Đức Chúa Jêsus đang ở

với Đức Chúa Trời, mà là một nơi nào đó được gọi là *"Ba-ra-đi"* (Lu-ca 23:43; II Cô-rinh-tô 12:4). Cơ-đốc nhân chỉ ở đó chờ đợi Phục-sinh khi Chúa Jêsus từ trời trở lại chốn không-trung để đón tiếp con cái Ngài, - *"Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên-sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời giáng xuống; bấy giờ những người chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là người sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây tại nơi không-trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn-luôn"* (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16-17). Lúc ấy chúng ta mới *"ở cùng Chúa"* là nơi Ngài đang ở hiện nay như lời Ngài phán trước khi Ngài thăng-thiên: *"Ta đi sắm-sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm-sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó"* (Giăng 14:2-3).

Khi Cơ-đốc nhân qua đời *"đi ở với Đấng Christ"* mới thật sự đi vào hưu-trí (retirement). - *"Phước cho những người chết là chết trong Chúa! Đức Thánh-Linh phán: Phải, vì những người ấy nghỉ-ngơi khỏi sự khó-nhọc, và việc mình làm theo sau"* (Khải-huyền 14:13). Nhưng khi thăng-thiên về nơi Đức Chúa Trời thì chắc-chắn Cơ-đốc nhân không nghỉ, song có công-việc khác làm xứng-hiệp với bản-chất và hoàn-cảnh mới.

Chúa Jêsus thăng-thiên về trời, Ngài khởi đầu một công-việc mới. Trước khi lìa đời, Ngài tuyên-bố: *"Mọi việc đã được trọn"* (Giăng 19:30). Công-cuộc cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời đã hoàn-tất. Ngài về trời, Ngài không làm công-việc cứu-rỗi loài người, Ngài không còn *"tìm và cứu kẻ bị hư-mất"* (Lu-ca 19:10). Ngài hiện đang sống cho con cái Ngài mà thôi. Ngài phán trước khi thăng-thiên: *"Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế"* (Ma-thi-ơ 28:20). Chúng ta sẽ học biết công-việc của Ngài hiện nay là thể nào.

2. Ích-lợi về sự thăng-thiên của Chúa Jêsus

Trước khi Đức Chúa Jêsus thăng-thiên, Ngài nói đến sự ích-lợi cho các môn-đồ sau khi Ngài thăng-thiên. Chúa Jêsus phán: *"Ta đi là ích-lợi cho các ngươi; vì nếu ta không đi,Đấng yên-ủi sẽ không đến cùng các ngươi đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế-gian tự cáo về tội-lỗi, về sự công-chính và về sự phán-xét. Về tội-lỗi vì họ không tin ta; về sự công-chính, vì ta đi đến cùng Cha, và các ngươi chẳng thấy ta nữa; về sự phán-xét, vì vua-chúa thế-gian này đã bị đoán-xét.*

Ta còn nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần Chân-lý sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi chân-lý; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ-bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao báo cho các ngươi. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi vậy" (Giăng 16:7-15).

Ích-lợi về sự thăng-thiên của Chúa Jêsus cho con-cái Ngài có thể tóm lược mấy điều sau đây:

a. Sai Đức Thánh-Linh đến	Giăng 16:7
b. Ban ân-tứ Thánh-Linh	Ê-phê-sô 4:8
c. Ban năng-lực Thánh-Linh	Công-vụ các sứ-đồ 1:8
d. Sửa-soạn nhà trên trời	Giăng 14:3
e. Sửa-soạn đón Hội-thánh	Khải-huyền 19:17
f. Ở với con-cái Ngài	Ma-thi-ơ 20:28
g. Chuẩn bị Nước Ngài trên đất	Khải-huyền 11:15
h. Chúa hiệp với Cơ-đốc nhân trên đất	

a. Sai Đức Thánh-Linh đến

Nếu Đức Chúa Jêsus không thăng-thiên, Đức Thánh-Linh không được sai đến thế-gian với nhiệm-vụ quan-trọng thiết-

lập Hội-Thánh Ngài, cùng sanh-động trong con cái Ngài. Tôi ước-ao sẽ viết về Đức Thánh-Linh trong Chân-Lý III.

Chính Đức Chúa Jêsus thăng-thiên về trời để Ngài sai Thánh-Linh xuống thế-gian. Ngài phán: *"Ta đi là ích-lợi cho các ngươi; vì nếu ta không đi, Đấng Yên-ủi sẽ không đến cùng các ngươi; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến"* (Giăng 16:7). Ngài cũng nói: *"Nhưng Đấng Yên-ủi, tức là Đức Thánh-Linh mà Cha ta sẽ nhơn danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy-dỗ các ngươi mọi sự, nhắc lại cho các ngươi nhớ mọi điều ta đã phán cùng các ngươi"* (Giăng 14:26). Trước khi Ngài thăng-thiên, Ngài còn nhấn mạnh đến điều này và *"dặn rằng đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các ngươi đã nghe ta nói. Vì chưng Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các ngươi sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh"* (Công-vụ các sứ-đồ 1:4-5). Không đến mười ngày, sau khi Chúa Jêsus thăng-thiên, Đức Thánh-Linh đã được sai đến. *"Đến ngày lễ Ngũ-tuần, môn-đồ nhóm họp một chỗ. Thình-lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào-ào, đầy khắp nhà môn-đồ ngồi. Các môn-đồ thấy lưỡi rời-rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thảy đều được đầy-dẫy ĐứcThánh-Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác nhau, theo như Đức Thánh-Linh cho mình nói"* (Công-vụ các sứ-đồ 2:1-4). Ngày nay, bất cứ ai tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình đều được Đức Thánh-Linh đến ngự trong lòng. - *"Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời"* (I Cô-rinh-tô 6:19). Chính Đức Thánh-Linh ở trong con cái Chúa giúp con cái Chúa sống cho Đức Chúa Trời, miễn là chúng ta làm theo điều Thánh-Linh dạy bảo, dẫn-dắt. - *"Nếu chúng ta nhờ Thánh-Linh mà sống, thì cũng phải bước theo Thánh-Linh vậy"* (Ga-la-ti 5:25).

b. Ban ân-tứ Thánh-linh

Khi một người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, người đó chẳng những nhận được Chúa Thánh-Linh ngự vào lòng, tái-sanh người đó, *"ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời"* (Giăng 1:12). Người đó còn nhận được ân-tứ Thánh-Linh *"theo ý Ngài muốn, phân-phát sự ban cho riêng cho mỗi người"* (I Cô-rinh-tô 12:11). Mục-đích Chúa ban cho ân-tứ Thánh-Linh để *"Mỗi người trong anh em hãy lấy ơn mình đã được mà giúp lẫn nhau"* (I Phi-e-rơ 4:10). *"Giúp lẫn nhau"* là gây-dựng thân-thể của Đấng Christ, là Hội-Thánh Chúa, là hầu-việc Chúa. Các ân-tứ Thánh-Linh được liệt-kê:

Rô-ma 12:3-8

1/ Nói tiên-tri (giảng đạo) 2/ Làm chức-vụ (giúp-đỡ) 3/ Dạy-dỗ 4/ Khuyên-bảo 5/ Ban-cho 6/ Cai-trị 7/ Làm sự thương-xót.

I Cô-rinh-tô 12:8-10, 28-30

1/ Lời nói khôn-ngoan 2/ Lời nói tri-thức 3/ Được đức-tin 4/ Ơn chữa bịnh 5/ Làm phép-lạ

6/ Nói tiên-tri 7/ Phân-biệt các thần 8/ Nói các thứ tiếng 9/ Thông-giải các tiếng lạ 10/ Sứ-đồ 11/ Dạy-dỗ 12/ Cứu-giúp 13/ Giáo-sư.

Ê-phê-sô 4:11

1/ Sứ-đồ 2/ Tiên-tri 3/ Thầy giảng Tin-Lành 4/ Mục-sư 5/ Giáo-sư.

Tất cả có 18 ân-tứ. Có 16 ân-tứ thuộc loại giúp ích chung và hai loại ân-tứ giúp ích riêng.

16 ân-tứ giúp ích chung được chia ra trong bốn lãnh-vực, mỗi lãnh-vực bốn ấn-tứ.

1. Lãnh vực Thờ-phượng gồm có:

Ân-tứ tiên-tri

Ân-tứ phân-biệt các thần

Ân-tứ khuyên-bảo

Ân-tứ mục-sư

2. Lãnh-vực Giảng-dạy gồm có:

Ân-tứ lời khôn-ngoan

Ân-tứ lời tri-thức

Ân-tứ dạy-dỗ

Ân-tứ cai-trị

3. Lãnh-vực Truyền-giảng gồm có:

Ân-tứ đức-tin

Ân-tứ giảng Tin-Lành

Ân-tứ sứ-đồ

Ân-tứ làm phép lạ

4. Lãnh-vực Hầu-việc

Ân-tứ giúp-đỡ

Ân-tứ ban-cho

Ân-tứ thương-xót

Ân-tứ chữa bịnh

Hai ân-tứ được xếp vào loại ích riêng

Ân-tứ nói tiếng lạ

Ân-tứ giải tiếng lạ

Mỗi một Cơ-đốc nhân có ít nhất là một ân-tứ. Quí vị muốn rõ về ân-tứ Thánh-Linh mình có, xin đọc cuốn **Ân-Tứ Thánh-Linh** của Mục-sư Bình xuất bản năm 1992.

c. Ban quyền-năng Thánh-Linh

Lời Chúa Jêsus phán với các môn-đồ về Đức Thánh-Linh trước khi Ngài thăng-thiên như vầy: *"Còn về phần các ngươi, hãy đợi trong thành* (Giê-ru-sa-lem) *cho đến khi được mặc lấy quyền-phép* (power) *từ trên cao"* (Lu-ca 24:49). Trong Công-vụ các sứ-đồ 1:8, ghi lời Ngài nói: *"Nhưng khi Thánh-Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền-phép* (power)*, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất"*. Cơ-đốc nhân nhận được Đức Thánh-Linh luôn cả quyền-năng của Chúa Thánh-Linh. Quyền-năng của Chúa Thánh-Linh ban cho Cơ-

đốc nhân chủ-yếu để làm chứng về Chúa. Nhưng ngày nay, nhiều Cơ-đốc nhân chỉ mong được quyền-năng Thánh-Linh để chữa bệnh hay làm những việc phi-thường. Làm chứng về Chúa không dễ, phải cậy quyền-năng Chúa Thánh-Linh mới chinh-phục được tội-nhân, mới đủ năng-quyền để đưa *"họ từ tối-tăm mà qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời"* (Công-vụ các sứ-đồ 26:18). Bắt tay vào công-việc Chúa, chúng ta phải cậy quyền-năng của Chúa Thánh-Linh mới đạt được kết-quả theo ý Chúa.

d. Sửa-soạn nhà trên trời

Chúa Jêsus phán về sự thăng-thiên của Ngài như vầy: *"Ta đi sắm-sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm-sẵn cho các ngươi một chỗ, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó"* (Giăng 14:2-3). Chúng ta biết công-việc của Đức Chúa Trời bao giờ cũng có chương-trình rõ-ràng. Ngài dựng nên vũ-trụ và loài người trong sáu ngày. Ngài lập chương-trình cứu-rỗi loài người với một thời-gian dài cả mấy ngàn năm. Ngài thiết-lập Hội-Thánh Ngài đã trên hai ngàn năm. Tự nhiên, thời-gian Ngài *"sắm-sẵn cho các ngươi một chỗ"* cũng đã trên hai ngàn năm. Chúng ta không đủ tri-thức để hình-dung chỗ ở đời-đời của Cơ-đốc nhân với Chúa chúng ta, nhưng tin chắc đó là chỗ phước-hạnh hoàn-toàn.

e. Sửa-soạn một chính-quyền nơi trần-thế

Chúa Jêsus thăng-thiên về trời trở nên *"VUA CỦA CÁC VUA VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA"* (Khải-huyền 19:16). Ngài sửa-soạn lập nước Ngài trên đất sau cơn đại-nạn - *"Từ nay nước của thế-gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ cai-trị đời-đời"* (Khải-huyền 11:15). Chúng ta, những Cơ-đốc nhân sẽ *"cùng Ngài đồng trị"* (II Ti-mô-thê 2:12) trong ngàn năm trên đất.

f. Cơ-đốc nhân hiệp với Chúa trên trời

Chúa Jêsus thăng-thiên về trời, Ngài ngồi bên hữu Đức Chúa Trời và trình-diện tất cả Cơ-đốc nhân trước mặt Đức Chúa Trời. Đây là một lẽ mầu-nhiệm như lời Kinh-Thánh xác-định: *"Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ"* (Ê-phê-sô 2:6). Chúng ta có thể hiểu *"đồng ngồi"* với Chúa là có tên trong bản danh-sách cứu-chuộc của Ngài. Tên Cơ-đốc nhân *"được biên vào sách sự sống"* (Khải-huyền 20:15).

g. Chúa hiệp với Cơ-đốc nhân trên đất

Trước khi Chúa thăng-thiên, Ngài phán với các môn-đồ: *"Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế"* (Ma-thi-ơ 28:20). Chúa Jêsus thăng-thiên, Ngài trở về ngôi-vị Đức Chúa Trời vô-sở bất tại. Cùng một lúc Ngài có thể hiện-diện ở khắp mọi nơi. Bởi đó, qua Chúa Thánh-Linh, Ngài ở với và sống với tất cả Cơ-đốc nhân trên thế-giới cùng một lúc. Lời Chúa phán: *"Vì nơi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ"* (Ma-thi-ơ 18:20). Không có nghĩa chỉ khi nào chúng ta *"nhơn danh"* Chúa *"nhóm nhau lại"* thì mới có sự hiện-diện của Chúa. Cũng như lời Chúa phán: *"Quả thật ta lại nói cùng các ngươi, nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ"* (Ma-thi-ơ 18:19). Không có nghĩa khi nào có *"hai người thuận nhau ở dưới đất"* cầu-nguyện thì lời cầu-nguyện mới được nhậm. Cả hai câu Kinh-Thánh Chúa muốn dạy chúng ta phải "hiệp nhau" trong công-việc Chúa. "Hiệp nhau" khó lắm. Mỗi khi *"nhơn danh ta* (Chúa) *nhóm nhau lại"* bàn-luận về công-việc Chúa, trái ý nhau là chuyện thường. Nhưng trái ý nhau mà có cử-chỉ lỗ-mãng, lời nói bất-xứng với nhau chỉ vì quên Chúa Jêsus đang *"ở giữa họ"*.

Chúa thăng-thiên về trời để Ngài có thể ở với mỗi con cái Ngài. Sự hiện-diện của Ngài là nhu-cầu của con cái

Ngài. Con cái Ngài phải có đời sống thể-hiện Chúa đang sống trong mỗi chúng ta, chúng ta làm chứng về Ngài và người chúng ta làm chứng chẳng những nghe mà còn "thấy" Ngài trong đời sống chúng ta.

Phần Mười Hai

CÔNG-VIỆC CỦA CHÚA JÊSUS HIỆN-NAY

Suy-nghĩ về Ba Ngôi Đức Chúa Trời trong chương-trình cứu-rỗi loài người. Chúng ta học biết Đức Chúa Cha hoạch-định chương-trình cứu-rỗi. Đức Chúa Con thi-hành chương-trình cứu-rỗi và Chúa Thánh-Linh hoàn-tất chương-trình cứu-rỗi.

Là con cái Chúa, chúng ta thường có cảm-nghĩ về sự yêu-thương của Đức Chúa Cha là đời-đời, về sự cứu-chuộc của Đức Chúa Con đã hoàn-tất, và năng-lực của Đức Thánh-Linh đang hành-động trong con cái Ngài.

Chúng ta thường chú-ý đến công-việc của Chúa Thánh-Linh hiện thời và quên đi công-việc của Chúa Jêsus hiện nay trên đời sống con cái Ngài. Chúa Jêsus về trời để trở thành:

1. Jêsus-Christ, thầy Tế-Lễ Thượng-Phẩm (The High Priest)

"Nhưng Ngài, vì hằng có đời-đời, nên giữ chức tế-lễ không hề đổi-thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn-vẹn những người nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu-thay cho những người ấy.

Ấy đó thật là thầy tế-lễ thượng-phẩm mà chúng ta có cần-dùng, thánh-khiết, không tội, không ô-uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các từng trời" (Hê-bơ-rơ 7:24-26).

Chức-vụ tế-lễ là chức-vụ Chúa thiết-lập để hành-sự những điều thuộc về Đức Chúa Trời cho loài người và thay cho loài người trình lên Đức Chúa Trời có cần.

Chúng ta không biết chức tế-lễ có từ khi nào. Sau khi Chúa sai Môi-se giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Chúa chọn gia-đình A-rôn làm thầy tế-lễ - Chúa truyền cho Môi-se: *"Đây là điều ngươi sẽ làm đặng biệt-riêng A-rôn và con trai người riêng ra thánh, để họ làm chức tế-lễ trước mặt ta"* (Xuất Ê-díp-tô ký 29:1). Sau đó, *"Đức Giê-hô-va biệt chi-phái Lê-vi riêng ra, đặng khiêng hòm giao-ước của Đức Giê-hô-va, chầu-chực trước mặt Đức Giê-hô-va, phục-sự Ngài và nhơn danh Ngài chúc-phước, cho đến ngày nay"* (Phục-truyền luật-lệ ký 10:8). Nhưng chức tế-lễ có trong đời Áp-ra-ham. *"Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Vả, vua nầy là thầy tế-lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao"* (Sáng-thế ký 14:18). Ông gia của Môi-se cũng là thầy tế-lễ. *"Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế-lễ tại xứ Ma-đi-an"* (Xuất Ê-díp-tô ký 3:1). Trong ý-định của Đức Chúa Trời thì toàn dân Y-sơ-ra-ên phải là thầy tế-lễ. *"Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế-lễ, cùng một dân-tộc thánh cho ta"* (Xuất Ê-díp-tô ký 19:6).

Trong thời Tân-ước, tất cả Cơ-đốc nhân là thầy tế-lễ của Đức Chúa Trời. *"Nhưng anh em là dòng-giống được lựa-chọn, là chức thầy tế-lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao-giảng nhơn-đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài"* (I Phi-e-rơ 2:9). Và Chúa Jêsus là *"thầy tế-lễ thượng-phẩm ngồi bên hữu ngai của Đấng tôn-nghiêm trong các từng trời"* (Hê-bơ-rơ 8:1). Cơ-đốc nhân là thầy tế-lễ trực thuộc Chúa Jêsus Christ - *"thầy tế-lễ thượng phẩm"*.

2. Jêsus-Christ, Đấng Trung-bảo (The Mediator)

"Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ là người" (I Ti-mô-thê 2:5). Ngài là Đức Chúa Trời và *"là người"* trong giao-ước của Đức Chúa Trời. *"Nhưng thầy tế-lễ thượng-phẩm chúng ta đã được một chức-vụ rất tôn-trọng hơn, vì Ngài là Đấng Trung-bảo của giao-ước tốt hơn, mà giao-ước ấy lập lên trên lời hứa tốt hơn"* (Hê-bơ-rơ 8:6). *"Giao-ước tốt hơn" - "Ngài là Đấng Trung-bảo của giao-ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao-ước cũ, thì những người được kêu-gọi nhận-lãnh cơ-nghiệp đời-đời đã hứa cho mình"* (Hê-bơ-rơ 9:15).

Qua Chúa Jêsus-Christ, Đấng Trung-bảo, Cơ-đốc nhân vừa là Con Đức Chúa Trời, vừa là người. *"Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rúng-động, nên hãy cảm-ơn, hầu cho lấy lòng kính-sợ hầu-việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng"* (Hê-bơ-rơ 12:28). Tất nhiên, Cơ-đốc nhân không thể lúc nào cũng *"hầu-việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng"* Ngài. Chúng ta bất-toàn, đôi khi bất trung, lắm lúc đi theo ý riêng. Đừng lo, Chúa Jêsus là "Đấng cầu thay" cho chúng ta.

3. Jêsus-Christ, Đấng Cầu-thay (The Intercessor)

Cơ-đốc nhân là *"người thánh và rất yêu-dấu của Ngài"* (Cô-lô-se 3:12) vẫn còn phạm tội trong cuộc sống hàng ngày. Khi Chúng ta phạm tội, Đức Chúa Trời chí-thánh đòi hình-phạt chúng ta. Ngay khi đó, chúng ta có Chúa Jêsus cầu thay cho chúng ta. *"Nếu ai phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu-thay ở nơi Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Jêsus-Christ, tức là Đấng Công-chính"* (I Giăng 2:1). Và Cơ-đốc nhân *"chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những người ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ"* (Rô-ma 8:1). Chân-lý này không phải để cho con cái Chúa yên-tâm phạm tội, song an-tâm trong sự cứu-

rỗi. Chức-vụ cầu-thay của Chúa Jêsus không phải chỉ cứu chúng ta ra khỏi sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời mà *"cứu toàn-vẹn những người nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu-thay cho những người ấy"* (Hê-bơ-rơ 7:25).

a. Ngài liên-tục cầu-thay (continual intercession)

Con cái Chúa sống giữa thế-gian đầy gian-ác dưới sự lộng-hành của Sa-tan. Như vậy, làm sao con cái Chúa có thể vững-vàng trong đức-tin và mạnh-mẽ trong công-việc nhà Chúa. Ngài liên-tục cầu thay cho con-cái Ngài những điều có cần trong cuộc sống tin-kính. Con-cái Chúa vững tin nơi Ngài, vì biết chắc Ngài luôn liên-tục cầu-thay cho chúng ta. *"Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thế cho chúng ta"* (Rô-ma 8:34). Con cái Chúa phải học cách cầu-thay của Chúa Jêsus cho mọi người. Chúng ta nên ghi nhớ những điều cần cầu-thay và cầu thay liên-tục như lời Kinh-Thánh dạy: *"Vậy, trước hết mọi sự ta dặn rằng, phải khẩn-nguyện, cầu-xin, kêu-van, tạ-ơn cho mọi người, cho các vua, cho hết thảy các bậc cầm-quyền ..."* (I Ti-mô-thê 2:1-2).

b. Ngài năng-động cầu-thay (active intercession)

Xưa kia, *"khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương-xót, vì họ cùng-khốn, và tan-lạc như chiên không có người chăn. Ngài phán cùng môn-đồ rằng: mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít. Vậy hãy cầu-xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình"* (Ma-thi-ơ 9:36-38). Trong nhiều trường-hợp, Ngài cầu-nguyện với cả xúc-động, Ngài cầu-nguyện với cả tình-thương và tìm cách giúp-đỡ chúng ta. Chúng ta cũng phải học cầu-thay cách năng-động của Chúa Jêsus. Phao-lô đã cầu-thay cách này. *"Cho nên, chúng tôi cũng vậy, từ ngày nhận được tin đó, cứ cầu-nguyện cho anh em không thôi, và xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được*

đầy-dẫy sự hiểu-biết về ý-muốn của Ngài, với mọi thứ khôn-ngoan và hiểu-biết thiêng-liêng nữa, hầu cho anh em ăn-ở cách xứng-đáng với Chúa, đặng đẹp lòng Ngài mọi đường, nẩy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu-biết Đức Chúa Trời." (Cô-lô-se 1:9-10).

c. Ngài đặc-biệt cầu-thay (specific intercession)

Khi Ngài ở thế-gian, Ngài đã cầu-thay đặc-biệt cho Phi-e-rơ khi Ngài biết *"quỉ Sa-tan đòi sàng-sảy ngươi như lúa mì. Song ta đã cầu-nguyện cho ngươi, hầu cho đức-tin ngươi không thiếu-thốn"* (Lu-ca 22:31-32). Ngài hiểu-biết mỗi con cái Ngài, Ngài hiểu-biết mỗi hoàn-cảnh và nhu-cầu mỗi con cái Ngài. Ngài cầu-thay cho chúng ta cách đặc-biệt. Chúng ta vững tin về năng-quyền cầu-thay của Ngài cho mỗi chúng ta. Chúng ta cũng phải học cách cầu-nguyện đặc-biệt của Chúa Jêsus. Chúng ta thường cầu-nguyện đặc-biệt cho người đau như lời Kinh-Thánh dạy. *"Trong anh em có ai đau ốm chăng? hãy mời các trưởng-lão Hội-Thánh đến, sau khi nhơn danh Chúa xức dầu cho người bệnh đoạn, thì các trưởng-lão hãy cầu-nguyện cho người"* (Gia-cơ 5:14).

d. Ngài cầu-thay phòng-ngừa (preventive intercession)

Chúa Jêsus không muốn con cái Ngài bị đau để rồi Ngài chữa lành. Chúa không muốn con cái Ngài phạm tội để rồi Ngài tha-thứ. Ngài muốn con cái Ngài phòng bệnh hơn chữa bệnh. Ngài cầu thay cho chúng ta để chúng ta không phạm tội. Chúa Jêsus cũng dạy con cái Ngài cầu-nguyện với Cha chúng ta: *"Xin chớ để chúng tôi bị cám-dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác"* (Ma-thi-ơ 6:13). Phao-lô cầu-nguyện cho con cái Ngài: *"Nguyền xin lời của Đấng Christ ở đầy trong lòng anh em, và anh em dư-dật mọi thứ khôn-ngoan"* (Cô-lô-se 3:16). Mục-đích Giăng viết thư Giăng: *"Hỡi con cái bé mọn ta, ta viết cho các con những điều này, hầu cho các con khỏi phạm tội"* (I Giăng 2:1). Bất cứ thời-đại nào, nguyên-tắc phòng ngừa tội vẫn là: *"Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi,*

để tôi không phạm tội cùng Chúa" (Thi-thiên 119:11). Ngài cầu-nguyện phòng-ngừa với cả kinh-nghiệm. *"Vì chúng ta không có thầy tế-lễ thượng-phẩm chẳng có thể cảm-thương sự yếu-đuối chúng ta, bèn có một thầy tế-lễ bị thử-thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy đến gần ngôi ơn-phước, hầu cho được thương-xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì-giờ có cần dùng"* (Hê-bơ-rơ 4:15-16).

Đây là những điều Ngài cầu-thay cho con cái Ngài.

1. Xin ban cho con-cái Ngài Đấng Yên-ủi Giăng 14:16
2. Xin gìn-giữ con-cái Ngài Giăng 17:11
3. Xin cho con-cái Ngài hiệp-một Giăng 17:11,21
4. Xin cho con-cái Ngài được đầy-dẫy sự vui-mừng Giăng 17:13
5. Xin gìn-giữ con cái Ngài khỏi điều ác Giăng 17:15
6. Xin khiến con-cái Ngài nên thánh Giăng 17:17
7. Xin cho con-cái Ngài thành-công trong truyền-giảng Giăng 17:20
8. Xin cho con-cái Ngài trưởng-thành trọn-vẹn Giăng 17:23
9. Xin cho con-cái Ngài tương-giao với Ngài Giăng 17:24

e. Ngài cầu-thay ứng-nghiệm (effective intercession)

Kinh-Thánh xác-định: *"Người công-chính lấy lòng sốt-sắng cầu-nguyện, thật có linh-nghiệm nhiều"* (Gia-cơ 5:16). Chúa Jêsus là Đấng *"công-chính"*, hẳn lời cầu-thay của Ngài cho chúng ta phải được *"linh-nghiệm"*.

Ngày nay con-cái Ngài thắng được tội-lỗi là nhờ sự cầu-thay của Chúa Jêsus. Con-cái Chúa dễ phạm tội vì chúng ta được sanh ra trong tội-lỗi. - *"Kìa, tôi sanh ra trong sự gian-ác, mẹ tôi hoài-thai tôi trong tội-lỗi"* (Thi-thiên 51:5). Con-cái Chúa nào tỏ ra "thiêng-liêng" vô-tội, thánh-thiện hoàn-toàn thì Kinh-thánh khẳng-định: *"Ví bằng chúng ta nói mình*

không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa-dối mình, và chân-lý không ở trong chúng ta" (I Giăng 1:8). Con-cái Chúa phạm tội vì thiếu tinh-thần cảnh-giác đối với *"kẻ thù-nghịch anh em là ma-quỉ, như sư-tử rống, đi rình-mò chung-quanh anh em, tìm-kiếm người nào nó có thể nuốt được"* (I Phi-e-rơ 5:8). Con-cái Chúa phạm tội vì bị ô-nhiễm bởi thế-gian, theo thói-quen từ trước. - *"những sự anh em đã học đòi, theo thói quen đời này, vâng-phục vua cầm-quyền chốn không-trung, tức là thần hiện đương hành-động trong các con bạn-nghịch. Chúng ta hết thảy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư-dục xác-thịt mình, làm trọn các sự ham-mê của xác-thịt và ý-tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thạnh-nộ, cũng như mọi người khác"* (Ê-phê-sô 2:2-3). Trên hết mọi sự, chúng ta phạm tội vì *"nếu ai yêu các sự ở thế-gian thì sự kính-mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. Vì mọi sự trong thế-gian, như sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế-gian mà ra"* (I Giăng 2:15-16).

Cơ-đốc nhân phạm tội, Ngài cảm-thương sự yếu-đuối của chúng ta và Ngài biện-hộ cho chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời thánh-khiết.

3. Jêsus-Christ - Đấng Biện-hộ (The Advocator)

Cơ-đốc nhân phạm tội vì:

1. Tư-dục xúi-giục mình	Gia-cơ 1:14
2. Chưa chết bản-ngã	Rô-ma 6:7
3. Không có lời Chúa trong lòng	Thi-thiên 119:11
4. Cách xa chân-lý	Gia-cơ 5:19
5. Không sống theo Thánh-Linh	Rô-ma 8:9
6. Không khuyên-bảo nhau	Hê-bơ-rơ 10:24-25
7. Không làm điều lành	Gia-cơ 4:17

Cơ-đốc nhân phạm tội là không sống xứng-hiệp con-cái Đức Chúa Trời, là không đẹp lòng Đức Chúa Trời, là không

làm sáng danh Ngài, là không hữu-ích cho công-việc nhà Chúa, là ý Ngài không thành-toàn trên đời sống Cơ-đốc nhân. Nên Cơ-đốc nhân quyết không phạm tội.

"Nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu thay (biện-hộ) ở nơi Đức Chúa Cha, tức là Đấng công-chính" (I Giăng 2:1). Ngài dùng sự *"công-chính"* của Ngài mà bào-chữa cho chúng ta. Mục-đích sự biện-hộ, bào-chữa của Ngài để con-cái Ngài tiếp-tục hưởng ơn-phước của Chúa dành cho người thuộc về Ngài và giữ mối liên-kết giữa Ba Ngôi Đức Chúa Trời với người thuộc về Ngài.

a. Không mất tương-giao

Người phạm tội thì không muốn tương-giao với Chúa, nhưng không mất tương-giao với Chúa. Khi một người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, được tha tội, được sự sống đời-đời bởi tái-sanh và trở nên con-cái Đức Chúa Trời thì gắn liền với Chúa. Lời Chúa khẳng-định: *"Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thế cho chúng ta ... Vì tôi biết chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên-sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền-phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yêu-thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus-Christ, là Chúa chúng ta"* (Rô-ma 8:34, 38-39). Ngay cả khi Cơ-đốc nhân có ý chối bỏ Chúa, thì sự chối bỏ đó cũng bất thành. Kinh-Thánh minh-định: *"Nếu chúng ta không thành-tín, song Ngài vẫn thành-tín, vì Ngài không thể tự chối mình được"* (II Ti-mô-thê 2:13). Vì cớ đó, Ngài đáp-ứng sự từ-chối của con cái Ngài với thái-độ: *"Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người và người với ta"* (Khải-huyền 3:20).

Cơ-đốc nhân sống xứng-đáng với Chúa bằng cách *"chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính Ngài ở trong sự sáng, thì*

chúng ta giao-thông cùng nhau;". Trong tình-trạng này, nếu trong chúng ta có lầm-lỡ nào, có tội-lỗi nào mà chúng ta không biết thì *"huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài làm sạch mọi tội chúng ta"* (I Giăng 1:7). Khi chúng ta yếu-đuối, thiếu sáng-suốt phạm tội, Đức Thánh-Linh trong lòng chúng ta cho chúng ta biết đó là tội, lập-tức chúng ta thưa với Chúa, đồng ý điều đó là tội, là *"chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-chính để tha tội cho chúng ta, và làm chúng ta sạch mọi điều gian-ác"* (I Giăng 1:9). *"Làm chúng ta sạch mọi điều gian-ác"* là kể chúng ta chưa hề phạm tội, chớ không phải phạm tội và được tha. Sự cứu-rỗi của con-cái không bao giờ mất.

b. Đầy-đủ công-chính

Theo quan-điểm loài người, chúng ta chia ra tội nhẹ, tội nặng, tội thường, tội trọng. Dường như tội nhẹ, tội thường dễ được tha-thứ, còn tội nặng, tội trọng thì làm sao có thể tha-thứ được. Và không thể tha-thứ được là kể như mất sự cứu-rỗi.

Nhưng khi con cái Chúa phạm tội thì không có tội nào nhẹ, tội nào nặng, tội nào thường, tội nào trọng. Tội ghen-ghét cũng như tội giết người, tội liếc sơ người đẹp động tình ham-muốn cũng như tội tà-dâm (Ma-thi-ơ 5:21-22; 27-28). Bất cứ tội nào, hễ *"chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành-tín công-chính để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác"* (I Giăng 1:9). Sự công-chính của Ngài đủ cho tất cả mọi tội chúng ta. *"Ấy chính Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta, không những vì tội-lỗi chúng ta thôi đâu, mà cũng vì tội-lỗi cả thế-gian nữa"* (I Giăng 2:2). Sự chuộc tội của Ngài, sự công-chính của Ngài đủ cho *"tội-lỗi cả thế-gian nữa"*. Nhưng con cái Chúa đừng ỷ vào sự chuộc tội của Ngài, sự công-chính của Ngài mà cứ phạm tội như sự suy-nghĩ của con-cái Chúa ở thuở ban đầu. Phao-lô đã giải-thích tư-tưởng này: *"Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta*

phải cứ ở trong tội-lỗi, hầu cho ân-sủng được dư-dật chăng? Chẳng hề như vậy! Chúng ta đã chết về tội-lỗi, lẽ nào còn sống trong tội-lỗi nữa?" (Rô-ma 6:1-2).

Cơ-đốc nhân phải nhớ rằng, mỗi lần chúng ta phạm tội, Đức Chúa Jêsus phải lấy sự chuộc tội của Ngài, sự công-chính của Ngài để bảo-đảm sự cứu-rỗi cho chúng ta.

Chúng ta học biết chân-lý này, chúng ta không muốn phạm tội. Nếu có phạm tội trọng theo ý nghĩ loài người cũng không tuyệt-vọng trong sự cứu-rỗi và nhất là không bị ma-quỉ lúc nào cũng nhắc chúng ta là kẻ có tội, không xứng-đáng với Đức Chúa Trời thánh-khiết. Hãy nhớ chúng ta có Chúa Jêsus, Đấng biện-hộ chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời với ân-sủng dư-dật của Ngài.

c. Phương-cách xưng tội

Tội nhân muốn luật-sư biện-hộ cho mình phải nói hết tội mình phạm cách chân-thật. Luật-sư có khi còn phải khuyên tội-nhân nên khai thế nào hầu luật-sư có thể bào-chữa hữu-hiệu hơn. Chúa Jêsus biện-hộ cho chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, Ngài muốn chúng ta nói hết tội của chúng ta phạm - xưng-tội. Xưng tội - không có nghĩa dồn hết tội chúng ta phạm, chờ đến sáng Chúa nhựt tới nhà thờ thờ-phượng Chúa mới đấm ngực nhè-nhè, miệng lẩm-bẩm: "Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi" như người thâu-thuế lên đền thờ *"đứng xa-xa, không dám ngước mắt lên trời, đấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội"* (Lu-ca 18:13). Hay chờ đến lúc dự Tiệc-thánh mới *"tự xét lấy mình"* (I Cô-rinh-tô 11:28) và khai hết tội để xin Chúa tha tội trước khi dự Tiệc-thánh để tránh *"ăn bánh và uống chén của Chúa cách không xứng-đáng, thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa"* (I Cô-rinh-tô 11:27).

Có lẽ phần đông Cơ-đốc nhân xưng tội với Chúa theo quan-điểm đạo-đức thế-nhân hay luật-pháp đời này quy-định. Nhưng nếu Cơ-đốc nhân học Kinh-Thánh thì sẽ xưng

tội theo quan-điểm Đức Chúa Trời. Sai lời Chúa dạy là tội. Đặt mình trước sự hiện-diện chí-thánh của Chúa thì tội nhỏ xíu cũng thấy. Chúng ta dễ thấy bụi trên đồ-vật, trong không-khí trong nhà khi có tia sáng rọi vào. Cơ-đốc nhân nào chịu học Kinh-Thánh và quyết-định *"bước đi như các con sáng-láng"* (Ê-phê-sô 5:8) thì được Đức Thánh-Linh cáo-trách, lên án cho biết điều mình suy-nghĩ, nói năng, hành-động đó là tội. Người Cơ-đốc *"xưng tội"* ngay khi bị Thánh-Linh cáo-trách, lên án.

Ý-nghĩa xưng tội không phải nói với Chúa điều mình đã phạm, nhưng tỏ-bày sự đồng ý với Chúa điều mình suy-nghĩ, nói-năng hành-động đó hiệp với ý Chúa bị kể là tội.

Trước kia tôi hay nói móc, hoặc nói lập-lờ hai ý và rất khoái-trá với phương-cách "nói ngọt mà lọt tới xương". Nhưng nay, mới có ý định nói thiếu *"ân-hậu"* (Cô-lô-se 4:6) là biết ngay tội rồi, không dám nói nữa và đồng-ý với Chúa điều đó là tội - xưng tội. Khi chúng ta *"xưng tội mình"* như vậy, *"thì Ngài là thành-tín công-chính để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác"* (I giăng 1:9), *"và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài làm sạch mọi tội chúng ta"* (I Giăng 1:7). Động-từ *"làm sạch"* (purify) luôn ở thì hiện-tại.

Chúa không làm cho Cơ-đốc nhân miễn nhiễm tội-lỗi. Tất cả Cơ-đốc nhân đều phạm tội trong cuộc sống. Xưa kia Chúa đã rửa chân cho các môn-đồ cách công-khai. *"Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chân cho các môn-đồ, lại lấy khăn mình đã vấn mà lau chân cho. Vậy, Ngài đến cùng Si-môn Phi-e-rơ, thì người thưa rằng: Chúa ôi, chính Chúa lại rửa chân cho tôi sao! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hiện nay ngươi chẳng biết sự ta làm; nhưng về sau sẽ biết. Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa sẽ chẳng rửa chân tôi bao giờ! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta không rửa cho ngươi, ngươi chẳng có phần chi với ta. Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng*

những rửa chân mà thôi, lại cũng rửa tay và đầu nữa! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chân, thì được sạch cả. Vả các ngươi đã được tinh-sạch, nhưng chưa được tinh-sạch đều" (Giăng 13:5-10). Các môn-đồ đã được sạch nhưng đi đường thì phải lấm chân và được Chúa rửa thì được sạch trọn.

Chúa cũng đang *"rửa chân"* cho Cơ-đốc nhân. Trên linh-trình trong cuộc đời này làm sao chúng ta không phạm tội. Chỉ cần *"xưng tội"*, đưa chân cho Chúa và Chúa rửa bằng *"huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài làm sạch mọi tội chúng ta"*.

Chúng ta đã học biết thêm về Chúa Jêsus, chắc-chắn chúng ta yêu-mến Ngài hơn, tin-cậy Ngài hơn và ước-ao Chúa sống trọn-vẹn trong chúng ta. Chúa thuộc về chúng ta và chúng ta thuộc về Chúa cách trọn-vẹn.

Viết xong lúc 3 giờ 50 sáng ngày 20 tháng 6 năm 2002

LỜI TÂM-TÌNH

Kính thưa Quí Vị,

Khóa học Chân-Lý II đã được tổ-chức tại Hội-Thánh Tin-Lành Báp-Tít Việt-Nam ở Linda vista, CA, từ ngày 2 tháng 3 đến ngày 29 tháng 6 năm 2002. Một số con-cái trong vùng San Diego tới tham-dự mỗi chiều thứ Bảy từ 3g00 đến 5g00.

Khóa học được điều-hành bởi Chấp-sự Châu-văn-Út và ông Nguyễn-Tùng thu băng cassette và video.

Bài hát trong khóa này là:

NGÀI LÀ AI?

và BIẾT NHIỀU HƠN VỀ JÊSUS

Các học viên đều được phát bài từng buổi học. Khóa học thật hào-hứng. Các học viên đã nêu lên những thắc mắc, nghi-vấn và thảo-luận với nhau để vấn-đề được sáng-tỏ.

Nhờ những thắc mắc và nghi-vấn học viên nêu lên và thảo-luận, tôi đã hoàn-chỉnh bài học và xuất-bản cuốn Chân-Lý II mà Quí Vị đang có trong tay.

Quí Vị không thể tham-dự khóa học này nhưng vẫn có thể BIẾT NHIỀU HƠN VỀ JÊSUS nhờ đọc cuốn sách này. Quí Vị muốn tham-dự khóa này cách gian-tiếp, Quí Vị có thể nghe băng cassette hay xem video.

Nếu Quí Vị mời được một số người cùng nghe, cùng xem và cùng thảo-luận với nhau thì chắc Quí Vị đã giúp nhiều người BIẾT NHIỀU HƠN VỀ JÊSUS.

BIẾT NHIỀU HƠN VỀ JÊSUS thì đức-tin vững-mạnh, yêu-mến Chúa hơn và chắc-chắn không thể không nói về Chúa cho nhiều người.

Mong lắm thay!

Ngài Là Ai

Nguyễn H. Ái

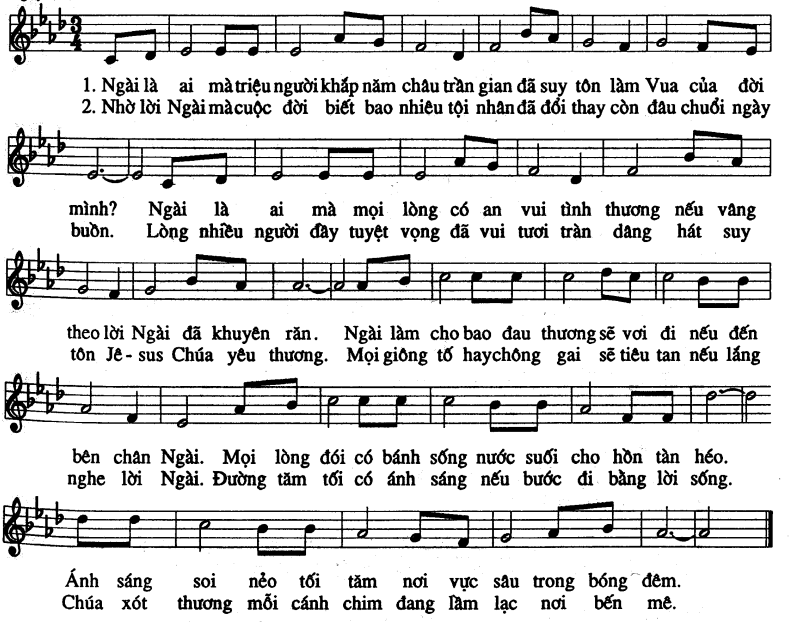

BIẾT NHIỀU HƠN VỀ JÊSUS

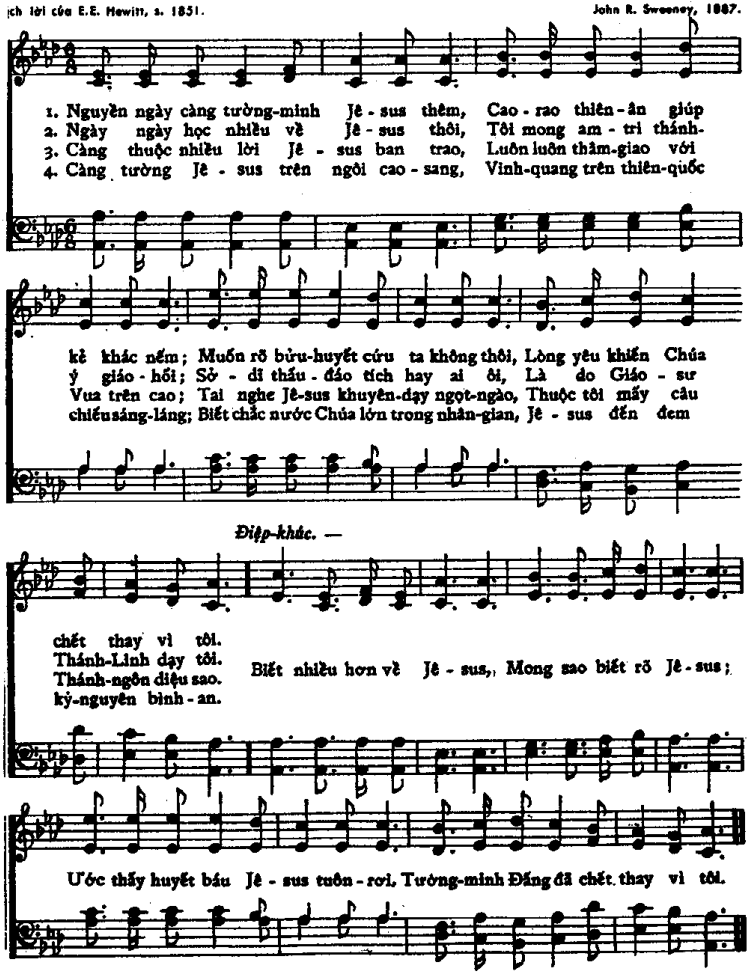

VÀI LỜI NHẬN-ĐỊNH
VÀ
THƯ-MỤC

VỀ

VĂN-PHẨM CƠ-ĐỐC

CỦA

MỤC-SƯ PHAN-THANH-BÌNH

ÂN-TỨ THÁNH-LINH

❁ "Tác giả cuốn **Ân-Tứ Thánh-Linh** là một nhân-vật rất quen thuộc với thế-giới Cơ-đốc người Việt hải-ngoại. Mục-sư Phan-thanh-Bình, chủ biên tờ Ánh-Sáng, tác-giả nhiều sách nhỏ chứng-đạo và sách Bài Học Kinh-Thánh. Văn-phẩm của Mục-sư được độc-giả nhiều nơi ham-mộ.

Quyển **Ân-Tứ Thánh-Linh** là một công-trình nghiên-cứu và soạn-thảo cả một năm dài của mục-sư, vừa được xuất bản và phát hành vào mùa thu năm 1992. Rút tài-liệu trong 22 tác-phẩm ngoại-quốc về Đức Thánh-Linh và Ân-tứ Thánh-Linh cùng những tài-liệu sống trong cuộc đời hầu-việc Chúa của mình, tác-giả đã soạn cuốn **Ân-tứ Thánh-linh**, nhằm mục-đích *"giúp quí vị nhận ra ân-tứ mình có và quí vị vui lòng tận-dụng ân-tứ Chúa ban để cùng nhau kiện-toàn thân-thể Đấng Christ"*.

Cuốn **Ân-tứ Thánh-Linh** là một thành-công đáng ca-ngợi, và một sự đóng-góp của tác-giả vào việc động-viên hàng giáo-phẩm và giáo-đồ Cơ-đốc xây-dựng và phát-triển Hội-thánh."

Mục-sư Tiến-sĩ Lê-Hựu. HT Cơ-đốc Phục-Lâm.

❁ "Cuốn sách xinh-xắn có nội-dung quý-báu cần-thiết mà tôi nghĩ là từ trước tới nay chưa có trong tủ sách Việt-ngữ của tôi-tớ và con cái Chúa. Tôi cảm-tạ ơn Chúa về sự đóng góp của Mục-sư trong sự gây-dựng thân-thể của Ngài trên đất. Tôi ước ao có nhiều tôi-tớ, con-cái Chúa đón nhận quyển sách này."

Mục-sư Giáo-sĩ Trương-văn-Tốt.
HT Tin-Lành Phước-âm Liên-hiệp.

❁ "Ân-Tứ Thánh-Linh thật là một cuốn sách có giá-trị được thực-hiện bằng nhiều công-trình nghiên-cứu và kinh-nghiệm phục-vụ Chúa của tác-giả. Tạ-ơn Chúa, Ngài đã đại dụng Mục-sư

trong lãnh-vực viết lách để giúp con dân của Ngài được trưởng-thành nếp sống tâm-linh. Hội-thánh chúng tôi tại Richardson, TX bắt đầu dùng cuốn sách này để nghiên-cứu và thảo-luận trong các buổi nhóm cầu-nguyện hàng tuần, mỗi lần học một chương. Thật được phước."

Mục-sư Nguyễn-anh-Tuấn. HT Báp-tít Việt-Nam.

❂ "Mục-sư Phan-thanh-Bình đã để nhiều thì giờ đọc các sách về ân-tứ và đúc-kết được tác-phẩm quý-báu và hữu-ích cho mọi con cái Chúa muốn phục-vụ Hội-thánh, muốn mở-mang Vương-quốc Chúa.

Trên hai trăm trang sách in đẹp, trình-bày trang-nhã, tựa lớn, tựa nhỏ phân-minh như một sách giáo-khoa. Lời văn dễ hiểu, giọng văn dí-dỏm lôi-cuốn. Tài-liệu dẫn-chứng thật phong-phú. Cuốn sách này xứng-đáng nằm trong tủ sách của mỗi Cơ-đốc nhân."

Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp. Jacksonville, FL

CHÚA JÊSUS PHÁN: TA LÀ ...

❂ "Đọc sách của Mục-sư Phan-thanh-Bình luôn-luôn là một niềm vui. Cách viết văn dễ hiểu, dí-dỏm, hay "chơi chữ" cộng với sự am-hiểu tận-tường của Mục-sư về văn-chương Á-đông và về văn-hóa của người Tây Phương đã nhiều lần đem đến cho người đọc những điều mới lạ tổng-hợp (không lạ gì), những điều hầu như ai cũng biết hoặc đã từng đọc qua. Cuốn sách **Chúa Jêsus Phán: Ta là ...** là một trong rất nhiều tác-phẩm của Mục-sư Bình. Qua 31 chương trong sách, Mục-sư đã quan-sát bộc-lộ tánh chất của Chúa Jêsus qua nhiều khía-cạnh và nhãn-quang khác nhau, thể nào *"Ngài là viên kim-cương lớn đa diện, tỏa ra ánh-sáng với nhiều màu-sắc"* (trang 20). Phần lớn sách của Mục-sư Bình (và cuốn này không phải là ngoại-lệ) đáp-ứng được nhu-cầu tâm-linh và tìm-hiểu của nhiều tầng-lớp khác nhau: người chưa tin Chúa, người tin Chúa đã lâu, người thâm-uyên cổ-học, người đã hòa nhập cuộc sống văn-minh, người học cao, người lao-động v.v. Thật khó mà khẳng-định được sách của Mục-sư nhằm vào hạng người nào. Người đọc có cảm giác Mục-sư chỉ giới hạn ngòi viết của mình vào một đề-tài hoặc một khía-cạnh nào đó trong Kinh-Thánh, song ông dùng thể văn tùy bút để đào sâu chủ-đề nầy.

Cuốn **Chúa Jêsus phán: Ta là ...** là cuốn sách quý-giá cho những ai muốn đào sâu về nhân-vật và những công-việc của Chúa Jêsus. Tuy nhiên, đây không phải là cuốn sách thích-đáng cho những người trẻ tuổi không rành tiếng Việt hoặc văn-hóa Á-đông vì cách hành văn cũng như lời trích-dẫn văn-chương của Mục-sư đòi hỏi một trình-độ văn-hóa chỉ còn tồn-tại ở những người Việt-Nam lớn tuổi và đã may-mắn thấm-nhuần cả hai nên văn-hóa Đông-Tây."

Trần Chuyên, sinh-viên Thần-học Dalas, TX

Huấn Luyện Đời Linh

❁ "Tôi đã đọc xong cuốn **HUẤN LUYỆN ĐỜI LINH** ngay tuần đầu sau khi nhận được sách. Nhận thấy cuốn **"HLĐL"** ý-tưởng sâu-sắc, nhiều sự dạy-dỗ mới-mẻ, thích-ứng trong nếp sống Cơ-đốc nhân trong thời-đại chúng ta. Mục-sư đã khéo dùng ngôn-từ, điển-tích, thơ, văn Việt-Nam để diễn-đạt tư-tưởng sâu-nhiệm của Kinh-thánh, khiến người đọc cảm thấy Lời Chúa gần với mình, dễ thấm-thấu, dễ chấp-nhận, học-hỏi và làm theo. Đọc **"HLĐL"** mới thật sự cảm-nhận được đây là cuốc sách của một tác-giả Việt-Nam viết cho người Việt, để bày tỏ phước-hạnh trong ơn Thiên Chúa. Ước mong nhận được những sáng-tác mới của Mục-sư."

Mục-sư Nguyễn Hữu Trang
Seattle, WA

❁ "Tôi đã đọc xong quyển **HUẤN-LUYỆN ĐỜI LINH** lúc 5 giờ sáng ngày 25 tháng 10 năm 1994. Tôi nhận thấy quyển sách rất hay, rất súc-tích, sâu-sắc, và giải-thích rất rõ-ràng. Tôi đã đọc, nghiền-ngẫm và thích-thú, được nhiều sự dạy-dỗ quý-báu. Tôi tin chắc quyển sách này sẽ giúp con cái Chúa vững-mạnh trong niềm tin, vượt qua mọi thử-thách trong cuộc đời, sâu-nhiệm hơn trong đời sống tin-kính, có nếp sống đạo thanh-khiết và làm sáng danh Chúa. Một cuốn sách rất có giá-trị. Cầu Chúa cứ dùng Mục-sư trong lãnh-vực nầy để Danh Chúa được tôn cao."

Bà QP MS Phạm-văn-Năm
Anaheim, CA

XÂY-DỰNG GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

❂ "Đây là một cuốn sách hay vừa đọc vừa thấy thích thú. Thích vì sâu-sắc trong tư-tưởng hôn-nhân và gia-đình mà Mục-sư đã khéo trình bày, giải-thích theo Kinh-thánh cùng đối-chiếu, so-sánh nó với quan-niệm hôn-nhân qua văn-thơ, ca-dao, tục-ngữ Việt-Nam. Tôi cảm thấy thú vì Mục-sư dùng lối văn vui tươi, có khi trào-lộng, để độc-giả vừa đọc vừa mỉm cười với tác-giả. Đây là cuốn sách hay có thể làm quà tặng cho nhau, của các bạn trẻ mới yêu, đang yêu, đang tiến tới hôn-nhân, mới cưới hay cặp vợ chồng đã có con cái đầy đàn."

Mục-sư Nguyễn-hữu-Trang
Seattle, WA

❂ "Tôi đã đọc xong quyển **Xây-Dựng Gia-Đình Hạnh-Phúc**, rất thích thú. Sách rất hay, rất hữu-ích, rất giá-trị. Đầu tiên tôi nghĩ gia-đình nào không hạnh-phúc thì nên đọc, còn gia-đình mình đã có rồi thì thôi. Nhưng khi đọc xong tôi thấy rất bổ-ích vì mình còn thiếu sót nhiều quá."

Bà Mục-sư Trương-văn-Tốt
San Diego, CA

❂ "Tôi đọc một lèo cuốn **Xây-Dựng Gia-Đình Hạnh-Phúc**. Sách viết rất kỹ, dễ hiểu, sát thực-tế và đôi khi dí-dỏm đúng chỗ."

Giáo-sư Lưu-Hà
San Diego, CA

❂ "Quyển **Xây-dựng Gia-đình Hạnh-phúc** rất hấp-dẫn, hẳn đã có nhiều người phê-bình ngợi-khen tác-giả, nên chẳng dám rườm lời, chỉ xin mạo-muội và thành-thật thưa rằng, tác-phẩm

này đã làm chúng tôi rất hâm-mộ. Chỉ trong vài tuần-lễ chúng tôi đã đọc đến lần thứ ba. Sách ấn-loát đã trang-nhã, lại chữ to dễ xem; đó là một điểm cần-thiết đối với người nhiều tuổi. Tác-giả cố-gắng viết bằng lối văn đơn-sơ mộc-mạc, để bất cứ ai đọc cũng có thể hiểu dễ-dàng. Ngoài ra lại còn trích thơ của một số thi-sĩ quen-thuộc, nhất là dẫn nhiều câu tục-ngữ, nhiều bài ca-dao rí-rỏm, khiến nội-dung đã phong-phú lại càng phong-phú thêm. Phải là người tích-lũy rất nhiều kinh-nghiệm trong đời sống hôn-nhơn mới có thể viết lên một tác-phẩm đầy thú-vị và hữu-ích nầy.

Ước-mong mỗi gia-đình Việt-Nam ở nước ngoài có một quyển **Xây-dựng Gia-đình Hạnh-phúc**, và nếu cố-gắng sống theo những nguyên-tắc căn-bản trong đó thì hạnh-phúc gia-đình có thể được bền chặt."

Học-giả Vũ-lục-Thủy
San Diego, CA

❂ "Con đã mua đọc và mua tặng anh chị con cuốn **Xây-Dựng Gia-Đình Hạnh-Phúc**. Vì hay quá, hữu-ích quá, nên con muốn viết vài lời gởi đến Mục Sư. Con cảm-ơn Mục-sư, cuốn sách sẽ giúp con rất nhiều trong vấn-đề hôn-nhân cho chính mình trong tương lai."

Cô Phùng-thị-Mai
Salt Lake City, UT

❂ "Tôi đã đọc xong cuốn **Xây-Dựng Gia-Đình Hạnh-Phúc**. Sách thật hay, giúp ích cho chính tôi thật nhiều. Những khúc-mắc của riêng tôi được giải-đáp cách rõ-ràng, trọn vẹn."

Bà Mai Lai
Chantham, Canada

❂ "Anh Bình ơi, đọc cuốn sách **Xây-Dựng Gia-đình Hạnh-phúc** của anh, thấm quá. Anh có một lối viết thu hút người đọc, đã đọc thì không "buông", đã "buông" thì tiếc, đã tiếc lại cầm lên đọc lại. Sở dĩ tôi nói như vậy vì bây giờ già rồi, đọc sách báo chừng năm phút là mỏi mắt, nếu đọc rán

thì... có chuyện. Nhưng cuốn sách của anh, tôi trịnh-trọng ngồi đọc lúc đầu, sau vì mỏi mắt, mỏi lưng phải xoay thế đọc: nằm, nằm ngữa, nằm nghiêng bên trái, nằm nghiêng bên phải... để đọc. Anh trình-bày rất sâu-sắc mọi khía-cạnh..."

Thi-sĩ Tường-Lưu
Houston, TX

✪ "Cuốn **Xây-dựng Gia-đình Hạnh-phúc** rất hay và hữu-ích, rất tiện-dụng cho việc cố-vấn hôn-nhân. Chúng tôi tạ ơn Chúa nay đã có một tài-liệu như thế để dùng vào việc chuẩn-bị hôn-nhân. Ước chi mục-sư cũng sẽ biên-soạn những câu hỏi thảo-luận và bài tập để làm tài-liệu đi đôi với quyển sách ấy trong việc chuẩn-bị hôn-nhân thì quý biết bao ..."

Mục-sư Hồ-bình-Minh
Toronto, Canada

13 BƯỚC *SOẠN* BÀI HỌC KINH-THÁNH

✪ "Đây là cuốn sách không phải chỉ dành cho quý vị Mục-sư mà thôi, nhưng cho bất cứ ai muốn dự phần hầu việc Chúa trong lãnh-vực giảng-dạy Lời Hằng-Sống của Đức Chúa Trời.

Mục-sư Bình đã biên-soạn rất công-phu để hướng-dẫn chúng ta đi vào chủ-điểm trong việc soạn bài giảng, bài dạy Kinh-thánh. Có thể nói, hầu hết chúng ta đều quen thuộc câu chuyện "Người con trai hoang-đàng" được ghi trong Lu-ca 15:11-32. Nhưng có lẽ chưa có ai dùng thì giờ để soạn 38 bài giảng, bài dạy qua câu chuyện này. Mục-sư đã cho chúng ta thấy sự phong-phú của Lời Kinh-thánh, những dạy-dỗ tuyệt-diệu, những chân-lý tiềm-ẩn trong Kinh-thánh với 38 dàn bài qua câu chuyện người con trai hoang-đàng. Mỗi bài trong 38 bài giảng, bài dạy, Mục-sư nêu rõ chủ-đích, chân-lý với dàn bài rất súc-tích.

Sau khi đọc xong cuốn sách này, nếu độc giả là người chưa hề giảng dạy sẽ được khích-lệ khám phá ra ân-tứ dạy-dỗ của mình. Ai đã giảng-dạy sẽ cảm thấy mạnh-dạn và tự tin hơn vì đã biết cách khá đầy-đủ chi-tiết làm căn-bản cho việc soạn bài giảng, bài dạy Kinh-thánh..."

Mục-sư Tiến-sĩ Nguyễn-tấn-Dương
Garland, TX

✪ "Tôi đã đọc cuốn **13 Bước soạn Bài-Học Kinh-Thánh** cách say-mê và thích-thú. Lý-do vì sau khi đã học và đọc các sách ngoại-ngữ, hoặc các sách Việt ngữ trong âm-hưởng ngoại quốc, đây là một cuốn sách viết bởi người Việt-Nam, cho người Việt-Nam để mang Lời Chúa đến cho dân-tộc Việt Nam. Nhờ đọc sách tôi nhận thấy mình đã 'bỏ-bê' kho-tàng văn-chương Việt-Nam khi giảng-dạy Lời Chúa. Chắc

phải 'chỉnh-đốn' lại. Ngoài ra Mục-sư đã làm sáng-tỏ sự phong-phú của Lời Chúa qua thí-dụ trong Lu-ca 15. Cảm ơn Chúa về Mục-sư..."

Mục-sư Hoàng-Ái
Troyes, France

✪ "Ai có dịp chia-xẻ bài học Kinh-thánh chắc có những lần nhận thấy chính mình không truyền-đạt được đề-tài; hay không nhấn mạnh được điểm chính yếu; không giữ được sự liên-tục các phần của bài nói chuyện. Khi nghe giảng, có những lúc chúng ta thích-thú nghe một vài câu chuyện vui mà diễn-giả khơi mào cho đề-tài, nhưng sau khi nghe hết bài giảng rồi mới thấy 'đầu Ngô mình Sở' vì phần nhập-đề và thân bài không ăn nhập gì với nhau.

Quyển sách này rất cần thiết cho tôi-tớ và con cái Chúa muốn nắm lấy kỹ-thuật soạn bài học hoặc bài giảng sao cho sứ-điệp Kinh-thánh được truyền-đạt rõ-ràng."

Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp
Jacksonville, FL

DẠY
KINH-THÁNH

✪ "Mục-sư Phan-thanh-Bình là người có khả-năng biên-soạn và xuất-bản tài-liệu, sách-báo nhiều nhất trong vòng Mục-sư Việt-Nam. Sách ông viết về nhiều lãnh-vực của Cơ-đốc giáo. Ông có tài trình bày mọi vấn-đề cách đơn-giản, dí-dỏm, dễ hiểu. Cuốn sách **DẠY KINH-THÁNH** nói về những khía-cạnh mà người dạy Kinh-thánh cần có và phương-cách dạy Kinh-thánh hữu-hiệu. Mục-sư Phan-thanh-Bình trình bày từng chương với nhiều trích-dẫn từ Kinh-thánh để minh-thị và áp-dụng. Đây là một cố-gắng đáng kể của một người quan-tâm đến việc gây-dựng đức-tin và phát-triển Hội-thánh."

Mục-sư Tiến-sĩ Nguyễn-hữu-Cương
Viện Trưởng Viện Thần-học Việt-Nam
Garden Grove, CA

✪ "Với lối văn sáng-sủa, gọn-gàng và tinh-xác, Mục-sư Phan-thanh-Bình đã viết về một trong những vấn-đề quan-trọng của Hội-thánh ngày nay: **DẠY KINH-THÁNH**."

Mục-sư Tiến-sĩ Tô-văn-Út
Giám-học Viện Thần-học Việt-Nam Âu-châu
Allen Park, MI

✪ "Với lối viết nhẹ-nhàng nhưng sâu-sắc, Mục-sư Phan-thanh-Bình đã trình-bày ý-niệm và phương-pháp dạy Kinh-thánh trong bối-cảnh văn-hóa Việt-Nam. Quyển **DẠY KINH-THÁNH**, với một bố-cuộc mạch-lạc và dễ theo-dõi khiến cho một người dầu mới tập-sự hoặc một người có nhiều năm kinh-nghiệm trong công-tác giảng-dạy cũng học hỏi được những ý

mới và hay. Thiết nghĩ Mục-sư Phan-thanh-Bình qua quyển **DẠY KINH-THÁNH** đã đáp-ứng một phần quan-trọng cho nhu-cầu của Hội-thánh Việt-Nam."

Mục-sư Tiến-sĩ Phan-minh-Hội
Quản-nhiệm Hội-thánh Tin-lành Báp-tít Việt Nam
University Place, WA

✪ "Tôi cầm cuốn sách **"DẠY KINH-THÁNH"**, nhìn "mục-lục" đã thấy "hấp-dẫn" rồi... tôi chú-ý đến chương thứ tư – "Người dạy Kinh-thánh hãnh-diện". Chúng ta thường dạy Kinh-thánh theo bổn-phận, trách-nhiệm. Nhưng chúng ta thiếu hãnh-diện. Tác-giả đã giúp chúng ta "hãnh-diện" với những lý-do chính-đáng khi được cơ-hội hầu việc Chúa trong công-tác dạy Kinh-thánh..."

Mục-sư Tiến-sĩ Nguyễn-tấn-Dương
Quản-nhiệm Hội-Thánh Báp-Tít Việt Nam
Garland, TX

✪ "**DẠY KINH-THÁNH** là tác-phẩm mới nhất của Mục-sư Phan-thanh-Bình. Hơn 40 năm trong mục-vụ, Mục-sư Bình đã phát-hiện và xử-dụng ân-tứ giảng-dạy. Ông chịu khó học-hỏi từ nhà trường, từ sách-báo, từ kinh-nghiệm của các bậc tiền-bối và chịu khó đúc-kết lại, không những để giảng-dạy cho bầy chiên ông chăn tại San Diego mà còn viết thành sách để cống-hiến những món quà tinh-thần quý giá cho người hiếu học khắp nơi. Tủ sách Phan-thanh-Bình cứ nới rộng mỗi ngày. Sức sản-xuất về văn-phẩm của ông ít ai bì kịp. Thật là "càng già, càng dẻo, càng dai"! Ông chọn con đường ít người muốn chọn vì không có lợi-nhuận bao nhiêu. Sách in ra bán huề vốn là may: "Văn-chương hạ giới rẻ như bèo" như một thi-sĩ đã viết. Văn-phẩm về đạo-lý thì số người đồng-thanh, đồng-khí lại càng ít. Nếu nhìn bằng "mắt phàm" thì có lẽ không ai muốn làm báo, viết văn Cơ-đốc vì phải hi-sinh nhiều. Tuy nhiên mắt thuộc-linh cho thấy

một nguồn phước hạnh rất lớn khi vài lời nói, vài hàng chữ có thể thay đổi lòng người, giúp đưa đời sống nhiều người từ tối-tăm sang sáng-láng; từ thù-hận sang thương-yêu, tha-thứ; từ vô-thần sang đến tìm-tòi Thượng-Đế.

Sách dày lối 150 trang chia làm 9 chương, trình-bày cho độc-giả thấy dạy Kinh-thánh là quan-trọng vì đó là Lời Đức Chúa Trời. Bí-quyết dạy Kinh-thánh không phải là mở trí mà là mở lòng, sao cho người được dạy rung-động tới tim, tới cốt-tủy, tới hồn-linh của mình, sao cho thính-giả sau khi nghe "không còn chính họ nữa" vì họ muốn thay-đổi con người cũ của mình. Sách chỉ dẫn cho người đọc kỹ-thuật, những bí-quyết để người dạy có thể truyền-đạt đến thính-giả cách chính-xác (accurate), sắc-bén (accute), chững-chạc (assured) và trôi-chảy (articulate). Ai tuân theo mệnh-lệnh của Chúa ghi trong Ma-thi-ơ 28:19 *"đi dạy dỗ muôn dân"* không thể không tìm đọc sách này."

Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp
Chủ-bút tờ NẾP SỐNG MỚI
Jacksonville, FL

✪ **"**Cuốn sách **Dạy Kinh-thánh** rất tốt và thật hữu ích cho cả Hội-thánh chúng tôi.*"*

Mục-sư Hồ-thế-Nhân
Quản-nhiệm H.T. Tin-lành Việt-Nam
Worcester, MA

✪ Quyển **"Dạy Kinh-Thánh"** của Mục-sư biên-soạn rất công-phu, lời văn gãy-gọn, hàm-súc những vui tươi, khiến người "đọc mà thấy", "thấy mà nhớ", "nhớ mà suy-gẫm" và dạn-dĩ trong việc dạy Kinh-Thánh vì biết rõ đó là việc rất quan-trọng, là một ân-tứ Chúa ban cho để gây-dựng đức-tin cho anh em mình, để mọi người cùng lớn lên trong ân-điển Chúa.

Ai đang là giảng-viên Trường Chúa Nhựt, hoặc người có trách-nhiệm hướng-dẫn giờ học Kinh-Thánh, sau khi đọc xong cuốn sách này sẽ cảm thấy hãnh-diện vì mình đang làm một công-

việc quan-trọng, công-việc ích-lợi, công-việc đời-đời. Người chưa nhận trách-nhiệm "dạy Kinh-Thánh" sẽ được khích-lệ để dấn thân vào công-trường thuộc-linh. Xin Chúa ban ơn sức càng hơn càng thêm trên Mục-sư để phục-vụ Chúa trong lãnh-vực viết những văn-phẩm Cơ-Đốc.

Mục-sư Nguyễn-hoài-Đức

Quản-nhiệm Hội-thánh Tin-Lành V.N. Orlando, FL

ĐỜI SỐNG MỚI

❁ "Dù rất bận-rộn trong mùa Giáng-sinh, nhưng tôi đã thức một đêm để đọc cuốn **Đời Sống Mới.** Cảm-tưởng khi đọc xong là: Đây là điều cần-thiết cho bản thân và các người cộng-sự. Nhơn dịp Giáng-Sinh tôi đã tặng sách mỗi người trong ban chấp-hành Hội-thánh, để họ đọc và lớn lên. Mục-sư đã làm sáng danh Chúa qua công-trình viết sách này."

Mục-sư Đoàn-hưng-Quy

Quản-nhiệm Hội-thánh Tin-Lành. Jonesboro, GA

❁ "Tôi muốn hòa nhập với quí Mục-sư, con cái Chúa, độc-giả mà hoan-nghinh cuốn sách **Đời Sống Mới** của anh.

Từ tiết-mục đầu, Đổi Mới, đến tiết-mục chót Tiết-Độ, anh đã giãi-bày Lời Chúa cách linh-động. Mỗi tiết-mục như một bài giảng đầy ơn. Những câu chuyện nho-nhỏ xen vào những biện-luận sâu-sắc đã lôi-cuốn người đọc vô-cùng.

Tôi tin rằng Chúa đã dùng anh viết cuốn sách này để thúc-giục, nâng-đỡ, gây-dựng con cái Chúa sống một **Đời Sống Mới.**

Xin Chúa ban phước trên anh dồi-dào trong chức-vụ."

Thi-sĩ Tường-Lưu.

Houston, TX

❁ "Mục-sư đã diễn-giải rất hùng-hồn hai nguyên-lý căn-bản của Cơ-đốc-giáo: tái-tạo (renewal) và kết-quả (fruit bearing) trong quyển **'Đời sống mới'**. Mục-sư cho thấy theo Chúa không những chỉ tin một số giáo-điều hoặc giữ vài lễ-nghi mà phải chứng-tỏ bằng sự thay-đổi tận gốc (radical change) sâu-xa đến nỗi chỉ có thể so-sánh với sự tái-sanh (born again). Ra trái chỉ là kết-quả tự-nhiên của sự tái-tạo. Các

con cái Chúa dù mới tin hay lâu năm muốn đạt đến trình-độ trưởng thành (maturity) trong đức-tin nên đọc quyển sách nầy.

Giáo-sư Phạm-quang-Tâm

Assistant Professor. Divine Word College Seminary

VỮNG NIỀM TIN

❁ Mục-sư Bình ơi! Cảm ơn anh rất nhiều về cuốn VỮNG NIỀM TIN. Rất đặc-biệt. Rất dạy-dỗ. Rất bổ-ích cho tâm-linh. Gởi đến anh hai bài thơ tôi làm khi đọc cuốn VỮNG NIỀM TIN của anh. Chúc anh VỮNG TAY BÚT.

Cảm Đề Sách VỮNG NIỀM TIN
Của Mục-sư PHAN-THANH-BÌNH

Tôi muốn như chim cất cánh bay
Bay cao, bay cao vút tầng mây
Tôi sẽ dang ra đôi cánh rộng
Tung mình trong gió vút tầng mây.

Cất cánh chim bay, càng bay cao
Thế-gian càng nhỏ-bé dường nào
Đám bụi ô-trần không vướng được
Thênh-thang, bát-ngát, khoảng trời cao.

Tin-cậy, vâng-lời là cánh chim
Của người theo Chúa vững niềm tin
Cứ bay, Chúa sẽ ban thêm sức
Về trời, Chúa thưởng mão triều-thiên.

Thi-sĩ Tường-Lưu
Houston, TX

❁ Rất cảm ơn Mục-sư về hai cuốn ĐỜI SỐNG MỚI và VỮNG NIỀM TIN. Với hơn 40 năm hầu việc Chúa, Mục-sư đã khai-triển sự soi-rọi của Chúa, tích-lũy thành một kho-tàng kinh-nghiệm thuộc-linh để rồi phân-phối cho mọi người

cùng hưởng. Riêng tôi, tôi có cơ-hội đào sâu hơn qua kinh-nghiệm của Mục-sư, nhờ Chúa cho tôi hiểu biết Ngài một cách tỏ-tường hơn hầu chia-xẻ ơn-phước cho người khác.

Mục-sư Lê-kim-Vâng

Hampton, VA

JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI

(Từ Bết-lê-hem tới Na-xa-rét)

❁ Tủ sách Phan-thanh-Bình lại thêm một tác-phẩm. Dày gần 300 trang, sách được trình-bày trang-nhã từ tờ bìa cho đến các trang ruột. Quyển sách này gồm 78 chương diễn-đạt mọi khía-cạnh cuộc đời của Chúa Jêsus từ chương-trình của Đức Chúa Trời đối với nhân-loại cho tới lúc Chúa Jêsus rời Na-xa-rét để bắt đầu chức-vụ. Qua các chương sách, chúng ta biết về lý-lịch, dòng-dõi, lời tiên-tri về Chúa Jêsus, gia-phổ, lai-lịch, gia-đình, các dữ-kiện về sự Giáng-sinh, về sứ-mạng của người dọn đường là Giăng Báp-tít... Qua cách hành-văn sáng-sủa, giọng văn dí-dỏm, thêm vào đó tác-giả khéo dùng ca-dao, tục-ngữ Việt-Nam, tác-phẩm nếu không muốn nói là lôi-cuốn thì ít ra nó không làm cho người đọc mau chán. Cơ-đốc nhân cần đọc sách này để hiểu rõ về Cứu Chúa của mình. Người đang tầm đạo nên đọc sách này để biết tại sao Chúa Jêsus là Cứu Chúa của người khác.

Châu-Sa
Jacksonville, FL

❁ Mục-sư Bình chỉ dùng hai đoạn sách trong Phúc-Âm Lu-ca, đoạn 1 và 2, mà tác-giả đã tạo thành một cuốn sách 288 trang với 78 bài mô-tả về các nhân-vật đặc-biệt như Ma-ri, Giô-sép, Giăng Báp-tít, Xa-cha-ri, các gã chăn chiên, những nhà thông-thái, vua Hê-rốt, và nhất là sự giáng-sinh của Đức Chúa Jêsus-Christ.

Tác-giả đã trau-dồi ngòi bút một cách khéo-léo, hoa-mỹ, tài-tình, một cách hấp-dẫn độc-giả, một cách giải-thích Kinh Thánh theo chân-lý mà không nhàm-chán.

Quyển sách **Jêsus – Cứu Chúa Tôi** chỉ nói về Chúa Jêsus từ lúc trước khi giáng-sinh đến lúc 12 tuổi, nhưng giúp cho

người đọc nhìn thấy tổng-quát chương-trình cứu-chuộc loài người của Đức Chúa Trời.

Mục-sư Tiến-sĩ Lâm-Văn-Minh
Alexandria, VA

❁ Quyển **JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI** Mục-sư viết rất công-phu, súc-tích, trình-bày nhiều điểm mới lạ về Cứu Chúa Jêsus, hoặc liên-hệ đến Ngài. Dầu chỉ một thoáng qua nhưng khiến ai đọc và suy-gẫm kỹ-càng thì thật khó mà không nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình.

Mục-sư Trương-văn-Tốt
Nguyên Giáo-hạt Trưởng, Giáo-hạt Tin-Lành Việt-Nam Bắc Mỹ

❁ Bằng lối văn giản-dị, nhẹ-nhàng, đôi chỗ dí-dỏm, "chơi chữ", Mục-sư Phan-Thanh-Bình đã giúp người đọc khám-phá nhiều điều thú-vị mà sâu-sắc về Chúa Jêsus, những điều mà nhiều người non trẻ trong Chúa như tôi cứ tưởng mình đã biết!

Bảy mươi tám bài viết ngắn như bảy mươi tám tia sáng dịu-dàng dẫn-đưa về một hội-tụ lớn và sáng lòa: JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI.

Còn người láng-giềng của tôi – chưa biết Chúa – hỏi tôi có sách báo gì cho mượn đọc đỡ buồn. Tôi đưa quyển "JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI". Ông cầm lấy, cố dấu cái nhăn mặt: "Bộ... Kinh Chúa hả?" Rồi bẻ quặt cuốn sách, ông lật lướt từ đầu đến cuối, chép miệng: "Đâu... để tôi ráng đọc thử vài trang... chiều tôi trả!". Mãi hơn một tuần sau ông mới đưa lại quyển sách đã được bao bìa cẩn-thận, còn dặn: "Mai mốt có quyển nào như vầy, nhớ cho tôi mượn đọc với!".

Bà Phan-vĩnh-Hà
San Diego, CA

NIỀM SUY-TƯ
CONTEMPLATION

❂ Tôi đã đọc tác-phẩm **"Niềm Suy-Tư"** của Mục-sư Phan-thanh-Bình vào những ngày đầu năm 2000

Tôi không cố-ý – cũng chẳng có tài – phê-bình một tác-phẩm. Cũng không phải là người điểm sách, đưa đường dẫn lối cho độc-giả tìm đến tác-phẩm. Tôi chỉ muốn bày tỏ đôi điều, thể-hiện sự ngưỡng-mộ tác-giả, sau khi đọc xong "NIỀM SUY-TƯ" một cách nghiêm-túc.

Thật ra, nhân-loại đã có chung một "niềm suy-tư", từ khi loài người có mặt trên trái đất. Con người luôn suy-tư về nguồn-gốc của mình: Từ đâu tới? Và luôn trăn-trở: Sống để làm gì? Khi chết, sẽ đi về đâu? Suốt 66 chương sách dài trên 280 trang – Cảm-ơn Mục-sư – Ông đã làm được việc đó. Ông đã dẫn-dắt tôi đi vào tận-cùng cõi sâu-thẳm của con người. Bằng lý-luận đơn-giản, dễ hiểu. Bằng lời văn xúc-tích, hàm chứa lý tình sâu-sắc. Bằng hàng loạt dẫn-chứng thú-vị, từ thời: cổ đến kim, ... từ chuyện: Tàu sang Tây ..., từ danh-ngôn: Á qua Âu ..., từ áng ca-dao bất-hủ ... đến những đoạn thơ trác-tuyệt của các thi-sĩ nổi tiếng. Ông đã cố-gắng giải-đáp thỏa-đáng các vấn-nạn trên, một cách rạch-ròi.

Tôi nhớ, Đại Văn-Hào VICTOR HUGO đã từng nói: "... Và người nào cũng là một quyển sách mà tự tay Đức Chúa Trời đã viết nên" (... Et tout home est un livre òu DIEU lui-même écrit). Con người là quyển sách của Đức Chúa Trời. Ở đó, NGÀI đã viết ra, đã sáng-tác, đã sáng-tạo, ký gửi, ủy-thác...những ước-muốn của NGÀI. Hay nói rõ hơn, con người do Đức Chúa Trời tạo ra *"... đặng quản-trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc-vật, loài côn-trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất"* (Sáng-thế ký 1:26). Để chứng-minh điều này – ở mỗi chương sách – tác-giả cố-tình dựng lên hai

thực-thể con người đối-kháng nhau quyết-liệt. Con-người-Phàm và con-người-Thánh là con người trở lại, xưng tội với CHÚA, làm điều Thánh, để chuẩn-bị đi về cội-nguồn Thánh của mình.

Qua 66 chương sách, như qua 66 tấm gương phản chiếu, tác-giả ngầm bắt tôi soi nhìn, soi thấu tâm-can... và tự ngắm mình trong đó. Cảm-ơn Mục-sư. Tôi đã gặp lại bóng-dáng tôi: cả cũ lẫn mới. Cái cũ kiêu-kỳ, đáng ghét dường bao! Cái mới lại khép-nép, đáng yêu khôn-xiết! Cái cũ càng bạo-tàn, cái mới càng nhân-hậu. Cái cũ càng khổ-đau, cái mới càng hạnh-phúc. Đoạn-tuyệt cái cũ, bắt đầu từ cái mới. Tức là được "sanh-lại", theo ước-muốn của Đức Chúa Trời.

Bình-sinh, tôi rất ít nghiền-ngẫm các loại sách triết-lý khô-khan, hoặc mang màu-sắc giáo-điều cứng-nhắt. Thú-vị thay! "Niềm Suy-Tư" không thuộc dạng đó. Bút pháp của tác-giả đã điêu-luyện, đến mức...lôi-cuốn tôi ngay từ trang sách đầu đến trang sách cuối. Tôi đã đọc một mạch. Không ngưng nghỉ. Không mệt-mỏi.

"Niềm Suy-Tư", quả thật, là một quyển sách quí. Là một tác-phẩm dẫn Đạo, đưa Đạo vào đời. Vì vậy, sách rất cần-thiết cho mọi giới – kể cả những người chưa môt lần biết CHÚA.

Thi-sĩ Phạm-Hồng-Ân
San Diego, CA

❁ Mục-sư Phan-thanh-Bình vừa cho ra lò vào cuối năm 1999 tác-phẩm "NIỀM SUY-TƯ" (Comtemplation). Sách dày độ 300 trang với 66 bài phiếm luận. Cầm tác-phẩm trong tay, chúng tôi không khỏi cảm-ơn Chúa đã đại dụng mục-sư Bình trong việc rao-truyền ơn cứu-rỗi của Chúa Jêsus cũng như gây dựng đức-tin cho con dân Chúa qua sách báo. Sức sáng-tác của mục-sư thật bền-bỉ và đều-đặn từ nhiều thập niên

qua, nên sự đóng góp của ông vào kho-tàng văn-hóa Cơ-đốc thật không nhỏ.

Qua tác-phẩm mới này, ông diễn-tả được những khắc-khoải suy-tư của chúng ta trong cuộc sống hàng ngày không những về thể-xác mà còn về tinh-thần và tâm-linh. Những luận-đề về như yêu, ghét, giận, ganh, mừng, buồn phân-tích sâu-sắc tình-cảm của con người. Những đề-tài về khen, chê, kiêu-ngạo, khiêm-nhường, thành-kiến ... khiến chúng ta phải suy-gẫm sau khi đọc xong mỗi bài. Vẫn giọng văn dí-dỏm, đôi khi trào-lộng, bài văn được điểm xuyết bằng những câu thơ, ca-dao, tục-ngữ ý-nhị, ông lôi-cuốn người đọc một cách dễ-dàng. Muốn thưởng-thức được đầy-đủ tác-phẩm này, xin đừng đọc cho lấy rồi, mà nên nhẩn-nha đọc, từ-từ đọc, vừa đọc vừa suy-gẫm. Có tách trà thơm, nóng bên cạnh thì càng khoái. Nào, hãy nhấm-nháp tí trà và ... **"Cảo thơm lần mở trước đèn"**.

Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp
Jacksonville, FL

❂ Độc-giả Thế-Giới Ngày Nay hẳn không xa-lạ với Mục-sư Phan-thanh-Bình, người đã cộng-tác với bản báo từ hơn mười năm qua với mục **"Làm Người"**. Vì công-tác phục-vụ tín-ngưỡng của Mục-sư Phan-thanh-Bình quá bận-rộn, nên mục này đã phải gián-đoạn một thời-gian. Tháng qua, chúng tôi nhận được cuốn **"Niềm Suy-Tư"** của Mục-sư Phan-thanh-Bình mới xuất-bản, gửi tặng. Chúng tôi nhận thấy đây là một tác-phẩm có những điểm thật hữu ích cho **con người**, bất luận là tôn-giáo nào.

Nếu thức ăn bổ-dưỡng cần cho sức-khỏe của cơ-thể con người, thì đời sống tinh-thần con người cũng cần có những "món ăn" lành-mạnh tinh-khiết để thăng-hoa, và đời sống trở nên phong-phú, hạnh-phúc. Cuốn **"Niềm Suy-tư"** của

Mục-sư Phan-thanh-Bình là một đóng góp thật hữu-ích cho nhu-cầu ấy. Tuy đặt nền-tảng vào đức-tin tôn-giáo, nhưng những suy-tư của tác-giả về mọi vấn-đề thiết-thực của đời sống con người, dựa trên khoa-học và kinh-nghiệm, kiến-thức uyên-thâm cùng với một văn-phong trong-sáng, nhẹ-nhàng, rất dễ thâm-nhập vào tâm-linh người đọc, đem lại lời giải-đáp cho rất nhiều vấn-đề và hướng-dẫn con người vào một cuộc sống cao hơn, có ý-nghĩa hơn. Đó là lý-do khiến chúng tôi đã xin phép tác-giả trích đăng một phần cuốn sách này.

Và để đối-tượng của cuốn sách được mở rộng với quảng-đại quần chúng, tác-gỉa đã cho phép chúng tôi lược bỏ những đoạn nặng về tín-lý tôn-giáo nhắm vào "Cơ-Đốc Nhơn". Quí vị độc giả nào muốn đọc nguyên bản có thể đặt mua trực-tiếp với Mục-sư Bình theo địa-chỉ có ghi nơi cuối bài này.

Chúng tôi xin chân-thành cảm-ơn Mục-sư Phan-thanh-Bình đã quảng-đại cho phép chúng tôi được trích đăng từng phần tác-phẩm này.

Ông Lê-hồng-Long
Chủ-nhiệm & Chủ bút
Tạp-chí ***Thế-Giới Ngày Nay***
Wichita, KS

❂ Trong cơn bão thời-đại do máy-móc, vật-chất tạo ra, con người nhiều khi bị chao-đảo, mất phương-hướng, không biết hành-động thế nào, quyết-định ra sao. Trong thâm-tâm, ai cũng mong-muốn sống một cuộc sống tốt-đẹp xứng-đáng với phẩm-giá con người, nhưng có những giây-phút chúng ta đã hành-động ngược lại với lòng mong-muốn đó. Nguyên-nhân là vì chúng ta bị mất phương-hướng trong cơn bão-tố.

Loạt bài KIM CHỈ NAM CỦA ĐỜI SỐNG nhằm mục-đích giúp mỗi người nhận ra phương-hướng trong cơn bão-

táp để đi cho đúng hầu tới mục-đích mình hằng mong-muốn: Sống xứng-đáng với phẩm-giá con người. Mở đầu loạt bài KIM CHỈ-NAM CỦA ĐỜI SỐNG, NẮNG MỚI trân-trọng giới-thiệu tác-phẩm **NIỀM-SUY-TƯ** của Mục-sư Phan-thanh-Bình, một nhà thần học, nhà giáo-dục quen-thuộc đối với người Việt-Nam.

*Tuần Báo **NẮNG MỚI***
San Diego, CA

HIỂU-BIẾT CHÂN-LÝ

UNDERSTANDING THE TRUTH

✪ Cuốn sách Hiểu Biết Chân-Lý này là nền-tảng niềm tin Cơ-Đốc. Con cái Chúa cần đọc để hiểu, có hiểu thì niềm tin mới vững-chắc, niềm tin có vững-chắc thì đời sống tâm-linh mới đâm hoa kết quả. Sách chỉ dày trên 150 trang mà hàm-súc nhiều vấn-đề trọng-đại.

Cũng với lối hành văn giản-dị, sáng-sủa, dí-dỏm như các tác phẩm trước ông trình-bày những vấn-đề khúc-mắc của tâm-linh thật dễ-dàng. Những vấn-đề thật sự không dễ nhai, nhưng qua sự diễn-đạt của ông, chúng ta thấy không khó nuốt.

Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp
Jacksonville, FL

✪ Tôi dành hơn hai ngày chuyên tâm đọc hết quyển Hiểu-Biết Chân-Lý của Mục-sư. Tạ-ơn Chúa cho Mục-sư thêm điêu-luyện trong phương-pháp "Dĩ Kinh Giải Kinh" để giãi-bày Chân-Lý của Đức Chúa Trời bằng lời văn nhẹ-nhàng, trong sáng dễ thu-hút người đọc. Về phần Đức Chúa Trời Ba Ngôi, tôi xin thêm I Phi-e-rơ 1:2 nêu rõ Đức Chúa Trời Ba Ngôi: Đức Chúa Cha, Đức Thánh-Linh và Đức Chúa Jesus Christ.

Cảm-đề sau khi đọc:

Chính "Ta là Chân-Lý"
Lời phán Chúa Jêsus
Trải ngót mấy nghìn thu
Jêsus vẫn Chân-Lý
Jêsus là Chân-Lý
Chân-Lý đầy yêu-thương
Tôi lạc-lối lầm đường
Đã tìm được Chân-Lý.

Mục-sư Trí-sự Hồ-xuân-Phong
Anaheim, CA

OVERCOMING CULTURAL CONFLICT TO STRENGTHEN VIETNAMESE MINISTRIES

❂ Much of our association has been with "first generation" Vietnamese Christians living in America, but we also watch "second generation" children grow up here and often see them drift away from their Vietnamese roots and churches. This is often due to cultural conflict or perhaps lack of understanding the Vietnamese church language or perhaps a more general generation gap. Some will attend American churches, but sadly others will drift away from the Church altogether.

Rev. Phan has addressed this problem in a most thorough manner, describing this cultural conflict, reflecting on the relation of culture and theological truth, discussing the problem of cross-cultural relations in US Vietnamese congregation, all of which will hopefully lead to a strengthening of growing bicultural churches both here and abroad to the glory of God.

Rev. Spencer T. Sutherland. D. Min, Academic Dean, Alliance Evangelical Divinity School (TKTHV), Anahein, CA.

❂ Rev. Phan has richly introduced readers ample rationals of this cultural conflict subject. In this paper, he also suggests readers be sensitive to the needs and culture of Vietnamese Christians who were born either in this country or in Việt-nam. Rev. Phan has to overcome some challenge to present a fair and balanced paper, because of limitations of models from successful Vietnamese churches which implementing bilingual services to meet the needs of a young generation.

However, with years of experience as a pastor and author of many books with variety of subjects to deal with many aspects of ministry, Rev. Phan has provided many

invaluable observations and tools for readers to pick and choose.

Rev. Dr. Nguyễn-tấn-Dương
Senior Pastor, Vietnamese Baptist Church of
Garland, Texas

❂ It gives me great joy to read the research on "Overcoming Cultural Conflict to Strengthen Vietnamese Ministries." I have read it with great interest. First, the researcher gives us a clear overview of the matter, and then he analyzes the issue critically and specifically. Finally, he draw out conclusions which only a person who has the experience in both cross-culture and ministry could do.

The issue is not new, however, the researcher guides us through paths that give us better understanding of the matter. Things that we are dealing with are not only on the existing problems, but also with the ever-changing society in which we live, e.g., postmodernism in America and new attitudes of immigrants as they are conditioned in the new culture. Relevant issues that transcend cliche suppositions help the reader to think beyond the issue, e.g. in communicating the truth, the cultural gap is not limited in language but also in manner and other factors.

Pastors, Christian workers, parents and Church Boards will find this research very helpful and will help us to think and plan and work for the future of the Vietnamese church in this great land.

Rev. Nguyễn-Thỉ.
Director, Chương-Trình Phát-Thanh
Giáo-hạt (CMA). Santa Ana, CA

❂ The researcher has made commendable efforts to tackle these important issues from many angles. From general

observations regarding theology and hermeneutics in their search for truth and the role of contextualization in helping people attain truth, he made a glancing vew over the cultural environments of the Vietnamese people by summarizing the influence three big religions. Confucianism, Taoism and Buddhism have exerted on them throughout history. This is wise a scheme, for these religions have set the main frame for the Vietnamese mindset, habits and customs, characters, thoughts, actions and reactions. A missionary must be aware of these forces on the lives of the Vietnamese people so that he may avoid regrettable clashes with them while he tries to reconcile them to God. However, it would be of more benefit to the missionary reader if contextualization can prove to be a more useful instrument in making the land more accessible for the Gospel message rather than just set up the Biblical truth against this religious background in a somewhat confrontational way. Maybe such a goal is too high for a limited thesis like this.

The researcher also probes into the cultural shock the Vietnamese refugees experience in the U.S and the generational gap which has created many problems for the bicultural ministries of many Vietnamese congregations in this country. Studies by some Asian authors before him have offered helpful overview of the problems. His careful investigation and practical presentation will be of good help to the many Vietnamese pastors who can identify with the cases he brought up.

In all, the researcher's work is quite an achievement, and I wish him success.

Rev. Nguyễn-xuân-Hồng
Vietnamese Episcopal Church of Redeemer,
Garden Grove, CA

❂ Through this thesis, I also discovered that there is a language barrier in my Church. The thesis has helped me to

provide for the needs of the youth who do not understand the Vietnamese language. I have also learned how to pastor-care for the older generation who continues to use the Vietnamese language.

Pastor Bình Phan's thesis has been very useful to me; and I believe that it will also be as useful to all American pastors and all those who read it. It will help them to understand the Vietnamese religions, cultures, customs, and traditions. It will also provide for them a way to resolve the cultural conflict in the Vietnamese-American Church. It also creates the opportunity for all Christians to respect and support each other in the Christian Church and society.

As a Vietnamese Priest of the Episcopal Church in the US, I highly recommend this thesis to all of you with acceptance and respectation for I truly appreciate Pastor Bình Phan for his thesis.

The Rev. Joseph B. Mai,
Vicar, Asian Missioner. San Diego, CA

❁ Vietnamese churches in North America after 25 years history are presently being challenged by the evangelistic needs and cultural problems. Many Vietnamese immigrants experience frustration, alienation, and conflict in a new environment where their daily life experiences and needs are entirely different from those in their homeland. In the same way, the Vietnamese churches are struggling, suffering, and confused in their ministry under such different circumstances.

What, then, are the core problems and needs of the Vietnamese immigrants and the Vietnamese immigrant church? How does the Vietnamese immigrant church face the needs of the Vietnamese immigrants? Many Vietnamese

immigrant church leaders do not know how to help the immigrants to cope with their problems, and to assist them to grow through their ministry.

Therefore, it is urgently necessary for the Vietnamese immigrant church to develop a relevant mimistry to the Vietnamese immigrants in the United States, based upon theological and practical foundations.

Rev. Bình Phan's forty five years of pastoral ministry in Vietnamese churches in the Orient and America sensitized him to help meet this need by developing a manual for "Overcoming Cultural Conflict to Strengthen Vietnamese Ministries." This is a manual for practical and effective ministry. Vietnamese immigrant church leaders will find it, a ready source of biblical based evangelistic know how. His experience was corroborated and matured by interviewing Vietnamese church leaders, studying Vietnamese and English publications and library research.

Rev. Dr. Tô-văn-Út, Vice president of Vietnamese Theological College (Garden Grove, CA) and Academic Dean of Vietnamese Bible College in Europe (Germany).

❂ The research is very helpful and is a necessity for the Vietnamese-American churches.

Presently, I serve as a senior pastor for a multicultural church. We have European-Americans, African-Americans and Asian-Americans. Within the Asian-Americans we have Vietnamese-Americans, Chinese-Vietnamese-Americans, Filipino-Americans and some Cambodian-Americans. We are facing the difficulties that our church has in terms of cultural conflicts. The difficulties we have do not deal only with two or more cultures, but within the Vietnamese-

American culture as well. I can easily indentify with the studies that Rev. Bình Phan is laboring.

The younger generation of the Vietnamese-American has a total different set of values. Worship together and growing together in the same church is a complex issue. A church which has no intentional program that is flexible enough to meet the needs of each subgroup will surely head toward frustration and disappointment. I am sure that ministering among a multicultural church is much more difficult than in a monocultural church.

I hope that the result of Rev. Bình Phan's study would become a valuable resource to help many Vietnamese-American churches in America, Europe, and Australia in the days to come.

Rev. Dr. Đặng-ngọc-Báu.

Wesley United Methodist Church, San Diego, CA

GƯƠM THIÊNG CÀNG SẮC

Thật vậy, tôi không hổ-thẹn về Tin-Lành đâu,vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi người tin .... (Rô-ma 1:16)

Tuốt gươm Kinh-Thánh lên đường
Xông pha trận-tuyến coi thường gian-nan
Hai mươi năm tại Việt-Nam
Quyết tâm chống-phá Sa-tan đến cùng.
Hiểm-nguy anh chẳng ngại-ngùng
Truyền-rao Ơn Chúa khắp vùng sơn-khê
Tìm người lầm-lạc bến mê
Giảng Lời Cứu-Rỗi đưa về đường ngay

Qua đây, hai sáu năm nay
Coi hai Hội-Thánh, chăn bầy Chúa giao
Sách giảng-luận, ý thâm-sâu
Lời-lời chứa-đựng ngọt-ngào Tình-Thương
Chiếu ra Ánh-Sáng ... bốn phương
Tôn cao danh Chúa, đường trường còn đi ...

"**D**octor of Ministry"
Thưởng công, Chúa chẳng tiếc gì với anh!
Trung-thành truyền-bá Tin-Lành
Gương thiêng càng sắc ... Linh-Thần càng tăng

Dù anh đang ở "tuổi vàng"
Chúc anh mãi-mãi ... thanh-xuân trên đời!
Khi nào Chúa gọi về Trời
Mão-Triều Chúa tặng cho người ... Chúa yêu!

Tường-Lưu
Kính tặng Rev. Dr. PHAN-THANH-BÌNH

Gươm thiêng càng sắc

Kính tặng Mục sư Tiến sĩ Phan-thanh-Bình
nhân dịp được Chúa đãi công.

Thơ: Tường-Lưu
Phổ nhạc: Hoàng-đức-Thành

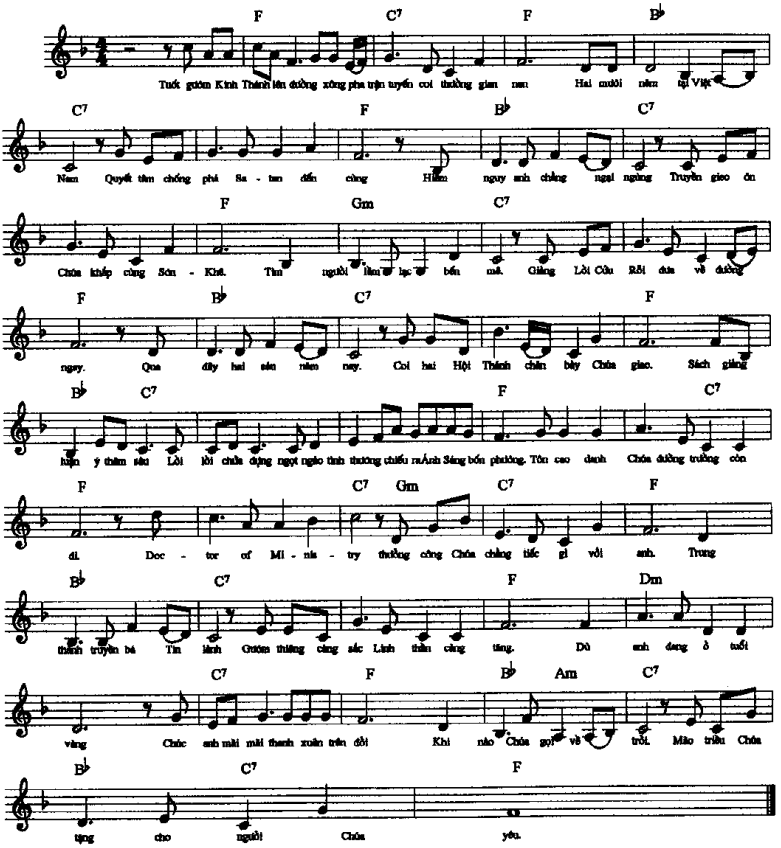

NGHĨ CHO NHAU VÀ SỐNG CHO NHAU

✪ Chúng tôi không có đủ khả-năng và tư-cách nhận-định cuốn **"Nghĩ Cho Nhau và Sống Cho Nhau"**. Nhưng không nói cho Mục-sư biết cảm-tưởng khi đọc cuốn sách thì thật là thiếu-sót. Nội dung cuốn sách nầy của Mục-sư đã hướng-dẫn, nhắc-nhở, điều-chỉnh, an-ủi vợ chồng tôi rất nhiều. Những vấn-đề thâm-thúy, sâu-sắc được Mục-sư giãi-bày trong-sáng, nhẹ-nhàng, thực-tế và rất gần với tâm-hồn người Việt.

Ông Lê-công-Danh - Seattle, WA

✪ Phải thành-thật mà nói, tôi rất khâm-phục tài viết của Mục-sư. Đề-tài chưa hề cạn mà càng ngày càng phong-phú. Cuốn sách của Mục-sư viết rất thực-tế, rất Việt-Nam, rất gần-gủi với mọi người. Ai cũng đọc được. Ai cũng nhận được bài học này, kinh-nghiệm kia, ý-tứ nọ. Xin phép Mục-sư cho tôi trích đăng cuốn **"Nghĩ Cho Nhau và Sống Cho Nhau"** từng kỳ trên đặc-san Hướng Đi của Hội-thánh Chúa tại đây.

Mục-sư Nguyễn-văn-Huệ - Mesquite, TX

✪ Tôi đã đọc một mạch cuốn **"Nghĩ Cho Nhau và Sống Cho Nhau"** vì sự lôi-cuốn của những đề-tài mà Mục-sư trình-bày. Cảm-ơn Chúa, qua cuốn sách tôi đã nhìn thấy được những điều lạ-lùng đàng sau câu Kinh-Thánh dạy: *"Chốn loan-phòng chớ cho ô-uế"* (Hê-bơ-rơ 13:4), còn cả những phước-hạnh Chúa ban cho trong hôn-nhân. Tôi đang cố-gắng giới-thiệu sách đến anh chị em trẻ trong Hội-thánh và cả những người lớn tuổi nữa, để họ cảm nhận và tận hưởng ơn-phước Chúa ban cho trong đời sống vợ chồng và gia-đình mà rất ít người nhìn ra trong cái nhìn mà Mục-sư đã chiêm-ngiệm qua quyển sách.

Ông Nguyễn-ngọc-Mạnh. Springfield, Qld. Australia

✪ COV vừa nhận được **"Nghĩ Cho Nhau và Sống Cho Nhau"**, tác phẩm mới xuất-bản của Mục-sư Phan-thanh-

Bình gởi tặng. Nhận thấy giá-trị và sự hữu-ích của cuốn sách cho đời sống và hạnh-phúc gia-đình. Chúng tôi xin phép Mục-sư trích đăng một đoạn trong tác-phẩm này, thay thế cho lời giới-thiệu với độc-giả COV.

Báo **Con Ong Việt**. San Diego, CA

✪ Tôi dùng cuốn **"Nghĩ Cho Nhau và Sống Cho Nhau"** như là một tài-liệu dạy về vấn-đề hôn-nhân trong Hội-thánh.

Mục-sư Nguyễn-thiên-Tín. Phoenix, AZ

✪ Sau cuốn **"Xây-dựng Gia-đình Hạnh-phúc"**, Mục-sư Phan-thanh-Bình đã vừa cho xuất-bản cuốn **"Nghĩ Cho Nhau và Sống Cho Nhau"**, chứng-tỏ sự quan-tâm đặc-biệt của ông đối với vai trò của Gia-đình trong xã-hội. Có lẽ nhiều người đã không thể chối-cãi vai trò quan-trọng của Gia-đình trong sự vững-mạnh của xã-hội. Lịch-sử và thực-tế đã chứng-minh sự thất-bại của những cố-gắng hủy-bỏ vai trò của gia-đình, và thay thế nó bằng những định-chế khác, và cũng chứng-minh khi gia-đình vững-mạnh thì xã-hội vững-mạnh, gia-đình suy yếu thì xã-hội lung-lay và khủng-hoảng. Nhưng đối-tượng trong những cuốn sách của Mục-sư Phan-thanh-Bình không phải là xã-hội mà là Con Người. Ông tìm hiểu nguyên-nhân khiến Con Người không tìm thấy hạnh-phúc trong đời sống gia-đình, đồng thời đưa ra những chứng-liệu, những chỉ-dẫn thực-tế để giúp Con Người thành-công trong đời sống lứa đôi.

Tuy là một Mục-sư, tác-giả Phan-thanh-Bình không đưa ta những lời rao-giảng nặng phần kinh-điển. Ông viết một cách sống thực, dựa vào kinh-nghiệm bản-thân, vào những suy-tư và kiến-thức rộng-rãi, mà chúng tôi nghĩ rất hữu-ích cho những người chưa lập gia-đình, sắp lập gia-đình, và cả những người đã lập gia-đình. Trong chiều-hướng ấy, chúng tôi xin trích đăng một phần trong cuốn sách của Mục-sư Phan-thanh-Bình, với sự chấp-thuận của ông, và cũng mong nhận được ý-kiến của bạn đọc.

Ông **Lê-hồng-Long**. Chủ-nhiệm & Chủ bút
tờ Thế-Giới Ngày Nay. Whichita, KS

✪ Cuốn **"Nghĩ Cho Nhau và Sống Cho Nhau"** của Mục-sư Phan-thanh-Bình là sách nối tiếp cuốn **"Xây-dựng Gia-đình Hạnh-phúc"**, chi-tiết hơn trong đời sống hôn-nhân. Có thể nói đây là cuốn sách tâm-lý học cho cuộc sống vợ chồng. Người ta thường nói: "Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết mới sống." Sống với nhau mà không hiểu nhau làm sao ở đời với nhau. Sống mà không yêu nhau làm sao dám hi-sinh. Sống mà không trông-mong làm sao có hạnh-phúc. Tất cả đem lại sự bền-vững keo-sơn cho tình-nghĩa vợ chồng.

Quyển sách thật hữu-ích cho mọi lứa tuổi từ những người mới có gia-đình cho đến những người vợ chồng nhưng chưa được ấm-cúng vì chưa thật hiểu nhau, không áp-dụng Lời Chúa trong cuộc sống để làm tròn trách-nhiệm của mỗi người. Tác-giả đã khéo dùng những thế-thường của cuộc sống để dẫn mọi người đến chân-lý của Thánh-Kinh hầu có một đời sống trọn-vẹn trong Chúa.

Mục-sư **Lê-kim-Vâng**. Hampton, VA

✪ Phải nhìn nhận một sự thật là phần lớn chúng ta rất thiếu-sót về giáo-dục gia-đình. Nhiều người nghĩ rằng một khi lập gia-đình thì họ sẽ tự khắc hiểu-biết mọi sự và gia-đình sẽ tự-động hạnh-phúc như lời chúc-tụng của bà con cô bác trong ngày cưới, nên không đặt nặng vấn-đề học hỏi thêm. Sách loại giáo-dục này bằng Anh ngữ thì rất nhiều, nhưng bằng Việt ngữ thì hơi ít. Trước đây Mục-sư Phan-thanh-Bình viết quyển **"Xây-Dựng Gia-Đình Hạnh-Phúc"** rất được hoan-nghinh và in lại lần thứ hai vào năm 2001. Năm nay tác-phẩm **"Nghĩ Cho Nhau và Sống Cho Nhau"** có thể xem như một kế-tục, một bổ-túc, hay một đào sâu cho tác phẩm trước. Một Mục-sư mà nghiên-cứu và viết về đời sống vợ-chồng phải xem là một can-đảm vì vấn-đề này rất có nhiều điểm "nóng" và điểm "nhột". Qua 300 trang sách, ông trình-bày làm cách nào chúng ta có thể hiểu, có thể yêu lâu dài người vợ hoặc người chồng mình; cho thấy vợ-chồng trông mong nhau những gì về tình-cảm, tình-dục, tài-chánh, xã-hội, tâm-linh; bằng cách nào vợ chồng có thể giúp-đỡ nhau

gây-dựng tổ-ấm. Vẫn với giọng văn duyên-dáng, dí-dỏm, tác-giả trình-bày nhiều vấn-đề tế-nhị một cách bóng-bảy, nhe-nhàng. Hãy xem một đoạn chúng tôi trích từ trang 120:

"Nam như ngọn đèn bật lên là sáng. Nữ như bàn ủi, cắm điện vào phải cần thì-giờ từ lạnh tanh đến ấm rồi mới nóng, trung-bình từ 15 đến 20 phút. Vợ nên cho chồng biết chỗ nào nơi thân-thể mình dễ "nóng" và chỉ cho chồng biết cách nào để nhiệt-kế lên mau. Hơn thế nữa, người vợ cần tình yêu, tình-cảm, sự chăm-sóc, sự dịu-dàng, sự quí-mến thì chẳng khác nào than đã hồng lại gặp luồng gió thổi."

Nhóm gia-đình trẻ tại Hội-Thánh Jacksonville, Florida đã chọn sách này làm đề-tài học tập, thảo-luận mỗi kỳ họ sinh-hoạt với nhau. Tôi tin rằng những tổ thật sự ấm được xây-dựng từ đây, và những đứa con hạnh-phúc được trưởng-thành trong những "thiên-đàng tại thế" này. Tác-phẩm có giá-trị này không những hữu-ích cho giới-trẻ, mà những "gia-đình già" cũng nên đọc.

Bác-sĩ **Châu-ngọc-Hiệp**. Chủ bút
tờ Nếp Sống Mới. Jacksonvill, FL

✪ Tôn-giáo rất đẹp nhưng hơi khô-khan, người rao-giảng Phan-thanh-Bình đã dùng những địa-hạt khác của văn-hóa để đi kèm với tôn-giáo. Ông đã thành-công. Tác-phẩm **"Nghĩ Cho Nhau và Sống Cho Nhau"** bàn về hạnh-phúc gia-đình, đời sống vợ-chồng. Ông đã nói đến cái khó nói nhất trong đạo-lý và phong-tục Á-đông. Ông đã dùng Thánh-Kinh để chỉ-đạo và vấn-đề khó nói đó qua tài của ông nghe ra rất thuận tai. Xin quí vị tìm đọc tác-phẩm này.

Dược-sĩ **Bùi-Khiết**. San Diego, CA

BÀI HỌC KINH THÁNH

1. Đức Thánh Linh và Hội Thánh (hết)
2. Công cuộc truyền giáo (hết)
3. Tin-lành Lu-ca (Phần I) (hết)
4. Tin-lành Lu-ca (Phần II) (hết)
5. Sách Ha-ba-cúc * Giê-rê-mi * Ca-thương (hết)
6. Sách Ê-xê-chi-ên * Đa-ni-ên (hết)
7. Thư I & II Ti-mô-thê * Tít (hết)
8. Sách Ê-xơ-ra * Nê-hê-mi * Ê-xơ-tê (hết)
9. Sách Giô-ên * Áp-đia * Na-hum * Sô-phô-ni * A-ghê * A-cha-ri * Ma-la-chi
10. Tin-lành Giăng (Phần I) (hết)
11. Tin-lành Giăng (Phần II) (hết)
12. Sách Giô-suê * Các Quan-xét * Ru-tơ (hết)
13. Sách Khải-huyền
14. Sách Sáng-thế-ký (Phần I) (hết)
15. Sách Sáng-thế-ký (Phần II) (hết)
16. Tin-lành Ma-thi-ơ (Phần I)
17. Tin-lành Ma-thi-ơ (Phần II)
18. Sách Công-vụ các Sứ-đồ (Phần I)
19. Sách Công-vụ các Sứ đồ (Phần II)
20. Sách Thi-thiên (Phần I)
21. Sách Thi-thiên (Phần II)
22. Thư I & II Phi-e-rơ
23. Sách Thi-thiên (Phần III)
24. Sách Thi-thiên (Phần IV)

25. Thư I, II, III Giăng & Giu-đe
26. Thư Phi-líp
27. Thư Cô-lô-se & Phi-lê-môn
28. Sách Thi-thiên (Phần V)
29. Sách Tin-lành Mác (Phần I)
30. Sách Tin-lành Mác (Phần II)
31. Sách Tin-lành Mác (Phần III)
32. Sách Tin-lành Mác (Phần IV)
33. Sách Tin-lành Mác (Phần V)
34. Sách Tin-lành Mác (Phần VI)
35. Sách Thi-thiên (Phần VI)

*** Xin Mục-sư gởi đến tôi các sách bài học Kinh-thánh sau đây:**

Số: /___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/
/___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/___/

Tổng-cộng _____ 5$00/ 1 cuốn **Thành tiền** _____

<u>SÁCH CHỨNG ĐẠO SONG NGỮ VIỆT-ANH</u>

1. ĐẠO NÀO CŨNG TỐT (in lần thứ 4)
   All Religions Are Equally Good
2. CON NGƯỜI (hết)
   Man
3. CON NGƯỜI * NHU-CẦU THÂN XÁC (hết)
   Man - Physical Need
4. YÊU AI (hết)
   Who To Love
5. GHÉT AI (hết)
   Who To Hate
6. THIÊN-ĐÀNG HAY HỎA-NGỤC (hết)
   Heaven or Hell
7. TRI-THỨC (hết)
   The Intellectuals
8. AI DỄ BIẾT AI
   Who's Who. Who Knows
9. CON NGƯỜI THẬT
   The True Man
10. THƯỢNG ĐẾ
    God

SÁCH CHỨNG ĐẠO VIỆT NGỮ

1. MẠNH-KHỎE
2. TÌM ĐÂU TÌNH-YÊU
3. GIÁ-TRỊ

Tổng cộng _____

Giá 1$00 một cuốn **Thành tiền** _____

SÁCH BỒI LINH

1. ÂN-TỨ THÁNH-LINH	Giá 8$00
2. CHÚA JÊSUS PHÁN: TA LÀ...	Giá 10$00
3. HUẤN LUYỆN ĐỜI LINH	Giá 10$00
4. XÂY-DỰNG GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC	Giá 15$00
5. 13 BƯỚC SOẠN BÀI HỌC KINH-THÁNH (Việt-Anh)	Giá 15$00
6. DẠY KINH-THÁNH (Việt-Anh)	Giá 15$00
7. ĐỜI SỐNG MỚI	Giá 15$00
8. VỮNG NIỀM TIN	Giá 15$00
9. GIÃI-BÀY CHÂN-LÝ BỐ-CỤC BÀI GIẢNG I	Giá 10$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90$00
10. GIÃI-BÀY CHÂN-LÝ BỐ-CỤC BÀI GIẢNG II	Giá 10$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90$00
11. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI	Giá 15$00
12. NIỀM SUY-TƯ	Giá 15$00
13. HIỂU-BIẾT CHÂN-LÝ I	Giá 10$00
(11 tapes hay 4 Video)	Giá 40$00
14. GIÃI-BÀY CHÂN-LÝ BỐ-CỤC BÀI GIẢNG III	Giá 10$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90$00
14. JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI II	Giá 15$00
15. Luận-án Tiến-sĩ Mục-vụ OVERCOMING CULTURAL CONFLICT TO STRENGTHEN VIETNAMESE MINISTRY	Giá 40$00
16. NGHĨ CHO NHAU VÀ SỐNG CHO NHAU	Giá 15$00

17. HIỂU BIẾT CHÂN-LÝ II Giá 15$00

Tổng số tiền _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên

Tên _____ Điện thoại (____) _____

Địa chỉ: Số nhà _____ đường _____ căn ____

Thành phố _____ Tiểu Bang _____ Bưu số _____

Địa-chỉ liên-lạc:

REV. PHAN-THANH-BÌNH

660 S. Third Street

El Cajon, CA 92019

Điện thoại: (619) 444-1106

Nhà In Tú

Trình Bày và Ấn Loát

5980 Fairmount Avenue, Suite 110

San Diego, CA 92120

(619) 563-6282

Dại Chi

"Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Người". (Ê-sai 53:6)
"Khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết". (Rô-ma 5:8)

Dại chi... đang ở Thiên Đàng
Giáng sinh xuống thế cho tan thân Trời
Sống gian-nan suốt cuộc đời
Đói cơm từng bữa, không nơi gối đầu?

Dại chi... mà chịu vậy sao
Cứu người khổ nạn ai nào biết ơn!
Mười hai môn đệ thân thương
Một người làm phản! Cái hôn... nát lòng?

Dại chi... ở chốn giáo đường
Bện roi đuổi lũ con buôn... một mình!
Trước tòa Phi-lát... làm thinh
Sao không chịu nói... biện minh một lời?

Dại chi... chuốc họa vào người
Gô-gô-tha ấy... mão gai... thập hình...
Tay chân đóng phập... mũi đinh
Giáo đâm xuyên thấu trái tim Con Trời?

***

Chúa cam chịu **dại** dưới đời
Để đem cứu rỗi cho người thế gian!
Hôm nay, quì trước Thiên Nhan
Con xin cảm tạ Hồng Ân của Ngài.

***

Xưa nay, chịu **dại**, bao người
Phất cờ Thập Tự, giảng Lời Vĩnh Sinh
Dù cho thương tích đầy mình
Máu xương... dưới đất, hiển vinh... trên trời!

Tường-Lưu